

LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ XÃ PHÚ ĐÔNG
(1930 - 2020)

ĐẢNG BỘ HUYỆN NHƠN TRẠCH
ĐẢNG BỘ XÃ PHÚ ĐÔNG

LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ XÃ PHÚ ĐÔNG
(1930 - 2020)

NHÀ XUẤT BẢN ĐỒNG NAI

CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN

BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY NHƠN TRẠCH

BAN CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN

- Đ/c. Hoàng Xuân Sang: *Bí thư Đảng ủy xã Phú Đông, Trưởng ban*
- Đ/c. Nguyễn Kim Thắng: *Thường trực Đảng ủy xã, Phó trưởng ban*
- Đ/c. Phạm Hoàng Cảnh: *Chủ tịch UBMTTQ Việt Nam xã*
- Đ/c. Nguyễn Trọng Nghĩa: *Phó Chủ tịch UBND xã*
- Đ/c. Nguyễn Thị Thanh Thúy: *Chủ tịch Hội Phụ nữ xã*
- Đ/c. Lý Hoàng Sơn: *Chủ tịch Hội Cựu Chiến binh xã*
- Đ/c. Nguyễn Thị Tám: *Công chức Tài chính - Kế toán xã*
- Đ/c. Lê Nhân Thiên: *Công chức Văn hóa - xã hội xã*
- Đ/c. Nguyễn Văn Tiệp: *Chủ tịch Hội Người cao tuổi xã*
- Đ/c. Nguyễn Thị Hồng Dung: *Cán bộ Văn phòng Đảng ủy xã*
- Đ/c. Vũ Thị Gấm: *Phó Ban Tuyên giáo xã*

BAN BIÊN SOẠN

- PGS.TS. Huỳnh Văn Tới (Chủ biên)
- ThS. Phan Đình Dũng (Thành viên)
- Hà Thanh Thúy (Thành viên)

Lời giới thiệu

Xã Phú Đông được thành lập năm 1994 trên cơ sở chia tách một phần địa giới từ ấp Thị Cầu (xã Đại Phước), ấp Giồng Ông Đông (xã Phú Hữu). Thời gian đầu thành lập, xã Phú Đông được huyện Nhơn Trạch và xã Đại Phước, Phú Hữu quan tâm hỗ trợ nhiều mặt, đặt cơ sở nền cho sự ổn định và phát triển.

Trong lịch sử Nhơn Trạch, Đồng Nai, Phú Đông là địa bàn được các cư dân khai khẩn khá sớm bởi điều kiện của vùng sông, rạch thuận lợi cho việc đi lại từ cửa biển vào đất liền, đất đai phù hợp cho canh tác nông nghiệp. Địa bàn Phú Đông và vùng lân cận xuất hiện những làng, thôn mang đặc điểm của người Việt ở vùng đất Nam Bộ. Người dân tụ cư, hình thành những làng, thôn phát triển và để lại dấu văn hóa qua nhiều thế hệ cùng những thiết chế tín ngưỡng, tôn giáo.

Trong phong trào yêu nước, Phú Đông gắn liền với các hoạt động, tổ chức mang tính “hội kín” ở Nam Kỳ, chịu ảnh hưởng từ các vùng Sài Gòn, Thủ Đức, Biên Hòa và Long Thành. Từ khi Đảng Cộng sản Việt Nam thành lập, phong trào yêu nước ở Phú Đông gắn liền với phong trào cách mạng Long Thành, Nhơn Trạch trong đấu tranh giành độc lập (Cách mạng tháng Tám năm 1945), kháng chiến chống Pháp (1945-1954), kháng chiến chống Mỹ (1954-1975). Từ năm 1975, khi đất nước thống nhất, quân dân Phú Đông (thuộc Phú Hữu, Đại Phước) khắc phục hậu quả của chiến tranh, cuộc sống mới, con người mới, văn hóa mới... Từ năm 1986, thực hiện đường lối Đổi mới của Đảng, Phú Đông có những chuyển biến tích cực từ định hướng phát triển của huyện Long Thành, Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai khi thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa, đô thị hóa, hiện đại hóa nông thôn, chủ động hội nhập hướng đến mục tiêu: “Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”.

Cho đến hôm nay, xã Phú Đông đã đạt được những thành quả quan trọng trong, cùng góp phần với huyện Nhơn Trạch vững bước trên con đường phát triển. Đảng bộ và nhân dân xã Phú Đông vinh dự đón nhận danh hiệu cao quý: Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân năm 2000, đạt chuẩn xây dựng Nông thôn mới năm 2015, đạt chuẩn Nông thôn mới nâng cao năm 2022. Trong đấu tranh bảo vệ và xây dựng đất nước, với những

thành tích đóng góp, nhiều cá nhân của xã Phú Đông được tặng thưởng những danh hiệu cao quý: Bà mẹ Việt Nam Anh hùng, Huân chương, Huy chương, Bằng khen... Để có được những thành quả hôm nay, đó là sự kế thừa truyền thống yêu nước và tinh thần đấu tranh cách mạng của nhân dân Phú Đông qua nhiều thời kỳ. Mỗi giai đoạn lịch sử của địa phương đều để lại những dấu ấn, thành tựu đáng tự hào, tổ chức Đảng ở địa phương từ Chi bộ lên Đảng bộ đóng vai trò quan trọng trong lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện thực hiện nhiệm vụ, mục tiêu đề ra.

Thực hiện chỉ đạo của Tỉnh ủy Đồng Nai, Huyện ủy Nhơn Trạch, Đảng bộ xã Phú Đông biên soạn **“Lịch sử Đảng bộ xã Phú Đông (1930 - 2020)”**. Cho đến nay, công trình lịch sử hoàn thành là nỗ lực lớn của Ban Chấp hành Đảng bộ xã Phú Đông trong thực hiện nhiệm vụ chính trị, là việc làm có ý nghĩa thiết thực với quê hương Phú Đông. Đây là nguồn tài liệu khá đầy đủ, khắc họa về vùng đất - con người Phú Đông qua các thời kỳ, tinh thần yêu nước và đấu tranh cách mạng của nhân dân dưới sự lãnh đạo của Đảng; đặc biệt, vai trò quan trọng của tổ chức Đảng xã Phú Đông trong xây dựng và phát triển kể từ khi thành lập.

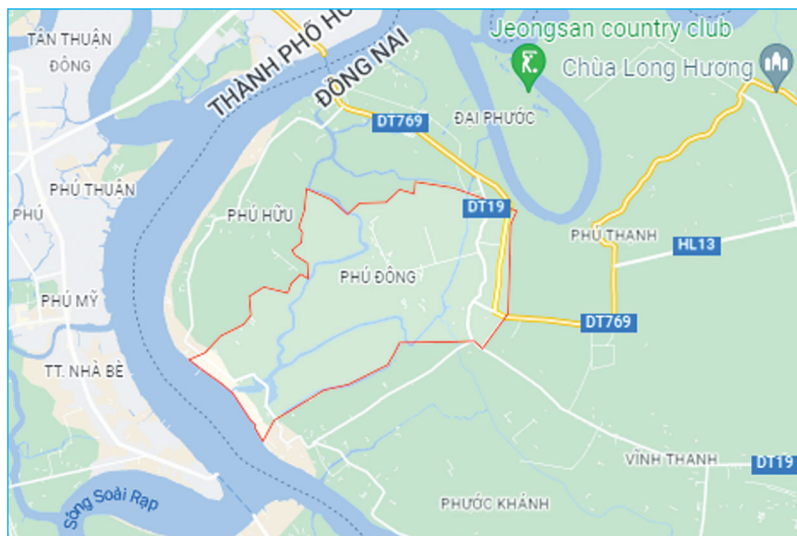
Mặc dù đã có nhiều cố gắng thực hiện nhưng do nhiều yếu tố, công trình không tránh được những thiếu sót. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Phú Đông mong nhận được ý kiến đóng góp,

xây dựng để bổ sung, hoàn chỉnh cho những lần tái bản sau khi có điều kiện. Thay mặt Ban Chấp hành Đảng bộ xã Phú Đông, tôi trân trọng giới thiệu công trình lịch sử của địa phương đến với nhân dân và những ai muốn tìm hiểu, nghiên cứu về quê hương Phú Đông, cùng chung niềm tự hào và góp sức để xây dựng xã Phú Đông ngày càng giàu đẹp, văn minh.

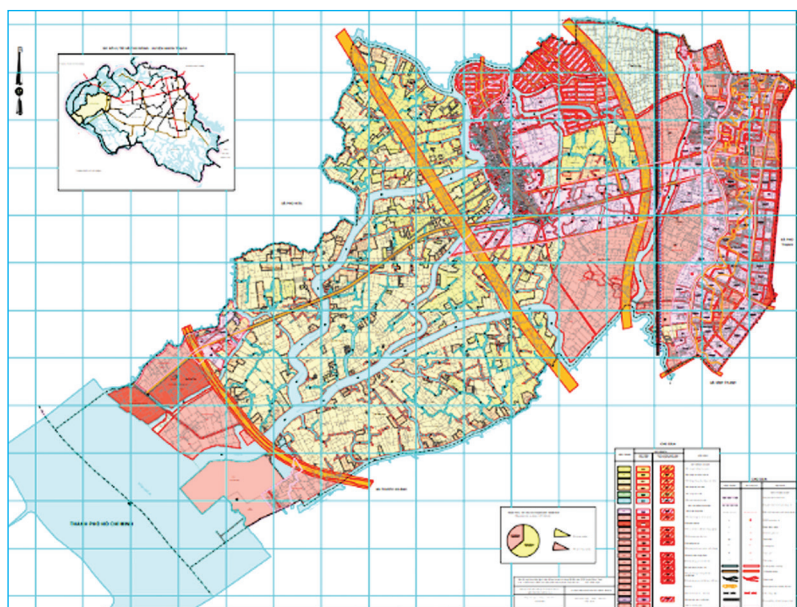
TM. BCH Đảng bộ xã Phú Đông

Bí thư

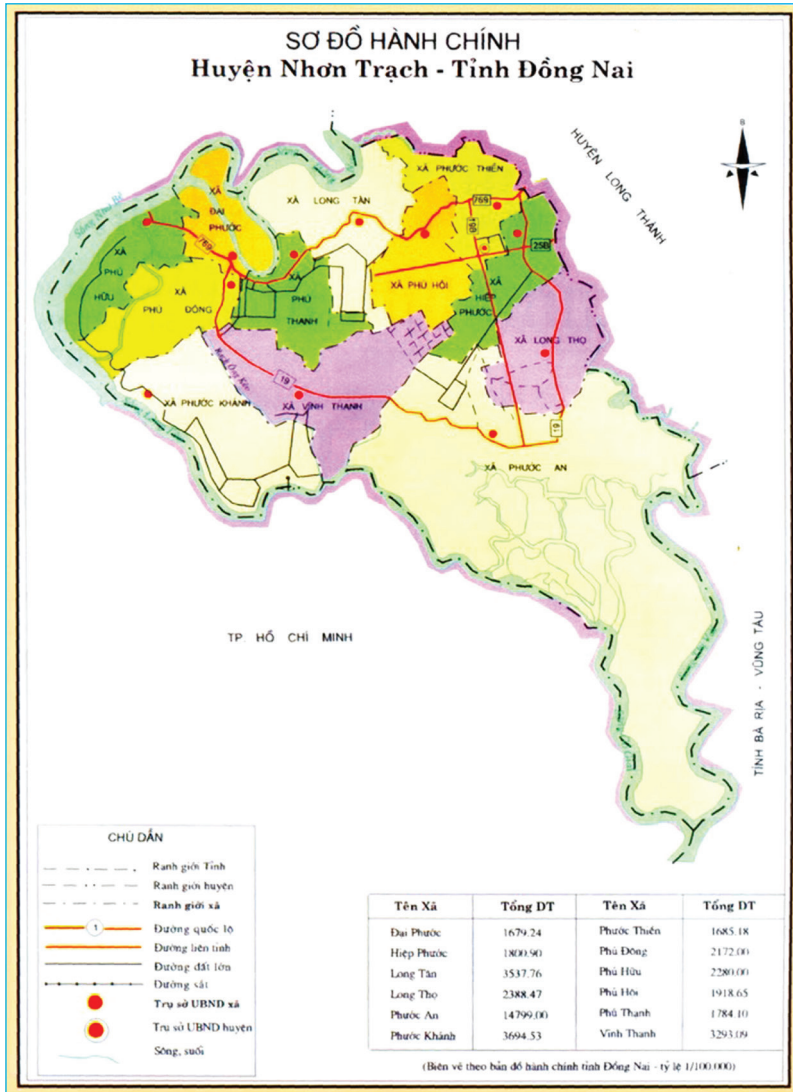
Hoàng Xuân Sang



Lược giới xã Phú Đông hiện nay.



Bản đồ quy hoạch phát triển xã Phú Đông.



Xã Phú Đông trong địa giới huyện Nhơn Trạch.



Xã Phú Đông nhận bằng công nhận di tích Giồng Sắn năm 2014.



Nhà Bia - công viên tưởng niệm Giồng Sắn.



Hội nghị nhân chứng thu thập tư liệu biên soạn lịch sử địa phương ngày 19/01/2022.



Hội nghị nhân chứng, đóng góp ý kiến nội dung lịch sử địa phương ngày 04/11/2022.

Lời mở

Xã Phú Đông được thành lập từ năm 1994, gắn với sự kiện huyện Nhơn Trạch được tái lập sau thời gian dài sáp nhập với Long Thành (1976 - 1994). Địa bàn xã Phú Đông được khai khẩn sớm của cộng đồng cư dân người Việt. Làng, thôn ở Phú Đông xưa trải qua nhiều giai đoạn phát triển, nhiều địa danh trở nên quen thuộc với cư dân trong địa giới hiện nay như Giồng Ông Đông, Bến Ngự, Bến Đình, Thị Cầu, Phú Tân... phản ánh lịch sử, văn hóa của địa phương, một thời là một phần địa giới của các xã: Phú Hữu, Đại Phước, Phước Khánh, Phú Thạnh.

Trong dòng chảy của lịch sử xứ Biên Hòa - Đồng Nai, Long Thành và Nhơn Trạch, Phú Đông gắn liền với những thay đổi hành chính của các thể chế quản lý, phong trào yêu nước trước năm 1930, đấu tranh cách mạng dưới sự lãnh đạo của Đảng từ khi thành lập. Dầu tên gọi Phú Đông được hình thành sau này nhưng cư dân của vùng đất này đã hòa trong truyền thống văn hóa, lịch sử của Long Thành, Nhơn Trạch. Những yếu tố xã hội và biến chuyển xã hội trong phong trào cách mạng, Phú Đông chịu ảnh hưởng, tác động của những sự kiện liên quan của Biên Hòa, Đồng Nai, Đông Nam Bộ, Nam Bộ.

Trong nửa thế kỷ đầu XX, phong trào yêu nước của Phú Đông gắn với các sự kiện như hội kín (hội tập hợp những người yêu nước, hoạt động bí mật) ở Biên Hòa, Thủ Đức, Long Thành và Sài Gòn. Trong đấu tranh cách mạng, kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, phong trào đấu tranh nhân dân Phú Đông dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng gắn liền với tình hình phân chia, bố trí, chiến trường từ Xứ ủy Nam Bộ, Trung ương Cục miền Nam, Khu ủy miền Đông, Tỉnh ủy Biên Hòa, Huyện ủy Long Thành, Nhơn Trạch... Sau ngày đất nước thống nhất, nhân dân Phú Đông cùng chung tay góp phần trong xây dựng quê hương trong đơn vị hành chính thuộc xã của Đại Phước, Phú Hữu. Từ năm 1994 đến nay, khi trở thành đơn vị hành chính cấp xã của huyện Nhơn Trạch, xã Phú Đông tiếp tục xây dựng và phát triển địa phương với tổ chức Đảng (từ chi bộ lên Đảng bộ) và hệ thống bộ máy chính quyền.

Lịch sử Đảng bộ xã Phú Đông được biên soạn theo cấu trúc gắn liền với những sự kiện tiêu biểu của đất nước, Nam Bộ, tỉnh Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, tỉnh Bà - Chợ, tỉnh Thủ Biên, tỉnh Bà - Biên, Phân khu 4, huyện Long Thành, huyện Nhơn Trạch. Nội dung công trình được phân theo các nội dung chính:

- Chương I: Phản ánh về vùng đất - con người xã Phú Đông gắn với đặc điểm tự nhiên, địa lý, địa danh, sự kiện, lịch sử hành chính, truyền thống văn hóa.

- Chương II, III và IV: Phản ánh phong trào yêu nước, đấu tranh cách mạng theo phân kỳ lịch sử trong bối cảnh chung của

đất nước, Nam Bộ, Biên Hòa - Đồng Nai. Nội dung các chương này có những sự kiện lịch sử ngoài phạm vi địa giới hành chính xã Phú Đông hiện nay được đề cập do có những gắn bó, tác động đến được đề cập để nhận diện được tình hình chung.

- Chương V: Phản ánh Phú Đông từ năm 1975 đến năm 1994 trong cơ chế hành chính trực thuộc xã Phú Hữu, xã Đại Phước cho đến khi tách ra, thành lập xã Phú Đông.

- Chương VI, VII và VIII: Phản ánh xã Phú Đông với tư cách hành chính độc lập từ năm 1994. Đây là giai đoạn mang dấu ấn của địa phương trong sự phát triển của huyện Nhơn Trạch, gắn liền với sự lãnh đạo toàn diện, chỉ đạo sâu sát của tổ chức Đảng địa phương qua các kỳ đại hội.

Những tư liệu sử dụng biên soạn công trình này từ nhiều nguồn đã xuất bản, địa chí, lưu trữ, hồi cố, khảo sát... được sử dụng chọn lọc, đối chiếu, xử lý khoa học. Nguồn tư liệu dẫn chứng được chú thích, ghi vào thư mục tài liệu tham khảo. Nhóm biên soạn bày tỏ lòng biết ơn đến các tác giả, nhân chứng, các đơn vị, cơ quan đã cung cấp thông tin, tư liệu mà chúng tôi kế thừa, sử dụng. Hy vọng công trình ***“Lịch sử Đảng bộ xã Phú Đông (1930 - 2020)”*** có ý nghĩa thiết thực trong giới thiệu, tuyên truyền, quảng bá về những giá trị di sản, tinh thần yêu nước, đấu tranh cách mạng kiên cường của quân, dân Phú Đông dưới sự lãnh đạo của Đảng.

Nhóm biên soạn

Chương I

PHÚ ĐÔNG - VÙNG ĐẤT VÀ CON NGƯỜI

1. Địa lý, môi trường tự nhiên

Xã Phú Đông được thành lập trên cơ sở tách ra từ ấp Thị Cầu của xã Đại Phước và ấp Giồng Ông Đông của xã Phú Hữu và chính thức đi vào hoạt động từ ngày 04/09/1994, theo Nghị định 109/CP ngày 29/8/1994 của Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Phú Đông là một xã nằm ở phía Tây Bắc của huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. Vị trí địa lý của xã được xác định:

- Phía Đông giáp xã Phú Thạnh (địa bàn Thành Tuy Hạ).
- Phía Đông Nam giáp xã Vĩnh Thanh, xã Phước Khánh.
- Phía Bắc giáp xã Đại Phước.
- Phía Tây Bắc giáp xã Phú Hữu.
- Phía Tây Nam giáp Thành phố Hồ Chí Minh, ranh giới là sông Nhà Bè.

Tổng diện tích tự nhiên 2.258,99ha, chiếm 5,50% tổng diện tích tự nhiên Nhơn Trạch. Đất đai của xã Phú Đông hình thành trên trầm tích phù sa mới của hệ thống sông Nhà Bè, có 03 nhóm đất chính gồm phù sa phèn, đất cát biển và đất xám. *Đất phèn hoạt động, mặn ít* có diện tích 241,2ha, chiếm 11,11%

diện tích tự nhiên và phân bố ở khu cánh đồng áp Phú Tân và Bến Ngự. Đất phèn tiềm tàng mặn ít và trung bình có diện tích 1.151,6ha, chiếm 53,06% diện tích tự nhiên, phân bố ở những khu vực trồng cây của toàn xã. Đất cát biển với hàm lượng 95% tập trung ở ấp Giồng Ông Đông. Nhóm đất xám chiếm diện tích khá lớn, trên 201ha, tập trung ở ấp Bến Đình.

Địa hình bằng phẳng, bị chia cắt bởi hệ thống sông rạch, cao độ tuyệt đối từ 1-3,5m. Xã Phú Đông mang tính chất chung về khí hậu của huyện Nhơn Trạch, nằm trong vùng khí hậu nhiệt đới gió mùa cận xích đạo, có nền nhiệt cao đều quanh năm, ít gió bão, không có mùa đông lạnh, không có những cực đoan lớn về khí hậu. Nhiệt độ cao đều quanh năm và khá ổn định, nhiệt độ trung bình năm 26⁰C (Nhiệt độ cực đại trung bình 28⁰C, cực tiểu trung bình 24⁰C, cực đại tuyệt đối 35⁰C, cực tiểu tuyệt đối 20⁰C). Thời tiết thể hiện hai mùa rõ rệt. Mùa khô từ tháng 11 đến tháng 4 và mùa mưa từ tháng 5 đến tháng 10. Lượng mưa lớn khoảng 1.900 - 2.000 mm/năm và phân bố theo mùa rõ rệt (mùa mưa và mùa khô).

Tài nguyên nước của xã Phú Đông phong phú với hệ thống sông rạch trên địa bàn tập trung ở vùng thấp trũng. Các rạch chủ yếu từ đoạn sông Nhà Bè nhưng do nằm trong vùng thủy lợi Ông Kèo nên không bị ảnh hưởng thủy triều, có nước ngọt quanh năm. Riêng sông Nhà Bè chịu sự tác động của thủy triều, có nước ngọt vào mùa mưa và nước lợ vào mùa khô. Nguồn nước mặt toàn xã có 494,67ha sông rạch (thống kê theo số liệu

năm 2011), tập trung ở phía Tây Nam xã gồm có sông rạch của sông Nhà Bè, sông Ông Mai, sông Cả Ta, sông Ông Kèo và sông Ông Thuộc. Phần trong đê có nước ngọt quanh năm do lấy nước ở cống Phước Lý và cống xả ở Vĩnh Thanh, thuận lợi cho sản xuất và sinh hoạt của nhân dân. Nguồn nước ngầm tập trung vùng đồi gò, có trữ lượng khá lớn và ở sâu. Tầng chứa nước có độ sâu từ 80-90m có thể khai thác các lỗ khoan lưu lượng từ 1.000 - 1.500m³/ngày với chất lượng tốt phục vụ cho sinh hoạt và các ngành khác. Vùng thấp có nguồn nước ngầm bị nhiễm phèn và mặn không thể sử dụng cho sinh hoạt. Thảm thực vật xã Phú Đông tương đối đa dạng theo vùng đồng bằng và trung du chủ yếu là các cây trồng nông nghiệp ngắn ngày, cây công nghiệp và cây ăn quả. Về chăn nuôi, với môi trường sông rạch của hạ lưu sông Đồng Nai, Phú Đông thuận lợi cho việc nuôi gia cầm; đặc biệt là vịt. Hiện nay, trứng vịt nuôi ở xã trở thành thương hiệu hàng hóa trong vùng.

Trên địa bàn xã, hai trục giao thông chính là đường tỉnh 769 (nay đặt đường Trần Văn Trà), đường 19 (nay là đường Hùng Vương) đi qua, nối liền với các xã lân cận. Phía Nam có đường Phan Văn Đáng đi qua địa bàn xã, nối với xã Phước Khánh và xã Phú Hữu. Địa bàn xã Phú Đông có đoạn giáp giao thông thủy quan trọng là sông Nhà Bè về phía Nam.

2. Lịch sử hành chính

Xã Phú Đông là đơn vị hành chính cấp xã thuộc huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. Tên gọi hành chính này có từ năm 1994

khi thành lập xã nhưng vùng đất Phú Đông với những làng xưa từng được khai khẩn trải qua nhiều giai đoạn với sự xuất hiện của những lớp di dân Việt đến Nhơn Trạch, Long Thành của xứ Biên Hòa, Đồng Nai. Vì vậy, tên gọi của các làng, thôn, ấp của Phú Đông qua các thời kỳ có những biến động bởi sự quản lý của các thiết chế nhà nước.

Địa giới của xã Phú Đông hiện nay gồm những làng xưa ở vùng Nhơn Trạch mà nay thuộc địa phận của các xã khác: thôn Lương Phước (đổi thành Phước Lương năm 1877), thôn Lương Thiện (có từ thời Thiệu Trị, vùng Giồng Ông Đông, trước đây của Phú Hữu), ấp Thị Cầu của xã Đại Phước, một phần của làng Phước Thạnh (nay thuộc xã Phú Thạnh). Trong diễn trình lịch sử của Phú Đông xưa liên quan cả vùng Nhơn Trạch, Long Thành trong phạm vi rộng lớn của dinh Trấn Biên và sau này thuộc tỉnh Đồng Nai của Việt Nam.

Trước Công nguyên, cả vùng đất Nam Bộ xuất hiện nhiều lớp cư dân cổ sinh sống. Vương quốc Phù Nam tồn tại trong giai đoạn từ thế kỷ I cho đến thế kỷ thứ VII và sau đó là vương quốc Chân Lạp. Năm 1698, Thống suất Nguyễn Hữu Cảnh vâng mệnh chúa Nguyễn Phúc Chu kinh lược vùng đất phía Nam, thiết lập bộ máy hành chính trên vùng đất Đồng Nai. Đây là bước ngoặt có tính chất quan trọng thể chế hóa bộ máy hành chính trên vùng đất Nam Bộ. Vùng đất Phú Đông thuộc sự quản lý của dinh Trấn Biên, huyện Phước Long, phủ Gia Định. Nửa cuối thế kỷ XVIII, vùng đất Đồng Nai là địa bàn tranh chấp

giữa nhà Tây Sơn¹ và chúa Nguyễn. Năm 1776, khi đánh bại chúa Nguyễn, chiếm được Nam Bộ, Đông Định Vương Nguyễn Lữ đổi dinh Trấn Biên thành Biên Trấn, Phú Đông thuộc dinh Biên Trấn. Đến năm 1788, chúa Nguyễn Ánh cai quản vùng đất Nam Bộ, chia đất thuộc phủ Gia Định thành 5 dinh: Trấn Biên, Phiên Trấn, Vĩnh Trấn, Trấn Định, Hà Tiên.

Đầu thế kỷ XIX, Nam Bộ có những thay đổi hành chính khi vua Gia Long sắp đặt lại bộ máy. Năm 1802, vua Gia Long đổi phủ Gia Định thành trấn Gia Định nên Phú Đông thuộc dinh Trấn Biên, trấn Gia Định. Năm 1808, vua Gia Long tiếp tục cải cách hành chính ở Nam Bộ: trấn Gia Định được đổi làm thành Gia Định và các dinh trực thuộc được nâng lên cấp trấn. Dinh Trấn Biên đổi thành trấn Biên Hòa và các đơn vị cấp huyện nâng lên cấp phủ, tổng nâng lên cấp huyện, đặt thêm một số tổng, phân chia giới hạn căn cứ trên diện tích đất đai, dân cư và địa thế. Tổng Long Thành được nâng lên cấp huyện trực thuộc phủ Phước Long (gồm 4 huyện Phước Chánh, Bình An, Long Thành, Phước An). Huyện Long Thành có địa giới khá rộng², gồm 2 tổng: Thành Tuy (29 thôn, ấp) và Long Vĩnh (34 xã, thôn, phường, ấp). Cùng với sự phát triển của làng thôn, xã ấp, các đơn vị hành chính trực thuộc Long Thành có những thay

1 Phong trào Tây Sơn do ba anh em Nguyễn Nhạc, Nguyễn Huệ, Nguyễn Lữ khởi nghĩa. Nguyễn Huệ lên ngôi Hoàng đế năm 1788, mở ra triều đại Quang Trung, tồn tại cho đến năm 1802.

2 Tương ứng với một số khu vực: Long Thành, Nhơn Trạch, Cẩm Mỹ, Bà Rịa, một phần giáp với Tp. Thủ Đức (TP.HCM) hiện nay.

đôi: tổng Thành Tuy chia làm hai tổng: Thành Tuy Thượng và Thành Tuy Hạ; tổng Long Vĩnh chia làm hai tổng Long Vĩnh Thượng và Long Vĩnh Hạ. Đất Phú Đông thuộc thôn Lương Phước và một phần của làng Lương Thiện, thôn Phước Thạnh, tổng Thành Tuy Hạ, huyện Long Thành, trấn Biên Hòa, thành Gia Định.

Năm 1832, vua Minh Mạng cải cách hành chính trên cả nước. Vùng Nam Bộ chia thành 6 tỉnh: Phiên An (năm 1936 đổi thành Gia Định), Biên Hòa, Định Tường, An Giang, Vĩnh Long, Hà Tiên (Nam Kỳ lục tỉnh). Trấn Biên Hòa nâng lên thành tỉnh Biên Hòa, gồm 1 phủ Phước Long và 4 huyện Bình An, Long Thành, Phước An, Phước Chánh (22 tổng, 285 xã, thôn). Đến năm 1837, tỉnh Biên Hòa đặt thêm phủ mới Phước Tuy và huyện Long Thành thuộc phủ này. Đất Phú Đông gồm làng Lương Phước và vùng lân cận cùng với 11 thôn, ấp khác (Bình Phú, Hưng Thạnh, Mỹ Hội, Long Hiệu, Phú Mỹ, Phước Kiến, Vĩnh Tuy, Phước Lai, Tân Tường, Phước Thành, Tuy Thạnh) thuộc tổng Thành Tuy Hạ, huyện Long Thành, phủ Phước Tuy, tỉnh Biên Hòa, hạt Định - Biên¹. Thời Thiệu Trị, vùng Phú Đông hình thành thôn Lương Thiện, giáp thôn Lương Phước.

1 Sáu tỉnh Nam Kỳ chia thành các hạt bằng cách gộp các tỉnh với nhau Định - Biên (tỉnh Gia Định và Biên Hòa), Long - Tường (tỉnh Vĩnh Long và Định Tường), An - Hà (tỉnh An Giang và Hà Tiên).

Thời Nam Kỳ thuộc Pháp, từ năm 1864, chính quyền thực dân Pháp sắp đặt bộ máy hành chính, xóa bỏ các phủ, huyện ở Nam Kỳ thành lập các Khu Thanh tra, gọi tên theo địa danh đặt lý sở. Tỉnh Biên Hòa chia Biên Hòa thành 2 Tiểu khu Biên Hòa và Bà Rịa. Tiếp theo, chia ba tỉnh miền Đông Nam Bộ (Biên Hòa, Gia Định, Định Tường) thành 13 Sở Tham biện. Tỉnh Biên Hòa có 5 sở Tham biện gồm Biên Hòa, Thủ Dầu Một, Bà Rịa, Long Thành, Bảo Chánh. Năm 1866, tỉnh Biên Hòa chia làm 6 địa hạt. Long Thành là một địa hạt cùng với Biên Hòa, Bà Rịa, Long Thành, Thủ Đức, Bảo Chánh. Năm 1871, các Khu Thanh tra đổi tên thành hạt Tham biện. Thống đốc Nam Kỳ ban hành nghị định xóa bỏ hạt Thanh tra Long Thành, sáp nhập vào hạt Thanh tra Bà Rịa. Địa bàn Phú Đông thuộc tổng Thành Tuy, hạt Thanh tra Bà Rịa nhưng chỉ trong thời gian ngắn lại nhập vào hạt Thanh Tra Biên Hòa. Năm 1876, Thống đốc Nam Kỳ chia Nam Kỳ thành 4 khu vực hành chính, gồm 19 khu; trong đó vùng Sài Gòn¹. Mỗi khu vực có một số Tiểu khu tương đương với phủ hay huyện thời Nguyễn. Đơn vị hành chính trước đó là xã, thôn, ấp đều gọi thống nhất là làng. Hạt Tham biện Biên Hòa bao gồm địa giới của huyện Phước Chánh và huyện Long Thành cũ (trừ tổng Long Vĩnh Thượng chuyển qua hạt Tham biện Sài Gòn). Địa bàn Phú Đông thuộc một phần thôn Phước Lương, làng Lương Thiện, Phước Thạnh của tổng Thành Tuy Hạ của hạt Tham biện Biên Hòa, Biên Hòa, vùng

¹ *Vùng Sài Gòn lúc bấy giờ chia 5 khu: Sài Gòn, Tây Ninh, Thủ Dầu Một, Biên Hòa và Bà Rịa.*

Sài Gòn. Năm 1899, Toàn quyền Đông Dương ban hành nghị định, đổi tất cả các đơn vị hành chính cấp Khu ở Nam Kỳ, gọi là tỉnh và tồn tại cho đến năm 1945¹. Thời kỳ chính quyền thuộc địa Pháp quản lý đến năm 1954, vùng đất Phú Đông của tổng Thành Tuy Hạ trực thuộc: huyện Long Thành, tiểu khu Biên Hòa (1863 - 1864), sở Tham biện Long Thành (1864 - 1871), hạt Thanh tra Bà Rịa (1871), hạt Tham biện Biên Hòa, Khu Biên Hòa (1876), Địa hạt Long Thành (1876 - 1899), tỉnh Biên Hòa (1900 - 1945). Trong giai đoạn nửa đầu thế kỷ XX, có một số mốc đáng chú ý, vào năm 1928, làng Phước Lương hợp với Lương Thiện thành làng Phú Hữu. Năm 1939, tỉnh Biên Hòa được chia thành 5 quận (Châu Thành, Long Thành, Tân Uyên, Xuân Lộc, Núi Bà Rá) và quận Long Thành có 3 tổng (Long Vĩnh Thượng, Thành Tuy Thượng, Thành Tuy Hạ). Vùng Phú Đông thuộc một phần làng Phú Hữu trong tổng Thành Tuy Hạ của quận Long Thành, tỉnh Biên Hòa.

Thời kỳ kháng chiến chống Pháp (1945 - 1954), về phía cách mạng có sự thay đổi theo tình hình chỉ đạo đấu tranh. Từ năm 1945 đến năm 1951, Long Thành là một huyện thuộc tỉnh Biên Hòa. Từ tháng 6/1951 trở đi, Long Thành là một huyện thuộc tỉnh Bà - Chợ (sáp nhập tỉnh Bà Rịa - Chợ Lớn). Cuối

¹ *Thực thi từ ngày 01/01/1890. Nam Kỳ được chia thành ba miền, có 20 tỉnh, bao gồm: miền Đông có các tỉnh Tây Ninh, Thủ Dầu Một, Biên Hòa và Bà Rịa, miền Trung có các tỉnh Gia Định, Chợ Lớn, Mỹ Tho, Gò Công, Tân An, Vĩnh Long, Bến Tre, Trà Vinh và Sa Đéc, miền Tây có các tỉnh Châu Đốc, Hà Tiên, Long Xuyên, Rạch Giá, Cần Thơ, Sóc Trăng và Bạc Liêu.*

năm 1954, tỉnh Thủ Biên chi tách thành tỉnh Biên Hòa, Thủ Dầu Một, tỉnh Bà Chợ chia tách thành tỉnh Bà Rịa, Chợ Lớn. Huyện Long Thành trực thuộc tỉnh Biên Hòa. Như vậy, vùng đất Phú Đông thuộc huyện Long Thành, tỉnh Biên Hòa (1945 - 1951) và thuộc tỉnh Bà Chợ (1951 - 1954) và sau đó trực thuộc tỉnh Biên Hòa (1954).

Từ năm 1954 đến 1975, vùng đất Long Thành cũng có nhiều sự thay đổi trong cơ cấu hành chính của chính quyền Việt Nam Cộng hòa. Ngày 26/10/1955, sau cuộc trưng cầu dân ý, Ngô Đình Diệm thay Quốc trưởng Bảo Đại, thành lập Chính phủ Việt Nam Cộng hòa ở miền Nam Việt Nam. Chính quyền Việt Nam Cộng hòa chia Nam Bộ thành 22 tỉnh và Đô thành Sài Gòn. Tỉnh Biên Hòa có 4 quận (Châu Thành Biên Hòa, Long Thành, Dĩ An, Tân Uyên). Phú Đông thuộc tổng Thành Tuy Hạ, quận Long Thành, tỉnh Biên Hòa¹. Ngày 09/9/1960, Phủ Tổng thống Việt Nam Cộng hòa ban hành Nghị định số 858-NV thành lập quận Nhơn Trạch của tỉnh Biên Hòa. Theo nghị định này, quận Nhơn Trạch có hai tổng Thành Tuy Trung, Thành Tuy Hạ. Tổng Thành Tuy Trung (gồm Phước An, Phước Thọ, Phước Long, Phước Lai, Phước Mỹ, Phú Hội, Phước Thiên) và tổng Thành Tuy Hạ (gồm các xã Phú Thạnh, Đại Phước, Phú Hữu, Phước Khánh, Vĩnh Thanh, Long Tân). Phú Đông trong địa phận xã Đại Phước, xã Phú Hữu thuộc quận Long Thành (1955 - 1960), quận Nhơn Trạch (1960 - 1975) của tỉnh Biên Hòa.

¹ Nghị định số 140-BNV/HC/ND của Bộ trưởng Bộ Nội vụ, Chính phủ Việt Nam Cộng hòa ngày 02/5/1957. Tỉnh Biên Hòa có 4 quận, 11 tổng, 84 xã.

Về phía chính quyền cách mạng, tùy thuộc tình hình chỉ đạo, lãnh đạo hoạt động, đấu tranh đã chia địa bàn Long Thành, Nhơn Trạch trong từng giai đoạn. Địa bàn xã Phú Đông thuộc Long Thành, Nhơn Trạch nhưng có sự thay đổi trong từng giai đoạn cụ thể của tỉnh Biên Hòa: huyện Long Thành tỉnh Biên Hòa (10/1954 - 1960), tỉnh Thủ Biên (9/1960 - 7/1961)¹, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Biên Hòa (năm 1961), huyện Nhơn Trạch, tỉnh Bà Biên² (1963), huyện Nhơn Trạch, tỉnh Biên Hòa (1965)³, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Bà Biên (12/1966 - 1967), Phân khu 4 (10/1967 - 4/1971), Phân khu Bà Rịa (5/1971 - 8/1972), huyện Nhơn Trạch, tỉnh Biên Hòa nông thôn (6/1973 - 1975)⁴.

Sau ngày đất nước thống nhất, Phú Đông thuộc địa phận xã Đại Phước (ấp Thị Cầu), xã Phú Hữu (ấp Giồng Ông Đông) thuộc huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai cho đến năm 1994. Theo Nghị định số 51- CP của Chính phủ ngày 23/6/1994 về việc điều chỉnh địa giới thuộc tỉnh Đồng Nai, trong đó huyện

1 *Tỉnh Thủ Biên tách thành 3 tỉnh: Thủ Dầu Một, Biên Hòa và Phước Thành. Tỉnh Biên Hòa gồm các huyện: Vĩnh Cửu, Long Thành, Nhơn Trạch, thị xã Biên Hòa.*

2 *Trên cơ sở sáp nhập 2 tỉnh Bà Rịa, Biên Hòa, gọi tắt là tỉnh Bà Biên, tồn tại trong thời gian tháng 3/1963 đến tháng 12/1963. Tháng 12 năm 1966, tỉnh Bà Biên được thành lập trên cơ sở 3 tỉnh Bà Rịa, Long Khánh, Biên Hòa và đến tháng 10/1967 thì giải thể, thành 3 đơn vị: tỉnh Bà Rịa - Long Khánh, Phân khu 4 và Biên Hòa UI.*

3 *Trên địa bàn tỉnh Biên Hòa lúc này có 3 đơn vị cấp tỉnh: Biên Hòa UI (thị xã Biên Hòa, huyện Vĩnh Cửu), Biên Hòa, Long Khánh. Biên Hòa UI tồn tại cho đến tháng 10 năm 1972 sáp nhập vào tỉnh Biên Hòa.*

4 *Tỉnh Biên Hòa chia thành thành phố Biên Hòa và tỉnh Biên Hòa nông thôn (các huyện: Vĩnh Cửu, Trảng Bom, Long Thành, Nhơn Trạch, Cao su)*

Long Thành được chia tách thành hai huyện: Long Thành, Nhơn Trạch. Huyện Nhơn Trạch có diện tích tự nhiên là 40.146 héc-ta và 101.882 nhân khẩu. Phú Đông thuộc một phần địa giới của xã Đại Phước và Phú Hữu trong 11 đơn vị hành chính của huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai (Long Tân, Phú Hội, Phước Thiên, Phú Thạnh, Đại Phước, Phú Hữu, Phước Khánh, Vĩnh Thanh, Phước An, Long Thọ, Hiệp Phước). Theo Nghị định 109/CP ngày 29/8/1994 của Chính phủ, xã Phú Đông được thành lập trên cơ sở tách ra từ ấp Thị Cầu (xã Đại Phước), ấp Giồng Ông Đông (xã Phú Hữu). Phú Đông là xã được thành lập sau cùng của huyện Nhơn Trạch, chính thức đi vào hoạt động từ năm 1994 cho đến nay.

3. Đặc điểm cư dân

Tính đến năm 2020, xã Phú Đông có 4.129 hộ với 15.151 người, gồm 5 thành phần dân tộc cộng cư; trong đó người Việt (Kinh) chiếm số lượng nhiều nhất, sau đến người Hoa, Khmer, Tày, Chơ-ro, Jarai.

Cư dân đến khai khẩn vùng Phú Đông từ rất sớm và hình thành nên những làng, thôn qua nhiều thời kỳ. Vùng Nhơn Trạch từ thời khai khẩn đến đầu thế kỷ XX là địa bàn rộng lớn của các xã Đại Phước, Phú Hữu, Phú Đông, Phước Khánh hiện nay. Qua nhiều thời kỳ khai khẩn, các thôn làng được lập với nhiều tên gọi qua những lần mở rộng, sáp nhập với những tên gọi có sự kế thừa lẫn nhau. Cộng đồng cư dân đi khai khẩn ở

Nam Bộ: “Những người đi khai hoang thường theo đường thủy, chọn những gò đất cao ráo, ven sông rạch để định cư. Những địa điểm vừa thuận lợi giao thông, tránh được nạn ngập lụt, và môi trường thiên nhiên được ưu đãi nhiều mặt. Khi dân số phát triển đông, cộng thêm dòng người mới đến, họ bắt đầu tiến sâu vào đồng nội. Các thành viên trong làng thường có quan hệ huyết thống, thân tộc, bạn bè và hệ thống chính quyền cũng mang tính tự trị, tự quản”. Những làng cổ Nhơn Trạch có những đặc điểm của làng cổ Nam Bộ. Bộ máy hành chính của làng xã Nam Bộ được thể chế hóa bằng pháp lý qua Minh điều hương ước (ban hành năm 1852) dưới triều vua Tự Đức có quy định:

- Khi có trên 200 dân đình, khai khẩn trên 100 mẫu thì được phép thành lập một thôn lớn, gọi là xã.

- Khi có từ 50 đến 200 dân đình, khai khẩn từ 50 đến 100 mẫu, được phép thành lập một thôn nhỏ, gọi là thôn.

- Khi có khoảng 10 dân đình, khai khẩn khoảng 10 mẫu thì được phép thành lập một thôn nhỏ hơn, gọi là ấp (có khi gọi là giáp, lân, trại, lý).

Trong một xã có năm loại chức dịch: Một loại có thể xuất thân tầng lớp nghèo nàn chỉ biết lấy công lao làm thành tích, thì được cử vào các chức vụ thừa hành, giám sát, tuần tra,... ; Một loại xuất thân từ tầng lớp có thể cử vào các chức vụ quản lý tiền bạc, tài sản; Một loại có căn cơ lý lịch (con cháu các bậc có công khai hoang lập làng) có thể được cử vào các chức vụ gìn

giữ truyền thống địa phương; Một loại xuất thân từ tầng lớp có học hành có thể được cử vào các chức vụ giấy tờ bút mực, giáo dục, văn hóa; Các quan văn võ khi hưu trí về làng được cử chức hương quan, cố vấn các mặt. Trong một xã có khoảng 30 nhiệm vụ: trưởng mục, hương chủ, hương sư, hương chánh, hương quản, hương thân, hương hào, thôn trưởng (xã trưởng), phó thôn, lý trưởng, biện đình, biện lại, cai lân, cai tuần, trưởng ấp, cai bình, tham trường, cai đình, trì sư, hương điền, chánh bãi, hương lễ, hương âm, thủ chỉ, thủ bản, kế hiền. Để tránh rườm rà, thời đó cho phép mỗi người kiêm năm ba chức vụ hoặc các đơn vị thôn ấp (nhỏ hơn xã) được phép tùy nghi lược giản. Tuy không qui định cụ thể, nhưng ở Nam Bộ khi được phép lập làng xã, thì việc đầu tiên là đủ khả năng xây dựng các thiết chế: đình, chùa, miếu, võ. Mỗi xã (hay thôn) có một nhà vuông (nhà võ), mỗi ấp (hay lân) cũng có một nhà võ là nơi hương chức làm việc, là trạm canh, nơi hội họp dân làng dân ấp, thờ tiên sư (bậc đàn anh trong xóm)¹.

Các làng ở vùng phía Nam huyện Nhơn Trạch, trong đó có xã Phú Đông hiện nay, từng có các thôn, ấp: Lương Phú Đông, Lương Thiện (rạch Ông Mai, có 4 ấp Thành Hòa/rạch Ca, rạch Bãi, rạch Miếu, rạch Miếng Sành), Phước Lương/Cảnh Dương (có 3 ấp rạch Cá, rạch Ông Đông, rạch Ông Chuốc/bến đò Cát

¹ Trương Ngọc Tường (2004), *Làng cổ truyền Nam Bộ qua Minh điều hương ước, trong sách Nam Bộ - Đất và người của Hội Khoa học Lịch sử TP.HCM*, Nxb. Trẻ, tr.63-68.

Lái), Phước Thạnh/Suối Nước (có 4 ấp rạch Giồng, Bến Cộ, Bàu Sen, cù lao Ông Cờn), An Phú, Phước Lý (Ông Kèo, có 4 ấp rạch Giồng, Suối Ngang/Xoài Minh, Bến Đình, Phước Thành/Rạch Vọp). Ngày nay, xã Phú Đông có ấp Bến Đình là một trong 4 ấp của làng Phước Lý; Giồng Ông Đông là một trong 3 ấp thuộc làng Phước Lương, địa danh ra đời sớm còn được bảo lưu.

Hiện nay, xã Phú Đông có 5 đơn vị hành chính cấp, gồm: ấp Thị Cầu, ấp Bến Đình, ấp Bến Ngự, ấp Giồng Ông Đông, ấp Phú Tân. Ấp Thị Cầu trước kia thuộc xã Đại Phước, ấp Giồng Ông Đông thuộc xã Phú Hữu, gắn với quá trình phát triển lâu dài. Ba ấp Bến Đình, Bến Ngự, Phú Tân được thành lập sau năm 1994 khi thành lập xã Phú Đông.

- Ấp Bến Ngự: tên gọi phản ánh đặc điểm của vùng sông nước, là nơi thuận tiện cho việc các phương tiện đường thủy (xuồng, ghe, thuyền) neo đậu có tính thường xuyên của cộng đồng cư dân. Từ một bến có quy mô nhỏ, của một địa điểm trở thành tên gọi cho cả một vùng đất rộng hơn. Chữ Ngự trong địa danh được giải thích có liên quan đến chúa Nguyễn Ánh trong thời kỳ nương dựa vào vùng đất này khi bị nghĩa quân Tây Sơn truy đuổi. Vùng đất này, trong một thời gian được chúa Nguyễn Ánh cùng tùy tùng, binh sĩ trú đóng. Tôn trọng chúa Nguyễn Ánh sau này là vua Gia Long (lên ngôi năm 1802), nên người dân đặt tên là Bến Ngự. Hiện nay, ấp có diện tích với 416,16ha, 669 hộ (53 hộ tạm trú), gồm 3.079 khẩu.

- Ấp Bến Đình: Tên gọi của ấp phản ánh đặc điểm tự nhiên, địa thế của vùng đất có bến nước của vùng sông rạch và trên đất liền có đình làng thờ Thần thành hoàng bốn cảnh. Hiện nay, ấp có diện tích với 290,08ha, 731 hộ (11 hộ tạm trú), gồm 3.252 khẩu.

- Ấp Giồng Ông Đông: Tên gọi của ấp phản ánh địa hình, địa thế tự nhiên của vùng đất. Giồng là chỗ đất cao hơn ruộng, diện tích lớn nhỏ tùy theo nơi, trên có người dân sinh sống, làm vườn, trồng cây. Trong tên gọi của ấp có gắn yếu tố về con người: nhân vật có tên Ông Đông. Vùng đất rộng ở Nhơn Trạch, trong đó có xã Phú Hữu, Phú Đông, Phước Khánh có một số địa danh mang yếu tố Ông như: rạch Ông Chuốc (xã Phú Hữu), rạch Ông Kèo, Ông Thuộc (xã Phước Khánh), cù lao Ông Cồn (xã Đại Phước), rạch Ông Đông. Hiện nay, ấp có diện tích 648,31ha, có 980 hộ, gồm 3.926 khẩu.

- Ấp Thị Cầu: Tên gọi Thị Cầu có lẽ xuất hiện từ sau năm 1954, khi những giáo dân từ vùng Thị Cầu và Đông Vĩ, Phương Tiến... ở giáo phận Bắc Ninh thuộc miền Bắc Việt Nam vào sinh sống tại đây. Nhân dân lấy tên từ miền vùng quê gốc đặt cho khu vực định cư trên vùng đất mới Nhơn Trạch - Đồng Nai. Hiện nay, ấp có diện tích với 261,37ha, có 796 hộ, gồm 3.774 khẩu.

- Ấp Phú Tân: Hiện nay, ấp có diện tích với 613,25ha, có 182 hộ, 676 khẩu.

4. Sắc thái văn hóa

- Tập quán thờ tại gia (thờ tổ tiên, thờ Trời và các gia thần)

Tập quán thờ tổ tiên được duy trì trong đời sống cư dân người Việt, Hòa ở xã Phú Đông. Sự thờ kính tổ tiên bày tỏ tấm lòng của người còn sống đối với các bậc sinh thành khi họ đã qua đời. Người dân nhớ đến tổ tiên và thờ qua hình thức thiết lập bàn thờ trong nhà. Bàn thờ tổ tiên được bài trí ở vị trí trung tâm, thường ở gian chính giữa. Người dân tín niệm tổ tiên sẽ tiếp tục sống ở thế giới bên kia và quan tâm đến đời sống của con, cháu mình. Vì vậy, họ thờ với nghĩa cử hiếu kính, mong muốn tổ tiên phù hộ trong cuộc sống. Gia đình tổ chức lễ giỗ tưởng nhớ. Cuối năm âm lịch, có tục chạp mã (lo tu sửa, dọn dẹp) phần mộ tổ tiên, những người qua đời. Trước tết âm lịch tổ chức lễ cúng đón tổ tiên về nhà đón tết và tiễn đi vào ngày mùng Ba tháng Giêng.

Người dân kính trọng và thờ Trời với cách gọi là Ông Trời qua bàn thờ Thiên ở các gia đình. Bàn thờ khá đơn giản với một cây trụ (gỗ, gạch), trên có bộ ngang hình vuông (ván, gạch xây, xi măng...) lộ thiên, không vách hoặc có vách lửng; sau này, một số nơi xây vách và đặt mái che (ván, tôn, ngói). Vị trí bàn thờ thường ở sân trước nhà. Bài trí trên bàn thờ gồm lư hương, bình cắm hoa và 3 ly nước (một số nhà có chén gạo, muối). Một số nơi, phía dưới chân cột là lư nhang, bình bông, 5 ly nước.

Sự bài trí như vậy theo quan niệm trên thờ Trời dưới thờ Đất (có đề tượng Thổ Địa). Trên một số cây trụ, có nơi đề chữ Hán (Thiên Quan Tứ Phước). Tập tục thờ Trời ở bàn Ông Thiên này được tiến hành hàng ngày. Gia chủ thắp nhang vái trời, đất và bốn phương cầu cho gia đình được an lành và đặc biệt là cầu thọ cho cha mẹ. Tập tục đốt một ngọn đèn chong suốt đêm ở bàn Thiên là nhằm cầu thọ “Đêm đêm thắp ngọn đèn trời. Cầu cho cha mẹ ở đời với con”.

Trong một số nhà người dân, còn có những tượng thờ các gia thần như Ông Địa, Ông Táo, thần Tài hoặc một số vị nhân thần, thần linh khác với quan niệm che chở, đem tài lộc, độ mạng cho các thành viên gia đình: Bà Quan Âm, Cửu Thiên Huyền Nữ, Phật Mẫu, Phật Mẫu Diêu Trì (độ trì nữ giới), Quan Thánh (độ trì nam giới). Tục thờ thần độ mạng phổ biến trong các gia đình qua hình thức trang thờ, tranh kiếng gắn trên vách, tường nhà. Người dân sinh sống trên vùng sông, rạch Phú Đông tín niệm về vị thần cai quản vùng sông nước, gọi là Bà Thủy (bảo trợ cho người sống bằng nghề chài lưới, hay đi lại trên sông nước). Trong tháng, người làm nghề khăn vái vào ngày 16 và 23 (Âm lịch). Trong năm, vào mùng Ba tháng Giêng, người làm nghề sấm lễ cúng bà (còn gọi là Khai bạc) tại một bến nước hay nơi neo đậu ghe, xuồng. Lễ vật gồm mâm có gạo muối, giấy tiền vàng bạc, thịt vịt, thịt heo, vàng mã.

Với đặc điểm tự nhiên, vùng Phú Đông được người dân khai khẩn ruộng, làm lúa nước. Đây là hoạt động kinh tế chính trong sản xuất lương thực bên cạnh các loại cây trồng ăn trái, rau quả khác. Quá trình làm ruộng, nông dân còn giữ một số tập quán như cúng ruộng trước khi vụ mùa mới hoặc sau khi thu hoạch. Gia chủ tổ chức cúng ruộng khá đơn giản, sắm một số lễ vật (gà, xôi, trái cây, muối, rượu, nhang...) tổ chức cúng tại ruộng, khấn vái thần Nông, tổ tiên, tiền hiền, tiền chủ... giúp đỡ cho mùa màng được bảo vệ, không dịch hại, kết quả tốt. Sau khi thu hoạch, cúng tạ ơn tại nhà.

- Thiết chế tín ngưỡng

Các thiết chế này thờ thần linh mang tính chất cộng đồng, đối tượng thờ thần làng (thần Thành hoàng), thờ các Bà thần (bà Ngũ Hành, bà Chúa Xứ) qua các đình, miếu (còn gọi là miếu). Các thiết chế tín ngưỡng đình, miếu buổi đầu xây dựng khá đơn sơ, bằng các loại gỗ, tre, lá... những vật liệu có sẵn tại địa phương. Trải qua nhiều giai đoạn, đình, miếu được tôn tạo, mở rộng khang trang, kiên cố bằng những loại vật liệu mới (xi măng, gạch, tôn).

Tục thờ thần Thành hoàng bắt nguồn từ xa xưa với nhiều cách lý giải về nguồn gốc. Ở Phú Đông có một số đình, miếu là biểu hiện sinh động của tín ngưỡng về thần linh cộng đồng mà người dân tín niệm, tôn trọng có chức năng che chở, phù hộ cho dân làng trong cuộc sống. Thần Thành hoàng được thờ

trong chánh điện đình. Giữa chánh điện đình có chữ Hán đại tự “Thần”. Hàng năm, tại đình, người dân tổ chức các ngày lễ tính theo âm lịch, trong đó lễ Kỳ yên theo định kỳ là lễ quan trọng với mục đích tạ ơn thần Thành hoàng đã che chở và cầu mong cuộc sống an vui (Quốc thái dân an), thời tiết thuận hòa (Phong điều vũ thuận), mùa màng tốt tươi (Phong đăng hòa cốc). Trình tự của lễ Kỳ yên là một tập thành các nghi thức theo thứ tự nghiêm cẩn để tế tự thần Thành hoàng, các bậc tiền hiền khai khẩn, hậu hiền khai cơ của làng thôn.

Đình Giồng Ông Đông (còn có tên gọi đình Ngũ vị Thạch thần, chùa Ông). Đình xây dựng năm nào chưa có thông tin chính xác. Những người cao niên cho biết, đình có trước năm 1920 và đã trải qua 3 lần trùng tu lớn vào các năm 1932, 1963, 2011. Ban đầu chỉ là một ngôi miếu nhỏ được làm bằng vách gỗ, mái lợp lá để thờ cúng Ngũ vị Thạch thần. Ngũ vị Thạch thần gắn với truyện tích: khi vua Gia Long thời kỳ trú ngụ ở Nam Bộ, đã đóng quân tại đây. Những phiến đá được vua Gia Long cho đặt để dùng làm nơi nấu cơm và bàn cho tùy tùng, binh sĩ. Lễ Kỳ yên (cầu an) tại đình tổ chức vào ngày 15 và 16 tháng Hai âm lịch. Người dân tham dự đông đảo. Các nghi trong lễ: Túc yết, Tiền hiền, Hậu hiền, Thịnh sanh, Đàn cả và Tổng quái. Ba năm, đình tổ chức đại lễ Kỳ yên. Ban quí tế có 20 người được phân công trách nhiệm cụ thể theo định lệ, riêng học trò lễ phải mời từ nơi khác. Hiện nay, đình thờ thần Thành hoàng và phối tự Tiền hiền, Hậu hiền, Tiên sư.

Đình thần Ông Mai (ấp Phú Tân), được xây dựng năm nào chưa có thông tin chính xác. Đình thờ thần Thành hoàng bốn cảnh, được họ là Ông Mai - một trong những tướng quân của vua Gia Long. Đình bị tàn phá bởi chiến tranh. Sau năm 1952, đình được tái lập trên nền cũ. Năm 1992, đình được dời về vị trí hiện nay thuộc ấp Phú Tân, bên hữu ngạn rạch Ông Mai. Kiến trúc đình gồm gian nhà vuông, cột bê tông, mái tôn. Hằng năm, tại đình tổ chức cúng ông cầu an vào ngày 13 tháng Hai âm lịch.

Bên cạnh các đình thờ thần Thành hoàng bốn cảnh, cư dân địa phương xây dựng các miếu thờ Bà ở thôn, làng trước đây. Ban đầu, những ngôi miếu này được dựng đơn sơ với vật liệu nhẹ, sau này, được tái tạo khang trang, kiên cố hơn. Bà Ngũ Hành là đối tượng thờ chính ở các miếu, biểu đạt qua tượng 5 Bà (có đặc điểm nhận dạng, phân biệt) hoặc bài vị. Theo tín niệm của người xưa, Ngũ Hành là biểu tượng cho 5 yếu tố cơ bản tạo nên vũ trụ; gồm: Kim (kim loại), Mộc (gỗ), Thủy (nước), Hỏa (lửa), Thổ (đất). Theo Dịch lý, sự vận hành của các chất cơ bản này đã sản sinh ra vạn vật. Tính chất sinh sản là biểu tượng của nữ giới - nên dân gian tín niệm là các nữ thần, tôn xưng Ngũ Hành (Nương nương, Thánh phi, Tiên nương) hoặc dân gian hay gọi Năm Bà Ngũ Hành.

Miếu Bà Ngũ Hành (ấp Thị Cầu), xây dựng cách đây hơn 100 năm. Ban đầu là ngôi miếu nhỏ. Năm 1963, ông Phạm Văn

Hiện và những vị cao niên tại địa phương vận động trùng tu. Miếu có gian chánh điện xây tường, lợp tôn và nhà võ (võ ca). Hằng năm, tại miếu tổ chức lễ vía Bà Ngũ Hành vào ngày 16 tháng Giêng. Miếu Bà Ngũ Hành (ấp Bến Đình), xây dựng cách đây hơn 2 thế kỷ, lễ vía và cầu an tổ chức vào ngày 16 tháng Chạp hằng năm. Hiện nay, tại các ấp của Phú Đông còn có các miếu thờ Bà mà người dân địa phương gọi theo dân gian gắn với đặc điểm tại chỗ: Miếu Bà Cây Cám (ấp Bến Ngự) được xây dựng cách đây trên một thế kỷ, miếu Bà Ngũ Hành Ông Mai (ấp Phú Tân), miếu Bà Rạch Miếu (ấp Phú Tân). Mỗi năm tại miếu diễn ra các lễ cúng cầu an với sự tham dự của người dân địa phương.

- Thiết chế tôn giáo

Người dân ở Phú Đông tiếp thu một số tôn giáo: đạo Phật, đạo Thiên Chúa, đạo Cao Đài. Trên địa bàn Phú Đông có các ngôi chùa: Pháp Thường, chùa Pháp Vân, chùa Linh Bửu Tự, Tự viện Hương Nghiêm. Chùa Pháp Thường (ấp Bến Đình), được xây dựng năm 1950, tọa lạc trong khuôn viên rộng. Kiến trúc chùa ban đầu gồm gian chánh điện. Sau này, chùa đã trải qua 3 lần trùng tu, mở rộng vào các năm 1990, 1996 và năm 2000. Kiến trúc khá bề thế với chánh điện, giảng đường và các khu ni xá, tăng xá, phòng thuốc, nhà bếp. Chùa thuộc hệ phái Thiên thai Giáo quán tông. Chùa Pháp Vân (ấp Bến Ngự) có

kiến trúc một gian hai mái, lợp ngói tây. Chùa được xây dựng năm 1963, thuộc hệ phái Bắc tông và trùng tu năm 1993.

Trên địa bàn xã có giáo xứ Thị Cầu với nhiều giáo dân có đạo Thiên Chúa. Nhà thờ Thị Cầu (ấp Thị Cầu), xây dựng năm 1954, ban đầu bằng vật liệu tạm. Số giáo dân ban đầu gồm những người từ vùng Thị Cầu, Phương Vĩ, Đông Tiến và một số địa bàn thuộc giáo phận Bắc Ninh (miền Bắc) đến sinh sống. Nhà thờ được trùng tu, mở rộng thêm các khu vực vào các năm 1957, 1969, 1998. Hằng năm, tại nhà thờ tổ chức các lễ nghi liên quan đến Thiên Chúa.

Thánh thất Cao Đài (ấp Bến Đình) xây dựng năm 2015. Đạo Cao Đài là tôn giáo bản địa của Việt Nam, ra đời ở Nam Bộ từ năm 1926. Đạo truyền bá rộng rãi đến các nơi, trong đó có huyện Nhơn Trạch khá sớm.

- Địa danh và các loại hình di sản

Một số địa danh ở Phú Đông gắn với những truyền tích được lưu truyền trong đời sống dân gian. Rạch Ông Kèo được lý giải xưa đoạn sông này xuất hiện nhiều cá sấu. Tới mùa sinh sản, từng cặp cá sấu nổi lên trên mặt nước thực hiện hành vi giao phối “kèo nhau”. Người dân tôn trọng gọi là Ông Kèo. Địa danh Giồng Sắn được cho là trại tù Giồng Xoắn - vốn là một giồng cát dài, ngoằn ngoèo, như xoắn lấy nhau nên gọi lên theo địa hình dạng.

Trải qua quá trình dài tụ cư, người dân Phú Đông tích lũy, hình thành những tri thức dân gian. Với đặc điểm sông nước, đi lại và sinh sống phần lớn trên sông rạch, trước đây, có một số hộ dân làm nghề thủ công đóng xuồng ghe, đan và gia công lưới để phục vụ cho gia đình cũng như trao đổi khi người dân có nhu cầu. Nhà cửa xưa ở Phú Đông được làm với nguyên vật liệu tại chỗ, đơn sơ, khai thác trong tự nhiên như các loại cây gỗ và lá dừa nước. Từ nhu cầu của người dân trong việc làm nhà ở và trang trí, sửa chữa những vật dụng gỗ, ở Phú Đông vẫn còn những hộ gia đình duy trì nghề mộc.

Tri thức dân gian của người dân Phú Đông ngày càng đa dạng trong quá trình thích nghi với môi trường sống. Những kinh nghiệm xem thời tiết để bước vào vụ mùa mới, xuống giống cây trồng, những bài thuốc dân gian trong chữa những bệnh thông thường trong khai thác từ môi trường tại chỗ. Trong môi trường lao động, hình thành những loại hình văn học dân gian như truyện kể về địa danh, sự tích của các thần linh được tôn thờ, những kiêng kỵ trong cuộc sống cũng như các loại dân ca hò vè. Ở Phú Đông, việc làm ruộng xưa có sự vận công đồng người đã nảy sinh loại hình hò cấy vui nhộn. Lối diễn xướng dân dã này vừa góp vui cho cuộc sống, giải trí cho những người làm việc trên cánh đồng. Một câu hò được sưu tầm ở ấp Thị Cầu có tính chất giao duyên như: “Chàng trai: Hò... ơ... *Đầu em đội chiếc khăn vuông, dưới chân em có cau bông trở bông. Má*

*em vừa đẹp vừa hồng, cho anh xin hỏi có chồng hay chưa hò...
ơ... Cô gái đáp: Hò... ơ... Anh hỏi em thành thật xin thưa, cảnh
nhà đơn chiếc nên chưa có chồng hò... ơ... ”.*

Hiện nay, trên địa bàn xã Phú Đông có di tích Giồng Sắn thuộc ấp Bến Đình. Địa điểm Ngã ba Giồng Sắn gắn với sự kiện thảm sát người dân vô tội của chính quyền Việt Nam Cộng hòa vào ngày 27/9/1964. Năm 1984, địa phương xây dựng bia tưởng niệm tại đây. Địa điểm này theo Quyết định số 5160/QĐ-CT.UBT của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ngày 22/10/2004 được xếp hạng di tích lịch sử cấp tỉnh. Năm 2005, công trình Nhà bia tưởng niệm và công viên Giồng Sắn được xây dựng trên diện tích 15.000 m², gồm: nhà bia, nhà trưng bày, sân lễ. Hằng năm, vào ngày 22/8 (Âm lịch), tại di tích địa phương tổ chức lễ tưởng niệm cho những nạn nhân trong vụ thảm sát kinh hoàng năm này. Văn bia tưởng niệm những thường dân vô tội trong sự kiện này có nội dung:

“Ngã ba Giồng Sắn, bến sông Ông Kèo đất an bình, người dân Biên Hòa chơu chát.

Tấp nập, người giăng câu, hái củi, người gác chèo, cá tôm đầy khoang, ghe thuyền san sát, sóng nước khua, tiếng hỏi chào, tiếng hát câu hò vang cảnh thanh bình chốn hạ bạc.

Bỗng đâu, Bầu trời chuyển rung. Bầy quạ sắt quần đảo, gầm rú, thét gào. Chúng trút bom, bắn rốc két vào đồng bào

trong tay chỉ mái chèo thúng mủng, những tay lưới, đầu trần chân đất lam lũ.

Âm! Âm! Âm!

Đất bằng dầy sóng.

Thuyền gỗ không chống được bom đạn quân thù. Những tay lưới mủng nang sao chọi lại với lòng lang quân cướp nước.

Mảnh vụn ghe thuyền trôi theo dòng nước. Thây trôi, máu đỏ loang bết vấy. Người chết không toàn thân, tả tơi vất trên những cành cây, ngọn cỏ.

Hoảng loạn một bến sông. Tang thương tìm đâu nơi ẩn nấp? Con thét gào khóc kêu bên xác mẹ. Mắt lạc hồn ngơ ngác tìm người thân.

100 ghe thuyền nát tan dưới bom đạn kẻ thù, 536 bà con vĩnh viễn ra đi. Hàng trăm đồng bào, thân còn hằn sâu những vết thương. Tội ác quân thù vẫn còn đây.

Ghi vào đá để không nguôi uất hận”

Di tích nhắc nhớ về một thời Phú Đông trong cảnh tang thương của chiến tranh, người dân vô tội gánh chịu nhiều hậu quả nặng nề. Từ trong đau thương, mất mát, quân và dân Phú Đông biến thành hành động cách mạng, cùng Nhơn Trạch nêu cao tinh thần bất khuất, chiến đấu can trường để giải phóng, thống nhất đất nước, sống trong cảnh độc lập, tự do.

Chương II

PHÚ ĐÔNG TỪ KHI THÀNH LẬP ĐẢNG ĐẾN CÁCH MẠNG THÁNG TÁM (1930 -1945)

1. Phong trào yêu nước của nhân dân Phú Đông trước năm 1930

Từ năm 1930 trở về trước, vùng đất Phú Đông nằm trong địa phận của huyện Long Thành, có phong trào đấu tranh yêu nước, thu hút nhiều người dân tham gia. Sống trong cảnh cơ cực và bị áp bức bởi chính quyền phong kiến, một số cuộc phản kháng, khởi nghĩa của người dân đã nổ ra. Từ nửa cuối thế kỷ XIX trở đi, khi triều đình nhà Nguyễn thất bại trong bảo vệ đất nước, thực dân Pháp đặt bộ máy thống trị¹, phong trào yêu nước bùng nổ ở Nam Kỳ nói chung và Biên Hòa - Đồng Nai nói riêng. Cuộc khởi nghĩa của Trương Định (Trương Công Định) tác động mạnh đến người dân Đông Nam Bộ, đặc biệt vùng Long Thành, Nhơn Trạch khi địa bàn nối liền với vùng sông rạch phía Nam là khu vực hoạt động của nghĩa quân. Trương Định là Phó Quân cơ đồn điền Gia Thuận (tỉnh Gia

¹ Ngày 05/6/1862, triều đình nhà Nguyễn ký với Pháp “Hòa ước hòa bình và hữu nghị” (Hòa ước Nhâm Tuất) tại Sài Gòn. Hòa ước gồm 12 điều khoản, nội dung chủ yếu là 3 tỉnh miền Đông là Gia Định, Định Tường, Biên Hòa và đảo Côn Lôn thuộc chủ quyền của Pháp.

Định), sau được phong Phó Lãnh binh Gia Định, đã chiêu mộ hàng ngàn nghĩa quân, lập căn cứ chống Pháp ở Đông Nam Bộ. Sau năm 1862, do ba tỉnh Đông Nam Kỳ bị cắt nhượng cho Pháp, ông được thăng chuyển Lãnh Binh An Hà (An Giang, Hà Tiên). Hậu cứ của nghĩa quân ở vùng Gò Công (nay thuộc Tiền Giang), Lý Nhơn (Cần Giẻ - trước thuộc Biên Hòa, sau thuộc Gia Định, nay thuộc TP.Hồ Chí Minh). Ông được phong tặng chức danh Bình Tây nguyên soái trong nhiệm vụ chống Pháp. Nhiều nhân sĩ nửa cuối thế kỷ XIX ở Nam Bộ quy tụ dưới cờ nghĩa Trương Định, trong đó có Tri huyện huyện Long Thành Đỗ Trình Thoại. Nghĩa quân đã tổ chức nhiều trận đánh làm cho quân Pháp tổn thất.

Năm 1863, quân pháp tấn công căn cứ Lý Nhơn, Trương Định bị Huỳnh Công Tấn, đội ngũ thân cận làm phản. Trương Định hy sinh nhưng nghĩa quân các tỉnh, thành hưởng ứng phong trào kháng pháp của ông tiếp tục chiến đấu. Những trận đánh của nghĩa quân dưới sự chỉ huy của Nguyễn Trung Trực ở Gia Định (hiện nay thuộc Long An) cũng đã tác động đến phong trào kháng Pháp của những người yêu nước tại miền Đông Nam Bộ, trong đó có khu vực Long Thành, Nhơn Trạch. Trận phục kích chiến hạm L'espérance (Hy vọng) của quân đội Pháp ở vàm Nhựt Tảo được triều đình Nguyễn ban thưởng. Danh tiếng của Nguyễn Trung Trực vang lừng khắp nơi, phạm vi hoạt động lan sang miền Đông Nam Bộ như Long Thành,

Phước Lý, Tân Uyên, Biên Hòa¹. Sau khi thực dân Pháp cơ bản bình định các phong trào yêu nước ở Nam Bộ, người dân tham gia trong các hội yêu nước bí mật gọi là hội kín để tránh sự phát hiện của thực dân Pháp.

Ở Đồng Nai có một số hội kín yêu nước: Hội kín ở Long Thành do nhà sư Huyền Vi (Trần Văn Tấn) trụ trì chùa Giác Lâm tổ chức, đã giết tri phủ Long Thành là Trần Bá Hựu vào năm 1885. Chính quyền thực dân Pháp bắt những thành viên của hội kín ở Long Thành, xét xử tại tòa đại hình Bình Hòa (Gia Định), nhà sư Huyền Vi bị kết án tử hình, các thành viên: Phạm Trung Báo (Huỳnh Tấn Thanh), Nguyễn Văn Thượng, Lâm Văn Tôn khổ sai, chung thân và các án khổ sai 20 năm, 1 án khổ sai 10 năm².

Hội kín của cụ Đoàn Văn Cự phát triển rộng từ vùng Thủ Đức lên Biên Hòa, căn cứ tại Bung Kiệu, Suối Linh (khu vực phường Long Bình hiện nay). Hội kín chiêu mộ những người yêu nước, sắm sửa vũ khí, tập luyện võ nghệ chờ thời cơ đánh Pháp. Năm 1905, thủ lĩnh Đoàn Văn Cự làm lễ tế và chuẩn bị cho nghĩa quân tấn công quân Pháp. Chính quyền thực dân Pháp

1 Nguyễn Văn Khoa (2001), *Anh hùng kháng Pháp Nguyễn Trung Trực*, Nxb. Trẻ, TP.HCM, tr. 55-56.

2 *Sự kiện xảy ra vào năm 1885. Chính quyền thực dân Pháp bắt những thành viên của hội kín ở Long Thành, xét xử tại tòa đại hình Bình Hòa (Gia Định)*, (Nguồn: Đỗ Bá Nghiệp chủ biên và nhiều tác giả, *Địa chí Đồng Nai, tập 3 - Lịch sử*), Xí nghiệp in Đồng Nai, Nhà in Thông tấn xã Việt Nam xuất bản năm 2001, tr.192.

đưa quân bao vây căn cứ Suối Linh và đàn áp. Đoàn Văn Cự và các nghĩa quân chống trả và bị lính Pháp sát hại. Hội kín với tên gọi Lâm Trung trại được hình thành ở Gò Mội (nay thuộc vùng Thiện Tân, huyện Vĩnh Cửu) do những người có chí khí, giỏi võ tập hợp lại, chiêu tập nghĩa quân, tích trữ lương thực để kháng Pháp. Đầu năm 1916, nghĩa quân của Lâm Trung trại tổ chức tấn công các cơ sở của Pháp (trụ sở hội tề, thành Săng Đá, phá khám đường). Sau cuộc nổi dậy của hội kín, chính quyền thực dân truy lùng và dùng nhiều thủ đoạn bắt những thủ lĩnh của hội đưa ra tòa án binh xét xử. Theo bản án của Tòa án binh ngày 27/4/1916, 66 thành viên của hội kín Biên Hòa được xét xử và bị kết án: xử tử 9 người, xử tử vắng mặt 8 người, khổ sai chung thân 11 người, 20 năm khổ sai 2 người, 10 năm tù 1 người¹.

Các hội kín của tỉnh Biên Hòa dù bị đàn áp nhưng đã cổ vũ cho tinh thần yêu nước của người dân địa phương. Trong cuộc sống cơ cực và bị áp bức bởi thực dân Pháp, họ sẵn sàng vùng dậy khi có cơ hội, dù bị đàn áp với những bản án nặng nề của chính quyền thực dân nhưng tinh thần yêu nước, bất khuất của các thành viên hội kín luôn cổ vũ. Vì vậy, sau này, khi tổ chức hội kín yêu nước, kháng Pháp do Phan Phát Long chủ trương được phát động mạnh mẽ ở Sài Gòn, người dân vùng Nhơn Trạch, Long Thành tiếp tục ủng hộ, tham gia. Vào năm 1913,

¹ Trần Thái Bình (1998), *Cuộc nổi dậy ở Biên Hòa năm 1916*, Tạp chí Xưa & nay, Hội Khoa học Lịch sử Việt Nam, số 52B-6-1998, tr.17.

Phan Phát Sanh/Phan Xích Long, 17 tuổi, tự xưng là Đông cung, con vua Hàm Nghi. Trong các buổi lễ bí mật, Phan Phát Sanh mặc y phục lộng lẫy, đính những huy hiệu bằng vàng, tự coi là thiên tử được trời sai xuống làm vua nước Nam, cho in truyền đơn rải khắp Sài Gòn, Chợ Lớn kêu gọi dân chúng nổi lên chống Pháp. Phan Phát Sanh bị mật thám Pháp bắt, kết án chung thân khổ sai, giam tại Sài Gòn.

Các xã ở Nhơn Trạch, Long Thành có tổ chức hội kín hoạt động ở một số địa bàn với hình thức liên lạc bằng ám hiệu, mật hiệu với nhau hoặc tập trung với danh nghĩa của các hoạt động tín ngưỡng thờ cúng cộng đồng trên địa bàn (hội miếu, hội đình). Vùng Nhơn Trạch, Long Thành có các tổ chức trong hội kín hoạt động, chia theo cụm.

- Cụm Phú Hữu, Phước Khánh, Giồng Ông Đông do cụ Nguyễn Xuân Sáng phụ trách, điểm liên lạc tại Phú Hữu.

- Cụm Phước Thái, Long An, Long Phước do cụ Lê Lưu Di phụ trách, điểm liên lạc tại đình Long Phước.

- Cụm An Hòa Hưng, Phước Tân, Tam Phước, Tam An, An Lợi do cụ Phan Văn Tập phụ trách, điểm liên lạc tại đình Tam Phước.

- Cụm Phước Lộc, Phước Nguyên, Siph, Lộc An, Bình Sơn do cụ Huỳnh Thanh Quang và Trần Nghĩa Khánh phụ trách, điểm liên lạc tại khu Giàu Ba.

- Cụm Phước Long, Phước Thọ, Phước An do cụ Đặng Phùng chỉ huy, điếm liên lạc tại Phước An.

- Cụm Phú Hội, Long Tân, Phước Thiên, Phước Kiểng do cụ Hồ Văn Tĩnh lãnh đạo, điếm liên lạc tại Xóm Hồ.

Như vậy, địa bàn Phú Đông hiện nay thuộc cụm hội kín hoạt động trên địa bàn khá rộng với điếm chính là Phú Hữu. Để tránh sự theo dõi của chính quyền thực dân, những thành viên hội kín tập trung công khai vào ngày các miếu tổ chức cúng với sự tham gia của nhiều người, qua đó nắm bắt tình hình, chủ trương. Việc liên lạc, xác định những thành viên trong tổ chức hoặc ngầm báo cho biết tình hình qua các ám hiệu cụ thể. Để nhận diện có phải là thành viên trong hội, khi gặp nhau một người làm bộ băng quơ, chỉ tay lên trời nói: “*Mây vẫn nặng nề*”. Nếu là thành viên của hội sẽ hiểu, chỉ tay xuống đất, trả lời: “*Cơn giông sắp nổ*”. Hoặc khi cần liên lạc, gặp nhau để chuyển tải chủ trương thì hội viên mang theo cây dù với những ám hiệu để biết: “*Dù mang bên tả, đảng viên, Đi việc cơ mật nói riêng chủ nhà. Dù mang cái móc trở ra, Bàn sơ chút việc ghé qua đi liền. Dù mang cái móc trở vô, Phải lo cơm nước với đồ nghỉ ngơi*”¹.

Hội kín hoạt động tuyên truyền yêu nước, bày cho đông đảo người nghèo cách chống sưu cao thuế nặng, chống sự bóc lột

1 *Đảng bộ huyện Nhơn Trạch (2020), Lịch sử Đảng bộ huyện Nhơn Trạch (1930 - 2015), Huỳnh Văn Tời chủ biên, Nxb. Đồng Nai, tr.65 (tư liệu của NNC Trần Hiếu Thuận/ Hoàng Thọ).*

của bọn chủ điền tham lam. Trung tuần tháng 02/1916, các tổ chức hội kín ở các tỉnh Thủ Dầu Một, Gia Định, Biên Hòa, Chợ Lớn... kéo về Sài Gòn bí mật bố trí, tiếp cận các mục tiêu, trong đó có khám đường Sài Gòn, nhằm giải cứu Phan Phát Long và những người yêu nước bị giam cầm tại đây. Cùng với cuộc tấn công phá khám lớn Sài Gòn, nghĩa quân ở các địa phương Nam Kỳ cũng nổi dậy tấn công vào chính quyền Pháp. Sau khi làm thất bại cuộc tấn công vào khám đường Sài Gòn, chính quyền thực dân Pháp truy lùng, khủng bố mạnh mẽ các tổ chức hội kín yêu nước ở Nam Kỳ. Những thành viên của hội kín tại Long Thành như ông Tiều, ông Quý, ông Dệch bị Pháp bắt, một số thành viên khác “mai danh ẩn tích” tránh sự truy lùng. Tổ chức hội kín ở Phú Hội nói riêng, trên địa bàn tỉnh Biên Hòa tan rã. Trong dân gian, có nơi vẫn gọi các hội kín yêu nước này là tổ chức Thiên địa hội do thấy có những nét giống với tổ chức Thiên địa hội ở miền Nam Trung Quốc. Một số nhà nghiên cứu cho rằng, các hội kín ở Nam Kỳ từ cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX: không mang tên gọi thống nhất mà có khá nhiều tên gọi khác nhau. Tổ chức hội cũng không có một hệ thống trên dưới nhất định, mà thường thường hoạt động riêng rẽ, có liên lạc ngang với nhau cho đến khi nào nổi lên một người hay một số người uy tín tổ chức ra một hệ thống dọc nhằm sử dụng các hội lẻ tẻ này như một lực lượng yêu nước mạnh mẽ. Điều này phản ánh rõ trong các tổ chức hội kín yêu nước ở Long Thành, Biên Hòa lúc bấy giờ (Hội kín Đoàn Văn Cự, Hội kín Lâm Trung

Trại...) bởi hội kín yêu nước của nhân dân Nam Kỳ trong giai đoạn này đơn giản hơn tổ chức Thiên địa hội bên Trung Quốc. Trong một số hoạt động của hội có những hành vi được thực hiện: lấy máu ăn thề, nguyện tuyệt đối trung thành với nhau, với hội và qua thử thách xem có đủ can đảm không. Việc ăn thề mang tính chất thần bí. Người của hội lại tin rằng bùa chú có thể tăng thêm sức mạnh của con người chiến đấu. Song trong hội kín Việt Nam không hề có đẳng cấp với tính chất phong kiến và tôn giáo...¹. Những thành viên của hội kín yêu nước ở Long Thành, Biên Hòa trong giai đoạn này thể hiện lòng yêu nước và tinh thần đấu tranh bất khuất, chấp nhận hy sinh để đánh đuổi kẻ thù xâm lược là thực dân Pháp. Từ phong trào yêu nước, kháng Pháp của người dân vùng Phú Đông, Phước Khánh, Phú Hữu, Đại Phước là những yếu tố thuận lợi cho phong trào đấu tranh cách mạng khi tư tưởng vô sản được truyền vào các tầng lớp nhân dân địa phương.

Từ năm 1926 đến năm 1930, tư tưởng vô sản được truyền bá ở Sài Gòn và những tiểu tổ của Hội Thanh niên cách mạng Việt Nam (gọi Thanh niên cách mạng đồng chí Hội) được thành lập ở một số tỉnh Nam Kỳ, trong đó có Biên Hòa. Tháng 10/1926, các hội viên gồm Phan Trọng Bình và Nguyễn Văn Lợi được cử đến Sài Gòn xây dựng cơ sở. Bắt được liên lạc và thu nhận các cơ sở của tổ chức Công hội bí mật của đồng chí Tôn Đức

¹ Trần Văn Giàu chủ biên, nhiều tác giả (1987), *Địa chỉ Văn hóa Thành phố Hồ Chí Minh*, Nxb. TP Hồ Chí Minh, tr.268.

Thắng, mạng lưới Kỳ bộ Việt Nam Thanh niên Cách mạng đồng chí Hội Nam Kỳ và Sài Gòn phát triển nhanh chóng, mạnh mẽ. Từ cuối năm 1926 cho đến vài năm sau, số hội viên Thanh niên cách mạng đồng chí Hội các tỉnh Nam Kỳ đã có khoảng hơn 500 người. Tại Biên Hòa, một số tiểu tổ Việt Nam Thanh niên Cách mạng đồng chí Hội được xây dựng ở đồn điền cao su Cam Tiêm (nay là nông trường cao su Ông Quế), Đê pô xe lửa Dĩ An (trước thuộc tỉnh Biên Hòa, nay thuộc tỉnh Bình Dương), đồn điền cao su Phú Riêng (trước thuộc tỉnh Biên Hòa, nay thuộc tỉnh Bình Phước).

Năm 1927, những người dân ở các xã Phú Hữu, Đại Phước, Phú Thạnh, Long Tân, Phú Hội làm công nhân ở sở cao su Tân Tường đoàn kết đấu tranh với giới chủ đòi tăng lương, chống cúp phạt, được nghỉ ngày Chủ nhật và đuổi tên cai gian ác tại đây. Công nhân đã cử đại diện đến nhà chủ sở và đưa yêu sách. Chủ sở phải nhượng bộ và đáp ứng một số yêu cầu của công nhân. Đây là những hoạt động đấu tranh mang tính chất dân sinh đầu tiên trong lực lượng công nhân ở các xã của Nhơn Trạch. Từ môi trường này, người dân qua đội ngũ công nhân được tuyên truyền về cách mạng. Trong công nhân làm việc ở sở Tân Tường, Thành Tuy Hạ bắt đầu hình thành tổ chức Công hội đỏ, truyền bá tư tưởng vô sản và tinh thần đoàn kết đấu tranh của giai cấp công nhân. Đặc biệt, tại Phú Riêng, tháng 10/1929 thành lập Chi bộ Đông Dương Cộng sản Đảng gồm 06 đồng chí Nguyễn Xuân Cừ (Bí thư), Trần Tử Bình, Tạ, Hồng,

Hồ, Doanh. Công nhân vùng đồn điền cao su, các sở làm ở đô thị Biên Hòa, ở Sài Gòn đã nổ ra những cuộc đấu tranh với sự hưởng ứng của quần chúng đòi dân sinh. Tinh thần cách mạng vô sản được tuyên truyền đến các tầng lớp nhân dân.

2. Phong trào cách mạng của Phú Đông từ khi thành lập Đảng

Năm 1929, ở Việt Nam có ba tổ chức cộng sản: Đông Dương Cộng sản Đảng (8/1929), An Nam Cộng sản Đảng (8/1929), Đông Dương Cộng sản Liên đoàn (9/1929) hoạt động, ảnh hưởng chung phong trào cách mạng vô sản. Nguyễn Ái Quốc với tư cách là Đặc phái viên của Quốc tế Cộng sản, triệu tập hội nghị thống nhất các tổ chức cộng sản ở Việt Nam tại Hương Cảng (Trung Quốc). Hội nghị nhất trí tán thành việc hợp nhất Đông Dương Cộng sản Đảng và An Nam Cộng sản Đảng thành Đảng Cộng sản Việt Nam, thông qua Chánh cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt, Điều lệ vắn tắt và bầu Ban Chấp hành Trung ương lâm thời. Ngày 03/02/1930, đánh dấu sự kiện quan trọng với lịch sử của Việt Nam khi Đảng Cộng sản Việt Nam được thành lập¹. Đây là bước ngoặt quan trọng cho phong trào đấu tranh yêu nước của Việt Nam sau những phong trào đấu tranh trước đó khởi xướng của nông dân, của các sĩ phu phong kiến hay xu hướng tư sản thất bại.

¹ Ngày 24/02/1930, Đông Dương Cộng sản Liên đoàn được Ban Chấp hành Trung ương lâm thời ra quyết nghị chấp nhận gia nhập.

Sau hội nghị hợp nhất, đồng chí Châu Văn Liêm, Nguyễn Thiệu được phân công về Nam Kỳ thống nhất các tổ chức Đảng. Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng “Việc thành lập Đảng là bước ngoặt vô cùng quan trọng trong lịch sử cách mạng Việt Nam ta. Nó chứng tỏ rằng giai cấp vô sản ta đã trưởng thành và đủ sức lãnh đạo cách mạng”¹. Cuối tháng 02/1930, Đông Dương Cộng sản Liên đoàn gia nhập Đảng Cộng sản Việt Nam. Đảng bộ lâm thời Đảng Cộng sản Việt Nam tại Nam Kỳ được thành lập (gọi là Xứ ủy) do đồng chí Ngô Gia Tự làm Bí thư. Tại Biên Hòa, có những sự kiện đấu tranh cách mạng liên quan đến sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, tác động đến các tầng lớp nhân dân. Địa bàn của Phú Đông trong khu vực chung của quận Long Thành có những ảnh hưởng từ phong trào cách mạng chung của tỉnh Biên Hòa. Công nhân đồn điền Phú Riêng dưới sự chỉ đạo của chi bộ Đảng đã nổi dậy đấu tranh từ cuối tháng 1 đến ngày 06/02/1930, được gọi là “Phú Riêng Đỏ”, gây chấn động cho chính quyền thực dân, có tác động tích cực cho các phong trào đấu tranh ở Biên Hòa, miền Đông Nam Bộ.

Những người dân vùng Phú Đông, Phú Hữu, Đại Phước... ngoài công việc làm ruộng tại địa phương, tham gia vào các sở của các chủ Tây (sở Tân Tường/còn gọi là sở Dừa), các công trình do chính quyền thực dân xây dựng... Một số qua vùng Sài Gòn làm thợ trong các hãng xưởng. Ông Nguyễn Sanh Thành

1 *Hồ Chí Minh (2002), Toàn tập, tập 10, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr.8.*

khi làm thợ của hãng dầu Ănglê ở vùng đô thị Sài Gòn được ông Bảy Dài tuyên truyền về giai cấp, đường lối cách mạng, tham gia các cuộc đấu tranh dân sinh ở Sài Gòn¹. Từ khi giác ngộ cách mạng, ông Nguyễn Sanh Thành học thuộc lòng cuốn Điều lệ Đảng Cộng sản Đông Dương bí mật phổ biến đến những người thân quen ở Phú Hữu, Phước Lý, Phước Khánh...

Làn sóng đấu tranh cách mạng ở Việt Nam sau khi Đảng Cộng sản Việt Nam thành lập dâng cao. Cao trào Xô Viết Nghệ Tĩnh² diễn ra mạnh mẽ với lực lượng công nhân, nông dân dưới hình thức biểu tình có vũ trang tự vệ, tấn công vào cơ quan chính quyền thực dân ở địa phương. Ở Nam Kỳ, các cuộc bãi công, đình công của công nhân và được sự hưởng ứng, ủng hộ của nhiều tầng lớp nhân dân. Trước tình hình này, thực dân Pháp và chính quyền tay sai tập trung đàn áp, khủng bố những người cộng sản và tổ chức Đảng. Các đồng chí lãnh đạo của Trung ương Đảng bị Pháp bắt, Xứ ủy Nam Kỳ tan rã. Xứ ủy Nam Kỳ tái lập nhưng bị tan rã. Trong giai đoạn từ năm 1931 đến cuối năm 1934, hoạt động của tổ chức Đảng trong ở Nam Kỳ lâm vào tình thế khó khăn trước sự khủng bố trắng của chính quyền thực dân. Theo sự chỉ đạo của Quốc tế Cộng sản,

1 Nguyễn Văn Thông (2015), *Đất Mẹ*, Nxb. Đồng Nai, tr.29.

2 *Xô Viết Nghệ - Tĩnh là tên gọi phong trào đấu tranh của lực lượng công nhân, nông dân ở Nghệ An và Hà Tĩnh trong năm 1930-1931 dưới sự chỉ đạo của Đảng Cộng sản Đông Dương thông qua Xứ ủy Trung Kỳ. Lực lượng cách mạng khi làm chủ đã thành lập tổ chức nông hội (xã bộ nông) giống như hệ thống Xô Viết của Cách mạng tháng Mười ở Nga. Thực dân Pháp đã đàn áp phong trào Xô Viết Nghệ Tĩnh sau 5 tháng.*

Ban Chỉ huy ở ngoài của Đảng Cộng sản Đông Dương được thành lập lãnh đạo, chỉ đạo phong trào trong nước như chức năng, trách nhiệm của Ban Chấp hành Trung ương. Tháng 3/1935, Đại hội Đại biểu lần thứ nhất của Đảng họp ở Ma Cao (Trung Quốc), đề ra ba nhiệm vụ trước mắt: Củng cố và phát triển Đảng; Đẩy mạnh cuộc vận động tập hợp quần chúng; Mở rộng tuyên truyền chống đế quốc, chống chiến tranh,... Đại hội thông qua Nghị quyết chính trị, Điều lệ Đảng và các nghị quyết về vận động quần chúng, bầu Ban Chấp hành Trung ương do Lê Hồng Phong làm Tổng Bí thư, bầu đoàn đại biểu đi dự Đại hội VII Quốc tế Cộng sản và đồng chí Nguyễn Ái Quốc được cử làm đại diện của Đảng bên cạnh Quốc tế Cộng sản.

Sau thời gian khó khăn, phong trào cách mạng từng bước được gây dựng lại ở Biên Hòa. Từ tháng 5/1933, đồng chí Trương Văn Bang (Ba Bang) tiếp tục lập lại Xứ ủy Nam Kỳ và cử cán bộ về các tỉnh móc nối, gây dựng cơ sở cách mạng. Tại Biên Hòa, một số đảng viên hoạt động trước đây sau thời gian tạm lánh quay về hoạt động. Đầu năm 1935, đồng chí Hoàng Minh Châu được Liên Tỉnh ủy miền Đông cử về hoạt động tại Biên Hòa. Từ các cơ sở này, chi bộ Đảng xã Bình Phước - Tân Triều được thành lập¹. Sự thành lập chi bộ Đảng Bình Phước

¹ Chi bộ Đảng Bình Phước - Tân Triều gồm có các đồng chí: Hoàng Minh Châu (Bí thư), Huỳnh Văn Phan (Phó Bí thư), Lưu Văn Việt, Lưu Văn Văn, Quách Tỷ, Quách Sanh, Trần Minh Triết... Bình Phước - Tân Triều hiện nay thuộc địa bàn xã Tân Bình, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai. Địa điểm thành lập chi bộ đã được xếp hạng di tích cấp tỉnh năm 2001.

- Tân Triều đánh dấu cho phong trào cách mạng của tỉnh Biên Hòa nói chung và các địa bàn trong tỉnh nói riêng bởi có sự lãnh đạo của tổ chức Đảng và từng bước phục hồi, gây dựng lại các cơ sở yêu nước trước đây. Tổ chức Đảng tại Biên Hòa liên lạc và nhận được sự chỉ đạo của Xứ ủy Nam Kỳ. Vùng Nhơn Trạch - Long Thành, phong trào đấu tranh cách mạng cũng bắt đầu nhen nhóm lại sau thời gian bị chính quyền thực dân Pháp khủng bố.

Tháng 6/1936, có những biến động trong chính thể của nước Pháp khi Chính phủ Mặt trận Nhân dân lên cầm quyền, thực thi một số chính sách tiến bộ ở thuộc địa, trong đó có Việt Nam. Chính phủ Pháp cử phái viên sang điều tra tình hình Việt Nam, cử Toàn quyền mới ở Đông Dương, thực thi một số luật sửa đổi (luật bầu cử Viện Dân biểu, ân xá tù chính trị, nới rộng quyền tự do báo chí...). Đảng Cộng sản Đông Dương tổ chức hội nghị tháng 7/1936, đề ra đường lối và phương pháp đấu tranh ở Việt Nam trong tình hình mới. Hội nghị tổ chức tại Thượng Hải (Trung Quốc), do đồng chí Lê Hồng Phong chủ trì, xác định: Nhiệm vụ chiến lược của cách mạng tư sản dân quyền Đông Dương là chống đế quốc và chống phong kiến; nhiệm vụ trực tiếp, trước mắt là đấu tranh chống chế độ phản động thuộc địa, chống pháp xít, chống chiến tranh, đòi tự do, dân sinh, dân chủ, cơm áo và hòa bình. Phương pháp đấu tranh là kết hợp các hình thức công khai và bí mật hợp pháp và bất hợp pháp. Đồng thời, hội nghị chủ trương thành lập Mặt trận Thống nhất nhân

dân phản đế Đông Dương. Tháng 3/1938 đổi thành Mặt trận Thống nhất dân chủ Đông Dương (gọi tắt là Mặt trận Dân chủ Đông Dương). Đảng kêu gọi thành lập các Ủy ban hành động để tập hợp quần chúng đấu tranh chuẩn bị cho Đông Dương Đại hội. Ở Nam Kỳ, ngày 13/8/1936, Ủy ban lâm thời Đông Dương Đại hội được thành lập tại Sài Gòn. Ở Biên Hòa thành lập Ủy ban hành động do đồng chí Nguyễn Văn Nghĩa làm Chủ tịch. Các đồng chí Dương Bạch Mai, Nguyễn Văn Nghĩa được Ủy ban Đông Dương Đại hội phân công phụ trách Biên Hòa. Ủy ban hành động tỉnh Biên Hòa phân công các đảng viên về Long Thành, Nhơn Trạch phổ biến tài liệu, tuyên truyền vận động, kêu gọi đấu tranh. Phong trào đã tập hợp, thức tỉnh nhiều người trong các tầng lớp xã hội hưởng ứng, tham gia. Tại các địa bàn cơ sở, nhà máy, xí nghiệp, giới chức và người lao động thành lập các ủy ban hoạt động sôi nổi. Hàng loạt các tổ chức hội đoàn ở các địa phương từ vùng đô thị Biên Hòa đến các vùng nông thôn như: Hội Ái hữu các ngành nghề, Hội Tương tế của nhiều giới, hội chùa, hội miếu, hội lân, hội cày, hội cấy... thu hút nhiều người tham gia. Những vấn đề “dân nguyện” như giảm sưu, giảm tô, bãi bỏ thuế... được gửi đến chính quyền thực dân. Qua các hoạt động này, phong trào cách mạng phục hồi, phát triển, có lực lượng bồi dưỡng, tạo nên những cơ sở cốt cán, kết nạp vào hàng ngũ Đảng.

Cuối năm 1936, Liên Tỉnh ủy miền Đông cử đồng chí Trương Văn Bang, nguyên Bí thư Xứ ủy Nam Kỳ (1933-1934)

đến Biên Hòa phát triển cơ sở, thành lập Tỉnh ủy. Trên cơ sở chi bộ Đảng Bình Phước - Tân Triều và những đồng chí gắn bó với phong trào đấu tranh ở Biên Hòa trước đây, Tỉnh ủy lâm thời tỉnh Biên Hòa được thành lập đầu năm 1937 do đồng chí Trương Văn Bang làm Bí thư. Các đồng chí Tỉnh ủy viên gồm: Trần Minh Triết, Huỳnh Văn Phan, Lê Văn Tôn, Huỳnh Văn Liễn, Nguyễn Hồng Kỳ... Tỉnh ủy tiến hành công tác xây dựng Đảng ở Biên Hòa với các bước phát triển mới, nhiều tổ chức quần chúng được thành lập ở Long Thành như Công hội, các hội đoàn, trong đó có sở Ông Cỏ (Phú Hội), sở Tân Tường (Phú Thạnh). Sự thành lập Tỉnh ủy lâm thời Biên Hòa đã tác động mạnh đến phong trào đấu tranh chung, có sự chỉ đạo từ trên xuống cơ sở, các chi bộ nhiều nơi thành lập.

Từ năm 1937 đến 1939, đấu tranh cách mạng diễn ra rộng khắp cả ở vùng đô thị, vùng đồn điền cao su và nông thôn, bằng cả phương thức vừa bí mật và công khai ở Nam Kỳ. Cùng với tình hình chung, phong trào cách mạng ở Nhơn Trạch - Long Thành bắt đầu đi vào chiều sâu. Một số đảng viên của Xứ ủy Nam Kỳ được cử về Long Thành - Nhơn Trạch hoạt động: Dương Bạch Mai (địa bàn Phước Lộc, Long An, An Lợi, Phước Thiên); Nguyễn Văn Nghĩa (Nghĩa Xước), Hồ Văn Đại (địa bàn đồn điền Siph, Bình Sơn, An Viêng); Trương Văn Bang, Nguyễn Văn Lũy, Huỳnh Văn Ký (địa bàn Tam An, Tam Phước, An Hòa); Hồ Văn Giàu (địa bàn Phước An, Phước Thọ). Các đảng viên đã giúp quần chúng nhân dân nâng cao nhận

thức chính trị, hiểu biết về chủ nghĩa cộng sản và mục tiêu đấu tranh của cách mạng. Tinh thần yêu nước và những hoạt động Đông Dương Đại hội ở Biên Hòa khá sôi nổi, tạo nên một khí thế đấu tranh bằng nhiều hình thức. Tình hình thế giới năm 1939 chuyển biến phức tạp và tác động đến Việt Nam và chính quyền thực dân Pháp ở Đông Dương. Chiến tranh thế giới thứ 2 bùng nổ. Ở Đông Dương, chính quyền thực dân thay đổi Toàn quyền, thực hiện hàng loạt chính sách nhằm vơ vét sức người, sức của cho chiến tranh. Ngày 04/01/1940, Toàn quyền Đông Dương G. Catroux tuyên bố tại Hội đồng Chính phủ Đông Dương: *“Chúng ta đánh toàn diện và mau chóng vào các tổ chức cộng sản; trong cuộc đấu tranh này, phải tiêu diệt cộng sản thì Đông Dương mới được yên ổn và trung thành với nước Pháp. Chúng ta không có quyền không thắng. Tình thế chiến tranh bắt buộc chúng ta hành động không chút thương tiếc”*¹. Bộ máy chính quyền thực dân ở Đông Dương được tăng cường, chúng ra những nghị định cấm tuyên truyền cộng sản, lưu hành tài liệu cộng sản, giải tán các hội ái hữu, nghiệp đoàn, tiến hành truy lùng bắt giam đảng viên cộng sản, những người yêu nước. Những thành quả, quyền lợi của nhân dân Việt Nam đấu tranh trong thời kỳ Đông Dương Đại hội; thời kỳ Mặt trận dân chủ thực dân Pháp xóa bỏ, thủ tiêu. Khi Pháp đầu hàng phát xít Đức và phát xít Nhật đưa quân vào Việt Nam vào tháng

1 Trương Hữu Quýnh, Đinh Xuân Lâm, Lê Mậu Hãn (2010), Đại cương lịch sử Việt Nam toàn tập, Nxb. Giáo dục Việt Nam, tr.802.

9/1940. Phong trào đấu tranh cách mạng Việt Nam tiếp tục bị đàn áp, đứng trước những khó khăn trong tình cảnh “một cổ hai tròng” từ sự cấu kết của thực dân Pháp, phát xít Nhật. Ở Biên Hòa, cán bộ, đảng viên thực hiện rút vào hoạt động bí mật. Đồng chí Nguyễn Văn Nghĩa bị địch bắt, bị đày tại nhà tù Bà Rá (trước thuộc Biên Hòa, nay thuộc huyện Phước Long, tỉnh Bình Phước).

Tình hình cách mạng ở Việt Nam lâm vào khó khăn. Ở Nam Bộ, ngày 06/11/1939, Trung ương Đảng tổ chức hội nghị (lần VI), tại Bà Điểm, Hóc Môn (Gia Định) do đồng chí Bí thư Nguyễn Văn Cừ chủ trì. Hội nghị nhấn mạnh việc củng cố Đảng về mọi mặt, chuyển từ đấu tranh đòi quyền dân sinh, dân chủ sang đấu tranh trực tiếp, từ hoạt động hợp pháp, nửa hợp pháp sang hoạt động bí mật và bất hợp pháp, thành lập Mặt trận thống nhất dân tộc phản đế Đông Dương, dự bị những điều kiện bước đến bạo động làm cách mạng giải phóng dân tộc. Năm 1940, Xứ ủy Nam Kỳ¹ họp bàn về khởi nghĩa, dự định tiến hành vào đêm 22 rạng ngày 23/11/1940.

Khởi nghĩa Nam Kỳ có quyết định hoãn của Trung ương Đảng nhưng ở các địa phương Nam Bộ không kịp nhận thông

1 Xứ ủy Nam Kỳ là tổ chức của Đảng thành lập năm 1930, đồng chí Ngô Gia Tự làm Bí thư đầu tiên. Xứ ủy nhiều lần thay đổi do sự khủng bố, đàn áp của chính quyền thực dân Pháp. Sau khởi nghĩa Nam Kỳ thất bại, Xứ ủy Nam Kỳ mất liên lạc với Trung ương Đảng. Từ năm 1943 - 1945, hình thành 2 Xứ ủy với tên gọi: Tiền Phong, Giải Phóng. Ngày 15/10/1945, tại Cầu Vỹ (Mỹ Tho) diễn ra hội nghị thống nhất Xứ ủy, bầu đồng chí Tôn Đức Thắng làm Bí thư.

tin. Tại Biên Hòa, khởi nghĩa đã nổ ra mạnh ở Châu Thành, Tân Uyên (nay thuộc Bình Dương) sau thời gian chuẩn bị, phát động. Thực dân Pháp tiến hành đàn áp. Các cán bộ chủ chốt Lê Văn Tôn, Nguyễn Hồng Kỳ bị bắt, đày ra nhà tù Côn Đảo, đồng chí Huỳnh Liễn hy sinh, một số đồng chí khác bị bắt giam tại nhà tù Tà Lài (nay thuộc huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai), Bà Rá. Lực lượng vũ trang do đồng chí Nguyễn Văn Quý (Chín Quý) rút vào hoạt động bí mật ở rừng núi Tân Uyên.

Sau khi phát xít Nhật đưa quân vào Đông Dương, từng bước lấn ép thực dân Pháp. Những hiệp ước, hiệp định giữa Nhật và Pháp năm 1941 tạo cho Nhật Bản có nhiều ưu đãi trên lãnh thổ Đông Dương¹. Nhật từng bước độc chiếm thị trường về kinh tế, quân đội Nhật tự do đi lại và chính quyền thực dân Pháp cung cấp các phương tiện chiến tranh, thiết lập các cơ sở quân sự, đảm bảo những điều kiện hậu phương. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhận định: “Mùa thu năm 1940, pháp xít Nhật đến xâm lăng Đông Dương để mở thêm căn cứ đánh Đồng Minh, thì bọn thực dân Pháp quỳ gối đầu hàng, mở cửa nước ta rước Nhật. Từ đó dân ta chịu hai tầng xiềng xích: Pháp và Nhật”².

1 *Hiệp định Tôkiô ngày 06/5/1941, Pháp thừa nhận địa vị đặc biệt của Nhật Bản về kinh tế, hiệp định ngày 29/7/1941 có danh nghĩa “phòng thủ chung Đông Dương” quân đội Nhật Bản tự do đi lại và không hạn chế về số lượng; hiệp định quân sự ngày 08/12/1941, Pháp phải đảm bảo những điều kiện hậu cần cho quân đội Nhật Bản.*

2 *Hồ Chí Minh, Toàn tập, tập III, 1930 - 1945, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1995, tr.556.*

Tại Long Thành, quân đội Nhật chia nhau đóng ở sở Bà Đàm, khu căn cứ Nước Trong, nhà máy điện, khu Thái Thiện. Để phục vụ cho nhu cầu chiến tranh, quân Nhật lùng bắt từ 300 - 400 người đi làm xây dựng sân bay, đường xá, đồn bót. Người dân Long Thành thì trước cảnh Pháp bắt lính, Nhật bắt phu. Những tên lính Nhật cũng ác độc tàn bạo. như lính Pháp. Người dân bị bắt đi phu làm việc cực nhọc trong quá trình Nhật dựng sân bay Nước Trong (An Lợi) và Gò Dầu (Phước Thái), làm đường ở Bến Gỗ, Hồ Nai, Bà Rịa nhiều tháng trời. Nhiều người bị bắt lao động hà khắc, phản kháng thì bị đánh chết, bị bệnh không được điều trị phải bỏ mạng khi bị trả về. Đời sống người dân Nhơn Trạch thời điểm này vô cùng cơ cực. Hột lúa vùng đất giồng làm ra vắt vả, lính Nhật còn bắt dân đóng lúa hương lẫm, số lúa này chúng đem đốt thay cho than để chạy máy. Không có gạo ăn, người dân phải mót khoai lang, khoai mì, ăn độn rau các loại, nạn thiếu đói xuất hiện ở Nhơn Trạch. Trước đây, người dân trồng bông hoặc mua nguyên liệu (bông, chỉ) dệt vải (vải ta) nên nhà nghèo thì vẫn sắm đủ quần áo để mặc vì giá rẻ. Khi Nhật chiếm đóng, cấm không cho người dân được dệt vải, vận chuyển, mua bán để tiêu thụ hàng từ Nhật chuyển sang. Người dân Nhơn Trạch không có tiền mua vì giá đất nên phải sử dụng bao bố, bao tải làm quần áo. Bên cạnh thiếu ăn, thiếu mặc, trong sinh hoạt cũng không có dầu để sử dụng trong sinh hoạt. Người dân lấy hột trái mù u, dừa ép làm dầu thắp. Đa số người dân vùng nông thôn ở Long Thành, Nhơn Trạch sống

trong cảnh đói kém, thiếu thốn, cơ hàn¹. Để hướng dân chúng ủng hộ, Pháp và Nhật sử dụng nhiều chiêu bài tuyên truyền lừa dối, mị dân. Thực dân Pháp tuyên truyền về chủ thuyết “Pháp - Việt đề huề”, tuyên truyền về “Cần lao, Gia đình, Tổ quốc” để cùng nhau hợp tác, xây dựng phát triển, không nên chống đối, phản kháng chính quyền. Phát xít Nhật chủ trương thành lập khối “Đại Đông Á” kêu gọi người dân bởi “đồng văn đồng chủng”, cùng “máu đỏ da vàng” nên ủng hộ Nhật chống Pháp. Ở Long Thành, một số người như Trần Quang Vinh, Nguyễn Văn Sót làm tay sai như đắc lực cho quân Nhật. Hoạt động cách mạng ở các địa phương tỉnh Biên Hòa giai đoạn này lâm vào khó khăn, kéo dài đến năm 1943 khi chiến tranh thế giới có những biến chuyển giữa các khối tham gia.

Nhằm huy động, tập hợp sức mạnh của quân chúng trong công cuộc giải phóng dân tộc, tháng 5/1941, Ban Chấp hành Trung ương Đảng tổ chức hội nghị lần thứ VIII², nhận định tình hình và xác định nhiệm vụ cách mạng là giải phóng dân tộc của từng nước Đông Dương, chủ trương thành lập ở mỗi nước một mặt trận. Việt Nam thành lập Việt Nam Độc lập Đồng minh Hội - gọi tắt là Mặt trận Việt Minh. Để tập hợp quần chúng, Đảng đặc biệt chú trọng xây dựng mặt trận dân tộc thống nhất và các đoàn thể cứu quốc. Ngày 25/10/1941, Việt Minh công

1 *Đảng bộ huyện Nhơn Trạch (2020), Lịch sử Đảng bộ huyện Nhơn Trạch (1930 - 2015), Huỳnh Văn Tới chủ biên, Nxb. Đồng Nai, tr.81 - 82.*

2 *Hội nghị tổ chức tại Pác Bó, Cao Bằng do đồng chí Nguyễn Ái Quốc, đại diện Quốc tế Cộng sản chủ trì, diễn ra trong tháng 5 năm 1941.*

bộ Tuyên ngôn với đồng bào cả nước: “Việt Nam Độc lập đồng minh ra đời”. Bản Chương trình cứu nước của Việt Minh gồm có 44 điều cụ thể để thực hiện hai điều cơ bản mà toàn thể đồng bào mong ước là làm cho nước Việt Nam được hoàn toàn độc lập, dân Việt Nam được sung sướng tự do. Chương trình Việt Minh vừa ích nước vừa lợi dân, nên được nhân dân nhiệt liệt hưởng ứng. Cơ sở Việt Minh, hội Cứu quốc và các đoàn thể lần lượt được xây dựng ở nhiều địa phương. Lúc bấy giờ, các phong trào đấu tranh cách mạng ở Biên Hòa, Xuân Lộc, Long Thành... nổ ra nhưng tập trung ở vùng đô thị và các đồn điền tập trung công nhân. Vùng nông thôn ở Nhơn Trạch giáp với vùng Thủ Đức, Sài Gòn, quần chúng nắm bắt tin tức biết được những cuộc đấu tranh nổ ra và hưởng ứng, hy vọng phong trào phát triển mạnh, để chống lại quân Pháp, quân Nhật.

Từ cuối năm 1942 trở đi, chiến tranh thế giới có những chuyển biến có lợi cho khối Đồng Minh nhưng ở Đông Dương, quân Nhật đẩy mạnh càng lấn áp Pháp để giành quyền kiểm soát. Nắm bắt tình hình, từ ngày 25 đến ngày 28/02/1943, Hội nghị Thường vụ Trung ương Đảng để bàn việc mở rộng Mặt trận dân tộc thống nhất và xúc tiến khởi nghĩa vũ trang¹. Trong năm 1943, những tổ chức Đảng ở Nam Kỳ được thành lập từ các cán bộ, đảng viên hoạt động ở Nam Bộ trước đây, trốn thoát ra từ nhà tù thực dân cùng với những phái viên của Trung ương

¹ Hội nghị diễn ra tại Võng La thuộc Đông Anh, tỉnh Phúc Yên, nay là ngoại thành Hà Nội. Đồng chí Trường Chinh là Bí thư.

Đảng cử vào gây dựng. Ban Cán sự miền Đông thành lập vào tháng 10/1943. Đến tháng 3/1943, Ban Cán sự Cao su miền Đông thành lập đã có những tác động tích cực đến hoạt động cách mạng trong công nhân vùng đồn điền cao su. Xứ ủy Nam Kỳ cử đồng chí Trịnh Văn Dục (Ba Dục) đến hoạt động ở địa bàn Biên Hòa. Liên Tỉnh ủy miền Đông phân công đồng chí Trịnh Văn Dục móc nối liên lạc, xây dựng cơ sở trên địa bàn Long Thành. Để qua mặt sự kiểm soát của chính quyền lúc bấy giờ, đồng chí Trịnh Văn Dục cải trang hành nghề bán thuốc Lào, nuôi ngựa, đánh xe ngựa đi khắp địa bàn Nhơn Trạch - Long Thành nắm tình hình, tuyên truyền về cách mạng, gây dựng cơ sở yêu nước, móc nối, xây dựng tổ chức Đảng.

Tháng 3/1944, các đồng chí Lê Minh Định, Vũ Hồng Phô, Lý Trần Hoan từ Ban Cán sự miền Đông gặp và trao đổi với đồng chí Trịnh Văn Dục về tình hình chiến tranh thế giới, chủ trương khởi nghĩa của Đảng và chuẩn bị cho việc thành lập chi bộ Đảng tại chỗ theo chủ trương của Xứ ủy. Đồng chí Lê Minh Định thay mặt Ban Cán sự miền Đông giao trách nhiệm đồng chí Trịnh Văn Dục làm Bí thư và cử Vũ Hồng Phô (Vũ Khánh, Sáu Khánh) và Lý Trần Hoan ở lại hỗ trợ. Đây là chi bộ Đảng đầu tiên thành lập trên đất Long Thành. Sự thành lập chi bộ Đảng tại Long Thành là bước chuẩn bị chu đáo có sự lãnh đạo của Đảng cho phong trào đấu tranh trong tình hình mới, đặc biệt tạo gây dựng phong trào mạnh mẽ ở các đồn điền cao su và lan tỏa trong quần chúng nhân dân. Sau khi chi bộ được

thành lập các đồng chí đảng viên đã tổ chức mở “Hội tiết kiệm” trong sở cao su. Mỗi hội có từ 10 đến 15 người, mỗi tháng đóng một đồng, không tính lãi. Số tiền góp được dồn cho một người chủ quán, có nhiệm vụ tổ chức chi tiêu. Công nhân các sở cao su Tân Tường, Ông Cố, Thành Tuy Hạ cũng thành lập các hội tương trợ, hội tiết kiệm. Thông qua tổ chức hội tiết kiệm nên hội viên tham gia bỏ những thói hư trong sinh hoạt trước đây như đánh bài, rượu chè; đồng thời tiết kiệm được tiền, từng bước giác ngộ tinh thần yêu nước. Chi bộ đảng tại Long Thành kết nạp thêm những đảng viên: Mai Hiền Thái, Ba Tiểu. Đồng chí Trương Văn Kỷ (Bảy Kỷ) là đảng viên hoạt động ở Phước Thiện về sinh hoạt cùng chi bộ. Lực lượng phát triển, chi bộ phân công từng đồng chí đảng viên đi vào các sở cao su tuyên truyền và tổ chức được những người ưu tú làm nòng cốt¹. Từ hoạt động của chi bộ Đảng, những người yêu nước và cơ sở cách mạng được đến với các địa bàn Phú Đông, Đại Phước, Phú Thạnh, Phú Hữu, Phước Khánh, Phước An, Phước Thọ ở Nhơn Trạch và các chi bộ đảng tiếp tục được thành lập ở một số đồn điền cao su, nhà máy. Trong thời gian này, Ban Cao su miền Đông cử đồng chí Lê Đình Cự tổ chức Liên đoàn cao su tại Long Thành với mục đích thống nhất chương trình hành động cách mạng. Liên đoàn đã tổ chức “Nghịệp đoàn xe bò” gồm những phu chuyên chở gỗ, nguyên liệu, lương thực, thực

¹ *Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Long Thành (1988), Long Thành những chặng đường lịch sử, Nxb. Đồng Nai, tr.37-38.*

phẩm cho các công trình của quân Nhật. Đồng chí Trương Văn Kỳ phụ trách nghiệp đoàn này, tuyên truyền anh em đấu tranh bằng hình thức lãn công, bỏ trốn làm giảm nhân lực, chậm tiến độ xây dựng, gây khó khăn cho địch.

Sự căng thẳng giữa Pháp - Nhật ngày càng căng thẳng như dự đoán tình hình của Đảng. Ngày 09/3/1945, Nhật thực hiện đảo chính Pháp để thống trị Đông Dương. Một ngày sau, chính quyền Pháp hoàn toàn đầu hàng Nhật ở Đông Dương gây nên những xáo trộn từ bộ máy chính quyền, các chủ tư bản, quân lính. Ở Biên Hòa, bộ máy chính quyền của tỉnh và các quận của Pháp rơi vào tay Nhật và các tổ chức, đảng phái thân Nhật đẩy mạnh các hoạt động. Trước tình hình mới, ngày 12/3/1945, Ban Thường vụ Trung ương Đảng triệu tập hội nghị ra chỉ thị: “Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta” phát động cao trào kháng Nhật cứu nước¹. Đảng nhận định việc Nhật đảo chính Pháp tạo ra cuộc khủng hoảng chính trị sâu sắc nhưng điều kiện khởi nghĩa chưa chín muồi và xác định kẻ thù cần đánh đuổi lúc này là phát xít Nhật, đưa ra khẩu hiệu “thành lập chính quyền cách mạng nhân dân Đông Dương”. Chỉ thị chủ trương phát động một cao trào kháng Nhật cứu nước mạnh mẽ với các hình thức tổ chức, phương pháp đấu tranh thích hợp và nhanh chóng chuyển sang tổng khởi nghĩa giành chính quyền khi có điều kiện.

¹ Hội nghị tổ chức tại làng Đình Bảng, Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh do Tổng Bí thư Trường Chinh chủ trì.

Các địa bàn Long Thành, Xuân Lộc, Châu Thành... của tỉnh Biên Hòa các tổ chức đảng phục hồi và khôi phục hoạt động khi nhiều đảng viên, cán bộ chủ chốt trở về mốc nối, liên lạc, phát triển mạng lưới. Trong lúc Pháp bị thất thế trước quân Nhật, các tổ chức Đảng nhanh chóng đưa người vào làm chủ tình hình, đặc biệt là bộ máy hội tề ở các xã tan rã, các đồn điền cao su mà giới chủ bỏ trốn. Chính quyền thân Nhật ở Biên Hòa, Long Thành được dựng lên với sự thay đổi về nhân sự nhưng chỉ tồn tại trong một thời gian ngắn khi chính phủ Trần Trọng Kim tan rã. Từ tháng 5/1945, các hoạt động cách mạng phát triển mạnh. Xứ ủy Nam Kỳ (Tiền Phong) do đồng chí Trần Văn Giàu làm Bí thư, thành lập lực lượng Thanh niên Tiền phong¹, cử bác sĩ Phạm Ngọc Thạch làm thủ lĩnh. Lực lượng Thanh niên Tiền phong thu hút hàng triệu người tham gia ở Sài Gòn và các tỉnh, trở thành phong trào quần chúng rộng rãi, mục đích đánh đuổi phát xít và tay sai. Cuối năm 1944, các đồng chí Trịnh Văn Dục, Mai Hiễn Thái, Vũ Hồng Phô tổ chức được Quận bộ Việt Minh ở Long Thành - tổ chức mặt trận cấp quận đầu tiên ở tỉnh Biên Hòa, xây dựng thêm những cơ sở ở đồn điền Bình Sơn, An Viễn, thị trấn Long Thành.

¹ *Lực lượng Thanh niên Tiền phong thành lập ngày 01/7/1945, tại Sài Gòn. Một thời gian ngắn phong trào Thanh niên Tiền phong phát triển khá rầm rộ ở Nam Kỳ. Đến trước khi Cách mạng tháng Tám, Thanh niên Tiền phong đã có 1.200.000 đoàn viên ở 21 tỉnh thành Nam Bộ, trong đó có tỉnh Biên Hòa. Ngày 25/9/1945, tổ chức Thanh niên Tiền phong Biên Hòa hợp nhất với Thanh niên Cứu quốc, lấy tên là Thanh niên Cứu quốc do đồng chí Đoàn Bá Bích phụ trách.*

Tại Biên Hòa, lực lượng Thanh niên Tiền phong được thành lập do Huỳnh Thiện Nghệ làm thủ lĩnh. Ở Long Thành, lực lượng Thanh niên Tiền phong được tổ chức do thầy giáo Nguyễn Văn Chỏi làm thủ lĩnh. Chi bộ Long Thành phân công đồng chí Liêm, đồng chí Châu sát cánh cùng thầy giáo Chỏi để nắm lực lượng. Đoàn Thanh niên Tiền phong địa bàn Nhơn Trạch có lẽ bắt nguồn từ khu vực cầu Lò Đúc (Phú Nhuận) gắn với hoạt động của đồng chí Trần Thị Ba (đảng viên cộng sản được cấp trên phái về xứ Giồng Ông Đông) năm 1945. Đồng chí Trần Thị Ba vóc dáng thấp nhưng lanh lợi, nói chuyện giàu sức thuyết phục nên tập hợp được nhiều thanh niên vùng Phú Thạnh, Phú Hữu, Phước Khánh, Đại Phước tham gia vào lực lượng Thanh niên Tiền phong ở địa phương¹. Phong trào Thanh niên Tiền phong khu vực Nhơn Trạch hoạt động sôi nổi. Tổ chức Thanh niên Tiền phong được biên chế thành đội, mỗi đội vài mươi người nòng cốt, trang bị thô sơ, chỉ vài khẩu súng lấy hoặc mua được của lính Pháp, còn lại là tầm vông, dây thừng, giáo mác tự tạo. Nhiệm vụ của các đội là tuần tra canh gác xóm làng, chống trộm cắp, cướp phá; hăng hái luyện tập quân sự sẵn sàng chiến đấu để giải phóng dân tộc. Không khí sinh hoạt của Thanh niên Tiền phong gian khổ nhưng sôi động bởi tập đội hình, tiếng hát thúc giục tinh thần hăng hái từ bài hát Lên đàng².

1 *Đảng bộ huyện Nhơn Trạch (2020), Lịch sử Đảng bộ huyện Nhơn Trạch (1930 - 2015), Huỳnh Văn Tới chủ biên, Nxb. Đồng Nai, tr.88 (ghi lại từ cụ Phạm Văn Đạm, cán bộ Tiền khởi nghĩa Cách mạng tháng Tám, xã Phú Thạnh, đã mất).*

2 *Bài hát Lên đàng của nhạc sĩ Lưu Hữu Phước, sáng tác năm 1944.*

Người dân địa phương tích cực chăm lo hậu cần cho Thanh niên Tiền phong.

Vào tháng 5/1945, nhằm kịp thời lãnh đạo quần chúng đấu tranh, khởi nghĩa, Liên Tỉnh ủy miền Đông tổ chức hội nghị tại ấp Vĩnh Cửu, Tam Hiệp, Biên Hòa để phổ biến tình hình và nhiệm vụ cách mạng cho các tỉnh Đông Nam Bộ. Tháng 7/1945, đồng chí Hà Huy Giáp, đại diện Xứ ủy Nam Kỳ tổ chức họp tại chùa Tân Mai (Biên Hòa) với các đồng chí Hoàng Minh Châu, Huỳnh Văn Hớn, Phạm Văn Búng, Đặng Nguyên phổ biến chủ trương gấp rút xây dựng, phát triển các tổ chức đoàn thể Việt Minh, nắm chắc lực lượng Thanh niên Tiền phong, đoàn kết đảng viên trong các nhóm khác nhau, phát triển lực lượng chính trị, vũ trang và thống nhất hành động trước thời cơ khởi nghĩa giành chính quyền.

3. Cách mạng tháng Tám lịch sử

Chiến tranh thế giới bước vào hồi kết thúc. Ngày 08/5/1945, việc phát xít Đức đầu hàng quân Đồng Minh không điều kiện. Ở châu Á, quân phiệt Nhật hạ vũ khí đầu hàng ngày 24/8/1945. Tình hình này làm quân Nhật ở Đông Dương hoang mang, dao động. Chính phủ Trần Trọng Kim hoang mang do không có cơ sở để đứng vững. Quân đội các nước lấy danh nghĩa Đồng Minh cũng kéo vào Đông Dương giải giáp quân Nhật. Thời cơ để cách mạng thực hiện tổng khởi nghĩa xuất hiện nhưng phải chạy nước rút trong tình thế này. Ngày 13/8/1945, Trung ương Đảng và Tổng bộ Việt Minh thành lập Ủy ban khởi nghĩa toàn

quốc. Hội nghị của Đảng tổ chức tại Tân Trào (Tuyên Quang) quyết định phát động và lãnh đạo toàn dân khởi nghĩa và đưa ra 10 chính sách lớn của Mặt trận Việt Minh. Ngày 16/8/1945, Tổng bộ Việt Minh tổ chức đại hội ủng hộ chủ trương khởi nghĩa của Đảng, thông qua 10 chính sách của Mặt trận Việt Minh, quyết định thành lập Ủy ban giải phóng dân tộc do Hồ Chí Minh làm Chủ tịch.

Nhiều địa điểm nổ ra khởi nghĩa và giành thắng lợi, cổ vũ mạnh mẽ cho cả nước đứng lên. Ngày 19/8/1945, khởi nghĩa tại thủ đô Hà Nội thắng lợi. Ngày 20/8/1945, Xứ ủy Nam Kỳ tổ chức hội nghị tại Chợ Đệm (Long An) phổ biến kế hoạch khởi nghĩa toàn miền. Ngày 23/8/1945, đồng chí Hoàng Minh Châu chủ trì họp cùng các đồng chí Huỳnh Văn Hớn, Ngô Hà Thành, Hồ Văn Giàu, Lê Nguyên Đạt, Đặng Nguyên, Hồ Văn Đại... bàn khởi nghĩa giành chính quyền (tại căn nhà số 2, dãy phố Sáu Sứ trong nội ô Biên Hòa tỉnh lỵ Biên Hòa). Hội nghị quán triệt nội dung chỉ đạo của Xứ ủy, bàn bạc thống nhất và quyết định một số việc cấp bách:

- Tập trung lực lượng tiến hành khởi nghĩa trước ở tỉnh lỵ, phân công một số đảng viên về các quận huy động lực lượng quần chúng về thị xã tham gia cướp chính quyền.

Trung lập hóa quân Nhật, giao cho đồng chí Hồ Văn Đại và một số đồng chí khác vận động lính mã tà, lính thủ hộ... nộp súng cho cách mạng, tránh xung đột vũ trang.

- Thành lập Ủy ban khởi nghĩa do đồng chí Hoàng Minh Châu phụ trách và dự kiến thành phần Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời tỉnh Biên Hòa.

- Giao trách nhiệm cho kinh lý Nguyễn Văn Tàng tiếp xúc với tỉnh trưởng Nguyễn Văn Quý vận động y bàn giao chính quyền cho cách mạng.

- Giao trách nhiệm cho đồng chí Lê Ngọc Liệu và Nguyễn Đình Ưu tổ chức đưa 500 người về tham gia khởi nghĩa ở Sài Gòn.

- Huy động lực lượng xung kích trong nhân dân, Thanh niên Tiền phong tự trang bị vũ khí, nhân dân mang cờ, khẩu hiệu sẵn sàng nổi dậy biểu dương lực lượng cướp chính quyền.

Trên địa bàn Long Thành, chi bộ Đảng đã họp bàn, chỉ đạo các lực lượng tuyên truyền, vận động công nhân lợi dụng lúc địch đang hoang mang dao động, tìm cách giữ lấy súng, máy móc trong các đồn điền, sở cao su của chủ Tây.

Những ngày tháng Tám năm 1945, cả Nam Bộ náo nhiệt bởi quân Nhật và Pháp căng thẳng với nhau và tình hình chiến tranh thế giới đều ảnh hưởng đến cả hai. Phong trào Thanh niên Tiền phong ở Sài Gòn lan rộng ra các tỉnh, đặc biệt các địa bàn giáp ranh; trong đó có vùng quê Đại Phước, Phú Hữu, Phú Đông của huyện Long Thành, tỉnh Biên Hòa. Ông Nguyễn Sanh Thành tại địa phương tham gia Đoàn Thanh niên Tiền phong tại cầu Lò Đúc (Phú Nhuận, Sài Gòn), liên lạc chặt chẽ

với cô Trần Thị Ba, ông Phạm Văn Búp áp Ông Mai. Tại vùng Phú Hữu, Đại Phước, Phú Đông, cô Trần Thị Ba tuyên truyền cách mạng, chuẩn bị cho việc tham gia nổi dậy khi thời cơ đến.

Ủy ban khởi nghĩa huyện Long Thành do các đồng chí Trịnh Văn Dục, Vũ Hồng Phô, Mai Hiến Thái chủ trì họp, phân công kế hoạch, địa bàn phụ trách, huy động công nhân đồn điền, nhân dân các xã kéo về quận lỵ tham gia giành chính quyền. Lúc 4 giờ chiều ngày 23/8/1945, xảy ra sự cố bất ngờ ngoài kế hoạch. Ông Chín Lợi là đạo trưởng thuộc giáo phái Cao Đài tại huyện Long Thành dẫn 200 người trang bị vũ khí ập vào dinh quận Long Thành với ý định gây sức ép buộc quận trưởng bàn giao chính quyền. Ủy ban khởi nghĩa phân tích tình hình, thông báo trong toàn lực lượng đấu tranh, vạch mặt nhóm Chín Lợi, làm vô hiệu hóa âm mưu của chúng.

Kế hoạch khởi nghĩa vẫn được tiến hành theo dự kiến. Lúc 6 giờ sáng ngày 24/8/1945, các đội xung phong nòng cốt là Thanh niên Tiền phong của Chi bộ Long Thành, Bình Sơn đã có mặt làm nhiệm vụ, canh gác ở các ngã đường trên quốc lộ 15, tỉnh lộ 17 và 19. Đặc biệt, xung quanh khu quận lỵ ở thị trấn được bố trí rất nghiêm ngặt. Vào lúc đó, gần một trung đội lính Nhật đóng ở sở Bà Đàm vẫn án binh bất động. Đến 7 giờ 30 phút đồng bào từ các xã như thác lũ kéo vào thị trấn Long Thành. Đến 9 giờ, thị trấn Long Thành như sôi lên trong biển người, cờ đỏ sao vàng, cờ vàng sao đỏ, tiếng hát, tiếng hô khẩu hiệu vang lên dậy đất. Đúng 10 giờ gần 400 anh em trong lực

lượng xung phong có vũ khí chia làm hai cánh kéo vào dinh quận. Tiếp đó Ban khởi nghĩa gồm 19 người do đồng chí Trịnh Văn Dục dẫn đầu tiến vào văn phòng quận trưởng. Lực lượng của địch lúc này chỉ còn 11 tên lính do đội Giám chỉ huy, có vũ khí, nhưng đứng ngơ ngác không dám chống cự. Trong dinh quận Long Thành, Chín Lợi cùng quận Hội ngồi bên nhau, mặt mày xám ngắt, im lặng. Đồng chí Trịnh Văn Dục nhân danh chính quyền cách mạng tuyên bố: “Kể từ giờ phút này chính quyền cũ phải chấm dứt hoạt động từ huyện đến xã. Chính quyền cách mạng đại diện cho quyền lợi của nhân dân trong huyện bắt đầu làm việc. Quận trưởng Hội của Long Thành thay mặt chế độ cũ phải giao toàn bộ hồ sơ, sổ sách, kho tàng, vũ khí, thả hết các phạm nhân. Cách mạng là sự nghiệp của mọi người, sẵn sàng khoan hồng cho tất cả những ai đã trót tham gia chế độ cũ. Sau lời tuyên bố của đồng chí Trịnh Văn Dục, hàng ngàn người nhất loạt hô vang: “Việt Nam độc lập muôn năm”, “Chính quyền cách mạng muôn năm”. Quận Hội bàn giao hết hồ sơ sổ, sách, kho tàng, vũ khí cho các đồng chí trong Ủy ban khởi nghĩa Long Thành. Trong lúc đó, Chín Lợi ra hiệu nhóm người cùng đi nhanh chân trốn ra phía sau. Sau khi giành được chính quyền, một cuộc mít tinh lớn được tổ chức với hơn 3.000 người tham dự. Trong buổi mít tinh, đồng chí Trịnh Văn Dục thay mặt Ban khởi nghĩa tuyên bố: “Kể từ giờ phút này chính quyền cũ bị xóa bỏ. Chính quyền cách mạng huyện đại diện cho giai cấp công nhân, nông dân trong huyện ra đời. Kể từ

nay nam nữ bình quyền, người dân sống bình đẳng, mọi người sống hạnh phúc”. Ủy ban cách mạng lâm thời Long Thành ra mắt đồng bào: Đồng chí Trịnh Văn Dục (Chủ tịch), ông Võ Văn Truyền (Phó Chủ tịch). Những người tham dự vỗ tay hưởng ứng, hô vang khẩu hiệu: “Việt Nam độc lập muôn năm”, “Mặt trận Việt Minh muôn năm”. Giữa lúc ấy, phái đoàn cán bộ đại diện cho Xứ ủy miền Đông là các đồng chí Dương Bạch Mai, Đào Duy Kỳ, Hà Huy Giáp đến kịp dự lễ.

Dưới sự chỉ đạo của Xứ ủy Nam Kỳ, một cuộc họp đảng viên bầu Huyện ủy Long Thành bằng hình thức giơ tay biểu quyết. Huyện ủy Long Thành được thành lập, gồm: Đồng chí Trịnh Văn Dục: Bí thư, đồng chí Vũ Hồng Phô: Phó Bí thư, đồng chí Trương Văn Kỳ: Ủy viên Thường vụ và 2 ủy viên: Đồng chí Nguyễn Văn Phú, đồng chí Lê Thành Liêm. Đến 17 giờ cuộc mít tinh kết thúc. Tiếng hát, tiếng trống vang lên như không dứt của những người tham dự trong không khí vui mừng náo nhiệt. Người dân Long Thành được hồi sinh, trở thành người tự do trong một nước độc lập sau hơn 80 năm trong chế độ thống trị của thực dân Pháp và bị pháp xít Nhật bóc lột. Tin tức về “Việt Minh” giành lấy chính quyền ở quận lỵ theo chân những đoàn biểu tình từ thị trấn đến các xã, thôn như một luồng gió thổi rất nhanh đến với mọi người. Mặc dù chưa thật hiểu nhiều về Việt Minh, cách mạng nhưng những người dân lao động Long Thành đều náo nức vui sướng tham gia vào sự kiện lịch sử ở địa phương. Thanh niên Tiên phong mang cờ đỏ sao

vàng, cờ vàng sao đỏ kéo tới các nhà làng (nhà hội, nhà võ - nơi làm việc của hội tè xã). Các tầng lớp nhân dân kéo đến nhà làng hò reo, hô vang khẩu hiệu: “Việt Nam độc lập muôn năm” với niềm vui lớn. Sáng sớm ngày 25/8/1945, với khí thế dâng cao, người dân tiếp tục diễu hành với cờ, Thanh niên Tiên phong với gậy tầm vông khắp các trục lộ 25, lộ 15, lộ 17 và lộ 19.

Ngày 25/8/1945, Ban Đồng Nai tổ chức đoàn người giương cờ đỏ sao vàng từ cầu Cháy qua Giồng Ông Đông. Ban Đồng Nai ban đầu quy tập khoảng 20 người, trang bị một số súng, đóng ở miếu Bà Bào, gần ấp Xoài Minh, xã Phước Lý cũ. Thành phần tham gia đa dạng, có các ông Nguyễn Văn Đọt, một số người trong bộ máy của chính quyền trước Cách mạng tháng Tám (cò Hảo, cò Hòa...). Ban Đồng Nai gồm những người ở Long Thành, hoạt động trên đất Long Thành nhưng nhận nhiệm vụ trực tiếp từ Ủy Ban kháng chiến Nam Bộ ở Sài Gòn, biệt lập với Huyện ủy, Ủy ban lâm thời huyện Long Thành.

Đoàn người đông đảo với nhiều thành phần tại địa phương, từ thanh niên đến những ông bà lớn tuổi, có cả trẻ em ấp Giồng Ông Đông hướng đến nhà hội của xã, với khí thế hùng hực, hô vang khẩu hiệu, làm cho bộ máy chính quyền lúc bấy giờ tan rã. Các khẩu hiệu được người dân hưởng ứng hô vang khắp các nẻo đường đi qua: “Việt Nam độc lập đồng minh muôn năm”, “Hồ Chí Minh muôn năm”, “Việt Minh tốt với dân”,... Trong tình thế dân chúng nổi dậy, quân Nhật tại căn cứ phòng không Giồng Ông Đông rút chạy, bỏ trống. Nhân cơ hội này,

300 thanh niên đã chiếm lấy, làm hội quán hoạt động của lực lượng Thanh niên Tiền phong tại địa phương. Lực lượng Thanh niên Tiền phong do ông Nguyễn Sanh Thành làm đoàn trưởng với tinh thần luyện tập chăm chỉ, khí thế mạnh mẽ, dấy vang thôn xóm. Hoạt động của lực lượng Thanh niên Tiền phong rất sôi nổi, được xem như lực lượng vũ trang, có nhiều đóng góp trong việc bảo vệ lực lượng cách mạng tại địa phương sau khởi nghĩa Cách mạng tháng Tám. Vũ khí của Đoàn Thanh niên Tiền phong rất ít và thô sơ, do các thành viên tự sắm lấy. Mỗi thành viên trang bị gậy tầm vông vạt nhọn, có cuộn dây thùng treo bên. Một số súng săn, súng hai nòng (calip đui/donge) mua hoặc đổi được từ lính Nhật hoặc một số người khác trang bị cho chỉ huy và thành viên chủ chốt. Ở căn cứ quân sự Thành Tuy Hạ, những ngày sau Tổng khởi nghĩa, quân Nhật đóng trại phía trong tinh thần hoang mang chờ quân Đồng Minh giải giáp. Lực lượng cách mạng địa phương đặt trạm gác bên ngoài. Khi lính Nhật đi qua trạm gác phải đổi một số vũ khí như đạn, lựu đạn, súng cho lực lượng cách mạng.

Sau bao năm sống trong cảnh áp bức, nô lệ và đặc biệt trong cảnh “một cổ hai tròng” của quân Pháp - Nhật, nhân dân vùng Phú Đông, Phú Hũu, Đại Phước, Phước Khánh nói riêng, của Long Thành - Nhơn Trạch trong tỉnh Biên Hòa cùng cả nước mừng vui khôn tả vì được độc lập. Cách mạng tháng Tám thành công dưới sự lãnh đạo của Đảng, người dân tập trung trong khối đại đoàn kết của Mặt trận Việt Minh đã giành lấy

được chính quyền. Ngày 02/9/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc Tuyên ngôn độc lập tại quảng trường Ba Đình (Hà Nội), khai sinh nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Tại Sài Gòn, lễ Độc lập được Ủy ban Hành chánh lâm thời Nam Bộ tổ chức. Đồng chí Trần Văn Giàu (Bí thư Xứ ủy Nam Bộ, Chủ tịch Ủy ban Hành chính Nam Bộ) thay mặt chính quyền cách mạng tổ chức cuộc mít tinh và diễu hành biểu dương lực lượng toàn dân đoàn kết xung quanh chính quyền cách mạng. Nhân dân tỉnh Biên Hòa vui mừng thoát khỏi ách đô hộ của chính quyền thực dân, phát xít và phong kiến, hưởng ứng tích cực các hoạt động của chính quyền cách mạng với niềm vui, khí thế dâng cao.

Chương III

PHÚ ĐÔNG THỜI KỲ KHÁNG CHIẾN CHỐNG PHÁP (1945 - 1954)

Trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp, xã Phú Đông địa bàn thuộc xã Phú Hữu, Đại Phước của huyện Long Thành, tỉnh Biên Hòa. Những ngày cuối tháng Tám năm 1945 diễn ra trong một không khí sôi nổi. Chính quyền cách mạng quận Long Thành tổ chức nhiều hoạt động thu hút đông đảo quần chúng tham gia. Nhân dân Phú Đông, Phú Hữu, Đại Phước tham gia vào nhiều công tác do chính quyền cách mạng khởi xướng; đặc biệt những cuộc mít tinh, diễu hành những ngày đầu mừng đất nước độc lập, không còn chế độ phong kiến, thoát khỏi ách đô hộ của thực dân Pháp, sự cai trị của phát xít Nhật.

1. Những ngày đầu kháng chiến (1945 - 1946)

Nhân dân Nam Bộ vui mừng đất nước độc lập chưa được bao lâu thì thực dân Pháp thực hiện âm mưu xâm lược Việt Nam lần thứ hai, tạo nên những vụ gây hấn với chính quyền cách mạng. Dưới sự hỗ trợ của quân đội Anh với danh nghĩa Đồng Minh vào giải giáp quân Nhật, ngày 23/9/1945, quân Pháp gây hấn ở Sài Gòn mở màn cho một loạt các hoạt động quân sự tiến đánh vào chính quyền cách mạng ở Nam Bộ. Người dân Phú Đông, Phú Hữu, Đại Phước của Long Thành cùng toàn tỉnh

Biên Hòa bắt đầu bước vào một cuộc kháng chiến dưới sự lãnh đạo của chính quyền cách mạng non trẻ.

Vào giữa tháng 9/1945, quân Nhật ở căn cứ Thành Tuy Hạ buộc phải bàn giao quản lý cho thực dân Pháp theo ký kết của khối Đồng Minh. Sáng ngày 20/9/1945, đại diện của quân Pháp từ Sài Gòn đi bằng xuồng máy (bo-bo) theo hướng sông Sầu vào Thành Tuy Hạ. Nắm được tin, đội vũ trang của Ban Đồng Nai phục kích chặn đánh khi quân Pháp từ kho Thành Tuy Hạ trở ra khiến chúng hoảng sợ, cho tàu chạy thoát khỏi trận địa. Trong đêm này, đội vũ trang cảm tử của Ban Đồng Nai đột nhập đốt nhà máy mủ trong Thành Tuy Hạ. Ngày hôm sau, Pháp điều một đại đội đến bảo vệ việc tiếp quản căn cứ Thành Tuy Hạ.

Trước khi Tỉnh ủy lâm thời Biên Hòa được thành lập, Quận ủy Long Thành trực tiếp xin ý kiến và nhận chỉ đạo của Xứ ủy Nam Bộ về việc tăng cường sức mạnh của hệ thống chính trị, củng cố chính quyền cách mạng. Được Xứ ủy Nam Bộ nhất trí, đồng chí Trịnh Văn Dục, Vũ Hồng Phê, chỉ đạo việc vận động xây dựng các tổ chức chính trị và đoàn thể từ huyện đến xã. Chuẩn bị cho kháng chiến chống Pháp, tại nhà hội Bình Trước (xã Bình Trước, quận Châu Thành)¹ vào ngày 23/9/1945, hội nghị cán bộ tỉnh Biên Hòa được tổ chức dưới sự chủ trì của Hà Huy Giáp - đại diện Xứ ủy Nam Kỳ. Hội nghị quyết định thành

¹ Nhà hội Bình Trước nay thuộc đường 30 tháng Tư, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, được xếp hạng cấp quốc gia theo Quyết định số 2307/QĐ của Bộ Văn hóa, Thông tin và Thể thao ngày 30/12/1991.

lập Tỉnh ủy Biên Hòa do đồng chí Trần Công Khánh làm Bí thư và đề ra nhiệm vụ trước mắt:

- Củng cố bộ máy hành chính tỉnh (do đồng chí Hoàng Minh Châu làm Chủ tịch, Đặng Nguyên và Huỳnh Văn Hớn - Phó Chủ tịch, Phan Đình Công - Phụ trách viên Quân sự, Ngô Hà Thành - Phụ trách Quốc gia Tự vệ Cuộc, Nguyễn Văn Tàng - Thư ký).

- Cử các đoàn cán bộ của tỉnh đến các địa bàn thành lập quận ủy (các quận Châu Thành, Tân Uyên, Long Thành, Xuân Lộc).

- Xây dựng Mặt trận Việt Minh tập hợp các tầng lớp nhân dân, tạo sức mạnh đoàn kết, huy động sức người, sức của cho kháng chiến chống Pháp. Mặt trận Việt Minh tỉnh do đồng chí Hồ Hòa làm Chủ nhiệm, Huỳnh Văn Lũy - Phó Chủ nhiệm.

- Tổ chức trường huấn luyện quân sự, xây dựng lực lượng vũ trang chuẩn bị kháng chiến. Tổ chức Thanh niên Tiên phong và Thanh niên Cứu quốc của tỉnh hợp nhất do đồng chí Hoàng Bá Bích làm Đoàn trưởng.

Thực hiện chủ trương của Huyện ủy Long Thành, đến cuối tháng 9/1945, các xã của huyện Long Thành trong đó có nhân dân vùng Phú Đông, Phú Hữu, Đại Phước thành lập các tổ chức đoàn thể cứu quốc tham gia trong Mặt trận Việt Minh.

Cuối tháng 10/1945, được tăng thêm viện binh, quân Pháp tấn công, phá vỡ vòng vây kháng chiến của chính quyền cách mạng và bắt đầu tổ chức các cuộc tấn công vào các tỉnh lân cận Sài Gòn. Khi mặt trận Sài Gòn bị vỡ trước sức tấn công của quân Pháp, địa bàn Nhơn Trạch, Long Thành được nhiều đơn vị vũ trang rút về đứng chân.

Từ mặt trận phía Nam ở Sài Gòn, theo lệnh của Tư lệnh Dương Văn Dương, các đơn vị bộ đội Bình Xuyên rút về đóng quân khắp địa bàn Rừng Sác (khu vực Bà Trao đến Phước An, từ Thái Thiệu đến Tam An). Bình Xuyên là tên gọi lực lượng vũ trang tự phát, tham gia chống Pháp xâm lược lần thứ hai, xuất phát từ Sài Gòn (nay thuộc địa bàn Quận 8, TP.HCM). Dương Văn Dương là thủ lĩnh của lực lượng vũ trang này khi thống nhất các đơn vị Tân Quy, Tân Thuận, Nhà Bè, Thủ Thiêm và đặt tên Bình Xuyên¹.

Từ Thủ Đức, một đơn vị Cộng hòa vệ binh gồm 50 chiến sĩ với 12 súng từ rút về Long Thành trong tình trạng chiến đấu độc lập hết đạn, lương thực. Ủy ban lâm thời quận Long Thành tiếp nhận và quyết định sáp nhập vào lực lượng Cộng hòa vệ binh địa phương, bố trí đóng quân tại Bến Cam (Phước Thiện). Một đơn vị do Nguyễn Văn Du, Trịnh Công Tây chỉ huy gồm hơn 70 người và 20 súng về đóng quân rải rác vùng Phước

¹ Sau khi Đặc phái viên trung ương Nguyễn Bình vào tổ chức quân đội, Dương Văn Dương được chỉ định làm Khu bộ phó Khu 7. Sau khi Dương Văn Dương mất vào năm 1946, lực lượng Bình Xuyên bị phân hóa.

Long, Bà Ký và Cầu Xéo; sau này bổ sung thêm toán vũ trang do Nguyễn Văn Trục, Lê Văn Cảnh phụ trách và tự xưng “Đệ nhị sư đoàn”¹. Trong tình hình khó khăn chung, người dân Phú Đông, Phú Hữu, Đại Phước cùng với Long Thành tham gia tích cực trong các hoạt động và đóng góp lương thực, thực phẩm phục vụ cho phong trào nuôi quân. Với tinh thần tự lực tự cường, người dân Nhơn Trạch - Long Thành phát động phong trào tiết kiệm, đóng góp lương thực, thực phẩm để lo hậu cần cho các đơn vị vũ trang này. Người dân không ngần ngại cho chính chính quyền cách mạng vay mượn tài sản để phục vụ cho kháng chiến. Bộ đội đóng quân phân tán trong nhà người dân. Mỗi xã cử nhiều người lo bếp ăn tập thể, giao các phương tiện đi lại, chủ yếu ghe, xuồng cho bộ đội di chuyển, xe bò để vận chuyển trang thiết bị, vũ khí.

Những lực lượng vũ trang rút từ các nơi về đứng chân tại Nhơn Trạch - Long Thành; trong đó đơn vị tự xưng “Đệ nhị sư đoàn” có nhiều thành phần chưa giác ngộ cách mạng hoàn toàn nên nảy sinh một số trường hợp gây nên dư luận xấu trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng đến phong trào cách mạng. Những người chỉ huy Nguyễn Văn Du, Trịnh Công Tây, Nguyễn Văn Trục, Lê Văn Cảnh có hành vi sợ giặc, xem thường cấp dưới, sách nhiễu người dân lại uy hiếp chính quyền cách mạng địa phương, không tuân thủ theo lãnh đạo

¹ Sau Cách mạng tháng Tám 1945, Ủy ban hành chính Nam Bộ tại Sài Gòn thành lập 4 đơn vị Cộng hòa vệ binh.

của tổ chức Đảng và bộ máy hành chính cách mạng, lại cấu kết với những thành phần chống đối hành xử theo tính chất quân phiệt. Sau nhiều lần cảnh báo, chính quyền cách mạng Long Thành đã xử lý và giải thể lực lượng tự xưng “Đệ nhị sư đoàn”.

Chính quyền cách mạng Long Thành vừa củng cố bộ máy tổ chức, chính quyền, vừa lo ổn định các vấn đề liên quan chính sách, ổn định đời sống nhân dân. Chính sách ruộng đất cho người dân được thực hiện ở các xã của quận Long Thành, gồm: Phú Hữu, Phú Thạnh, Đại Phước, Long Tân, Tam An, Tam Phước, Phước Nguyên, Long Phước. Khoảng 1.000ha ruộng của chủ đất vắng mặt, chủ điền lớn hoặc phản động được chính quyền cách mạng tịch thu, tạm cấp cho nhiều nông dân nghèo không ruộng hoặc ít ruộng để canh tác. Đồng thời vận động một số chủ điền ở các xã thực hiện giảm tô 25%, hủy nợ lưu khối (nợ từ lâu không trả nổi) cho hàng ngàn người nghèo. Hưởng ứng nhiệm vụ diệt “giặc dốt” của Chính phủ cách mạng, ở Nhơn Trạch - Long Thành, tùy vào điều kiện riêng mà các xã tổ chức cho người dân tham gia “bình dân học vụ” để biết đọc, biết viết. Phòng trào xóa mù chữ tạo nên sự phấn khởi của người dân vốn “đầu tắt mặt tối” trong cảnh cơ hàn, lo đi làm để có cái ăn, nhiều người rủ nhau đến các lớp học do các thầy giáo địa phương, cán bộ, đảng viên đứng lớp. Sau các buổi học, người dân được Hội Phụ nữ, thanh niên địa phương tổ chức biểu diễn văn nghệ, được hòa trong không khí vui vẻ. Chính sách tạm cấp

ruộng đất và xóa mù chữ của chính quyền cách mạng đến đời sống của tầng lớp nông dân diễn ra trong thời điểm còn nhiều khó khăn đã tạo nên niềm tin, sự đồng tình ủng hộ và hưởng ứng các phong trào cách mạng phát động¹.

Ngày 25/10/1945, quân Pháp tiến đánh tỉnh lỵ Biên Hòa. Lực lượng vũ trang cách mạng rút về các khu vực khác để bảo toàn quân và xây dựng căn cứ. Quân Nhật ở Long Thành vốn án binh bất động trước đó thì bắt đầu hoạt động với các hành vi gây hấn chính quyền cách mạng. Quân Anh, Ấn mang danh nghĩa Đồng Minh giải giáp quân Nhật nhưng đã thỏa hiệp với Nhật, dọn đường cho Pháp tiến đánh, mở rộng vùng chiếm đóng các khu vực lân cận Sài Gòn ở miền Đông Nam Bộ. Trước sức tấn công của địch, chính quyền cách mạng Long Thành chủ trương rút về Phước Thiện (cơ quan Đảng), chùa Nước Nhĩ ấp Bến Sắn (cơ quan hành chính) và các xã để bảo toàn lực lượng, bàn kế hoạch chống quân Anh, Pháp, Nhật.

Trước tình hình Pháp đẩy mạnh đánh chiếm Nam Bộ, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra Lời kêu gọi đồng bào Nam Bộ vào ngày 29/10/1945, khẳng định: “Từ Nam chí Bắc đồng bào ta luôn luôn sẵn sàng. Máy triệu người như một, quyết tâm đánh tan quân cướp nước. Không quân đội nào, không khí giới nào có

¹ Ngày 03/9/1945, Chính phủ lâm thời Việt Nam Dân chủ Cộng hòa họp phiên đầu tiên dưới sự chủ trì của Chủ tịch Hồ Chí Minh, xác định nhiệm vụ lớn trước mắt, là: diệt giặc đói, diệt giặc dốt và diệt giặc ngoại xâm.

thể đánh ngã được tinh thần hy sinh của toàn thể một dân tộc... Trước nạn ngoại xâm, toàn thể quốc dân đã đoàn kết chặt chẽ thành một khối kiên cố, thành một lực lượng thống nhất mà không một đội xâm lăng nào đánh tan được”¹. Ngày 25/11/1945, Ban Chấp hành Trung ương Đảng ra Chỉ thị *Kháng chiến kiến quốc*, nhận định tình hình và định hướng cách mạng Việt Nam. Chỉ thị phân tích sâu sắc sự biến đổi của tình hình thế giới và trong nước, nhất là tình hình Nam Bộ và xác định rõ: “kẻ thù chính của ta lúc này là thực dân Pháp xâm lược, phải tập trung ngọn lửa đấu tranh vào chúng”² nêu rõ mục tiêu “dân tộc giải phóng”, đề ra khẩu hiệu “Dân tộc trên hết, Tổ quốc trên hết”; mọi hành động phải tập trung vào nhiệm vụ chủ yếu, trước mắt “là củng cố chính quyền, chống thực dân Pháp xâm lược, bài trừ nội phản, cải thiện đời sống cho nhân dân”³. Hưởng ứng lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhân dân Nhơn Trạch - Long Thành đoàn kết, quyết tâm tin tưởng vào đường lối kháng chiến của cách mạng ở địa phương. Cuối năm 1945, chính quyền cách mạng Long Thành được củng cố. Đoàn Thanh tra chính trị miền Đông do đồng chí Dương Bạch Mai làm trưởng đoàn về kiểm tra tình hình kháng chiến Long Thành. Ủy ban nhân dân

1 Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập, tập 4 (1945-1946)*, Nxb. Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội, tr.89.

2 Đảng Cộng sản Việt Nam (2000), *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tập 8, tr. 26.

3 Đảng Cộng sản Việt Nam (2000), *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tập 8, tr. 26-27.

huyện Long Thành được cải tổ gồm: đồng chí Trịnh Văn Dục, Bí thư Huyện ủy, kiêm chức Chủ tịch huyện, Võ Văn Truyện (tức Hoàng Việt Hà) giữ chức Phó Chủ tịch, đồng chí Trương Minh Kỳ, Phó Chủ tịch kiêm Ủy viên Tư pháp, đồng chí Trịnh Văn Kính - Ủy viên Chính trị, đồng chí Huỳnh Văn Đạo - Ủy viên Quân sự, đồng chí Lương Văn Nho - Ủy viên Tài chính, Nguyễn Văn Hội - Ủy viên Xã hội, Nguyễn Văn Thai - Thư ký.

Quân Pháp đánh chiếm Biên Hòa và tiến hành các hoạt động mở rộng vùng chiếm đóng tại Long Thành. Quân Nhật sau một thời gian án binh bất động đã bung ra hoạt động cướp bóc ở một số địa bàn dọc các trục lộ của Nhơn Trạch - Long Thành và hỗ trợ quân Pháp. Đầu tháng 11/1945, quân Nhật tổ chức bắt đồng chí Trịnh Văn Dục (Bí thư kiêm Chủ tịch Ủy ban), đồng chí Đỗ Hữu Phú (phụ trách Quốc gia Tự vệ Cuộc) huyện Long Thành. Nhân dân Phú Đông, Phú Hữu, Đại Phước hưởng ứng lời kêu gọi của chính quyền cách mạng huyện Long Thành tham gia cuộc mít tinh tuần hành đấu tranh phản đối. Ngày 13/11/1945, khắp các ngã đường về thị trấn Long Thành, quần chúng tham gia cuộc vận động của Huyện ủy Long Thành. Hàng ngàn người dân xuống đường kéo về thị trấn Long Thành. Cuộc biểu dương lực lượng của quần chúng được tổ chức chặt chẽ, đầy đủ các tầng lớp nhân dân: công nhân, nông dân, phụ nữ, tiểu thương, viên chức, tín đồ của tôn giáo yêu nước tham gia... Nhiều khẩu hiệu đả đảo lính Nhật, thực dân Pháp, đòi thả cán bộ cách mạng được quần chúng giương cao trên đường tuần hành. Lính Nhật

bô trí tại thị trấn Long Thành, ngã đường vào Sở cao su Siph - nơi giam giữ đồng chí Trịnh Văn Dục, Đỗ Hữu Phú. Đoàn biểu tình đến thị trấn, lính Nhật giương súng, tuốt lê ngăn chặn. Hội Phụ nữ đi đầu hô vang khẩu hiệu, xông vào đội hình lính Nhật, giương súng và kêu gọi người dân tiến lên. Trước khí thế sôi sục của nhân dân, lính Nhật phải giải quyết ôn hòa. Khi đoàn biểu tình đến văn phòng Sở Siph, lính Nhật rút vào bên trong cố thủ. Hoảng sợ trước khí thế của người dân, quân Nhật cử người đàm phán. Huyện cử đồng chí Vũ Hồng Phô dẫn đầu một phái đoàn vào làm việc. Lợi dụng thời gian tạm nghỉ buổi trưa, tên đại tá chỉ huy căn cứ đã tổ chức hai xe hộ tống bí mật đưa đồng chí Trịnh Văn Dục, Đỗ Hữu Phú về Biên Hòa giao cho thực dân Pháp. Sau hai giờ chờ đợi, khi biết được tin này, bọn địch một mặt tỏ ra hòa hoãn, nhưng chúng bí mật đưa đồng chí Trịnh Văn Dục, Đỗ Hữu Phú về Biên Hòa giam giữ. Khi biết tin hành động xảo trá của địch, những người tham gia biểu tình tràn lên tấn công. Lực lượng vũ trang, thanh niên các xã trong đoàn biểu tình với vũ khí thô sơ chuẩn bị cho cuộc tiến công vào trụ sở địch. Lính Nhật được lệnh của chỉ huy đã nổ súng uy hiếp tinh thần của đoàn biểu tình. Trước tình thế đó, nhằm tránh đổ máu của quần chúng, bảo đảm lực lượng để chuẩn bị cho các cuộc đấu tranh tiếp, Ban chỉ huy cuộc biểu tình phát lệnh rút quân. Tuy không đạt được mục đích đòi địch thả hai cán bộ cách mạng nhưng cuộc biểu dương sức mạnh với trên 1.500 người ở Long Thành đã làm cho kẻ thù khiếp sợ; quân Nhật những ngày

sau đó án binh bất động, không dám hung hăng lung sục hành quân vào các làng xã như trước. Đây là cuộc đấu tranh chính trị đầu tiên sau Cách mạng tháng Tám, có sự tham gia của nhân dân Phú Đông, Phú Hữu, Đại Phước với các tầng lớp nhân dân trên địa bàn Long Thành. Cuộc đấu tranh tập hợp đông đảo lực lượng các đoàn thể Phụ nữ, Nông hội, Phụ lão, Thanh niên, Phật giáo cứu quốc trên địa bàn, thể hiện sự đoàn kết trong bảo vệ thành quả cách mạng, cổ vũ cho vùng Nhơn Trạch - Long Thành nói riêng và cả tỉnh Biên Hòa. Đồng chí Bí thư Huyện ủy bị địch bắt là một tổn thất lớn của cách mạng Long Thành.

Trước tình hình đánh phá của các thế lực tay sai, phản động nhắm vào Đảng và chính quyền cách mạng non trẻ, Đảng Cộng sản Đông Dương thực hiện phương châm sách lược, tuyên bố tự giải tán để rút vào hoạt động bí mật¹. Trong tình hình này, do nhận thức chưa đầy đủ, trên địa bàn Long Thành không còn tổ chức đảng sinh hoạt và là khó khăn cho phong trào đấu tranh. Tuy nhiên, các đảng viên, người yêu nước vẫn tích cực hoạt động trong Mặt trận Việt Minh, đi sâu vào cơ sở vận động quần chúng để tiếp tục đấu tranh. Vùng Phú Hữu, Phú Đông, Đại Phước có sự chuẩn bị cho việc kháng chiến. Đồng chí Trương Minh Kỳ (Bảy Kỳ) - Huyện ủy viên được cử đến Phú Hữu bàn

1 *Nhằm duy trì vai trò lãnh đạo chính quyền cách mạng và nhân dân trong thời kỳ vừa bảo vệ thành quả Cách mạng tháng Tám, vừa kháng chiến kiến quốc, Đảng để một bộ phận công khai dưới danh hiệu Hội Nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê nin ở Đông Dương, giữ phối hợp giữa hoạt động bí mật và công khai.*

bạc với đồng chí Trần Thị Ba gấp rút thành lập Mặt trận Việt Minh, chính quyền và đoàn thể cứu quốc, sáp nhập Thanh niên Tiền phong vào Đoàn Thanh niên Cứu quốc, lập Đội Tự vệ chiến đấu, có kế hoạch chuẩn bị cho kháng chiến chống Pháp.

Ngày 19/12/1945, từ căn cứ Thành Tuy Hạ, quân Pháp tổ chức càn quét ra vùng xung quanh. Đơn vị đi càn gồm 100 lính kéo đến cầu Cháy, bố trí một số súng cối hỗ trợ cho toán lính tiến lên đường đất đỏ về hướng Giồng Ông Đông. Trên đường, chúng nổi lửa đốt phá những nhà dân và bắt những gia súc, gia cầm dân nuôi. Nhận tin báo, lực lượng tự vệ của địa phương bí mật phục kích dưới ruộng lúa ven đường toán lính hành quân. Khi những lính Pháp lọt vào địa hình phục kích, đội tự vệ nổ súng, ném lựu đạn tấn công. Quân Pháp bắn trả tại chỗ và đội súng cối từ cầu Cháy chi viện để giải thoát. Trận đánh làm hai lính Pháp bị thương. Người dân địa phương vui mừng vì đội tự vệ đã dũng cảm, tấn công vào cuộc hành quân của lính Pháp, khiến chúng hoảng sợ. Đồng chí Trương Minh Kỳ (Huyện ủy viên), Nguyễn Sanh Thành, Trần Thị Ba đến động viên tinh thần chiến đấu của đội tự vệ.

Quân Pháp tại căn cứ Thành Tuy Hạ liên tiếp tổ chức càn phá vùng chung quanh Phú Hội, Phú Thạnh, Long Tân, Tân Tường (Phú Thạnh). Sau những tổn thất khi hành quân và nhằm trấn áp sự chống đối của người dân, mỗi cuộc càn quét bố ráp, lính Pháp thẳng tay bắn người, cướp của, đốt nhà và hãm hiếp phụ nữ chúng bắt được. Lính Pháp nghi ngờ người dân và bắt

đánh, giết dân khi họ đi làm như ông Mười Ngãi (ấp Bến Cộ), ông Đồ (ấp Ông Mai). Nhiều nhà dân bị đốt cùng với thóc lúa. Chị Nguyễn Thị Ngọc T. bị lính Pháp bắt, hiếp và sát hại dã man. Tội ác của lính Pháp làm cho người dân vừa lo lắng và căm tức, phẫn nộ.

Trước tình hình quân Pháp khủng bố, Mặt trận Việt Minh, Ủy ban nhân dân cách mạng địa phương phát động phong trào “Toàn dân tham gia bảo vệ sinh mạng và tài sản nhân dân”. Phong trào được người dân hưởng ứng tích cực. Theo hồi ức của ông Nguyễn Văn Thông: Cán bộ đoàn thể phân công nhau về các ấp vận động dân quân du kích xã lập nhiều điểm gác. Khi phát hiện lính Pháp đi vào thôn xóm bố ráp thì đánh mõ tre báo động dây chuyền. Mỗi khi tiếng mõ “cốc, cốc, cốc...” vang lên từ xóm nọ qua xóm kia, bà con lập tức chạy trốn ra bìa rạch, ngoài đồng tránh hướng hành quân của địch. Khi nước cạn thì người dân lội sông, rạch hay băng ruộng để tránh lòng bắt. Khi con nước lớn thì ai có xuồng ghe thì cả gia đình chèo vào rừng rậm, ai không có thì tìm bờ bụi kín đáo ẩn nấp hoặc lội sông để trốn. Một số nhà có ông bà lớn tuổi ở lại để ngăn chặn giặc đốt phá nhà cửa, phá hoại tài sản gia đình. Nhân dân tham gia đắp nền, làm chòi kín đáo cất giấu thóc lúa, đồ đạc trong các đám bần, dứa nước ven sông rạch. Vì địa phương là vùng có mực nước ngầm cao nên việc khoét đất làm hầm sẽ gây nước ngập nên người dân đắp nền, làm chòi phở biển. Sau khi lính Pháp càn qua, rút về đồn thì người dân trở về nhà, xóm ấp. Cuộc sống

của người dân khi Pháp quay lại đánh chiếm cứ như thế, khiến người dân sống trong cảnh vừa cơ cực, vừa luôn trong tâm thế đối phó với địch lại thêm những nguy hiểm nơi đầm rạch nhiều cá sấu. Đối với vùng Phú Hữu, Đại Phước, Phú Đông, cán bộ mặt trận, đoàn thể và chính quyền cách mạng vẫn bám trụ hoặc đột nhập về để hoạt động, gây dựng phong trào cách mạng¹.

Trên bình diện quốc gia, Chính phủ lâm thời Việt Nam Dân chủ Cộng hòa khẩn trương xây dựng, củng cố chính quyền cách mạng để khẳng định địa vị pháp lý, chủ trương sớm tổ chức một cuộc bầu cử toàn quốc theo hình thức phổ thông đầu phiếu để bầu ra Quốc hội và thành lập Chính phủ chính thức. Mặc dù trong tình trạng quân Pháp tổ chức bình định, càn quét, tỉnh Biên Hòa tuyên truyền đến người dân tham gia bầu cử Quốc hội nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa vào ngày 06/01/1946. Nhân dân Phú Đông, Phú Hữu, Đại Phước tham gia bầu cử trong niềm vui bởi đây là lần đầu họ cảm nhận được địa vị công dân của một nước độc lập dù trên quê hương còn giặc ngoại xâm. Để chuẩn bị cho bầu cử, tại các làng xã, đội tự vệ đặt chốt canh gác ở các trục lộ để nắm tình hình giặc càn, phá hoại, các đoàn thể tham gia tuyên truyền vận động. Để ngăn cản quân Pháp hành quân, người dân tham gia phá hoại cầu đường. Nhân dân hưởng ứng thể hiện tinh thần ủng hộ cách mạng qua lá phiếu bầu của mình.

1 Nguyễn Văn Thông (2015), *Đất Mẹ*, Nxb. Đồng Nai, tr.49.

Tinh thần chuẩn bị cho bầu cử Quốc hội khóa I vùng Phú Đông, Phú Hữu, Đại Phước diễn ra sôi nổi với sự tham gia của nhiều tầng lớp nhân dân. Chính quyền cách mạng tổ chức chu đáo trong công tác chuẩn bị. Theo hồi ký của đồng chí Nguyễn Văn Thông, các nhiệm vụ cách mạng và tuyên truyền cho hoạt động bầu cử quốc hội như sau: Thành viên các đội Thiếu niên, Nhi đồng cứu quốc lấy tôn thiếc làm loa, đi các địa bàn thông báo, kêu gọi người dân tham gia. Nội dung như sau:

–“ Nghe đây, nghe đây... Ngày 02/9/1945, tại Thủ đô Hà Nội, Hồ Chủ tịch thay mặt Chính phủ lâm thời đọc bản Tuyên ngôn độc lập, tuyên bố nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời. Ngày 20/9/1945, Hồ Chủ tịch ký sắc lệnh tổ chức bầu cử Quốc hội khóa I trong cả nước. Vậy yêu cầu đồng bào trong xã từ 18 tuổi trở lên đi bầu cử vào lúc 7 giờ sáng ngày 06/01/1946 tại trụ sở Ủy ban Nhân dân lâm thời xã ở ấp Nhà Thờ. Ngày 03/9/1945, Hội đồng Chính phủ quyết định phát động trong toàn quốc chiến dịch tăng gia sản xuất và cứu đói. Yêu cầu đồng bào trong ấp, xã tiếp tục trồng thêm nhiều khoai, lúa, chăn nuôi thêm nhiều gia súc, gia cầm... Ngày 25/11/1945, Trung ương chỉ thị nhiệm vụ cần kíp của chúng ta là củng cố chính quyền cách mạng, chống thực dân Pháp xâm lược, bài trừ nội phản, cải thiện đời sống nhân dân”¹.

1 Nguyễn Văn Thông (2015), *Đất Mẹ*, Nxb. Đồng Nai, tr.56 - 58 (Lúc bấy giờ ông Nguyễn Văn Thông có tên là Nguyễn Chiến Lữ).

Ngày bầu cử không khí thật nhộn nhịp. Đội chúng tôi tiếp tục phát loa nhắc nhở những ai chưa đi bầu hãy đi ngay để thực hiện quyền công dân lần đầu mở ra cho tất cả mọi người.

Trong sổ tay của ông Nguyễn Sanh Thành - một trong những cán bộ từ thời tiền khởi nghĩa Cách mạng tháng Tám, bám trụ hoạt động vùng Phú Hữu ghi chép về bầu cử: Ngày 06/01/1946, xã Phú Hữu tiến hành bầu cử Quốc hội trong tình hình giặc uy hiếp, nhưng kết quả có 90% cử tri tham gia bầu cử. Mặt trận Việt Minh và các đoàn thể cứu quốc vừa tiếp tục tổ chức phá đường, vừa bố trí canh phòng nghiêm ngặt bảo vệ tốt cuộc bầu cử. Đồng bào rất phấn khởi. Tỉnh Biên Hòa có 3 đại biểu trúng cử Quốc hội khóa I là Hoàng Minh Châu, Phạm Văn Búng, Điểu Xiển¹. Sau ngày bầu cử Quốc hội, thực hiện chỉ thị của trên, các xã của huyện Long Thành bước vào đợt “tiêu thổ kháng chiến” trước sức tấn công mạnh của thực dân Pháp trên địa bàn toàn tỉnh Biên Hòa.

Vùng Phú Đông, Phú Hữu, Đại Phước thành lập tổ chức Mặt trận Việt Minh. Ông Phạm Văn Lắm (Chủ tịch), Nguyễn Ngọc Vui (Ủy viên Quân sự), Nguyễn Sanh Thành (Ủy viên Chính trị). Ủy ban nhân dân lâm thời gồm Lê Xuân Toàn (Chủ tịch), Nguyễn Văn Thôi (Ủy viên Giao thông), Võ Văn Đủ (Ủy

¹ Tháng 1 năm 1946, các đại biểu tỉnh Biên Hòa trúng cử Quốc hội khóa I nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra Bắc họp. Trên đường đi, đồng chí Điểu Xiển bị Pháp phục kích, hy sinh.

viên Cảnh sát). Tiếp theo, các đoàn thể Đoàn Thanh niên Cứu quốc, Phụ nữ Cứu quốc, Hội Phụ lão Cứu quốc, Đội Thiếu niên Nhi đồng Cứu quốc lần lượt được thành lập. Đội Tự vệ chiến đấu Phú Hữu, Đại Phước được thành lập gồm 40 thanh niên là các thành viên của Thanh niên Tiên phong trước đó từ các ấp. Trong đó có những thành viên: Nguyễn Văn Cát (đội trưởng), Trần Văn Sáng, Trần Văn Hiệp, Trần Văn Thiên, Nhiều, Hùng, Phát, Tứ, Sum, Kiều... Cả đội được trang bị 5 súng hai nòng, 1 súng trường, lựu đạn...

Ngày 25/01/1946, quân Pháp với những gọng kìm từ nhiều hướng tấn công Long Thành. Từ Biên Hòa, một tiểu đoàn lính Âu Phi có xe tăng mở đường rầm rộ theo lộ 15 tiến xuống với sự hỗ trợ của những chiếc tàu theo sông Đồng Nai đổ quân vào Tam Phước, Tam An, Long Tân. Từ Sài Gòn, một tiểu đoàn địch vượt bến phà Cát Lái tấn công Long Thành ở hướng Tây. Giặc Pháp đánh vào Long Thành từ nhiều hướng tạo gọng kìm với ý định nhanh chóng thôn tính địa bàn chiến lược này.

Tháng 02/1946, diễn ra trận đánh quân Pháp đầu tiên tại vàm Ông Chuốt. Một tàu chiến chở quân Pháp càn vào vàm Ông Chuốt thì đã bị lọt vào ổ phục kích của tự vệ xã dưới sự chỉ huy của đồng chí Năm Trứ. Lực lượng vũ trang với vũ khí hạn chế, sử dụng 2 trái AT, 3 tay súng với 145 viên đạn tấn công làm tàu giặc bốc cháy, lính địch bỏ chạy. Kết quả trận đánh, ta tiêu diệt 14 địch, bắt sống 5 tên, thu 19 súng trường, 2 khẩu colt 45, 12 lựu đạn, 1 hòm đạn. Đây là chiến thắng đầu tiên của quân và

dân Phú Đông, củng cố niềm tin cho quần chúng chống Pháp, cổ vũ tinh thần và bổ sung được một lượng lớn vũ khí đối với lực lượng du kích xã tiếp tục chiến đấu¹.

Quân dân Phú Đông, Phú Hữu, Đại Phước cùng lực lượng vũ trang đứng chân trên địa bàn Long Thành bước vào cuộc chiến đấu. Người dân hỗ trợ, tiếp tế cho lực lượng vũ trang chặn đánh các mũi tiến công của địch từ Cát Lái theo đường Phước Lý phối hợp với lực lượng ở Thành Tuy Hạ tiến đến Long Tân khiến cho địch tổn thất về nhân mạng và kế hoạch hành quân bị chậm lại. Do hết số đạn dược nên bộ đội phải cắt rừng rút về Phước An. Mũi thứ hai của địch theo lộ 19 tới Xoài Minh bị bộ đội Bình Xuyên và giải phóng quân Long Thành chặn đánh. Với binh lực mạnh, quân Pháp tiến đánh Long Thành và củng cố những nơi chiếm được. Một số lực lượng vũ trang cách mạng theo lệnh Khu bộ Khu 7 rút khỏi Long Thành, để bảo toàn lực lượng, chuẩn bị cho cuộc kháng chiến lâu dài. Trong các trận đánh với Pháp tái chiếm Long Thành, lực lượng cách mạng gây cho chúng những tổn thất: 100 lính Âu Phi bị chết, hàng trăm tên khác bị thương, nhiều khí tài quân sự bị phá hủy. Lực lượng vũ trang cách mạng cũng bị tổn thất với 300 đồng bào, cán bộ chiến sĩ hy sinh, gần 400 người bị thương, 20 chiếc ghe của liên quân Bình Xuyên bị đánh chìm, ba kho gạo bị đốt cháy. Những trận Pháp càn vào các khu dân cư ở Nhơn Trạch - Long Thành,

¹ *Đảng bộ huyện Nhơn Trạch (2020), Huyện Nhơn Trạch anh hùng, Nxb.Đông Nai, tr.76-77.*

chúng bắt người dân vô tội, đánh đập dã man và bắt giam. Một số người dân phải rời khỏi, đi tránh nạn khủng bố¹.

Quân Pháp liên tiếp mở các cuộc hành quân lùng sục ra các vùng xung quanh cướp phá, lùng bắt cán bộ Việt Minh, bắt lính và từng bước thành lập bộ máy xã tề nhằm ổn định khu vực chiếm đóng. Liên lạc giữa các địa bàn Nhơn Trạch - Long Thành bị gián đoạn và với tỉnh Biên Hòa bị cắt đứt. Trước sức tấn công, chiếm đóng và kìm kẹp của quân Pháp, một số cán bộ dao động, thoái lui, bỏ chạy, tổ chức đoàn thể, chính quyền các địa bàn của Nhơn Trạch - Long Thành không còn hoạt động, phong trào cách mạng dưới các xã lâm vào khó khăn.

Trước tình hình trên, huyện Long Thành chọn Phước An làm căn cứ đứng chân hoạt động tiếp tục lãnh đạo phong trào cách mạng địa phương. Địa bàn toàn huyện được tổ chức phân chia thành những khu để củng cố, duy trì đấu tranh. Toàn huyện chia làm 4 khu: Địa bàn Phú Đông thuộc Phú Hữu, Đại Phước thuộc khu III cùng với Phước An, Phước Khánh, Phước Thành và hai ấp Xoài Minh, Ông Kèo (Phước Lý) do đồng chí Trịnh Minh Kính phụ trách. Các khu còn lại: Khu I gồm 7 xã trên trục lộ 17 từ Phước Thiện đến Phước Lý, do đồng chí Trương Minh Kỳ phụ trách; Khu II gồm 5 xã dọc lộ 19 từ Phước Kiểng tới Phước Thọ, do đồng chí Huỳnh Văn Đạo và ông Võ Văn

¹ *Đảng bộ huyện Nhơn Trạch (2020), Lịch sử Đảng bộ huyện Nhơn Trạch (1930 - 2015), Huỳnh Văn Tới chủ biên, Nxb. Đồng Nai, tr.125 - 126.*

Truyện phụ trách; Khu IV gồm tất cả các xã dọc đường 15 từ Thái Thiện tới Phước Tân, kể các sở cao su; do đồng chí Lương Văn Nho phụ trách.

Cơ quan lãnh đạo từng khu được gọi là Khu ủy. Các Khu ủy có trách nhiệm chỉ đạo trực tiếp và toàn diện phong trào kháng chiến theo địa bàn được phân công. Phương thức hoạt động của Khu ủy được quy định là lưu động, bám địa bàn, không cần trụ sở. Mỗi khu được có một phân đội vũ trang từ lực lượng Giải phóng quân của huyện đưa về. Hằng tháng các Khu trưởng chỉ tập trung một lần ở Phước An để báo cáo và trao đổi công tác. Việc thành lập các Khu ủy và giao quyền lãnh đạo toàn diện cho Khu ủy đã tạo nên một bước chuyển quan trọng cho phong trào kháng chiến trong toàn huyện. Không những các lực lượng phân tán hợp lý tránh được tổn thất mà với phương thức hoạt động sáng tạo thông qua các Khu ủy, huyện đã luôn bám được xã, trực tiếp lãnh đạo từng xã và chủ động phát huy được thế mạnh từng vùng.

Trong thời gian này, giặc Pháp bắt đầu củng cố vị trí đóng quân và từng bước thành lập bộ máy xã tề nhằm ổn định khu vực chiếm đóng và bố trí đồn bót. Mỗi bót khoảng một trung đội Âu Phi do một thiếu úy hoặc một trung úy Pháp chỉ huy. Vùng Phú Đông, Phú Thạnh có vị trí gần kho hậu cần Thành Tuy Hạ, quân Pháp thiết lập các tua, bót canh gác nghiêm ngặt để bảo vệ. Từ tháng 2/1946, quân Pháp liên tiếp mở các cuộc

hành quân lùng sục ra các vùng xung quanh bình định, lùng bắt cán bộ Việt Minh đồng thời đánh phá, cướp bóc, xua đuổi dân chúng cùng với việc bắt lính khiến cho đời sống nhân dân ngột ngạt. Trước tình hình khó khăn, huyện Long Thành vẫn cố gắng duy trì các hoạt động trong vùng tự do. Lóp Mặt trận Việt Minh ở Phước An vẫn mở mỗi khóa 7 ngày cho cán bộ các xã và bộ đội. Mặt khác, huyện chủ trương chia nhỏ một số xã lớn để tạo điều kiện thuận lợi cho việc liên lạc và lãnh đạo phong trào cơ sở. Cùng với các xã khác ở Nhơn Trạch - Long Thành, xã Phú Hữu chia thành 2 xã: Phú Hữu, Phước Thành¹. Đầu tháng 3/1946, chính quyền các xã bị tan rã trước đây từng bước được củng cố. Các xã đều tập hợp được tự vệ chiến đấu dù số lượng chưa nhiều nhưng đây là cơ sở gây dựng phong trào, bổ sung lực lượng chiến sĩ cho bộ đội địa phương Nhơn Trạch - Long Thành.

2. Kháng chiến toàn dân, toàn diện (1946 - 1952)

Bối cảnh của đất nước trong năm 1946 đứng trước tình thế nguy hiểm khi thực dân Pháp đưa quân từ Nam Bộ ra miền Bắc Việt Nam thay quân đội của Tưởng Giới Thạch. Tình hình này đặt Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh trước lựa chọn để giữ vững chính quyền và có những bước đi thích hợp. Chủ tịch Hồ Chí

¹ Thông tin thêm: Xã Phước Hiệp chia thành Phước Long, Phước Thọ, xã Phước Kiểng chia thành Phước Kiểng, Phước Mỹ; xã Phú Hội chia thành Phú Mỹ, Mỹ Hội; xã Long Phước chia thành Tuy Long, Tập Phước; xã Phước Thiện chia thành Phước Thiện, Long Đức.

Minh thay mặt Chính phủ ký với Pháp Hiệp định sơ bộ ngày 06/3/1946. Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra chỉ thị “Hòa để tiến” vào ngày 09/3/1946, nêu rõ ý nghĩa của việc ký hiệp định, đồng thời nhấn mạnh việc cảnh giác đề phòng, chuẩn bị sẵn sàng chiến đấu nếu Pháp bội ước. Sau đó, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Hiệp định sơ bộ với Chính phủ Pháp vào ngày 14/9/1946, thỏa thuận một số điều khoản trong quan hệ kinh tế, văn hóa giữa hai nước và đặc biệt là đình chỉ xung đột ở miền Nam để tiếp tục đàm phán. Tuy nhiên, với quyết tâm xâm lược Việt Nam, Pháp đã bội ước và vi phạm những thỏa thuận đã ký kết. Pháp dựng lên Chính phủ bù nhìn ở Nam Bộ, ra sức xây dựng bộ máy chính quyền tay sai từ tỉnh xuống quận xã và tiếp tục đẩy mạnh càn quét, khủng bố, tấn công vào lực lượng cách mạng ở những vùng kháng chiến.

Tại Nhơn Trạch - Long Thành, Pháp tổ chức mở rộng địa bàn chiếm đóng. Trên các hướng giao thông, quân Pháp dùng bộ binh càn quét và thiết lập các đồn bót. Vùng lực lượng cách mạng trú đóng, Pháp dùng máy bay rải truyền đơn, kêu gọi đầu hàng, giao nộp vũ khí. Lực lượng cách mạng tổ chức đánh Pháp càn quét, gây cho chúng nhưng tổn thất nặng nề, trong đó tiêu biểu là trận Lò Rèn¹. Quyết tâm bình định, Pháp thực hiện chủ

¹ Trận Lò Rèn (xã Long Thọ ngày nay) xảy ra vào tháng 3 năm 1946, tự vệ xã được sự hỗ trợ của người dân địa phương, phối hợp với Chi đội 3,4 của lực lượng Bình Xuyên và bộ đội Mai Văn Vĩnh phục kích tấn công quân Pháp, tiêu diệt gọn 1 đại đội Âu Phi thu toàn bộ vũ khí.

trương ba sạch: “đốt sạch, phá sạch, giết sạch”. Quân Pháp và lính tay sai hành quân đến đâu là đốt nhà, bắn giết, cướp bóc một cách điên cuồng, dã man. Đồng thời, cứ địa phương nào thành lập bộ máy quản lý, Pháp sử dụng số hội tề cũ, con cái phú nông, địa chủ và tăng cường bắt lính, tổ chức các đơn vị thân binh. Địa bàn chiếm đóng được mở rộng, hệ thống đồn bót dựng lên nhiều nhưng quân Pháp không khống chế được quần chúng. Thực hiện chủ trương “bắt hợp tác với kẻ thù”, nhằm làm cho địch mất chỗ dựa và tránh tổn thất cho đồng bào, các Khu ủy vận động nhân dân dời sâu vào vùng tự do xây dựng xã, ấp chiến đấu. Huyện ủy Long Thành chỉ đạo các Khu ủy, lực lượng vũ trang thực hiện chủ trương tổng diệt tề và đẩy mạnh công tác vũ trang tuyên truyền. Lực lượng bộ đội, tự vệ cuộc, tự vệ chiến đấu tùy theo tình hình tại chỗ, điều nghiên, đột nhập giải tán các ban hội tề xã, ấp. Phụ nữ các xã tham gia Hội mẹ chiến sĩ ngày càng đông đảo, lên hàng ngàn hội viên, tập trung chăm lo, giúp đỡ cho bộ đội, góp phần tạo nên sự gắn bó mật thiết giữa nhân dân và các lực lượng vũ trang.

Sau 10 tháng mất liên lạc, giữa tháng 11/1946, Tỉnh ủy Biên Hòa cử Phạm Văn Khoai đến Long Thành củng cố chỉ đạo Mặt trận Việt Minh. Tuyến liên lạc của Long Thành với Biên Hòa đã được nối lại. Ủy ban nhân dân quận đổi thành Ủy ban hành chính kháng chiến huyện. Tự vệ chiến đấu quân đổi thành du kích xã.

Ngày 19/12/1946, thiện chí hòa bình của Chính phủ và nhân dân Việt Nam bị thực dân Pháp thẳng thừng cự tuyệt, đưa quân tấn công Hà Nội. Để bảo vệ nền độc lập và chính quyền cách mạng, với tinh thần “Thà hy sinh tất cả chứ không chịu mất nước, không chịu làm nô lệ”, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra *Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến*, khẳng định quyết tâm sắt đá của nhân dân ta quyết kháng chiến đến cùng để bảo vệ nền độc lập, tự do: “*Chúng ta muốn hòa bình, chúng ta phải nhân nhượng. Nhưng chúng ta càng nhân nhượng, thực dân càng lấn tới, vì chúng quyết tâm cướp nước ta một lần nữa! Không! Chúng ta thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ. Hỡi đồng bào! Chúng ta phải đứng lên!...*”¹.

Nhân dân Nhơn Trạch - Long Thành cùng Nam Bộ đã đi trước trong kháng chiến chống Pháp từ sau Cách mạng tháng Tám. Hưởng ứng lời kêu gọi, cả Nam Bộ tiếp tục cuộc kháng chiến chống Pháp. Thực hiện chỉ đạo của Xứ ủy, Tỉnh ủy Biên Hòa chỉ đạo xây dựng căn cứ địa vững chắc, xây dựng lực lượng đầy mạnh chiến tranh du kích. Tháng 6/1946, Bộ Chỉ huy Khu 7 tổ chức hội nghị bàn về thống nhất chỉ huy, tổ chức các lực lượng vũ trang, hình thành các chi đội ở các tỉnh. Thực hiện chủ trương này, Vệ quốc đoàn quận Long Thành và Vệ quốc đoàn Biên Hòa thống nhất thành Chi đội 10 Biên Hòa. Vệ

¹ Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Nxb. Chính trị Quốc gia, tập 4, tr. 534.

quốc đoàn quân Long Thành trở thành Đại đội C của Chi đội 10 Biên Hòa¹. Đại đội C gồm 3 trung đội 6, 7, 8 do đồng chí Lương Văn Nho làm Đại đội trưởng, Nguyễn Văn Toàn làm Đại đội phó, Lưu Văn Phảng làm Chính trị viên. Tháng 12/1946, theo chỉ đạo của tỉnh, các Khu ủy ở Nhơn Trạch - Long Thành lần lượt giải thể. Tại Nhơn Trạch - Long Thành, lực lượng vũ trang được củng cố. Các Ban công tác Liên thôn ở Long Thành được thành lập². Trong hệ thống liên thôn của tỉnh, Long Thành chia làm 4 Ban liên thôn: 11, 12, 13, 14. Vùng Phú Đông, Phú Hữu, Đại Phước, Phước Lý, Phước Khánh, Phước Thành thuộc Liên thôn 13 do đồng chí Liên phụ trách. Đội du kích liên thôn do ông Lê Xuân Lịch (Chỉ huy trưởng), ông Châu Thành Phát (Chỉ huy phó).

Các Liên thôn khác gồm: Liên thôn 11 gồm các xã dọc hai bên lộ 15 từ Thái Thiện tới Phước Tân do đồng chí Nguyễn Văn Xuất, phụ trách); Liên thôn 12 (gồm các xã Long Điền³, Phước

1 *Lực lượng Chi đội 10 gồm: Đại đội A, Đại đội B, Đại đội C. Ban Chỉ huy Chi đội 10: Huỳnh Văn Nghệ (Chi đội trưởng), Huỳnh Văn Đạo, Nguyễn Văn Lung, Cao Minh Căng (Chi đội phó), Phan Đình Công (Chính trị viên).*

2 *Các Ban công tác Liên thôn: 1,2,3 thuộc địa bàn quận Tân Uyên; 4,5,6 thuộc quận Châu Thành; 7 trước thuộc Tân Uyên, sau thuộc quận Sông Bé; 8 thuộc 1 phần quận Châu Thành và 1 phần Long Thành; 9 và 10 thuộc quận Xuân Lộc.*

3 *Do có sự khó khăn trong chỉ đạo phong trào, chính quyền cách mạng Long Thành chia các xã với quy mô nhỏ hơn, gồm: Phước Hiệp chia thành 2 xã Phước Long, Phước Thọ; Phước Kiểng thành 2 xã Phước Kiểng, Phước Mỹ; Phú Hữu thành 2 xã Phú Hữu, Phước Thành; Phú Hội thành 2 xã Phú Mỹ, Mỹ Hội; Long Phước thành 2 xã Tuy Long, Tập Phước; xã Phước Thiện tách thành lập thêm xã Long Điền; xã An Hòa chuyển giao về quận Châu Thành (Biên Hòa ngày nay).*

Thiên, Phú Mỹ, Mỹ Hội và Long Tân do đồng chí Phạm Tự Do phụ trách); Liên thôn 14 (gồm các xã Phước Kiển, Phước Lai, Phước Long, Phước Thọ, Phước An do Nguyễn Trọng Trường phụ trách). Mỗi Ban công tác Liên thôn có một trung đội du kích tập trung, với nhiệm vụ vừa vận động nhân dân đóng góp ủng hộ kháng chiến, vừa trừ gian diệt tề, đánh địch, đồng thời phối hợp với các đơn vị bộ đội của trên về tác chiến ở địa phương. Ở các xã, Ban công tác xã được thành lập, trực tiếp chỉ huy các đội du kích xã ấp. Đây là hệ thống quân sự mới trên địa bàn Nhơn Trạch - Long Thành, tham gia tích cực trong phong trào diệt tề, trừ gian, phá hoại giao thông và kinh tế địch.

Tháng 12/1946, theo chỉ đạo của tỉnh, các Khu ủy ở Nhơn Trạch - Long Thành lần lượt giải thể. Đầu năm 1947, các cơ quan của huyện Long Thành: Ủy ban hành chính kháng chiến, Mặt trận Việt Minh và các đoàn thể dần ổn định nơi làm việc trong địa bàn xã Phước An. Chiến khu Phước An, căn cứ du kích một số xã được thành lập.

Chiến khu Phước An được thành lập, đóng vai trò quan trọng trong phong trào đấu tranh cách mạng của Nhơn Trạch - Long Thành, hỗ trợ cho phong trào đấu tranh của vùng Phú Đông, Phú Hữu, Đại Phước. Phước An là vùng đất ở phía Nam của huyện Nhơn Trạch, chiều dài 13km, diện tích tự nhiên 10.997 hec-ta, nằm dọc theo tỉnh lộ 19. Phía Bắc là vùng rừng Giồng nhiều cây cối rậm rạp, nối liền với dải rừng Lòng Chảo rộng lớn. Phía Nam là rừng Sác có diện tích rộng với rừng ngập

mặn, nhiều rạch, tắc chằng chịt gắn với đường thủy qua các khu vực Nhà Bè, Sài Gòn, về hướng Gò Công, Tiền Giang, Bến Tre hoặc Vũng Tàu. Với địa hình phức tạp và một số giao thông thủy thuận lợi cũng như các trục giao thông đường bộ chia cắt bên trong để liên lạc với các địa bàn khác trong và ngoài Long Thành, Phước An là địa bàn thuận lợi để làm căn cứ kháng chiến.

Thực hiện sự chỉ đạo của Tỉnh ủy Biên Hòa về xây dựng căn cứ kháng chiến, phát triển du kích chiến tranh, tháng 01/1947, Ủy ban hành chính kháng chiến, Mặt trận Việt Minh và các đoàn thể quận Long Thành xây dựng căn cứ ở Phước An. Trụ sở của các cơ quan là những căn nhà lá dừa nước đặt ở những địa điểm thuận lợi cho việc đi lại, liên lạc và tránh sự càn quét của địch. Ủy Ban kháng chiến huyện Long Thành đóng ở rừng Giồng, ấp Bà Trường, xã Phước An. Chủ tịch là Trần Bình Khê, Phó Chủ tịch là Trần Khánh Dư, Chánh văn phòng Phạm Đình Dũng, nhân viên đánh máy là Nguyễn Thị Tuyết. Trong khu vực căn cứ, một số lực lượng vũ trang cũng trú đóng: đơn vị cơ động của tỉnh, của khu như Liên quân Hoàng Thọ (chi đội 7, chi đội 6), bộ đội Sài Gòn - Chợ Lớn. Các cơ quan chỉ huy và các đơn vị của Liên chi Bình Xuyên, quân y viện và công binh xưởng ở phía Nam lộ 19. Sau này có bộ phận Quân giới Nam Bộ từ miền Tây đến lập các phân xưởng sản xuất vũ khí ở Đồng Ông Trúc. Căn cứ của các đơn vị đều được xây dựng qui mô, có bển ghe, vọng gác, phòng tuyến chống địch, bãi tập

đề huấn luyện quân sự. Chiến khu Phước An được xem là vùng tự do, độc lập của cách mạng khi các khu vực đô thị lớn ở Sài Gòn - Gia Định, Biên Hòa và thị tứ Long Thành bị địch bình định, thiết lập bộ máy quản lý. Xây dựng khu căn cứ này có sự đóng góp quan trọng của nhân dân ở Nhơn Trạch - Long Thành, từ các hoạt động giao liên, tiếp tế, vận chuyển hàng hóa, lương thực. Từ các đầu mối của cơ sở cách mạng ở các xã chung quanh Phước An, các nguồn lương thực, thuốc men, dụng cụ y tế, vũ khí... được tổ chức cung cấp cho căn cứ. Các chiến sĩ tự vệ các xã được rút về tăng cường cho lực lượng vũ trang cách mạng của huyện. Trong căn cứ Phước An, những cơ quan được bố trí trên địa, giao thông hào, tổ chức canh gác cẩn mật để bảo vệ, chống địch càn quét. Những khu vực bao quanh căn cứ như đồng Lớn, xóm Ngọn, đồng Gò Cát và những khúc sông... được nhân dân đóng cọc, làm rào ngăn chặn tàu địch, lính nhảy dù đột nhập. Phong trào bảo vệ căn cứ cách mạng ở Phước An được quần chúng tham gia tích cực. Đồng chí Nguyễn Văn Thông là những người gắn bó với chiến khu Phước An đã sáng tác: “... Hàng trăm chiến sĩ đồng bào, Thi đua cắm cọc ngăn tàu trên sông. Rừng cây vót nhọn thành chông, Lính chông đồng Lớn đứng trông quân thù. Một hôm giặc Pháp nhảy dù, Chông cùng du kích diệt thù trăm tên...”¹.

1 Nguyễn Văn Thông (2015), *Đất Mẹ*, Nxb. Đồng Nai, tr.72-73.

Bước chuyển toàn diện của phong trào kháng chiến nửa đầu năm 1947 là điều kiện thuận lợi để củng cố và phát triển Đảng bộ Long Thành. Tại chiến khu Phước An, Huyện ủy Long Thành được thành lập. Bí thư Huyện ủy là đồng chí Vũ Hồng Phô. Tháng 9/1947, chính quyền huyện Long Thành được cải tổ do yêu cầu và nhiệm vụ mới. Ủy ban hành chính kháng chiến đổi tên thành Ủy Ban kháng chiến hành chính. Đồng chí Lương Văn Nho được chỉ định kiêm chức Chủ tịch huyện. Cuối năm 1947, theo chỉ thị của trên, hệ thống quân sự Liên thôn giải thể. Quận đội bộ dân quân được thành lập trên cơ sở hợp nhất bốn Ban công tác Liên thôn do đồng chí Phạm Tự Do làm Quận đội trưởng, đồng chí Hoàng Viễn Tri làm Chính trị viên. Các đội du kích Liên thôn tập hợp thành hai trung đội, quân số hơn 100 vũ khí thuộc lực lượng vũ trang của huyện. Các Ban công tác xã được thay bằng Ban chỉ huy xã đội, lực lượng du kích được củng cố.

Từ năm 1948, phong trào du kích chiến tranh của Nhơn Trạch - Long Thành phát triển mạnh. Tháng 01/1948, đại hội Đảng bộ huyện lần đầu tiên được tổ chức tại chiến khu Phước An. Huyện ủy do bầu cử dân chủ chính thức ra đời. Đồng chí Vũ Hồng Phô được bầu làm Bí thư Huyện ủy. Nhằm ngăn chặn các cuộc hành quân của địch, huyện Long Thành phát động phong trào “phá đường” được nhân dân các xã ven lộ hưởng ứng rất sôi nổi. Nhân dân Phú Đông, Phú Hữu, Đại Phước cùng các xã khác tham gia tích cực phá các trục lộ chạy qua địa bàn.

Hai tuyến lộ 17, 19 trên địa bàn Nhơn Trạch - Long Thành bị người dân phá từng đoạn khiến địch không sử dụng được xe cơ giới, chỉ đi bộ hoặc chuyên chở bằng xe ngựa. Các đoạn sông ở Phú Đông, Phú Hữu, nhân dân đóng cọc ngăn sông ở các vàm, rạch gây khó khăn cho tàu địch càn quét. Phong trào tiết kiệm gạo mỗi khi nấu ăn như “Hũ gạo nuôi quân”, “Hũ gạo kháng chiến” được nhiều hộ gia đình ở Phú Đông, Phú Hữu tham gia, góp một lượng lương thực lớn cho cách mạng. Trong phong trào chung của Nhơn Trạch - Long Thành, các xã của Nhơn Trạch - Long Thành với 100% hộ gia đình trong chiến khu Phước An, 250 hộ vùng tự do Tam Phước, 150 hộ Tam An, 148 hộ Phước Khánh, 146 hộ Long Nguyên, 250 gia đình ở Thái Thiện, 256 gia đình ở Phú Hữu, 197 gia đình ở Phước Thành, 70% số gia đình ở Phước Thiện... Đặc biệt gần 200 hộ ở làng kháng chiến Long An. Nông dân Phú Đông, Phú Hữu khi thu hoạch mùa màng, dùng ghe chở lúa ủng hộ cho căn cứ ở Phước An. Sự phát triển toàn diện của phong trào kháng chiến Long Thành trong năm 1948 đã xác lập thế liên hoàn, vững chắc giữa các vùng tự do mà trung tâm là chiến khu Phước An. Thanh niên ở Phú Đông, Phú Hữu được gia đình động viên hăng hái tòng quân, trong 2 đợt đã có 130 thanh niên đăng ký. Cùng với phong trào quần chúng, lực lượng vũ trang và dân quân du kích, tuy mới được củng cố lại, đã tổ chức được nhiều trận đánh với nhiều hình thức đánh giặc phong phú. Sự phát triển toàn diện của phong trào kháng chiến Long Thành trong năm 1948 đã xác

lập thế liên hoàn, vững chắc giữa các vùng tự do mà trung tâm là chiến khu Phước An. Ở Nam Bộ, thực dân Pháp thực hiện bình định, tấn công đầu não chỉ huy kháng chiến, bao vây căn cứ cách mạng, xây dựng đồn bót, tháp canh và sử dụng tâm lý chiến, tình báo, gián điệp để chia rẽ người dân với cách mạng.

Bước vào năm 1949, phong trào cách mạng Long Thành đứng trước những khó khăn, tổn thất. Hệ thống gián điệp của địch cài cắm trong hàng ngũ lãnh đạo cấp huyện và các đoàn thể gây thanh thế và gây nên những tác hại. Tên Nguyễn Quang Minh “chui sâu, leo cao” tới chức Phó Bí thư Huyện ủy, tên Lại Văn Sang nắm giữ chức Trưởng Công an huyện và một hệ thống chân rết ở trong chiến khu Phước An¹. Từ những vị trí chủ chốt trong lãnh đạo và các hoạt động chúng nắm giữ, tin tức của hoạt động cách mạng bị lộ ra ngoài, một số cơ sở của ta bị phát hiện, những cán bộ, đảng viên bị địch bắt, cơ sở ở các địa bàn bị đánh phá và gây chia rẽ nội bộ. Nhưng hoạt động của bọn phản động đã không thoát khỏi sự cảnh giác của nhân dân, cán bộ, đảng viên Long Thành. Tỉnh ủy Biên Hòa đã chỉ đạo kịp thời trong việc xử lý bọn gián điệp này và cơ sở của chúng, đập tan âm mưu đánh phá cách mạng.

1 *Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Long Thành (1988), Long Thành những chặng đường lịch sử, Nxb. Đồng Nai, tr.134 - 138, cho thấy mạng lưới gián điệp này nhiều chân rết: Nguyễn Thọ Phước, Trưởng Công an huyện, Đặng Văn Quang (Quang Trắng) phụ trách Thanh niên huyện, Nguyễn Văn Quang, thư ký Công đoàn huyện và Thứ giữ chức thư ký Nông hội, Lộc, Yểm ở Hội Nông dân, Quốc, Sơn ở Huyện đội, Xá ở bộ phận Thông tin, Võ Văn Truyện (tức Hoàng Việt Hà) (nguyên Chủ tịch huyện).*

Trong khi đó, nhằm đánh phá căn cứ, phong trào cách mạng, Pháp dùng lính trong lực lượng Cao Đài phản động đóng bót, càn quét để phát hiện cơ sở cách mạng, tìm kẹp người dân. Chỉ huy lực lượng Cao Đài phản động có tên trung tá Lê Thành Kham đóng ở Phú Thạnh, Vệ úy Tư ở đồn Câu Khê, đội Sâm chỉ huy đội biệt kích ở bót Giồng Ông Đông. Đồng thời, địch sử dụng chính sách chia rẽ nhân dân bằng hình thức kêu gọi người dân theo đạo Cao Đài ở Phú Hữu, Long Tân, Mỹ Hội tập trung thành khu dọc lộ 17, gần với kho Thành Tuy Hạ để tránh “hiểm họa Việt Minh”. Thực ra, đó là âm mưu của giặc Pháp tăng cường lực lượng để đánh phá quân dân kháng chiến. Ta có chủ trương vận động đồng bào chung sống với Cao Đài để ủng hộ kháng chiến, đồng thời bắt giữ trừng trị những tên gây tội ác với nhân dân. Do nhận thức chưa đầy đủ, du kích, công an ở một số xã của Nhơn Trạch đã bắt và giết một số tín đồ trong đạo, gây nên tình trạng căng thẳng trong các vùng tự do. Lợi dụng tình hình đó, địch ra sức tuyên truyền “Việt Minh tảo thanh Cao Đài”, gây bất mãn, thù oán giữa người có đạo và kháng chiến. Từ chỉ đạo của tỉnh Biên Hòa, huyện Long Thành kịp thời chấn chỉnh sai lầm trong công tác này.

Quân Pháp và chính quyền tay sai tăng cường tuần tra, đánh phá để chia cắt, bao vây khu căn cứ Phước An với Rừng Sác, vùng lân cận và nguồn tiếp tế. Lực lượng Bình Xuyên do Lê Văn Viễn chỉ huy đầu hàng thực dân Pháp, quay lại đánh phá cách mạng vùng Nhơn Trạch - Rừng Sác. Những cơ sở, hậu cần ở Phú Hữu, Phú Đông, Phước Khánh bị uy hiếp, đốt cháy.

Thực dân Pháp đưa sĩ quan Jolet Suacot - Đại đội trưởng Đại đội 4 trung đoàn 22 (Regiment Injanteric Coloniale)¹ đến Long Thành kiêm Chỉ huy trưởng khu chi khu Long Thành. Quân địch sử dụng lực lượng biệt kích đột kích, bố ráp, đánh phá, bắt giết người tàn bạo nhằm trấn áp phong trào hoạt động cách mạng. Một số cán bộ ở vùng Phú Hữu, Phú Đông như Dương Văn Minh và các người khác bị địch bắt đưa về Thành Tuy Hạ thủ tiêu.

Vượt qua những khó khăn, hoạt động cách mạng ở Nhơn Trạch - Long Thành từng bước phục hồi. Đầu năm 1949, Đại hội lần thứ nhất Đảng bộ huyện Long Thành tổ chức dưới sự chỉ đạo trực tiếp của đồng chí Phạm Hùng (Ủy viên Thường vụ Xứ ủy Nam Bộ). Ban Chấp hành được bầu gồm: Vũ Hồng Phô (Bí thư), Trần Bình Khê, Trương Minh Kỳ, Nguyễn Sanh Thành và Lê Hữu Tài (Lê Hữu Thước)...² Các cơ quan, đoàn thể xã, huyện nhanh chóng ổn định. Tháng 7/1949, tại chiến khu Phước An, huyện Long Thành tổ chức đại hội “Luyện quân tập công” trong một tuần lễ. Hàng trăm thanh niên của huyện đăng ký tòng quân, nhập ngũ. Hội Nông dân, Phụ nữ các xã vận động quần chúng đóng góp hơn 3.000 giạ lúa phục vụ bộ đội, du kích.

1 *Trung đoàn 22 RIC (Regiment-Ingianteric-Coloniale): trung đoàn 22 lính thuộc địa.*

2 *Cuối năm 1949, đồng chí Vũ Hồng Phô về Tỉnh ủy Biên Hòa, đồng chí Năm Trị (Năm Hà) được phân công làm Bí thư. Đến giữa năm 1950, đồng chí Ngô Tiến làm Bí thư.*

Trong tình hình chung của cả nước trong chống Pháp, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký sắc lệnh “Tổng động viên nhân vật lực” với khẩu hiệu “Tất cả cho tiền tuyến để chiến thắng giặc Pháp xâm lược và Mỹ can thiệp”. Trung ương Đảng ra Nghị quyết về đẩy mạnh công tác Thanh vận phát triển mặt trận Thanh niên rộng rãi để một mặt huy động, tập hợp và tổ chức tất cả lực lượng thanh niên yêu nước tham gia đấu tranh chống giặc. Trên tinh thần đó, Tỉnh ủy Biên Hòa động viên lực lượng thanh niên trẻ trong các cơ quan, ban ngành tham gia bộ đội, mặt khác đưa lực lượng nòng cốt của các đơn vị bộ đội tỉnh về khu để thành lập chủ lực tập trung, rút du kích xã lên xây dựng bộ đội, đưa dân quân tự vệ lên làm du kích. Hệ thống Huyện đội bộ dân quân giải thể và thành lập huyện đội Long Thành do đồng chí Nguyễn Văn Toàn làm Huyện đội trưởng, đồng chí Nguyễn Văn Xuất làm Huyện đội phó. Hai trung đội du kích tập trung hợp nhất thành lập bộ đội địa phương lấy tên là trung đội Trần Phú¹. Bộ đội Trần Phú của huyện sau này được điều lên chủ lực tỉnh nên huyện rút du kích xã lên thành lập lại lực lượng địa phương lấy tên là đại đội Hồ Văn Long với quân số 140 chiến sĩ. Lúc này, Ban đại diện trung đoàn 397 ở Long Thành giải tán, rút hết về trung đoàn². Tương quan lực lượng quân sự giữa

1 Trần Phú (1904 - 1931), là Bí thư đầu tiên của Đảng Cộng sản Đông Dương.

2 Tháng 10/1949, do yêu cầu chiến trường, 2 trung đoàn 309 (ở Long Thành) và 307 (ở Bà Rịa) sáp nhập thành trung đoàn 397. Lực lượng vũ trang 309 ở Long Thành phần lớn rút về Bà Rịa, chỉ để lại một bộ phận gần 300 cán bộ, chiến sĩ gọi là “Ban đại diện trung đoàn 397”.

ta và địch có thay đổi. Lực lượng vũ trang trong huyện không còn giữ được thế áp đảo, không có mặt ở mọi nơi, không đánh địch chủ động và đều khắp như trước. Đầu năm 1951, quân Pháp tiếp tục đẩy mạnh công cuộc bình định tăng cường độ chiến tranh đánh phá ác liệt trên chiến trường Nam Bộ. Tình hình chiến trường Biên Hòa bị chia cắt, ngày càng căng thẳng. Vùng căn cứ, lương thực, thực phẩm, vũ khí... ở Nhơn Trạch - Long Thành phục vụ cho kháng chiến ngày càng thiếu hụt trầm trọng. Khi lực lượng vũ trang chủ lực ở Nhơn Trạch - Long Thành điều chuyển, địch tăng cường đánh phá. Tổ chức Đảng cơ sở, vùng du kích rất đông đảng viên nhưng thường bị xáo trộn. Nhiều nơi, cán bộ, đảng viên không còn hoạt động hoặc theo quần chúng ra vùng tạm chiếm. Người dân bị gom vào các khu tập trung gần lộ giao thông, gần đồn bót, bị địch kèm kẹp gắt gao. Phong trào đấu tranh Nhơn Trạch - Long Thành gặp khó khăn, vùng tự do bị thu hẹp. Chiến khu Phước An bị địch lấn chiếm.

Ngày 11/02/1951, Đảng tổ chức đại hội lần thứ hai tại xã Vinh Quang (nay là Kim Bình), huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang từ ngày 11 đến ngày 19/02/1951. Chủ tịch Hồ Chí Minh được bầu làm Chủ tịch Đảng, Trường Chinh được bầu lại làm Tổng Bí thư. Sau thời gian hoạt động bí mật, Đảng quyết định ra hoạt động công khai, lấy tên là Đảng Lao động Việt Nam, ra nghị quyết đẩy mạnh mọi mặt công cuộc kháng chiến đến thắng lợi cuối cùng, quyết nghị thống nhất Mặt trận Việt Minh - Liên

Việt lấy tên gọi là Mặt trận Liên hiệp quốc dân Việt Nam (gọi tắt là Mặt trận Liên Việt). Ở Nam Bộ, Trung ương Cục miền Nam tổ chức lại chiến trường. Toàn Nam Bộ tổ chức hai phân liên khu: miền Đông và miền Tây.

Tỉnh Biên Hòa và Thủ Dầu Một sáp nhập thành tỉnh Thủ Biên; tỉnh Bà Rịa và Chợ Lớn sáp nhập thành tỉnh Bà Rịa - Chợ Lớn (thường gọi là Bà Chợ). Địa bàn Phú Đông cùng với các xã của Nhơn Trạch - Long Thành trực thuộc tỉnh Bà Chợ, trong sự chỉ đạo của Phân liên khu miền Đông. Trước những diễn biến gay go của phong trào kháng chiến Long Thành, Thường vụ Tỉnh ủy Bà Chợ chỉ đạo: “Long Thành là một địa bàn chiến lược, một vùng căn cứ, một chiến khu quan trọng của vùng Sài Gòn - Chợ Lớn. Phong trào Long Thành, cơ sở Long Thành tốt, quần chúng tốt. Bằng giá nào cũng phải ổn định cho được chiến trường Long Thành để đảm bảo chỗ đứng của tỉnh”¹. Đầu tháng 7/1951, Huyện ủy Long Thành được kiện toàn, đồng chí Nguyễn Trọng Cát (Ba Đắc) làm Bí thư, đồng chí Trần Bình Khê giữ chức Chủ tịch huyện, đồng chí Lê Phải làm Chính trị viên huyện đội, đồng chí Nguyễn Tiến Lãng làm Trưởng Công an huyện, đồng chí Trương Minh Kỳ phụ trách Tuyên huấn và đồng chí Nguyễn Sanh Thành Chủ tịch Mặt trận Liên Việt.

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Long Thành (1988), *Long Thành những chặng đường lịch sử*, Nxb. Đồng Nai, tr.146.

Cuối năm 1951, bộ đội Hồ Văn Long sau huấn luyện và củng cố được đưa trở lại địa bàn huyện Nhơn Trạch - Long Thành chiến đấu. Có cơ sở vũ trang, huyện thực hiện chủ trương chia khu, đưa cán bộ về phụ trách đồng thời phân tán lực lượng vũ trang huyện theo khu chủ yếu làm nhiệm vụ vũ trang tuyên truyền. Địa bàn Nhơn Trạch - Long Thành được chia thành 5 khu. Địa bàn Phú Đông trong phạm vi của xã Phú Hữu, Phước Thành, Phước Khánh, Phước Lý do đồng chí Nguyễn Sanh Thành phụ trách. Các Khu còn lại gồm:

- Khu I gồm các xã Phước Nguyên, An Lợi, Tam An, Phước Tân do đồng chí Lê Phải và đồng chí Nguyễn Văn Xuất phụ trách.

- Khu II gồm các xã Phú Mỹ, Mỹ Hội, Phước Thiện, Long Tân do đồng chí Trần Bình Khê, đồng chí Tám Thạch phụ trách.

- Khu IV gồm các xã Bình Thạnh, Phước An, Phước Long, Phước Thọ do thường trực Huyện ủy và Ủy ban phụ trách.

- Khu V gồm các xã Thái Thiện, Phước Kiểng, Phước Lai, Long An, Tuy Long, Tập Phước thuộc khu V do Huyện đội phụ trách.

- Riêng thị trấn, các xã Lộc An, Bình Sơn, An Viễn, Siph thành một khu do đồng chí Trương Minh Kỳ phụ trách kiêm Chính trị viên biệt động đội.

Do chuyên được phương thức hoạt động đúng hướng, bám được dân, tình hình kháng chiến Nhơn Trạch - Long Thành dần ổn định. Tuy nhiên, tình hình địa bàn vẫn nhiều khó khăn khi Pháp bổ sung thêm lực lượng lính Hòa Hảo, cùng với lính Cao Đài và biệt kích trước đó tăng cường đánh phá, kèm kẹp nhân dân. Cơ quan cách mạng phải di chuyển nhiều nơi, lưu động trong thời gian dài tránh sự tấn công, lùng ráp. Một số cơ sở cách mạng bị cắt đứt, không còn liên lạc. Tổ chức Đảng ở vùng Phú Đông, Phú Hữu trước kia khá đông đến năm 1952 chỉ còn 4 đảng viên gồm Phạm Văn Búp (Bí thư), Nguyễn Tri Phương, Nguyễn Ngọc Sánh, Nguyễn Ngọc Dễ và hai quần chúng có cảm tình Tống Văn Hiếu, Nguyễn Ngọc Năm. Đội du kích còn 05 thành viên, trang bị một cây súng. Bám trụ hoạt động tại chỗ, đồng chí Phạm Văn Búp bị địch phát hiện, bắt khi trú ẩn trong hầm bí mật. Địch bắt đưa về đồn tại Thành Tuy Hạ tra tấn dã man nhưng đồng chí giữ vững khí tiết, không khai báo và bị địch thủ tiêu. Tên đội Sâm dẫn lính vào Giồng Ông Đông lùng sục cán bộ cách mạng, bắn chết đồng chí Nguyễn Ngọc Dễ (Ủy viên Ban kháng chiến xã Phú Hữu).

Đầu tháng 3/1952, tổ chức Đảng vùng Phú Hữu tổ chức đột tấn công tiêu diệt Việt gian trên địa bàn. Sau thời gian điều nghiên, một tổ công tác bí mật được cử vào ấp Giồng Ông Đông bắt Mười T. Đồng chí Nguyễn Chiến Lũy (Hai Thông) và Hai Sanh (Trưởng Công an xã) bí mật đột nhập vào nhà Mười T. ở Giồng Ông Đông, bắt trời đưa về ấp Thành Hòa để hỏi

cung. Lính đặc cảnh miền Đông bủa vây nơi giữ Mười T. và y tranh thủ cơ hội bỏ chạy. Đồng chí Nguyễn Chiến Lũy nổ súng tiêu diệt và sau đó nhanh chóng rút ra rạch Miếng Sành. Khi nghe tin tên Việt gian chỉ điểm phải đền tội, nhân dân Giồng Ông Đông, Phú Hữu vui mừng vì đã trả thù được cho đồng chí Phạm Văn Búp, Nguyễn Ngọc Dẽ bị địch sát hại trước đó.

Trước sự khủng bố của địch, một số người như U.M, V.T.L., Đ.V.M đầu hàng nhưng nhất quyết không dẫn giặc đánh phá căn cứ. Vào buổi sáng sớm ngày 30/4/1952, một tổ du kích Phú Hữu đặt mìn nhằm tiêu diệt tiểu đội lính càn quét ở Giồng Sấn. Nắm bắt cung đường lính địch hành quân, tổ du kích với sự hướng dẫn của đồng chí Nguyễn Văn Thông cài 4 quả mìn, ngòi nổ nguy trang nối vào dây kềm gai. Khi lính địch đi vào địa điểm gài mìn, tổ du kích gạt dây kềm làm mìn nổ khiến kẻ thù hoảng sợ, khiếp vía vì không biết bị tấn công cách nào. Trận đánh này 8 tên lính chết tại chỗ và 4 tên bị thương. Trận đánh có tác động mạnh vào lính ở Giồng Ông Đông bởi chúng lo sợ không biết lực lượng cách mạng tấn công khi nào mỗi khi càn quét. Nhân dân địa phương vui mừng vì cách mạng luôn bám trụ và đánh địch ngay trên quê hương dù chúng càn bố khốc liệt. Nhiều cơ sở cách mạng, người dân ở Phú Đông, Phú Hữu, Đại Phước tham gia đóng góp nuôi quân như ông bà trùm Chụp, Chín Kính, Hai Đồi, Chín Ráng (ấp Giồng Ông Đông), bà Sáu Gấm, ông bà Ba Đóc, ông Năm È, vợ chồng Chín Đức (ấp Cầu Kê), vợ chồng Ba Thân, vợ chồng Năm Xem (xóm Bền

Bà), bà Nhiều, vợ chồng Bảy Ngọt, ông bà Bảo, ông bà Năm Lân, ông bà Hai Trí... (ấp Bến Cộ, chợ Phước Lý).¹ Hội Mẹ chiến sĩ của Phú Đông do má Sáu Ngũ phụ trách cùng với các mẹ Tư Nhiều, mẹ Tư Phú làm tốt công tác binh vận, vừa bảo vệ vợ con lính vừa khuyên nhủ, tuyên truyền cho 3 lính biệt kích mang súng ra đầu hàng (năm 1952) và 2 nhân viên chính quyền địa phương bỏ về Sài Gòn, 23 lính địa phương quân rời ngũ để không chống lại nhân dân.

Tỉnh Biên Hòa nói riêng và miền Đông Nam Bộ chịu hậu quả của cơn bão lụt nặng nề. Từ vùng Chiến khu Đ đến các vùng dân cư khác, ở Nhơn Trạch - Long Thành cũng bị ảnh hưởng nặng nề. Sự thiếu hụt lương thực cho các vùng căn cứ, người dân lâm vào cảnh thiếu đói. Tình hình hoạt động của phong trào kháng chiến gặp nhiều thử thách ở các địa bàn. Vượt qua những gian nan, các cơ quan huyện Long Thành tập trung về Rừng Sác và rừng Giồng hoạt động, nắm giữ phong trào chung của địa phương. Theo chủ trương của huyện, một số cán bộ trong đơn vị vũ trang được đưa về nắm du kích xã. Các xã gây dựng lại đội du kích, đẩy mạnh công tác tiêu diệt Việt gian, hỗ trợ quần chúng. Trong phong trào sản xuất, đóng góp lương thực cho kháng chiến, tháng 12/1952, vùng lúa Phú Đông, Phú Hữu, Phước Khánh được mùa. Nhờ có lực lượng vũ trang bảo

¹ *Đảng bộ huyện Nhơn Trạch (2020), Lịch sử Đảng bộ huyện Nhơn Trạch (1930 - 2015), Huỳnh Văn Tới chủ biên, Nxb. Đồng Nai, tr.151-152.*

vệ tốt mùa màng, đồng bào phấn khởi thu hoạch và đóng góp cho kháng chiến tới 23 ngàn giạ lúa.

3. Chặng đường đi đến thắng lợi (1953 - 1954)

Phong trào kháng chiến ở Nhơn Trạch - Long Thành phát triển mạnh. Nhân dân tin tưởng vào cách mạng rồi sẽ thành công. Những cuộc vận động, tuyên truyền trong dân chúng được tập hợp. Người dân không còn hoang mang như thời gian trước. Tiếng súng tiến công của lực lượng vũ trang vang lên, tấn công địch ở nhiều địa bàn Nhơn Trạch, Long Thành, hỗ trợ mạnh mẽ cho công tác địch vận¹. Tháng 12/1953, Thành Tuy Hạ bị pháo kích, lính sở Thành Tuy Hạ bị tấn công, 15 tên chết và bị thương. Những tháng cuối năm 1953, Phú Đông là địa bàn trong thuộc khu III của huyện có một số cán bộ về bám trụ hoạt động, được người dân che chở; trong đó có Nguyễn Chiến Lũy, Đoàn Văn Kinh, Lê Hiền (cán bộ an ninh huyện). Nhiều thanh thiếu niên ở Giồng Ông Đông được tuyên truyền trở thành lực lượng cốt cán cho nhiệm vụ cách mạng như Lê Văn Cơ, Trần Văn Thời, Trần Văn E, Mai Văn Hai, Đoàn Thanh Dự, Trần Thị Kim Khanh, Nguyễn Thị Thắm...

1 Trong năm 1953, nhiều trận đánh địch ở Nhơn Trạch, Long Thành nổ ra: Tháng 4, ta tấn công lính tuần tiễu đường Phước Long-Phước Lai, tấn công đồn Phước Lai bị đánh; Tua Bến Ngự (Phú Hữu) bị bộ đội và du kích liên xã tiêu diệt. Tháng 7/1953, du kích xã phối hợp với đặc công tình đột nhập vào khu đồn dân Bà Trường, Phước An, tiêu diệt toàn bộ trung đội lính.

Các đồng chí Lê Hiền, Nguyễn Chiến Lũy tập hợp hàng chục ghe người dân vùng Phú Đông, Phú Hữu, Đại Phước trên sông Cây Tràm vào ban đêm để phổ biến tin tức về cách mạng, động viên cho con em tòng quân xây dựng lực lượng du kích. Từ đồn Giồng Ông Đông, một toán biệt kích do đội Sâm dẫn đầu tuần tra bằng xuồng phát hiện. Có lựu đạn trong tay để tấn công vào lính địch nhưng để đảm bảo tính mạng bà con, đồng chí Lê Hiền không sử dụng, lặn xuống sông thoát ra ngoài. Đồng chí Nguyễn Chiến Lũy nhanh trí nhảy qua xuồng lính, chộp mạnh cột chèo lái làm xuồng lật úp, khiến bọn lính hoảng hốt vớt súng, nhảy vội xuống nước. Trong cơn hỗn độn đó, các ghe người dân giải tán.

Hoạt động cách mạng của khu III mạnh nhưng cũng gặp những tổn thất. Ngày 17/11/1953, lính Cao Đài của Lê Thành Kham ở Phú Thạnh phối hợp với bọn Việt gian ở kho đạn Thành Tuy Hạ mở cuộc bao vây áp Bến Cộ, đốt nhà dân và bắt đồng chí Nguyễn Sanh Thành và các ông Đào Văn Bảo, Mai Văn Trí đưa về giam tại kho đạn Thành Tuy Hạ. Các đồng chí Nguyễn Chiến Lũy, Nguyễn Tri Phương, Đào Minh Đáng vượt vòng vây, ra rạch sông trốn thoát sự truy lùng của địch. Địch tra tấn, bày trò chiêu dụ đồng chí Nguyễn Sanh Thành để khai thác thông tin nhưng thất bại. Giam giữ một thời gian, địch dùng chiêu “thả con săn sắt bắt con cá rô” khi biết rõ đồng chí Nguyễn Sanh Thành là cán bộ của huyện, có nhiều người thân tham gia kháng chiến. Chúng thả đồng chí Nguyễn Sanh

Thành ra, đưa về nhà và rắp tâm theo dõi với hy vọng tìm cách bắt các đồng chí khác và người thân khi liên lạc trở lại¹. Ngày 17/3/1954, đồng chí Nguyễn Tri Phương bị lính Cao Đài ở Cát Lái bao vây ở vàm Ông Chuốc (xã Phú Hữu). Anh bị thương gãy tay trái, bị địch bắt và giải về khám đường Biên Hòa giam, khai thác thông tin nhưng anh vẫn trung kiên. Bọn điều tra ác ôn chặt cánh tay anh rồi đày qua nhiều nhà tù và sau này được trao trả sau năm 1954. Đồng chí Lê Văn Trí - bộ đội khu III lọt vào ổ phục kích của địch khi chúng ruồng bô ở sông Ông Kèo, địch bắt và chặt đầu bêu bên cầu Mười Huỳnh. Đoàn cán bộ huyện công tác bảo vệ mùa màng ở ngã ba rạch Mương (Phước Khánh), bị địch ruồng kích làm chị Lê Thị Sáu hy sinh, cô Võ Thị Dự bị thương và bắt giam.

Trên chiến trường cả nước, lực lượng cách mạng tổ chức nhiều chiến dịch quân sự, chủ động tấn công vào quân đội Pháp và chính quyền tay sai. Những tháng đầu năm 1954, thắng lợi của cách mạng trên khắp các chiến trường đã có ảnh hưởng sâu sắc tới phong trào kháng chiến Nhơn Trạch - Long Thành. Song song với hoạt động vũ trang, công tác địch vận được đẩy mạnh. Ngày 07/4/1954, Tiểu đoàn 300 của lực lượng vũ trang cách mạng tổ chức chống Pháp càn quét, đã tiêu diệt sĩ quan Pháp Jolet Suacot. Tin Jolet Suacot bị dền tội đã gây một tiếng vang lớn, đem lại niềm vui cho nhân dân Long Thành - Nhơn Trạch. Tội

¹ Nguyễn Văn Thông (2015), *Đất Mẹ*, Nxb. Đồng Nai, tr.115 - 118. Địch thả đồng chí Nguyễn Sanh Thành vào ngày 21/01/1954.

ác dã man và những hậu quả khủng khiếp của chúng gây ra ở Long Thành - Nhơn Trạch kéo dài trong một thời gian dài. Trên chiến trường Long Thành - Nhơn Trạch, lực lượng cách mạng đã chuyển sang thế áp đảo địch. Du kích các xã phát triển mạnh. Lực lượng biệt kích của địch hoảng sợ và không dám bung ra cản quét như trước. Hội tề ở các xã hoang mang, lính co lại trong các đồn bót.

Cách mạng Việt Nam từng bước giành những thắng lợi quan trọng trong kháng chiến chống Pháp; đặc biệt chiến dịch Điện Biên Phủ. Chiến thắng “Lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu” Điện Biên Phủ đã góp phần quan trọng buộc thực dân Pháp phải ngồi vào bàn đàm phán và ký kết hiệp định lập lại hòa bình ở Đông Dương. Ngày 08/5/1954, một ngày sau chiến thắng Điện Biên Phủ, diễn ra Hội nghị quốc tế về chấm dứt chiến tranh Đông Dương khai mạc ở Giơ-ne-vơ (Thụy Sĩ). Quân dân Nhơn Trạch - Long Thành cùng tỉnh Biên Hòa, Nam Bộ từng đã trường kỳ kháng chiến suốt chín năm qua đón nhận tin chiến thắng trong niềm vui lớn vào thắng lợi của cách mạng. Trong khi đó, chính quyền thực dân Pháp và tay sai phản động hoang mang, thất vọng. Ngày 21/7/1954, Hiệp định Giơ-ne-vơ được ký kết¹.

1 *Hiệp định Giơ-ne-vơ quy định: Các nước tham dự hội nghị cam kết tôn trọng các quyền dân tộc cơ bản là độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của nhân dân Lào, nhân dân Campuchia; Pháp rút quân khỏi ba nước Đông Dương; vĩ tuyến 17 là giới tuyến quân sự tạm thời ở Việt Nam và đến tháng 7 năm 1956, tổng tuyển cử tự do để thống nhất Việt Nam.*

Trong cuộc kháng chiến trường kỳ, quân dân Phú Đông, Phú Hữu, Đại Phước gánh chịu nhiều mất mát và hy sinh nhưng lòng dân vẫn một lòng trung kiên với cách mạng. Tham gia kháng chiến kiến quốc buổi ban đầu và kháng chiến trường kỳ chống Pháp, nhân dân và lực lượng vũ trang xã Phú Đông phối hợp với bộ đội đánh 17 trận, phối hợp với bộ đội Nhà Bè đánh 15 trận, chủ yếu phá kho xăng Nhà Bè, cùng bộ đội Thủ Đức tổ chức 12 trận đánh chống càn; độc lập tác chiến 165 trận như: gài trái, phục kích, bao vây đồn giặc. Kết quả, quân dân xã Phú Đông đã tiêu diệt 340 tên, trong đó có 24 tên lính Pháp, bắn chìm 1 tàu quân sự, 4 thuyền máy, bắn cháy 1 xe quân sự thu 158 súng các loại, 2 hòm đạn, 43 lựu đạn. Vượt qua những khó khăn, nhân dân đối diện với kẻ thù, tổ chức 13 lần đấu tranh biểu tình phản đối việc phá hoại hoa màu, bắn phá vào thôn xóm, đòi dân sinh, dân chủ, buộc địch phải bồi thường tài sản và tính mạng. Đồng thời, những cơ sở cách mạng kiên trung, chấp nhận khó khăn, nguy hiểm nuôi giấu cán bộ, chiến sĩ, kết hợp với du kích xã sau mỗi lần đấu tranh là tiến hành rải truyền đơn vạch mặt kẻ thù, kêu gọi đoàn kết chống lại thực dân Pháp và chính quyền tay sai. Lòng dân Phú Đông, Phú Hữu, Đại Phước hướng về cách mạng, động viên nhau tham gia kháng chiến từ hỗ trợ bộ đội, tiếp tế, liên lạc, động viên con cháu tham gia tòng quân, đấu tranh địch vận góp phần làm suy hệ thống binh lính địch.

Nhân dân Phú Đông cùng với nhân dân Nam Bộ hân hoan vui mừng, mong chờ những nội dung trong Hiệp định Giơ-ne-vơ được thi hành, lệnh ngưng bắn được thực hiện chấm dứt chiến tranh, ngày thống nhất đất nước. Một bộ phận cán bộ, chiến sĩ hoạt động ở Phú Đông, Phú Hữu, Đại Phước của Nhơn Trạch - Long Thành được lệnh tập trung về chiến khu Xuyên Phước Cơ (Xuyên Mộc - Bà Rịa) chuyển quân tập kết ra Bắc theo tinh thần của Hiệp định. Thế nhưng, những thế lực đế quốc đã không thực hiện đúng tinh thần Hiệp định, đơn phương vi phạm, can thiệp vào Việt Nam bằng những hoạt động phi pháp, dựng lên chính quyền tay sai. Một số cán bộ, đảng viên từng hoạt động tại Phú Đông, Phú Hữu, Đại Phước cùng với các xã khác ở Nhơn Trạch - Long Thành được bố trí ở lại, cùng với nhân dân bước vào một cuộc chiến mới với kẻ thù đầy gian nan, ác liệt để tiếp tục bảo vệ đất nước.

Chương IV
PHÚ ĐÔNG
THỜI KỲ KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ
(1954 - 1975)

1. Đấu tranh chính trị, tiến lên đấu tranh vũ trang (1954 - 1960)

Ngày 21/7/1954, Hiệp định về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Đông Dương được ký kết. Người dân Phú Đông, Phú Hữu, Đại Phước vui mừng trước những thành quả, thắng lợi cách mạng sau chín năm kháng chiến đầy gian khổ. Theo Hiệp định, Việt Nam tạm thời chia làm hai miền với ranh giới quân sự là vĩ tuyến 17. Sau hai năm, hai miền Nam Bắc sẽ thực hiện Tổng tuyển cử để thống nhất đất nước. Ở miền Bắc sạch bóng quân thù, chính quyền cách mạng lãnh đạo nhân dân xây dựng chủ nghĩa xã hội. Miền Nam tạm thời bị tạm chiếm. Những cán bộ, chiến sĩ cách mạng ở miền Nam chuyển quân tập kết ra miền Bắc hay bố trí ở lại hoạt động đều vui mừng, mong đến ngày tổng tuyển cử vào năm 1956. Quân chúng nhân dân tin rằng hiệp định được ký kết với việc ngừng bắn, quê hương sẽ không còn chiến tranh, được tự do làm ăn sinh sống. Địa bàn Phú Đông, Phú Hữu, Đại Phước trong thời điểm này thuộc huyện Long Thành (bao gồm cả phần Nhơn Trạch) trực

thuộc tỉnh Bà Chợ (sáp nhập 2 tỉnh Bà Rịa, Chợ Lớn) theo sự phân chia của Trung ương Cục miền Nam từ năm 1951.

Thế nhưng, với âm mưu xâm lược Việt Nam, chia cắt đất nước ta lâu dài, đế quốc Mỹ đã phá hoại Hiệp định Giơ-ne-vơ, từng bước thực hiện việc hắt cẳng thực dân Pháp, dựng chính quyền bù nhìn để biến miền Nam thành thuộc địa kiểu mới. Tháng 7/1954, đế quốc Mỹ từng bước đưa Ngô Đình Diệm về miền Nam giữ chức thủ tướng Quốc gia Việt Nam do cựu hoàng Bảo Đại làm Quốc trưởng được Pháp hậu thuẫn, thành lập từ năm 1949. Đây là những bước đi để đế quốc Mỹ hỗ trợ Ngô Đình Diệm xây dựng bộ máy chính quyền thân Mỹ, từng bước thành lập quân đội tay sai, tiến hành khủng bố phong trào cách mạng miền Nam.

Trước tình hình mới, Trung ương Đảng thảo luận về nhiệm vụ cách mạng trong hội nghị lần thứ VII, nhận định: “đế quốc Mỹ đã trở thành kẻ thù chính và trực tiếp của nhân dân ta” và chỉ rõ “*cần tập trung mũi nhọn tấn công vào đế quốc Mỹ, bọn hiếu chiến Pháp và bọn tay sai của chúng, tiến hành củng cố hòa bình, hoàn thành độc lập và dân chủ trong cả nước*”. Tháng 9/1954, Bộ Chính trị ra nghị quyết về “*Tình hình nhiệm vụ mới và chính sách của Đảng*”, Nghị quyết đã xác định: “... *nhiệm vụ đấu tranh giải phóng của nhân dân ta chưa phải đã hoàn thành, cuộc đấu tranh ái quốc không vì đình chiến mà kết thúc, cuộc đấu tranh đó còn đang tiếp tục nhưng phương thức đấu tranh cần phải thay đổi... Đảng phải lãnh đạo nhân dân*

miền Nam đấu tranh thực hiện hiệp định đình chiến, cải thiện dân sinh, thực hiện thống nhất và tranh thủ độc lập”¹.

Đối với cách mạng ở miền Nam, một số cán bộ, chiến sĩ được bố trí ở lại hoạt động tiếp tục bám dân để giữ phong trào. Những cán bộ của Nhơn Trạch - Long Thành không đi tập kết trở lại địa bàn, được quán triệt về tình hình và nhiệm vụ mới và nội dung của hiệp định. Các đồng chí Đoàn Văn Kinh về Gò Keo, Giồng Ông Đông, Nguyễn Chiến Lũy trở lại Câu Kê, Vườn Trúc của vùng Phú Đông, Phú Hữu, Đại Phước. Lính địch ở địa phương lúc bấy giờ vẫn còn hoang mang, co lại trước tình thế cách mạng đang lên. Nắm giữ trong tay giấy tờ của Ban Liên hiệp đình chiến Việt - Pháp được cấp ở Xuyên Mộc, các đồng chí vẫn cẩn trọng trong đi lại, sinh hoạt tránh sự phát hiện của địch. Một số đồng chí ở địa phương bị địch bắt giam trước đây như Nguyễn Tri Phương, Nguyễn Thị Kim Huệ (y tá huyện đội Long Thành) được Pháp trao trả và cùng trở lại quê hương. Cán bộ, chiến sĩ và những cơ sở cách mạng ở Phú Đông, Phú Hữu, Đại Phước vẫn âm thầm hoạt động trong thời kỳ chờ đợi lệnh ngừng bắn được thực thi ở Nam Bộ.

Thực hiện âm mưu biến miền Nam thành thuộc địa kiểu mới, đế quốc Mỹ hỗ trợ Ngô Đình Diệm gây dựng thanh thế. Ngày 26/10/1955, sau cuộc trưng cầu dân ý, Ngô Đình Diệm

¹ Học viện Quân sự cao cấp (1980), *Cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước 1954 - 1975, những sự kiện quân sự*. Nxb Quân đội nhân dân, tr.11-12.

thay Quốc trưởng Bảo Đại, thành lập Chính phủ Việt Nam Cộng hòa ở miền Nam Việt Nam. Chính quyền Ngô Đình Diệm đứng đầu thực thi nhiều hành động phá hoại hiệp định đã ký kết, mua chuộc, lôi kéo và trấn áp các lực lượng vũ trang chống đối, những người yêu nước và đặc biệt nhắm vào phong trào cách mạng ở miền Nam. Để đáp ứng yêu cầu lãnh đạo đấu tranh trong tình hình mới, tỉnh Biên Hòa được thành lập lại (tỉnh Thủ Biên được chia thành hai tỉnh: Thủ Dầu Một và Biên Hòa như trước khi sáp nhập). Địa bàn Nhơn Trạch - Long Thành trước đây thuộc tỉnh Bà Chợ được đưa lại trực thuộc tỉnh Biên Hòa. Huyện ủy Long Thành được chỉ định gồm các đồng chí Trần Bình Khê (Quyền Bí thư), đồng chí Hai Lãng (Phó Bí thư), đồng chí Tám Thạch (Ủy viên Thường vụ), Mai Hiển Thái (Ba Thái), Tám Tánh, Sáu Phong (Ủy viên), xây dựng căn cứ bí mật ở Rừng Sác địa bàn Phước Thọ (huyện Nhơn Trạch hiện nay). Huyện ủy Long Thành tổ chức cho cán bộ, chiến sĩ tập huấn, nắm bắt được chủ trương của Tỉnh ủy, của huyện về việc tạo mọi điều kiện đưa cán bộ, đảng viên vào bên trong xã, áp bảm dân, bí mật xây dựng cơ sở lâu dài cho cách mạng, phát động quần chúng bung về đất cũ, chống khủng bố người kháng chiến cũ, đấu tranh đòi địch thi hành Hiệp định Giơ-ne-vơ. Cuối tháng 9/1954, gần 200 cán bộ ở các xã của huyện Long Thành được tổ chức học tập, nắm kỹ chủ trương, phương thức hoạt động.

Đầu tháng 12 năm 1954, đồng chí Vũ Hồng Phô (Sáu Khánh) được Tỉnh ủy Biên Hòa chỉ định về làm Bí thư Huyện ủy Long Thành. Tháng 01/1955, Hội nghị Ban Chấp hành huyện Đảng bộ Long Thành được tổ chức. Hội nghị đánh giá tình hình của địa phương và đề ra chủ trương: *Kiên toàn cơ sở Đảng ở tất cả các xã, nơi nào trống, xây dựng chi bộ. Tiếp tục tuyên truyền hiệp định, vận động nhân dân tăng gia sản xuất, xây dựng các tổ chức quần chúng hợp pháp.* Huyện ủy phân công các đồng chí ủy viên về từng địa bàn chỉ đạo trực tiếp. Đồng chí Tư Lộc đến phụ trách địa bàn Phú Đông, Phú Hữu, Phước Khánh, Phước Lý¹. Thông qua những buổi họp hội, cán bộ, đảng viên lòng vào nội dung tuyên truyền thắng lợi Hiệp định Giơ-ne-vơ, đồng thời từng bước xây dựng cơ sở cách mạng. Lần lượt các xã đều xuất hiện hội đình, hội chùa, hội tương hữu,... để tập trung quần chúng. Khi chính quyền địch truy hỏi những gia đình có cán bộ chiến sĩ, đảng viên tham gia kháng chiến trước đây, quần chúng đấu tranh, đưa khẩu hiệu “Không được trả thù người kháng chiến cũ được quy định trong hiệp định”.

1 Các địa bàn khác ở Nhơn Trạch - Long Thành được phân công: đồng chí Út Mười Hai (tức Út Vô) đến vùng Tam An, An Lợi; đồng chí Ba Đông phụ trách địa bàn Long An, Long Phước; đồng chí Tám Tánh đến xã Phú Hội, Long Tân; đồng chí Mai Hiên Thái (Ba Thái) phụ trách vùng đồn điền cao su; đồng chí Tư Lộc về Phú Hữu, Phước Khánh, Phước Lý; đồng chí Võ Văn Lương (Tư Định) về địa bàn Phước An, Phước Thọ...

Sau cuộc trưng cầu dân ý có tính chất độc diễn, vào ngày 26/10/1955, Ngô Đình Diệm lên thay Quốc trưởng Bảo Đại, ra tuyên cáo thành lập Việt Nam Cộng hòa, lấy danh nghĩa tổng thống theo Hiến ước tạm thời. Chính quyền Ngô Đình Diệm tiến hành thanh trừng lực lượng vũ trang giáo phái thân Pháp trước đó gồm vũ trang của đạo Hòa Hảo, đạo Cao Đài, Bình Xuyên, những nhóm chống đối chính quyền để thống nhất, xây dựng quân đội. Ở Long Thành, nhân sự trong tổ chức bộ máy chính quyền cấp huyện, xã của địch được thay đổi, củng cố bởi đội ngũ trong hội tề trước đây được đào tạo theo chủ trương đánh phá cách mạng.

Địa bàn Nhơn Trạch - Long Thành trở nên phức tạp khi chính quyền Sài Gòn tấn công lực lượng Bình Xuyên của Lê Văn Viễn trú đóng tại Rừng Sác. Xứ ủy Nam Bộ cử đồng chí Nguyễn Trọng Tâm (Bảy Tâm) đến Long Thành, phối hợp lãnh đạo địa phương thực hiện công tác binh vận với lực lượng này. Một số đơn vị trong lực lượng Bình Xuyên bị tấn công, ngã về phía cách mạng, được hướng dẫn rút về căn cứ, chịu sự quản lý của chính quyền cách mạng. Một số vũ khí của lực lượng Bình Xuyên khi rút chạy, được quân dân Nhơn Trạch - Long Thành thu gom, trang bị cho địa phương¹. Khi chính quyền Sài

¹ *Nửa quân số còn lại tiểu đoàn 3 do Bảy Môn chỉ huy được các đồng chí Tư Thái, Mười Thọ đưa về căn cứ Suối Cả của tỉnh Biên Hòa. Một bộ phận tàn quân khác cũng thuộc tiểu đoàn 3 do Mười Đôi, Tư Đại chỉ huy chạy về núi Thị Vải được Huyện ủy Long Thành nắm.*

Gòn thực hiện tấn công lực lượng Bình Xuyên, Huyện ủy Long Thành chỉ đạo cho các xã tích cực liên hệ, vận động lực lượng này để phân hóa hàng ngũ chỉ huy, lôi kéo những phần tử tiến bộ về với cách mạng; đồng thời vận động binh lính Bình Xuyên tiêu diệt một số tên ác ôn tại địa phương.

Vùng Phú Đông, Phú Hữu, Đại Phước có anh Châu Văn Phú là con của bà Nguyễn Thị Tư (Tư Nhiều). Cha bị Pháp sát hại thả sông Ông Kèo. Anh Châu Văn Phú bị bắt đi lính bảo an Nhà Bè sau làm đồn phó Phước Khánh. Được các cơ sở vận động, tuyên truyền tinh thần yêu nước, trả thù cho cha, anh Phú có cảm tình với cách mạng và hẹn cơ hội tham gia. Năm 1955, anh Phú vẫn còn trong sắc lính của chính quyền địch. Thông qua hai cơ sở là mẹ Phan Thị Nho, mẹ Nguyễn Thị Tư, đồng chí Nguyễn Chiến Lũy gặp trực tiếp nắm tình hình, thống nhất với anh Phú thực hiện kế hoạch bức rút đồn Phước Khánh, diệt đội Lạc và thoát ly vào căn cứ. Đội Lạc là người gây nhiều nợ máu với nhân dân, bắn giết một số cán bộ kháng chiến ở địa phương; trong đó có đồng chí Trần Văn Thê (Chủ tịch Ủy ban kháng chiến hành chính xã Phước Thành), Nguyễn Lương Hựu (xã Phước Khánh).

Sau nhiều lần trao đổi, chuẩn bị và được chấp thuận của Huyện ủy Long Thành, đồng chí Nguyễn Chiến Lũy phụ trách kế hoạch này. Trên cơ sở có anh Châu Văn Phú trong đồn làm nội ứng. Từ ngày 22/9/1955, các đồng chí Nguyễn Chiến Lũy, Nguyễn Văn Thoàng, Lê Văn Thời, Mai Văn Mai sử dụng ba

chiếc xuống đến điểm hẹn, thống nhất thời gian bên ngoài tấn công vào, bên trong nội ứng. Đúng 1 giờ ngày 23/9/1955, anh Châu Văn Phú châm lửa đốt đồn và cùng chị Kim, anh Chín Ky và binh lính mang số vũ khí gồm 1 súng cò 60 y, 3 trung liên, 30 tiểu liên và súng trường ra điểm hẹn. Tên đội Lạc bị bắt và lực lượng cách mạng tiêu diệt. Qua cơ sở Lê Văn Cơ hướng dẫn, anh Châu Văn Phú và những người khác từ Giồng Ông Đông tới căn cứ Sở Dừa (Phước Khánh), đem giao toàn bộ vũ khí.

Anh Châu Văn Phú gia nhập vào hàng ngũ cách mạng. Huyện ủy Long Thành rút một số đồng chí ở các địa bàn các xã: Nguyễn Văn Sơn (xã Long Tân), Mười Tuồng (xã Phú Hội), Chín Nhẫn (xã Phước Nguyên), Tạ Nông (xã Phước Thọ), Mười Hương (xã Tam An) bổ sung cho đơn vị của Châu Văn Phú, thành lập chi bộ do đồng chí Nguyễn Văn Sơn làm Bí thư. Chi bộ được Thường vụ trực tiếp chỉ đạo toàn diện, mang danh nghĩa của Bình Xuyên để hoạt động. Nhiệm vụ diệt ác, phá đồn ở Nhơn Trạch - Long Thành đem lại nhiều thắng lợi. Cuối tháng 11/1955, tên Lê Thành Kham (đại úy), Ký, Hải là những tên ác ôn, hay tổ chức quấy nhiễu nhân dân ở Xoài Minh bị lực lượng Châu Văn Phú phục kích, đánh mìn làm lật xe, tiêu diệt trên chặng đường từ Thành Tuy Hạ về Phước Lý. Những tên gây tội ác với nhân dân tại địa phương bị trừng trị thích đáng đã làm cho lính địch chùn tay trong những vụ đàn áp cướp đất người dân.

Từ tháng 3/1955, chính quyền Sài Gòn bắt đầu bố trí một bộ phận đồng bào theo đạo Công giáo ở miền Bắc di cư vào Nam đến định cư trên vùng đất Nhơn Trạch - Long Thành. Vùng Phước Lý (Đại Phước), Ông Kèo bao quanh phía Nam Lòng Chảo, tổng kho Thành Tuy Hạ và Phước Khánh được bố trí khoảng 4.000 người. Trong khi đó các trại tại Kim Liên Sơn - vành đai thị trấn Long Thành khoảng 3.000 người. Thực tế, việc chính quyền địch lấy đất của người dân địa phương để lập trại đưa đồng bào di cư đến, kèm theo những chính sách gọi là “ưu đãi” như cấp đất, khoanh vùng, cấp đồ dùng, vật dụng, làm nhà, cho tự do khai phá rừng Giồng, rừng Sác... nhằm thực hiện âm mưu tạo ra một vành đai bảo vệ những khu vực quan trọng của chính quyền Sài Gòn, đồng thời tạo sự chia rẽ trong nhân dân để thuận lợi kiểm soát, đánh phá phong trào cánh mạng.

Chính quyền Sài Gòn dân bước thêm vào hành động phá hoại Hiệp định Giơ-ne-vơ bằng kế hoạch tổng tuyển cử riêng rẽ bầu cử Quốc hội lập hiến ở miền Nam Việt Nam. Trước bầu cử, ở Nhơn Trạch - Long Thành, chính quyền địch giăng biểu ngữ, áp phích, phát loa ủng hộ Ngô Đình Diệm, kèm theo ảnh quần áo, máy cày... với cách tuyên truyền ủng hộ chính quyền Việt Nam Cộng hòa là hướng đến tương lai “văn minh, cơm ngon, áo đẹp”. Bộ máy các xã tổ chức kiểm tra hộ khẩu lập sổ gia đình, làm thẻ cử tri thay giấy thông hành, tạo thế kiểm soát chặt chẽ những gia đình kháng chiến. Trước tình hình đó, Huyện ủy Long Thành chủ trương phát động phong trào chống phá bầu

cử của chính quyền Sài Gòn. Các tổ thanh niên xã ra căn cứ chi bộ đóng ở Rừng Sác nhận truyền đơn, giấu trong các thùng đựng đường đem về tuyên truyền. Truyền đơn có nội dung “Đả đảo bầu cử bất hợp pháp”, “*Mỹ Diệt phải thực hiện Hiệp định Giơ-ne-vơ. Phải thực hiện tổng tuyển cử*”... được rải khắp xóm, tới sát nhà hội đồng xã.

Ngày 04/3/1956, ở Long Thành diễn ra bầu cử trong không khí tẻ nhạt. Dịch điều quân lính rải khắp các xã, cảnh sát chìm được cài, lảng vảng suốt ngày ở các khu vực bầu cử vì lo sợ bị lực lượng cách mạng tấn công. Hội đồng bầu cử xã thúc người dân đi bỏ phiếu. Người dân được tuyên truyền chống phá bầu cử bằng cách không tham gia, nếu buộc phải bỏ phiếu thì làm phiếu rách, gạch, xóa phiếu để phiếu hư, không hợp lệ. Bằng những thủ đoạn, chính quyền Sài Gòn tuyên bố bầu cử thành công. Ngày 06/4/1956, Quốc hội của Việt Nam Cộng hòa ban hành hiến pháp. Sau khi đánh bại các lực lượng vũ trang chống đối, chính quyền Sài Gòn tăng cường lực lượng chính trị ở các thiết chế cấp xã toàn miền Nam để quyết tâm đẩy lùi, đánh phá tận gốc các phong trào cách mạng trong quần chúng. Trong tình hình chung, ban hội tề ở xã thuộc Nhơn Trạch - Long Thành được thay thế bằng hội đồng xã và tăng cường cảnh sát. Thành phần trong hội đồng tập trung là bọn ác ôn, địa chủ và đặc biệt có một số cán bộ kháng chiến bị địch dụ dỗ, lôi kéo với mục đích vừa khống chế các gia đình kháng chiến vừa làm mất uy tín cách mạng trong nhân dân. Mỗi xã thành lập 1 tiểu đội

dân vệ, trang bị vũ khí đầy đủ. Chính quyền địch thành lập bộ máy tổ cộng từ huyện xuống xã áp để phát hiện, truy lùng cán bộ, chiến sĩ “bám trụ” trong dân. Đồng thời, địch đẩy mạnh các phong trào “Cách mạng quốc gia” gồm các đoàn thể để hoạt động chống cộng như: “Thanh niên Cộng hòa”, “Phụ nữ Cộng hòa”. Các gia đình có người tham gia kháng chiến bị địch thường xuyên theo dõi, khám xét, truy vấn. Lực lượng công dân vụ, cảnh sát, chỉ điểm hàng ngày theo dõi người dân có tư tưởng chống đối, đặc biệt những nhà tham gia cách mạng trước đây.

Thực hiện chính sách “Chống Cộng” của chính quyền Sài Gòn, tại Long Thành, địch mở lớp “Tổ Cộng”, cố tình nói không đúng về nội dung hiệp định trong tổng tuyên cử thống nhất đất nước, vu khống cộng sản cướp công kháng chiến, cướp công chống Pháp, nói xấu Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, kêu gọi tri ân Ngô Đình Diệm và chính nghĩa quốc gia. Hoạt động tổ cộng được tổ chức rộng khắp các địa bàn, phát truyền đơn chống cộng. Chúng lợi dụng một số người di cư bị mua chuộc, một số người từng tham gia kháng chiến nay đầu hàng xuyên tạc, tác động tâm lý để dân chúng tin theo mà “ly khai cộng sản”. Một thủ đoạn thâm hiểm là địch tổ chức xé cờ Đảng cho người nào ủng hộ chính quyền Sài Gòn. Một không khí ngột ngạt bao trùm các xóm ấp.

Huyện ủy Long Thành chỉ đạo cho các lực lượng vũ trang đẩy mạnh công tác tuyên truyền trong quần chúng. Vào cuối

tháng 6/1956, đơn vị vũ trang do Châu Văn Phú, Đào Thanh Xuân phụ trách mang danh nghĩa Bình Xuyên xâm nhập vào ấp Thị Cầu, ngã ba Vườn Chuối tuyên truyền chủ trương, đường lối đấu tranh cách mạng. Tại đây, đơn vị đụng độ với lực lượng dân vệ do Nguyễn Văn Ngân (Đội Ngân) chỉ huy. Trong trận đánh với địch, Châu Văn Phú bị thương. Phú ra lệnh cho toàn đội rút nhanh qua sông, một mình ôm súng và số đạn còn lại ngăn cản địch. Đẻ không rơi vào tay địch, Phú dùng viên đạn cuối cùng cho mình và hy sinh anh dũng.

Sự kìm kẹp từ chính quyền cấp xã và các hoạt động chống cộng rộng khắp, trên nhiều lĩnh vực của chính quyền Sài Gòn làm ảnh hưởng đến phong trào cách mạng tại địa phương. Một số cán bộ, đảng viên ở Phú Đông, Phú Hữu, Đại Phước bị địch càn quét, bắt giam trong hệ thống nhà tù của chính quyền Sài Gòn, ném đủ những đòn tra tấn dã man, những chiêu dụ dỗ, mua chuộc. Đồng chí Nguyễn Chiến Lũy bị địch bắt đưa về bót Catinat tại Sài Gòn (nay thuộc đường Đồng Khởi, Tp.HCM). Vùng Nhơn Trạch - Long Thành, nhiều cơ sở cách mạng bị địch bắt giam và dùng nhiều chiêu trò chèn ép, quấy phá gia đình của họ.

Trong tình hình khó khăn chung do chính quyền Sài Gòn đàn áp, đánh phá, sự kiện nổi dậy phá khám ở Trung tâm cải huấn Biên Hòa đã cổ vũ cho quân dân cách mạng. Sau thời gian chuẩn bị, vào lúc 17 giờ 40 phút chiều ngày 02/12/1956, cán bộ, đảng viên và những người yêu nước trong nhà lao Tân

Hiệp đã phá khám và thoát ra khỏi sự giam cầm của kẻ thù. Những cán bộ, chiến sĩ hoạt động ở Nhơn Trạch - Long Thành theo hướng Trị An, sau đó về Bà Rịa và quay trở lại hoạt động ở địa phương. Đồng chí Nguyễn Chiến Lũy - cán bộ hoạt động ở Phú Đông, Phú Hữu là thành viên tích cực trong kế hoạch lãnh đạo phá khám Biên Hòa¹. Một số cán bộ thoát ra từ nhà lao Tân Hiệp, theo hướng Phú Đông, Nhơn Trạch, được cơ sở cách mạng hướng dẫn, vượt qua các chốt lính kiểm soát, vào Sài Gòn.

Bước sang năm 1957, chính quyền Sài Gòn tăng cường đánh phá phong trào cách mạng miền Nam. Thực hiện chủ trương “Đặt cộng sản ra ngoài vòng pháp luật”, địch mở chiến dịch đánh vào cách mạng ở miền Đông Nam Bộ. Vùng Nhơn Trạch - Long Thành, lính địch được tăng cường, liên tục càn quét, lùng sục khắp các địa bàn. Đây cũng là thời gian địch bắt đầu thực hiện chính sách Cải cách điền địa trong phạm vi toàn huyện. Trên địa bàn Long Thành, số ruộng đất mà địch “tịch thu” phần lớn là đất đã được chính phủ cách mạng chia cho nông dân trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp và một phần đất bỏ hoang mà nông dân khai phá, canh tác. Huyện ủy Long Thành chủ trương đẩy mạnh tuyên truyền trong nhân dân và

¹ Vào lúc 17 giờ 40 phút chiều ngày 02/12/1956, cuộc phá khám diễn ra. Kết quả có 462 cán bộ, đảng viên, người yêu nước thoát khỏi nhà giam. Chính quyền địch tổ chức truy kích làm một số cán bộ, chiến sĩ hy sinh. Địa điểm nhà lao Tân Hiệp nay thuộc phường Tân Tiến, thành phố Biên Hòa, được xếp hạng cấp quốc gia năm 1994.

trong giới địa chủ, đồng thời vận động nhân dân chống “xáo canh, tăng tô” và “giữ nguyên canh, tăng cường đoàn kết nông thôn”. Nhằm giữ thế hoạt động, Huyện ủy Long Thành chỉ đạo đẩy mạnh việc nắm tề xã, dân vệ và phát động dân “*Thanh khiết xóm ấp*” để tạo điều kiện thuận lợi cho việc “điều lắng” và hoạt động xây dựng cơ sở cách mạng. “*Thanh khiết xóm ấp*” tức là làm trong sạch xóm ấp, tuy không diệt ác, nhưng cô lập, bung tai, bịt mắt, cắt đứt các nguồn tin làm mất tác dụng của bọn chỉ điểm do thám ở địa phương. Đối với những người từ bên ngoài tới thám sát, dò la, theo dõi, đồng bào thực hiện ba không: “không biết, không nghe, không thấy”. Phong trào này được nhân dân hưởng ứng, lan rộng trong nhiều xóm ấp nên hình thành các lờm chính trị ở nhiều xã.

Nhiều nơi, địch giăng khẩu hiệu có nội dung đe dọa, trấn áp tinh thần người dân như: “Việt cộng là bán nước”, “Diệt cộng là yêu nước”, “Tố cộng là yêu nước”, “Tri ân Tổng thống Ngô Đình Diệm”... Hiểu được sự lừa mỵ của địch, nhân dân Phú Đông, Phú Hữu, Đại Phước, Phước Khánh lưu truyền bài vè cho trẻ em đọc “Thiếu nhi là cháu Bác Hồ. Ai thèm làm cháu thẳng Ngô bao giờ”. Người dân bí mật phá, bỏ những khẩu hiệu địch tuyên truyền, thậm chí còn sửa lại cho khác nghĩa. Trên đường lộ ở cầu Phước Khánh có một khẩu hiệu lớn “Diệt cộng là yêu nước” thì bị dùng sơn đen đánh dấu sắc lớn, đậm trên chữ “yêu”. Người dân đi chợ bàn tán và đọc “Diệt cộng là yêu nước” khiến cảnh sát tức tối và hạ khẩu hiệu xuống.

Sự tăng cường hệ thống kiểm kẹp bên trong kết hợp với đánh phá căn cứ cách mạng của địch làm cho hoạt động cách mạng ở Nhơn Trạch - Long Thành cuối năm 1959 trở nên căng thẳng. Ở các ấp, ngay quyền phân chia hộ dân và dán bảng trước nhà dân thành từng loại: “Gia đình Cộng sản”, “Gia đình có quan hệ với Cộng sản”, “Gia đình theo quốc gia”, “Gia đình không có quan hệ gì” làm dấu hiệu để tiện cho việc theo dõi. Chính quyền địch tổ chức loại hình tự quản “Ngũ gia liên bảo” để kiểm soát chặt. Cứ 5 gia đình thì có một người làm liên gia trưởng chịu trách nhiệm về an ninh xã, ấp và thực hiện nghĩa vụ của hội đồng giao. Vì vậy, những biến động nhỏ trong mỗi liên gia hay có người lạ xuất hiện thì phải thông tin đến ngay với chính quyền. Nếu trong liên gia không cung cấp thông tin thì bị quy kết “thông đồng với cộng sản”, bị hạch sách, làm khó.

Một số cán bộ, đảng viên mất tinh thần, không chịu được gian khổ đã đầu hàng địch. Năm 1959, Trần Xuân Hà (Hà Tư, Tư Trần), Bí thư Huyện ủy Long Thành đầu hàng địch, gây nhiều tổn thất cho phong trào cách mạng. Một số cán bộ, đảng viên bị Trần Xuân Hà chỉ điểm, dẫn quân lính trực tiếp đến bắt hay gài bẫy nhân danh thực hiện nhiệm vụ để địch phục kích. Trong vòng 3 tháng cuối năm 1959, gần 300 cán bộ đảng viên và cơ sở ở Long Thành đã bị địch bắt¹.

¹ Trần Xuân Hà được tỉnh điều từ Tân Uyên (Thủ Dầu Một) về làm Bí thư Huyện ủy Long Thành vào tháng 3 năm 1958.

Đầu năm 1960, phong trào Đồng Khởi ở Bến Tre với khí thế cách mạng dâng cao. Ngày 17/01/1960, dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy Bến Tre, nhân dân các xã Định Thủy, Phước Hiệp, Bình Khánh thuộc huyện Mỏ Cày đã nổi dậy đánh đồn bốt, diệt ác ôn, giải tán chính quyền địch, giành lấy quyền làm chủ thôn xã. Lực lượng tham gia đông đảo là phụ nữ, nên được gọi là “Đội quân tóc dài”. Cuộc nổi dậy lan ra toàn huyện Mỏ Cày và tỉnh Bến Tre, trở thành cao trào “Đồng khởi” như nước vỡ bờ nổ ra khắp Nam Bộ, Tây Nguyên và một số nơi ở miền Trung Trung Bộ tác động đến phong trào đấu tranh cách mạng, đặc biệt là vùng nông thôn.

Xứ ủy Nam Bộ kịp thời chỉ đạo Đảng bộ các địa phương tăng cường xây dựng lực lượng vũ trang và hoạt động vũ trang, hỗ trợ quần chúng nổi dậy diệt ác, phá kìm. Để thúc đẩy hơn nữa các hoạt động đấu tranh vũ trang, Xứ ủy Nam Bộ chủ trương tiến hành một cuộc tiến công quân sự nhằm gây tác động mạnh trên chiến trường, đồng thời lấy vũ khí của địch trang bị cho các đơn vị vũ trang cách mạng. Ngày 26/01/1960, Ban Quân sự Liên tỉnh miền Đông phối hợp với quân và dân Tây Ninh tổ chức trận tập kích căn cứ Tua Hai¹ và giành thắng lợi. Những sự kiện trên tác động mạnh mẽ tới phong trào cách

¹ Trận đánh Tua Hai (Tây Ninh), cách mạng diệt 76 quân địch, bắt, giáo dục và thả tại chỗ hơn 400 quân, thu gần 1.500 khẩu súng các loại. Đây là thắng lợi đầu tiên của lực lượng vũ trang miền Đông Nam Bộ, châm ngòi cho cao trào Đồng khởi ở miền Đông Nam Bộ.

mạng Nhon Trạch - Long Thành. Tháng 02/1960, tại Xóm Hồ xã Phú Hội, Thường vụ Huyện ủy Long Thành đã phân tích tình hình và quyết định: *Xây dựng lực lượng vũ trang đánh địch. Chủ trương xây dựng lực lượng du kích để đấu tranh nhanh chóng được truyền về đến các xã.* Giữa tháng 3/1960, Tỉnh ủy Biên Hòa cử đồng chí Nguyễn Trọng Cát (Ba Đắc) xuống Long Thành củng cố phong trào.

Triển khai Nghị quyết 15, Huyện ủy Long Thành chia vùng và phân công các đồng chí là Huyện ủy viên xuống phụ trách. Địa bàn Nhon Trạch - Long Thành chia thành 4 vùng:

- Các xã Long Tân, Phú Thạnh, Phú Hữu, Đại Phước, Phước Khánh, Phú Đông thuộc vùng IV do đồng chí Nguyễn Văn Thông (tên là Nguyễn Chiến Lữ thời kỳ kháng Pháp, Hai Thông), Tư Liêm phụ trách.

- Vùng I gồm các xã từ Phước Nguyên, Tam An đến xã Tam Phước, Phước Tân do các đồng chí Út Mười Hai, Sáu Hiếu, Ba Tấn phụ trách.

- Vùng II gồm các xã từ Long An đến Phước Thái do các đồng chí Ba Đông, Mười Thọ phụ trách.

- Vùng III: Từ xã Phú Hội, Phước Thiện, Phước Kiểng đến xã Phước An, Vĩnh Thanh do đồng chí Võ Văn Lượng (Tu Định) phụ trách.

Mỗi vùng căn cứ vào tình hình thực tế, chia thành hai hoặc ba cụm nhỏ để triển khai Nghị quyết 15. Từng xã tổ chức được lực lượng du kích từ 3 đến 5 đồng chí. Huyện ủy đã đề ra các biện pháp cụ thể: Vận động đồng bào cho con em tham gia lực lượng vũ trang; dựa vào quần chúng tốt, vận động những gia đình binh sĩ của địch trở về với cách mạng; thống kê tội ác của địch, trên cơ sở đó phát động quần chúng đứng lên đấu tranh; tung tin hù dọa, đồng thời thực hiện tiến công binh vận để làm rã đội ngũ của địch; phân loại ác ôn, trên cơ sở đó có kế hoạch những tên nào phải diệt, tên nào bắt để giáo dục. Huyện ủy còn thành lập Ban diệt ác và cử các đồng chí Mười Nông, Nguyễn Văn Bền (Bảy Bền) phụ trách.

Ngày 09/9/1960, chính quyền Sài Gòn cải tổ đơn vị hành chính, thành lập quận Nhơn Trạch (quận lỵ đặt tại xã Phú Thạnh), thuộc tỉnh Biên Hòa trên cơ sở chia tách từ địa phận quận Long Thành¹. Theo Nghị định số 858-NV của chính quyền Sài Gòn, quận Nhơn Trạch có hai tổng Thành Tuy Trung, Thành Tuy Hạ; trong đó Tổng Thành Tuy Trung gồm các xã Phước An, Phước Thọ, Phước Long, Phước Lai, Phước Mỹ, Phú Hội, Phước Thiện và tổng Thành Tuy Hạ gồm các xã Phú Thạnh, Đại Phước, Phú Hữu, Phước Khánh, Vĩnh Thạnh, Long

¹ *Quận Long Thành gồm các xã ven theo quốc lộ 15 từ An Hòa Hưng đến xã Phước Thái và các xã theo liên lộ 25 từ xã Lộc An đến xã Bình Sơn; Quận trưởng là Nguyễn Viễn.*

Tân). Quận trưởng là Trung úy Lê Thiện Phước. Xã Phú Đông trong địa phận xã Đại Phước, xã Phú Hữu.

Với mục đích tạo thuận lợi cho chỉ đạo phong trào cách mạng phù hợp với chiến trường, Huyện ủy Long Thành chủ trương thành lập Ban Cán sự Huyện ủy Nhơn Trạch. Lãnh đạo Huyện ủy Nhơn Trạch gồm: đồng chí Võ Văn Định (Bí thư), đồng chí Nguyễn Văn Thông (Phó Bí thư), đồng chí Phạm Minh Chính, Nguyễn Văn Liêm (Ủy viên Thường vụ), các Huyện ủy viên: Trần Văn Thọ (Mười Thọ), Nguyễn Thanh Vân (Ba Vân), Nguyễn Văn Sơn. Căn cứ Huyện ủy Nhơn Trạch đặt tại rừng Xóm Hố, gần sở Ông Cỏ, xã Phú Hội.

Tỉnh Biên Hòa tăng cường cho Nhơn Trạch, Long Thành một tiểu đội vũ trang, trong đó có các chiến sĩ hoạt động ở địa phương trước đây: Nguyễn Văn Sơn, Đoàn Danh Dự, Dương Văn Mai (tức Hai), Bảy Phú, Tạ Nông (được điều đến Bà Rịa, Tây Ninh và quay trở địa bàn). Đơn vị trang bị vũ khí, được bổ sung cán bộ, thanh niên các xã, ấp và dự định lấy phiên hiệu là 19/5 (Ngày sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh).

Tháng 11/1960, trong chính quyền Sài Gòn, đại tá Nguyễn Chánh Thi tổ chức đảo chánh lật đổ chính quyền Ngô Đình Diệm, nhưng thất bại. Tại Nhơn Trạch, địch chỉ thị “không được đem quân ra khỏi đồn bót. Tạm ngừng tất cả những cuộc hành quân”. Nhân cơ hội tình hình địch mâu thuẫn, Huyện ủy Nhơn Trạch chỉ đạo cán bộ xuống các xã tuyên truyền về đường

lối, chính sách của Đảng và phát động quần chúng nổi dậy phá ách kìm kẹp của giặc. Một trận đánh làm nức lòng quân dân Nhơn Trạch được tổ chức ngày 16/11/1960. Năm tin tức một trung đội thuộc Tổng đoàn dân vệ được cử đến trấn an hội tề tại Phước An, lực lượng cách mạng cải trang thành “sắc lính Bảo an” tấn công vào nhà hội vào sáng sớm, đốt tài liệu, thu 6 súng, khiến lính không kịp đối phó. Sau trận đánh này, lực lượng vũ trang huyện chính thức lấy tên là 19 tháng 5. Địa bàn Phú Đông, Phú Hữu, Đại Phước, hơn 300 đồng bào cùng du kích trong một đêm phá rã hai chốt dân vệ ở Rạch Miễu, Rạch Bảy, diệt 7 tên dân vệ, 1 tên ác ôn, thu 3 súng và 1 thùng lựu đạn. Phong trào diệt ác, phá kìm ở Nhơn Trạch, Long Thành phát động, tạo sự phấn khởi trong nhân dân.

Ngày 20/12/1960, tại Đại hội đại biểu nhân dân miền Nam họp tại căn cứ cách mạng ở xã Tân Lập, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh đã quyết định thành lập Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam. Sự kiện này tác động mạnh mẽ đến cách mạng miền Nam Việt Nam. Với chương trình hành động 10 điểm, mặt trận chủ trương đoàn kết các tầng lớp nhân dân, các giai cấp, các dân tộc, các đảng phái, đoàn thể tôn giáo khác nhau, không phân biệt xu hướng chính trị cùng tham gia kháng chiến chống Mỹ.

2. Đấu tranh chính trị, vũ trang làm phá sản quốc sách “Áp chiến lược” (1961 - 1965)

Trước phong trào Đồng Khởi và những thắng lợi liên tiếp của quân dân miền Nam, trên chiến trường miền Nam, đế quốc Mỹ và chính quyền Sài Gòn thực hiện chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” lấy “Áp chiến lược”¹ làm quốc sách, chủ trương bình định miền Nam trong thời gian ngắn. Để tiến hành “chiến tranh đặc biệt”, đế quốc Mỹ đề ra kế hoạch Xtalây - Taylo với 3 biện pháp chiến lược:

- Tăng cường xây dựng lực lượng quân đội Sài Gòn, dùng lực lượng mạnh do cố vấn Mỹ chỉ huy, được quân Mỹ yểm trợ, áp dụng chiến thuật cơ động bằng máy bay lên thẳng và xe thiết giáp nhanh chóng đập tan lực lượng cách mạng lúc còn đang nhỏ, yếu.

- Giữ vững thành thị, xây dựng bộ máy kìm kẹp mạnh để ngăn chặn phong trào đấu tranh chính trị của quần chúng, khống chế, dập tắt các cuộc đấu tranh cách mạng ở nông thôn, bình định đồng bằng, lập áp chiến lược.

1 Chính quyền Việt Nam Cộng hòa thành lập Ủy ban liên bộ gồm Quốc phòng, Nội vụ, Tổng nha cảnh sát, Nha chiến tranh tâm lý để chỉ đạo thực hiện Quốc sách áp chiến lược, đại sứ Mỹ ở Sài Gòn lập “Ủy ban viện trợ áp chiến lược” do Truchcart làm Chủ tịch. Mỹ và chính quyền Sài Gòn đánh giá chương trình này có tính chất “xương sống” trong các phương cách bình định ở miền Nam Việt Nam.

- Ra sức phong tỏa biên giới, kiểm soát ven biển, cắt đứt sự chi viện từ miền Bắc, cô lập cách mạng miền Nam.

Thực hiện kế hoạch này, đế quốc Mỹ hy vọng chính quyền Sài Gòn sẽ chuyển sang thế tiến công để giành lại thế chủ động với mục tiêu “bình định” xong miền Nam trong vòng 18 tháng.

Tháng 01/1961, Bộ Chính trị Trung ương Đảng đã họp để đánh giá tình hình miền Nam sau khi Đồng khởi và vạch ra phương hướng và nhiệm vụ công tác trước mắt của cách mạng miền Nam. Bộ Chính trị quyết định đẩy mạnh hơn nữa cuộc đấu tranh chính trị, đồng thời đẩy mạnh đấu tranh vũ trang lên song song với đấu tranh chính trị; tiến công địch cả 2 mặt chính trị và quân sự. Phải ra sức xây dựng lực lượng chính trị và quân sự, xây dựng và mở rộng căn cứ địa, tạo điều kiện và nắm mọi thời cơ để đánh đổ chính quyền Mỹ-Diệm. Bộ Chính trị quyết định giao cho Quân ủy Trung ương và Ban Thống nhất giúp Trung ương chỉ đạo công tác quân sự ở miền Nam, quyết định kiện toàn Trung ương Cục miền Nam, các cấp ủy, tăng cường cán bộ, tăng cường việc tiếp tế phương tiện, vũ khí, tài chính và mở rộng giao thông liên lạc với miền Nam.

Thực hiện sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, huyện Nhơn Trạch tiếp tục đẩy mạnh phong trào đấu tranh kết hợp quân sự và chính trị. Hàng loạt các trận đột kích diệt ác của lực lượng vũ trang diễn ra ở các xã. Tại Giồng Ông Đông, đồng chí Nguyễn Văn Thông và ba thanh niên cơ sở Phạm Văn Lồ, Trần Văn Thời

và Nguyễn Văn Thoàng bàn kế hoạch diệt tên Phạm Văn Tư (thám báo của yếu khu, kho đạn Thành Tuy Hạ) trong đơn vị của thượng sĩ Liễu chỉ huy. Bốn người đột nhập tiêu diệt Tư Thức, phát loa “sẽ trừng trị bất kỳ kẻ nào ngoan cố làm tay sai cho địch”, ra lệnh giải tán tề ấp Giồng Ông Đông.

Ngày 09/10/1961, lực lượng vũ trang của huyện Nhơn Trạch tổ chức trận đánh vào chốt dân vệ ở Giồng Ông Đông. Tổ trình sát gồm các đồng chí Thê, Nhân và Hoàng bị địch phục kích. Tình hình bất lợi vì Hoàng bị bắt, tra tấn làm lộ kế hoạch. Đồng chí Ba Sĩ được lệnh đi nắm tình hình nhưng không bắt liên lạc với tổ trình sát. Khoảng 10 giờ đêm lực lượng của ta đi bằng 5 ghe, đến cầu Mười Huỳnh lọt vào ổ phục kích của địch phải vừa chống trả và rút lui. Trận đầu đánh vào bót Giồng Ông Đông thất bại, lực lượng cách mạng có 5 chiến sĩ bị thương, 1 hy sinh, 1 bị bắt.

Trên địa bàn Nhơn Trạch, chủ trương diệt ác được đẩy mạnh ở các xã.. Ở Phước An, lực lượng cách mạng trừng trị M.H hoạt động ở Ba Doi (Ba Gioi) trong vai đầu nậu xây dựng, xây dựng mạng lưới tình báo do thám khu căn cứ Lòng Chảo¹. Điều nghiên, nắm sinh hoạt của M.H khi cúng chùa, các đồng chí đồng chí Tư Định, Tư Thanh, Minh Chính, Hai Sơn phục kích tiêu diệt. Dù M.H cải trang áo the, khăn đóng, đi lẫn với một

¹ M.H (Mười Hiếm) trước làm mật thám, sĩ quan an ninh trong lực lượng đặc cảnh miền Đông cho Pháp, sau phục vụ cho chế độ Sài Gòn.

số người lớn tuổi vào chùa nhưng cuối cùng bị tiêu diệt. Khi nghe tin M.H bị cách mạng tiêu diệt, quận trưởng Nhơn Trạch điều lính về bao vây lòng vực nhưng lực lượng cách mạng đã rút khỏi. Ở xã Phú Hội, tên L. chỉ điểm vùng lộ 17 bị phát hiện và tiêu diệt. Cuộc đấu tranh của đồng bào xã Long An¹ huyện Long Thành thắng lợi cổ vũ mạnh cho nhân dân đấu tranh với chính quyền địch. Đồng bào các xã Phú Hội, Phước An, Phú Hữu... của Nhơn Trạch hưởng ứng, nổi dậy đấu tranh. Những trận tiến công liên tục của lực lượng vũ trang cách mạng Long Thành, Nhơn Trạch năm 1961 đã làm cho chính quyền địch ở Nhơn Trạch vào thế bị động.

Chính quyền Sài Gòn thành lập Ủy ban liên bộ gồm Quốc phòng, Nội vụ, Tổng nha cảnh sát, Nha chiến tranh tâm lý để chỉ đạo thực hiện quốc sách áp chiến lược. Hỗ trợ cho chủ trương này, ở Sài Gòn, Mỹ thành lập “Ủy ban viện trợ áp chiến lược” và đánh giá áp chiến lược là “xương sống” để bình định phong trào cách mạng miền Nam. Thực hiện chủ trương của đế quốc Mỹ, ngày 17/4/1962, Ngô Đình Diệm ban hành sắc lệnh xây dựng Áp chiến lược trên toàn miền Nam.

Chính quyền địch thực hiện gom dân để lập áp chiến lược

1 Ngày 16/8/1961, gần 100 đồng bào xã Long An kéo về quận Long Thành đấu tranh đòi địch không được bắn pháo bừa bãi vào xóm làng, phải bỏ lệnh giới nghiêm, phải để dân vào cánh đồng Sở Hoàng sản xuất. Cuộc đấu tranh được nhân dân xã Lộc An, Long Phước hưởng ứng. Ngày 18/8/1961, gần 400 đồng bào của 3 xã chia làm hai đoàn, một đoàn về quận, một đoàn về tỉnh đấu tranh. Cuộc đấu tranh này giành được thắng lợi với những yêu sách do nhân dân đưa ra.

ở các xã của Nhơn Trạch. Tùy tình hình và đặc điểm của mỗi xã, chúng xây dựng kế hoạch đánh phá liên tục các địa bàn đê cư dân đang sinh sống phải rời bỏ để gom lại đưa vào trong ấp chiến lược. Những địa điểm được chọn thiết lập các ấp chiến lược ở xây dựng đội ngũ quản lý và bố phòng chặt chẽ. Địch thực hiện 3 hình thức thiết lập ấp chiến lược ở Nhơn Trạch: Cư dân tại chỗ được quản lý gặt gao gọi là “kìm dân”; cư dân từ nơi khác đưa vào ấp chiến lược gọi là “tát dân” và ấp chiến lược đặc biệt gồm những đồng bào di cư trước đây.

Ấp chiến lược được thiết lập với sự bố phòng, canh gác nghiêm ngặt. Phía ngoài ấp chiến lược trồng các hàng rào tre dày, tiếp theo là những lớp hàng rào kẽm gai. Trên hàng rào kẽm gai được gài mìn nhạy và lựu đạn, giữa vòng ngoài và vòng trong có hệ thống hào sâu khoảng 1m ngăn cách, lòng hào cắm chông dày đặc. Mỗi ấp đều có một hoặc nhiều chòi canh có tầm nhìn xa. Các cổng ra vào của ấp được canh gác cẩn mật. Ban ngày, người dân trong ấp được ra vào để làm ăn với sự theo dõi chặt chẽ. Người lạ muốn vào ấp phải qua sự kiểm soát, khám người vô cùng chặt chẽ. Mọi trường hợp xâm nhập lén lút, bất hợp pháp từ bên ngoài vào dễ bị phát hiện vì trong ấp có hệ thống báo động. Chung quanh ấp là một diện tích đồng trồng để lính canh dễ theo dõi việc di chuyển phía ngoài. Cách bố trí này của địch nhằm ngăn chống sự đột nhập của lực lượng cách mạng vào ấp và đồng thời người dân trong ấp khó có cách vượt thoát ra ngoài. Trong ấp, địch thành lập những tổ chức Thanh

niên Cộng hòa, Phụ nữ Cộng hòa nhằm thực hiện để nắm tình hình, theo dõi những hoạt động của người dân cùng với những mật vụ, chỉ điểm. Tất cả những áp chiến lược đều nằm trong một xã dưới quyền chỉ đạo của hội đồng tề gồm xã trưởng, ấp trưởng, dân vệ, cảnh sát, thám báo, điệp báo làm nhiệm vụ bên trong. Bên ngoài áp chiến lược gồm những đồn bót bao quanh tạo thành vành đai bảo vệ. Để hỗ trợ cho việc xây dựng áp chiến lược, địch tăng cường can quét đánh phá, gom dân và rải quân đóng thành nhiều đồn bót ven theo các lộ trên địa bàn và dọc ven theo sông trên địa bàn. Đồng thời, địch bố trí 2 điểm đặt pháo 105 ly tại Bến Sắn (xã Phước Thiện) và tại chi khu Nhơn Trạch. Lực lượng lính được tăng cường gồm 2 tiểu đoàn và xây dựng thêm 4 trung đội địa phương quân với với Bộ Chỉ huy đặt tại quận lỵ ở xã Phước Thạnh.

Tháng 02/1962, đồng chí Võ Lực Lượng được điều về Tỉnh ủy Biên Hòa nhận nhiệm vụ mới. Huyện ủy Nhơn Trạch được sắp xếp củng cố: Đồng chí Nguyễn Văn Thông (Bí thư), Nguyễn Văn Liềm (Tư Liềm) giữ chức Phó Bí thư thường trực, Phạm Minh Chính (Ủy viên Thường vụ, Trưởng ban Binh vận), Nguyễn Văn Sơn (Ủy viên Thường vụ, Huyện đội trưởng) và các ủy viên: Trần Văn Nhiệm (Mười Thọ), Nguyễn Thanh Vân (Ba Vân), Nguyễn Văn Bền (Bảy Bền), Nguyễn Văn Quang, Lê Văn Sanh. Lực lượng vũ trang của huyện chỉ có đơn vị 19/5 gồm 2 trung đội do đồng chí Hai Sơn chỉ huy. Lực lượng đảng viên ở Nhơn Trạch mỏng, một số xã chưa có chi bộ.

Đầu tháng 3/1962, Ban Thường vụ Huyện ủy Nhơn Trạch họp bàn và quyết định những chủ trương quan trọng trong chỉ đạo phong trào đấu tranh trên địa bàn. Kiện toàn và tạo điều kiện để tạo sự phát triển toàn diện lực lượng với “thế mới, lực mới”, bám trụ và bảo vệ địa bàn Lòng Chảo song song với bám tụ xã, ấp để hoạt động. Quân dân Nhơn Trạch tiếp tục tiến công địch bằng ba mũi giáp công vũ trang, chính trị và binh vận nhằm phá lỏng, phá rã tiến tới phá ấp chiến lược. Đồng thời phát huy quyền làm chủ của nhân dân, phát triển lực lượng cả bên trong lẫn bên ngoài ấp. Khi phát động nhân dân phá ấp chiến lược, chú ý thu toàn bộ cọc sắt, kềm gai để xây ô, ụ chiến đấu gắn với phong trào “bao vây, uy hiếp đồn bót” địch. Huyện ủy Nhơn Trạch tiến hành kế hoạch đào địa đạo bám trụ địa bàn, địa điểm chọn là khu rừng tre xã Phước An¹. Đồng chí Lê Văn Tâm (Mười Tâm) được giao chỉ huy đội 20 người thực hiện. Việc đào địa đạo có nhiều khó khăn và đội phải chia làm nhiều tổ thực hiện cùng với hàng trăm lượt cán bộ đảng viên của các cơ quan Huyện ủy, mặt trận, đoàn thể... luân phiên nhau. Địa đạo có dạng hình chữ Z, mỗi đoạn dài 100m, cao 1,8m, rộng 0,8m. Từ mặt đất, cửa địa đạo sâu thẳng đứng từ 5 đến 7m rồi

¹ Nay thuộc ấp 5, xã Long Thọ, huyện Nhơn Trạch, khu vực cạnh đền thờ liệt sĩ huyện Nhơn Trạch. Đến cuối năm 1964, hệ thống địa đạo dài 1,5km. Sau năm 1975, hệ thống địa đạo không còn nguyên vẹn, còn lại 200m, được quan tâm trùng tu, tôn tạo. Ngày 19/01/2001, hệ thống địa đạo được Bộ Văn hóa - Thông tin xếp hạng di tích lịch sử cấp Quốc gia (Quyết định số 04/2001/QĐ-BVHTT).

mới đào ngang. Cửa địa đạo mở trong những bụi tre chằng chịt để tránh sụt lở.

Sáng ngày 18/5/1962, Đại hội Mặt trận Dân tộc giải phóng huyện Nhơn Trạch khai mạc khu căn cứ cao su gần bìa rừng Đồng Lớn ở khu Lòng Chảo, có gần 30 đoàn đại biểu xã, cơ quan, ban ngành với 250 đại biểu. Đại hội xác định dưới sự lãnh đạo của Đảng, quân dân toàn huyện đoàn kết một lòng, quyết tâm góp phần cùng quân dân cả nước đánh đuổi đế quốc Mỹ xâm lược và bẻ lũ tay sai, giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc. Đại hội bầu Ủy ban Mặt trận Dân tộc giải phóng huyện Nhơn Trạch gồm 13 người: Ngô Quang Thanh (đại diện giới tư sản dân tộc) làm Chủ tịch¹, Nguyễn Văn Bền (Thư ký Nông hội huyện, Phó Chủ tịch); Nguyễn Văn Thông (đại diện Đảng Nhân dân cách mạng huyện, Phó Chủ tịch), Võ Văn Công (Bí thư huyện đoàn, Tổng thư ký). Các ủy viên: Nguyễn Tâm (Hội trưởng phụ nữ huyện), Đỗ Thị Thanh Vân (phụ trách công nhân), Phạm Văn Nguơn/Minh Chính Trưởng ban Binh vận, Nguyễn Văn Đồi (pháp danh Thích Đạt Minh, trụ trì chùa Lớn xã Đại Phước), Nguyễn Đắc Cầu (linh mục nhà thờ Phú Hội), Nguyễn Minh Trí (đại diện giới học sinh). Đại hội thông qua Lời kêu gọi toàn thể đồng bào ở Nhơn Trạch vùng lên liên tục phá toàn diện quốc sách áp chiến lược của địch, giành chính quyền, làm chủ các xóm ấp, đem hết sức người, sức của phục

¹ Sau này, ông Ngô Quang Thanh làm Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam tỉnh Biên Hòa.

vụ kháng chiến, góp phần vào sự nghiệp phát triển của quê hương.

Trên chiến trường miền Nam, khi thực hiện tít dân, gom dân xây dựng ấp chiến lược và đánh phá cơ sở cùng cấp hậu cần đối của cách mạng, chính quyền Sài Gòn thực hiện rải chất độc hóa học nhằm phá hoa màu của dân, ép dân phải vào vùng chúng kiểm soát. Tại tiểu khu Biên Hòa địch đã công bố kế hoạch “2R-63” và Long Thành làm nơi rải thí điểm. Địch cho máy bay C47 từ Biên Hòa mang theo chất độc rải xuống những địa điểm đã được xác định trong kế hoạch. Những vườn cây trái ở Phú Hội, An Lợi bị chất độc làm cho hư hoại rất nhiều. Nhân dân Nhơn Trạch - Long Thành tiến hành cuộc biểu tình với quy mô lớn phản đối địch rải chất hoa học. Sáng ngày 20/6/1962, đồng bào các xã từ Phú Đông, Phú Hữu, Đại Phước kéo đến tập trung tại khu chợ gần bến thuyền đi về xã Vĩnh Thanh. Một số người dân dùng thuyền từ xã Phước Khánh, Giồng Ông Đông cũng cập bến, đưa gần 200 đồng bào đến tham gia. Một số bà con ở ấp Ông Kèo, ấp Xoài Minh, ấp Nhà Máy thuộc xã Vĩnh Thanh hưởng ứng. Khoảng 7 giờ, đoàn người kéo về quận lỵ tại Phú Thạnh. Trên đường đi đồng bào mang khẩu hiệu “*Rải chất độc hóa học là phá hoa màu của dân, là giết dân*”, “*Phải bồi thường tính mạng tài sản cho dân*”, “*Phải thống nhất đất nước*”. Chính quyền địch điều một trung đội bảo an xuống ngăn chặn. Khi lính địch đến ngã ba gần lỏi rẽ vào nhà thờ Đại Phước thì gặp đoàn biểu tình. Quân lính được lệnh giải

tán biểu tình. Người dân không hề nao núng, tiến lên đấu tranh trực diện. Má Tám Ứng đại diện đoàn biểu tình nói: “*Chúng tôi cày cấy trồng trọt, các ông rải chất độc làm cho chết hết lúa, hoa màu, như vậy là các ông giết dân rồi. Chúng tôi lên hỏi quận trưởng xem lời tuyên bố của ông ta như thế nào, khi ông về làm quận trưởng ở đây nào là thực hiện dân sinh, dân chủ, nào là hạnh phúc, ám no vậy rải chất độc có đúng với lời ông ta không?*”. Đồng bào ở các xã của Nhơn Trạch được vận động hưởng ứng để tham gia, tạo lực lượng đông đảo đấu tranh. Đoàn biểu tình của nhân dân ngày càng đông và quyết liệt hô to đòi Quận trưởng Nhơn Trạch là Trương Bảo Thiện phải đối thoại với dân. Trước khí thế của người dân biểu tình, lính và nhân viên, bảo vệ chạy trốn, thối lui. Ban đầu, quận trưởng Trương Bảo Thiện lánh mặt, cho Võ Văn Loài (Chánh văn phòng) ra tiếp. Đồng bào không chịu, làm dữ, đe dọa sẽ đấu tranh mạnh hơn, buộc tên quận trưởng phải ra tiếp dân. Trước lý lẽ đanh thép của đồng bào, quận trưởng Nhơn Trạch giải thích, chối quanh và hứa sẽ đưa vấn đề lên tỉnh, đền bù tài sản của dân và không rải chất độc hóa học. Đồng bào đưa 3 bản kiến nghị với hàng ngàn chữ ký tố cáo tội ác của địch. Phần khởi trước thắng lợi của cuộc biểu tình, ngay đêm hôm đó đồng bào các xã ở Nhơn Trạch nổi dậy phá hủy hàng ngàn mét giao thông hào, rào kẽm ở các ấp chiến lược, phát loa kêu gọi binh lính, dân vệ về với cách mạng.

Trong năm 1962, nhiều thanh niên của Phú Đông hăng hái lên đường gia nhập lực lượng cách mạng trong khi địch tăng cường bắt lính, ép dân vào các khu ấp để kiểm soát. Bà Lê Thị Mua có hai người con trai Nguyễn Văn Cảnh, Nguyễn Văn Thành gia nhập Đại đội 240 của huyện.

Đầu năm 1963, trên địa bàn Nhơn Trạch, địch tăng cường ném bom, bắn pháo, càn quét, đưa bọn bình định về củng cố áp chiến lược. Địch thực hiện bình định tại chỗ những vùng đã chiếm đóng, đồng thời tấn công vào địa bàn xuất quân của Việt Cộng. Địa bàn các xã ven lộ 17, 19 bị địch “chà xát, tát dân”, bắn phá liên tục để gom dân.

Tháng 3/1963, Trung ương Cục miền Nam, Khu ủy miền Đông quyết định sáp nhập Biên Hòa - Bà Rịa lấy tên là tỉnh Bà Biên. Sau khi sáp nhập, tỉnh điều cán bộ về các huyện trực tiếp chỉ đạo phong trào. Tại Nhơn Trạch, Huyện ủy phân công từng đồng chí xuống xã để chỉ đạo cơ sở. Trước tình hình địch có thể tăng cường lực lượng, mở chiến dịch đánh vào căn cứ cách mạng, đặc biệt khu Lòng Chảo, Huyện ủy Nhơn Trạch chủ trương đánh phá đường tiến quân của địch. Cuối tháng 7/1963, đồng chí Nguyễn Văn Thông họp trên tỉnh về và phổ biến tình hình cho Nhơn Trạch. Theo nhận định của trên, địch có thể tăng cường lực lượng và mở chiến dịch đánh vào khu căn cứ Lòng Chảo. Nhằm làm giảm mức độ tấn công của địch vào căn cứ, Huyện ủy Nhơn Trạch chủ trương phá giao thông đường 19 nhằm gây khó khăn khi địch triển khai các loại xe quân sự

theo hướng này. Giữa tháng 8/1963, địch tổ chức nhiều mũi tấn công với quy mô lớn để đánh phá cách mạng Nhơn Trạch, tập trung khu Lòng Chảo. Từ hướng Thủ Đức, địch dùng xe lội nước và xà lan vượt sông Long Điền tràn vào ấp An Định, cướp thuyền của dân rồi tràn về phía Gò Me, Xóm Hố. Nhiều cánh quân địch càn quy mô vào khu vực Lòng Chảo và Rừng Sác, Bàu Bông, Bà Trường, Đồng Lớn. Quân dân Nhơn Trạch chống trả quyết liệt khiến địch bị tổn thất và phải rút quân. Sau thắng lợi chống càn, lực lượng vũ trang huyện phối hợp với du kích xã tấn công nhiều bót lính. Đêm ngày 16/10/1963, trong một đêm, cách mạng tấn công, phá rã 5 đồn ở Phước Thọ, Phú Hội, Phước Khánh, Ông Kèo, Phước Lý.

Từ khi thực hiện quốc sách ấp chiến lược, chính quyền Sài Gòn đứng trước làn sóng đấu tranh mãnh liệt của nhân dân miền Nam. Trong nội bộ chính quyền địch đã xảy ra lục đục nội bộ. Đêm ngày 1 rạng sáng ngày 02/11/1963, một nhóm tướng lĩnh của quân đội thực hiện cuộc đảo chánh lật đổ Tổng thống Ngô Đình Diệm¹. Chính quyền địch ở các nơi hoang mang. Tại Nhơn Trạch, chính quyền địch và quân lính co cụm và chờ tình hình của nhóm đảo chính. Sau đó, nhóm đảo chính thành lập Hội đồng Quân sự ở miền Nam. Tại Nhơn Trạch, địch đưa ông

¹ Ngày 01/11/1963, một số tướng lĩnh trong quân đội của chính quyền Sài Gòn sau thời gian chuẩn bị, tiến hành đảo chính. Không thể cứu vãn tình hình, Tổng thống Ngô Đình Diệm, cố vấn Ngô Đình Nhu rời Dinh Gia Long bằng hầm ngầm thoát ra ngoài, đến khu vực Chợ Lớn. Nhóm đảo chính đã thủ tiêu ông Ngô Đình Diệm, Ngô Đình Nhu ngày 02/11/1963.

Lê Thiện Phước thay cho Trương Bảo Thiện làm quận trưởng.

Lợi dụng lúc địch thay đổi nhân sự quận Nhơn Trạch, Huyện ủy Nhơn Trạch phát động phong trào “Tranh thủ thời cơ tấn công địch giải phóng xã”. Theo tinh lộ 17, từ Phước Thiện đến bến phà Cát Lái, địch rút đi 2 đồn, 3 chốt quân sự, 11 ấp chiến lược bị tan rã. Người dân làm công tác binh vận tuyên truyền cho một số tề ấp không gây khó cho gia đình có người tham gia kháng chiến. Đồng thời, cũng cảnh báo cho tề ấp ở địa phương biết không nên đàn áp, bắt bớ người dân, nếu không sẽ chịu sự trừng trị của cách mạng như những tên ác ôn khác.

Cuối năm 1963, trước tình hình chuyển biến của chiến trường và chuẩn bị cho quá trình đấu tranh, tỉnh Bà Biên được chia thành Biên Hòa và Bà Rịa như trước. Lúc này, Tỉnh ủy Biên Hòa chuyển về căn cứ đóng tại ngọn Suối Cả thuộc địa bàn huyện Long Thành. Huyện ủy Nhơn Trạch chuyển một bộ phận từ khu Bàu Bông về Xóm Hố thuộc xã Phú Hội. Huyện ủy phát động phong trào thi đua đóng góp sức người sức của cho tiền tuyến. Hưởng ứng phong trào của huyện, hàng trăm thanh niên xung phong lên đường làm nghĩa vụ. Nhiều xã đóng góp lương thực, thực phẩm vượt chỉ tiêu.

Trong một báo cáo cho biết, trong năm 1963, quân Giải phóng và người dân miền Nam đã phá hoàn toàn 2.895 ấp chiến lược trong tổng số 6.164 ấp được lập, số còn lại đã bị phá đi phá lại 5.950 lần ấp. Quân Giải phóng giành quyền làm chủ ở 12.000

thôn trong tổng số 17.000 thôn toàn miền Nam, gồm hơn 5 triệu dân trong tổng số 14 triệu dân toàn miền Nam. Hơn 1,5 triệu ha trên tổng số 3,5 triệu ha ruộng đất đã về tay nông dân; hơn 23.000 thanh niên miền Nam đã gia nhập quân Giải phóng. Hàng nghìn ấp chiến lược đã biến thành làng chiến đấu, hệ thống Ấp chiến lược bị sụp đổ đến 4/5¹. Trong thắng lợi chung của cách mạng miền Nam đánh phá chiến lược của chính quyền Sài Gòn, có sự đóng góp của quân dân Phú Đông, Phú Hữu, Đại Phước của Nhơn Trạch.

Giữa năm 1964, đại đội 240 của tỉnh Biên Hòa và tiểu đoàn 800 của Quân khu miền Đông chuyển về đứng chân tại vùng Nhơn Trạch - Long Thành với mục đích hỗ trợ cho địa phương bao vây tấn công địch. Nhiều trận tấn công của 240 phối hợp với lực lượng du kích các xã đánh địch, mở mảng và mở các lộ, tạo điều kiện cho phong trào đấu tranh ở Nhơn Trạch phát triển. Thực hiện chủ trương của Hội đồng cung cấp tỉnh² cung ứng lương thực phục vụ bộ đội chủ lực đánh địch, mở cửa khẩu vùng căn cứ, huyện Nhơn Trạch thành lập Hội đồng cung cấp lương thực phục vụ cho lực lượng chủ lực do đồng chí Nguyễn Văn Xuân làm Chủ tịch. Trong sự kìm kẹp của địch, việc ra vào

1 Hồ Khang (2011), *Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam - biểu tượng của sức mạnh đại đoàn kết dân tộc vì độc lập, tự do và thống nhất Tổ quốc*, Tạp chí Quốc phòng toàn dân (nguồn <http://tapchiquptd.vn/>, truy cập ngày 21/02/2022).

2 Hội đồng Cung cấp tỉnh Biên Hòa do đồng chí Nguyễn Văn Thông làm Chủ tịch, Huỳnh Văn Đậm (Hai Đậm) làm Phó Chủ tịch kiêm Trưởng Tiểu ban dân công, Mười Cơ làm Trưởng Tiểu ban lương thực, Lê Kim (Sáu Kim) làm Ủy viên.

các ấp chiến lược bị tra xét gắt gao nhưng cơ sở cách mạng vẫn tìm nhiều cách tiếp tế, chuyển hàng ra căn cứ. Vào những đợt thu hoạch lúa, những phụ nữ vùng Phú Đông, Phú Hữu, Đại Phước vừa đi làm vừa vận động cơ sở, những người có cảm tình với cách mạng ở Bến Cộ, ấp Chợ, Giồng Ông Đông đóng góp kinh tài cho Huyện ủy, nuôi quân. Những đóng góp của người dân được các mẹ bằng nhiều cách vượt qua các chốt chặn, sự theo dõi của địch như lấy cớ, đi chợ, thăm người thân... để đến chuyển về căn cứ.

Tháng 9/1964, chính quyền địch thực hiện cuộc thăm sát dã man vào người dân tại Giồng Sắn - Phú Đông. Khu vực ngã ba Giồng Sắn (trước đây thuộc xã Phú Hữu, nay thuộc xã Phú Đông) là một đầu mối giao thông đường thủy giữa sông Ông Kèo, Ông Mai và Thị Vải (còn có tên gọi là Vàm Xoắn). Địa điểm này tập trung nhiều ghe xuồng của người dân địa phương và các vùng Long Thành, Bình Khánh, Nhà Bè, ngư dân tỉnh Bến Tre, Long An để trao đổi hàng hóa. Trong chiến dịch bình định của chính quyền Sài Gòn những vùng bao quanh Sài Gòn, quân đội đã bắn phá dữ dội các địa bàn ven sông giáp với vùng Nhơn Trạch của tỉnh Biên Hòa để triệt hạ các vùng được xem là có thể cung cấp hậu cần cho lực lượng cách mạng. Địch nghi ngờ địa điểm ngã ba sông Giồng Sắn là nơi lực lượng cách mạng tập trung những hoạt động tuyên truyền, thu mua lương thực, thực phẩm... cho vùng căn cứ tại khu Lòng Chảo, Rừng Sác nên tấn công.

Từ khoảng 4 giờ chiều ngày 27/9/1964, người dân ở Giồng Ông Đông, Phú Hữu, Đại Phước, Vĩnh Thanh, Phước Khánh đi kiếm củi, giảng câu tập trung về bến ngã ba sông Giồng Sấn¹ vào buổi chiều như thường lệ thì bị địch tấn công. Máy bay địch xuất hiện hàng chục đợt, mỗi đợt 3 chiếc tiếng động cơ gầm rú dữ dội. Những chiếc máy bay thả bom xuống chỗ hơn 200 ghe xuồng neo đậu, nhiều người dân tập trung gây nên cảnh hỗn loạn nơi bến sông. Những cột khói đen cuộn cuộn bốc lên, những cột nước dâng cao hàng chục mét rồi đập xuống bắn tung tóe làm cho ghe xuồng lật úp, bị vỡ ra thành từng mảnh. Một số người dân bị bom chết ngay tại chỗ. Những người còn lại chạy lên bờ tìm nơi trú ẩn bị máy bay quần theo tấn công bắn giết. Sau đợt thả bom, quân đội Sài Gòn cho pháo từ Nhà Bè bắn cấp tập làm cho số người chết và bị thương càng tăng lên. Bến Giồng Sấn trở nên hoang tàn, tang tóc. Hàng trăm ghe xuồng bị bom đạn giặc phá tan tành. Tổng cộng có 536 thường dân chết và rất nhiều người bị thương; trong đó có 108 người dân tại Phú Đông, Phú Hữu, Đại Phước. Cuộc giết hại dã man nhiều người dân vô tội tại Giồng Sấn ở Nhơn Trạch bị báo chí cách mạng, báo chí ở Sài Gòn và một số báo thế giới lên án mạnh mẽ.

¹ Địa điểm ngã ba Giồng Sấn được xếp hạng di tích cấp tỉnh theo Quyết định số 5160/QĐ-CT.UBT của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai, ngày 22/10/2004 (Xem thêm di tích trong phần phụ lục).

Quang cảnh ở bến sông Giồng Sắn trong và sau cuộc tấn công thăm sát của quân đội Sài Gòn luôn ám ảnh và là nỗi kinh hoàng cho người dân. Theo ông Nguyễn Văn Lầu, người may mắn sống sót trong vụ tấn công của địch cho biết: “Gia đình tôi đang đậu ghe ở Giồng Sắn ăn bữa cơm chiều. Bỗng, chúng tôi nghe tiếng máy bay gầm rú dữ dội trên bầu trời ngay trên đầu và chỉ trong chốc lát, hàng loạt bom đạn thả xuống các ghe thuyền neo đậu ở đây. Không kịp trở tay, tôi vội nhào tới ôm đứa con 5 tuổi đang ăn cơm chạy lên bờ. Trên ghe, vợ tôi ôm đứa con gái mới bốn tháng tuổi chạy lên không kịp bị rớt xuống sông ướt đẫm mình máu. Nhưng rồi, với mọi cố gắng khi phải đối đầu với giây phút sinh tử, cuối cùng cả gia đình tôi cũng lên được bờ sông, chạy thoát lên lộ, về khu dân cư. Được một lát, không còn nghe thấy tiếng bom đạn, tôi quay lại ghe để lấy thẻ căn cước. Đến nơi, trước mắt tôi là thảm cảnh thật hãi hùng: Các ghe thuyền bị nhấn chìm hoặc bị phá tan tành trôi lênh bênh trên mặt sông. Xác người nhiều vô kể nằm ngổn ngang trên bờ, dưới nước, máu nhuộm đỏ cả một khúc sông dài. Chưa kịp hoàn hồn, thì tôi lại nghe tiếng máy bay quay trở lại. Lúc đó, tôi còn nhìn thấy nhiều trẻ em đứng núp dưới gốc các cây bần ven sông, dáng người chúng cơ ro, những ánh mắt sợ hãi tột cùng, tôi chưa kịp tiếp cận chúng thì hàng loạt máy bay lại tiếp tục ném bom xuống sông. Tàn bạo hơn, chúng còn nã pháo vào những người còn sống sót đang tìm cách chạy thoát trên bờ.

Hàng trăm người tưởng rằng thoát khỏi vụ thảm sát đã phải ngã quy giữa đường. Đứa con gái 4 tháng tuổi của tôi bị ngất lịm trên tay mẹ vì bị nước thấm lạnh, nhờ hơi ấm của bà con thay phiên nhau ôm cháu cùng chạy nạn nên mới sống... Sáng hôm sau, tôi quay lại Giồng Sắn để lấy tài sản, trước mắt tôi là một thảm cảnh đau thương, lạnh lẽo. Xác người nằm chết rải rác khắp nơi, mùi máu tanh nồng nặc khắp bên sông dù con nước lớn đêm qua cũng không thể cuốn trôi đi hết. Các ghe, thuyền làm kế sinh nhai của hàng trăm gia đình bị nhấn chìm, cháy và bể vụn. Tiếng khóc và ánh mắt của trẻ thơ tìm mẹ, tìm cha thật xót xa... Nhìn vào những gốc cây bên ven sông đã bị gãy đổ, xơ xác vì bom, đạn pháo; tôi chợt nghĩ, không biết lũ trẻ chèo qua đứng núp ở đó còn sống hay không? Gia đình tôi may mắn được sống sót, nhưng bom đạn đã phá tan tành chiếc ghe chở mướn - tài sản duy nhất của gia đình tôi, vì thế chúng tôi phải rời bỏ quê hương đi nơi khác tìm kế sinh nhai”¹.

Bà Lê Thị Năm nhớ lại: “Trên bầu trời là máy bay, bom, đạn; bên dưới là những chiếc xuồng nhỏ bé với nhiều phụ nữ và trẻ em. Bom rơi, đạn lạc khiến nhiều người chết, nhiều người bị thương, đau xót vô cùng. Tiếng kêu khóc thảm thiết hòa trong tiếng rên la, vậy mà từng tốp máy bay Mỹ vẫn đuổi theo những người dân trong tay không có một tác sắt đang cố lê lét, diu

¹ Nguyễn Văn Lâu, ngụ tại phường Thạnh Mỹ Lợi (Quận 2, Tp. Hồ Chí Minh) - nạn nhân sống sót sau vụ thảm sát.

dắt nhau chạy trốn trong vô vọng dưới làn bom đạn độc ác của kẻ thù...¹.

Ông Phạm Văn Hai là một trong những người có mặt tại bên sông Giồng Sắn sau vụ thảm sát kể: “Một cảnh tượng thật kinh hoàng, xuống ghe bể tan tành, ván trôi lênh đênh khắp nơi. Máu loang đỏ cả một khúc sông. Xác người nằm chồng lên xác người. Có những người bị bom đạn cắt mất đầu, mình mẩy, chân tay, nên không thể nhận diện được. Chứng kiến cảnh này, tôi và nhiều người đã bị khủng hoảng tinh thần...”².

Ông Nguyễn Văn Thành là những người dân đến để hỗ trợ, giúp cho người dân sau đợt thả bom của giặc: “Chúng tôi chống xuồng đi tìm những người bị thương đang nằm dưới nước, trên mé sông, trong các đám cỏ, trong khu rừng, bụi cây... để đưa đi cấp cứu. Người bị thương nhiều lắm, chúng tôi phải tích cực làm việc đến gần sáng mới không còn nghe tiếng người kêu rên nữa. Suốt đêm ấy và mấy ngày sau, các xã: Phú Hữu, Phước Khánh, Vĩnh Thanh, Đại Phước... chìm trong tang tóc; thảm cảnh thật vô cùng tang thương, đau xót. Ngã ba sông Giồng Sắn vắng hẵn xuồng, ghe đi lại. Người dân địa phương cũng không ai xuống sông mò cua, ốc, bắt cá như thường ngày. Sang đến ngày thứ ba sau vụ thảm sát, mùi hôi thối từ những xác chết chưa được chôn cất bốc lên nồng nặc. Đội thanh niên tình

1 *Nhân chứng Lê Thị Năm (85 tuổi), nhà ở ấp Giồng Ông Đông.*

2 *Phạm Văn Hai (81 tuổi), nhà ở ngã ba Giồng Sắn (ấp Bến Đình).*

nguyên của xã Phú Hữu được cử đi thu gom xác chết tìm nơi an táng, đảm bảo vệ sinh môi trường”¹.

Ông Nguyễn Văn Xiêm là một trong những người trực tiếp tham gia cứu nạn kể lại: “Lúc đó tôi đang làm ruộng, nghe tiếng bom nổ phía sông Ông Kèo liền cùng với bà con chạy tới. Nhìn thấy cảnh tượng đó, ai nấy thất kinh hồn vía vì cả một khúc sông nhộn nhịp vậy mà lúc ấy tan hoang hết. Không chiếc thuyền, ghe nào còn nguyên. Người chết la liệt, rất nhiều thi thể không còn nguyên vẹn, thân thể bị chia cắt, văng tan nát khắp nơi. Những người bị thương thì rên la thảm thiết. Dân trong xóm chúng tôi túa ra, chèo xuồng tìm những người bị thương, còn sống đưa vô bờ để đưa đi cứu chữa; có người vừa đưa được vào bờ thì tắt thở. Chúng tôi chỉ tập trung cứu vớt những người bị thương, những người chết chờ sáng đem đi chôn cất. Tới sáng hôm sau, mọi người lấy lưới giăng nguyên khúc sông để vớt xác người. Phải vớt mấy ngày trời vì số người chết rất nhiều, nhiều thi thể không còn nguyên vẹn vì bị trúng đạn pháo. Thân nhân nạn nhân tập trung trên bờ để nhận xác người thân, kêu khóc vang trời nghe thật đứt ruột gan và cũng có nhiều người không tìm được xác vì thi thể đã tan nát hết. Những người xấu số ấy, ai có thân nhân thì được đưa về chôn cất, ai không có thân nhân thì dân làng chúng tôi cứ thấy chỗ nào có đất trống thì đem chôn, thậm trí sau này phải chôn nhiều

¹ Ông Nguyễn Văn Thành (75 tuổi), ngụ tại ấp Bến Đình.

xác trong đám lúa vì không còn chỗ. Vì đột ngột quá, lại không có thời gian chuẩn bị nên việc chôn cất các nạn nhân cũng rất sơ sài, chỉ đào khoảng 5 đến 7 tấc đất đủ khuất xác người rồi chôn xuống. Nhiều xác chết chìm dưới sông, ba ngày thì nổi lên lập lò trên mặt nước. Một số xác chết tìm thấy ở sâu trong rừng Sác, trên ngọn cây, hoặc bị nhét chặt vào kẽ tàu dừa nước bên sông. Đáng sợ nhất là những bộ phận cơ thể người bị bom đạn cất phá nằm rải rác khắp nơi, chúng tôi không thể nào thu gom hết được... Hồi ấy, ngoài một số người dân địa phương và các vùng lân cận đến tìm xác người thân còn nhận dạng được đem về nhà chôn cất, còn phần lớn nạn nhân của vụ thảm sát đều được chôn lấp sơ sài tại các nghĩa địa ở xã Phú Hữu. Ban đầu, chính quyền ngụy còn đưa hòm xuống cho người dân chôn cất từng người một. Sau xác chết tìm được nhiều quá, họ đã bỏ mặc. Bà con địa phương chỉ còn cách đào lỗ rồi đưa 5-6 xác xuống chôn chung một mộ...”¹.

Ngay sau vụ thảm sát của địch tại Giồng Sấn, Huyện ủy Nhơn Trạch đã tổ chức một cuộc biểu tình với hơn 1.000 người tham gia, phản đối hành động sát hại dân lành của chính quyền Sài Gòn tại Nhơn Trạch, Biên Hòa và Sài Gòn.

¹ Theo ông Nguyễn Văn Xiêm sinh năm 1918 (qua đời năm 2011), ngụ tại ấp Bến Đình - một trong những người trực tiếp tham gia cứu nạn người dân ở Giồng Sấn sau vụ thảm sát của địch.

Ngày 28/9/1964, nhân dân làm lễ tưởng niệm các nạn nhân bị thảm sát tại bến sông Giồng Sắn và sau đó chia thành các đoàn tiên đến quận lỵ Nhơn Trạch, hướng về tỉnh Biên Hòa và lên Sài Gòn. Đoàn biểu tình lên án tội ác của địch, đòi chính quyền địch phải bồi thường tính mạng, tài sản cho đồng bào. Huyện ủy Nhơn Trạch chỉ đạo chuẩn bị chu đáo, phân công cụ thể từ những người có trách nhiệm cầm băng rôn, khẩu hiệu, trả lời nếu địch hỏi, chuẩn bị hậu cần, dự phòng cứu thương... Ở Phú Đông, có má Sáu Ngũ, Tám Ứng cùng nhiều bà con tham gia với nhân dân ở Nhơn Trạch, Long Thành. Đội hình đấu tranh chính trị được sắp xếp theo thứ tự: Những người đi đầu là thân nhân của những nạn nhân, một số gia đình các binh sĩ có người thân cũng bị sát hại. Chủ trương của Huyện ủy Nhơn Trạch để cơ sở làm tốt công tác binh vận thì lực lượng của gia đình binh sĩ cùng tham gia nhằm tránh sự đàn áp, bắt bớ của địch. Nếu địch thẳng tay đàn áp đội ngũ tham gia biểu tình, có gia đình binh sĩ thì sẽ gây dư luận đối với chính quyền Sài Gòn, đối với binh lính, và cơ sở cách mạng có thể qua đó tuyên truyền, làm tốt công tác binh vận để lôi kéo họ không phục vụ cho địch. Lực lượng nòng cốt tham gia biểu tình là cơ sở cách mạng hoạt động hợp pháp và quần chúng nhân dân. Trong đoàn biểu tình có một số đảng viên hoạt động hợp pháp để lãnh đạo cuộc đấu tranh và kịp thời ứng phó khi có đàn áp. Ba đoàn biểu tình theo hướng mục tiêu, đem theo khẩu hiệu “Phản đối hành động giết hại dân lành hàng loạt của Mỹ - ngụy” tuần hành.

Trên đường đi, các đoàn nhận được nhiều sự ủng hộ của nhân dân, tiếp tế nước uống, lương thực, thực phẩm; một số người đã nhập theo đoàn biểu tình tiến về Sài Gòn.

Cuộc biểu tình đấu tranh của nhân dân huyện Nhơn Trạch về vụ việc lên án thẩm sát Giồng Sấn kéo dài ba ngày, tuy chưa đạt được kết quả nhưng cũng làm chính quyền địch thôi động, chúng viện cớ theo kiểu “ném bom nhằm”. Chúng không dám đưa quân đàn áp và phải hứa xem xét những yêu cầu của đồng bào. Sau này, chính quyền địch tìm mọi cách chối tội và làm giảm những số lượng nạn nhân, mức độ thiệt hại trong vụ thẩm sát, và tìm cách đẩy trách nhiệm, kỷ luật đối với sĩ quan cấp ở Yếu khu Thành Tuy Hạ. Điều này phản ánh trong báo cáo của Tỉnh trưởng kiêm Tiểu khu Trưởng Biên Hòa: Theo giám định tại chỗ, Đại úy Nguyễn Văn Minh là một sĩ quan quân cụ kém về tình báo và chiến thuật nên thiếu thẩm sát kỹ lưỡng để biết địch hay dân mà vì quá lo Yếu khu bị tấn công nên vội vã xin thăng Thiếu úy Sơn, Sĩ quan trực đại diện không quân tại Vùng 3 Chiến thuật điều máy bay đến oanh kích mà không thông qua hệ thống chỉ huy lãnh thổ của Biệt khu Phước - Biên và Tiểu khu Biên Hòa... Yếu khu Thành Tuy Hạ hoàn toàn chịu trách nhiệm trong vụ này... Tỉnh trưởng Biên Hòa đề nghị “Xin đền bồi nhân mạng bằng quỹ cứu trợ và bồi thường của Bộ Quốc phòng: 5.000\$00 cho mỗi người tử thương; 3.000\$00 cho người bị thương nặng; 2.000\$00 cho những người bị thương

nhẹ; bồi thường cho 20 ghe lớn nhỏ và 10 xuồng chở củi bị bắn chìm ước lượng 750.000\$00...”.

Ngay sau vụ thảm sát Giồng Sấn, các cơ quan thông tấn của cách mạng đã đưa tin tố cáo tội ác của quân đội Sài Gòn. Ngày 04/10/1964, Thông tấn xã Giải phóng đã ra tuyên bố kịch liệt lên án Mỹ - Khánh¹ thực hiện thảm sát người dân vô tội, ra bản tuyên bố nhấn mạnh “Chúng tôi kêu gọi đồng bào Biên Hòa và đồng bào cả nước hãy nhất tề đứng lên, hãy kiên quyết hành động để trả lời cho bọn cướp nước và bán nước biết rằng: Không một thế lực tàn bạo nào, không một hành động khủng bố dã man nào có thể khuất phục được nhân dân ta, một dân tộc có đầy đủ dũng khí và sức mạnh, một dân tộc anh hùng, một dân tộc chưa hề cúi đầu khuất phục trước bất cứ một bạo lực nào. Hiện nay, bọn xâm lược Mỹ và tay sai đang đứng trước nguy cơ sụp đổ; chế độ thống trị tàn bạo của chúng đang như cây gỗ mục đứng trước cơn bão táp cách mạng của nhân dân ta... Đồng bào ta, chiến sĩ ta hãy tiếp tục tiến lên với khí thế mạnh mẽ, quyết tiêu diệt nhiều sinh lực định hơn nữa, quyết giành những thắng lợi to lớn và to lớn hơn nữa. Chúng tôi kêu gọi nhân dân yêu chuộng tự do và công lý trên thế giới, kể cả nhân dân tiến bộ Mỹ hãy nghiêm khắc lên án hành vi xâm lược đầy tội ác của

¹ Mỹ - Khánh: Tức đế quốc Mỹ đã hậu thuẫn cho bộ máy chính quyền Việt Nam Cộng hòa lúc bấy giờ do tướng Nguyễn Khánh nắm quyền sau cuộc đảo chính chính phủ của Ngô Đình Diệm. Nguyễn Khánh làm Thủ tướng (tháng 2/1964), Quốc trưởng (tháng 8/1964), Chủ tịch Hội đồng Quốc gia và Quân lực kiêm Tổng tư lệnh Quân đội Việt Nam Cộng hòa (tháng 10/1964).

bọn hiếu chiến Mỹ và bè lũ tay sai, hãy có những biện pháp cấp bách nhằm ngăn chặn những hành động dã man của chúng, hãy tích cực ủng hộ cuộc kháng chiến chính nghĩa, oanh liệt của nhân dân miền Nam anh hùng”.

Ngày 05/10/1964, Đài Tiếng nói Việt Nam đưa tin, cực lực tố cáo tội ác của Mỹ - ngụy đối với thường dân trong vụ thảm sát Giồng Sấn. Đài Giải phóng đưa tin: Ban Thường vụ Ủy ban Mặt trận Giải phóng miền Đông Nam Bộ đã họp phiên bất thường để nghe báo cáo về việc Mỹ và Việt Nam Cộng hòa ném bom, bắn pháo thám sát đồng bào trên sông Ông Kèo thuộc tỉnh Biên Hòa. Hội nghị đã quyết định ra tuyên bố “tố cáo tội ác của Mỹ - ngụy” và phát động một đợt đấu tranh chống đế quốc Mỹ và ngụy quyền Sài Gòn. Ngày 06/10/1964, báo Nhân Dân (số 3841) đưa tin về tội ác dã man của quân đội Sài Gòn, lên án đế quốc Mỹ và chế độ Sài Gòn gây tội ác cực kỳ man rợ tại Giồng Sấn ở Nhơn Trạch. Trong thời gian này, Đại tá Hà Văn Lâu - Trưởng Phái đoàn liên lạc ta đã gửi điện khẩn tới Đại sứ M.A.Ra-man (Chủ tịch Ủy ban Quốc tế ở Việt Nam) kịch liệt phản đối quân đội Mỹ và quân lực Việt Nam Cộng hòa đã gây ra vụ tàn sát cực kỳ vô nhân đạo đối với đồng bào Giồng Sấn. Nội dung bức điện nêu rõ: Đây lại thêm một vụ thảm sát mới bằng bom đạn cực kỳ vô nhân đạo đối với nhân dân miền Nam Việt Nam do bọn xâm lược Mỹ và chính quyền tay sai gây ra mà không một người nào có lương tri trên thế giới có thể dung thứ được... và yêu cầu Ủy ban Quốc tế nghiêm khắc lên án

vụ tàn sát, có biện pháp buộc Mỹ - Khánh phải cứu chữa gấp những người bị thương, bồi thường thiệt hại cho gia đình các nạn nhân, chấm dứt mọi hành động khủng bố, tàn sát, đảm bảo Hiệp định Giơ-ne-vơ năm 1954 được thi hành nghiêm chỉnh ở Nam Việt Nam.

Ngày 10/10/1964, báo Nhân Dân (số 3845) tiếp tục đưa tin: Các đoàn đại biểu nhân dân miền Bắc kịch liệt phản đối Mỹ - Khánh gây ra vụ thảm sát tại Giồng Sấn. Các tổ chức ở miền Bắc Việt Nam như Đảng Dân chủ, Hội Liên hiệp Thanh niên, Đoàn Thanh niên lao động, Hội Liên hiệp sinh viên, Hội phổ biến Khoa học kỹ thuật Việt Nam và Ban Đấu tranh chống đế quốc Mỹ và tay sai khủng bố những người trí thức ở miền Nam Việt Nam đã ra tuyên bố kịch liệt lên án Mỹ và tay sai gây ra vụ thảm sát. Các bản tuyên bố nêu rõ: Toàn thể nhân dân miền Bắc quyết biến căm thù thành hành động, đẩy mạnh phong trào thi đua “mỗi người làm việc bằng hai”, luôn luôn sẵn sàng tay cày, tay súng, ra sức xây dựng và bảo vệ miền Bắc, tích cực ủng hộ cách mạng giải phóng miền Nam, đập tan mọi hành động xâm lược của đế quốc Mỹ.

Qua những thông tin này, các đoàn nhà báo nước ngoài (Đài BBC, đài Malina/Philippin, nhà báo Mỹ) nắm bắt được thông tin và trực tiếp xuống hiện trường ghi nhận hình ảnh, thu thập thông tin công khai cho cả thế giới cùng biết về vụ thảm sát đẫm máu, dã man ở Giồng Sấn. Nhiều tờ báo ở các nước như

An-giê-ri, Trung Quốc, Tiệp Khắc, Cu Ba... đã đưa tin, lên án vụ thảm sát của Mỹ và chính quyền tay sai Sài Gòn. Ngày 19/10/1964, Ủy ban Toàn Cu-Ba đoàn kết với nhân dân Việt Nam ra tuyên bố tố cáo trước dư luận thế giới những tội ác tày trời mà bọn Mỹ - Khánh đã gây ra ở Nam Việt Nam: bắn đại bác vào chùa Núi Sập (Long Xuyên); ném bom, bắn phá nhà thờ An Khánh (Bến Tre); đàn áp các cuộc biểu tình của nhân dân các tỉnh Bình Định, Phú Yên; ném bom, bắn phá trên sông Ông Kèo (tỉnh Biên Hòa)... Nội dung tuyên bố khẳng định đanh thép: Những tội ác của Mỹ ở miền Nam Việt Nam mà không một người văn minh nào có thể tưởng tượng được, đã xúc phạm đến lương tâm của mọi người trên thế giới và là một sự thử thách đối với nhân loại. Nó phơi trần bộ mặt thật của đế quốc Mỹ trước dư luận thế giới.

Thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy Biên Hòa, Đảng bộ huyện Nhơn Trạch liên tiếp mở các đợt phát động nông dân nhằm nâng cao tinh thần cách mạng, cùng với lực lượng vũ trang chủ lực trong tấn công, làm phá sản chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của Mỹ và chính quyền tay sai ở miền Nam Việt Nam. Huyện ủy Nhơn Trạch nêu cao quyết tâm toàn đảng bộ, toàn dân, toàn quân trong huyện kiên trì liên tục đánh phá “quốc sách” áp chiến lược, chương trình “binh định nông thôn”, các âm mưu “dồn dân bắt lính”, vơ vét sức người sức của địch rộng khắp. Trên chiến trường Biên Hòa, phối hợp với các kế hoạch tấn công địch và thể hiện quyết tâm trả thù cho dân lành

Giồng Sấn bị thâm sát, lực lượng cách mạng tổ chức phát động đánh địch.

Vào ngày 31/10/1964, lực lượng cách mạng tấn công vào sân bay Biên Hòa¹. Sau thời gian điều nghiên và nắm thông tin từ cơ sở nội ứng, Đoàn Pháo binh Miền phối hợp với lực lượng cách mạng Biên Hòa nã pháo tập kích. Đồng chí Lương Văn Nho (Hai Nhã), Nguyễn Văn Búra (Hai Hồng Lâm) chỉ huy trận đánh. Địch tổn thất nặng nề với 59 máy bay bị phá hủy (trong đó có 21 máy bay B57, 11 máy bay AD6, 1 máy bay do thám U2), 2 kho đạn lớn, 1 kho xăng, 1 đài quan sát, 18 căn trại lính bị phá hủy, 253 tên địch bị thương và chết. Trận đánh sân bay Biên Hòa làm rúng động giới quân sự Mỹ và chính quyền tay sai, chúng xem đây là một “thảm họa” đáng xấu hổ trước sức tấn công của quân cách mạng. Nhắc đến thắng lợi của trận đánh này, Chủ tịch Hồ Chí Minh (bút danh Chiến sĩ) đã ca ngợi trên báo Nhân Dân (số 3878, ngày 12/11/1964): “*Uy danh lừng lẫy khắp năm châu, Đạn cối tuôn cho Mỹ bể đầu, Thành đồng trống thắng lay Lầu trắng. Điện Biên, Mỹ chẳng phải chờ lâu*”. Báo Nhân Dân của cách mạng đã đăng tải: Mười ngày trả thù cho đồng bào Phú Hữu (Biên Hòa), tức sự kiện Giồng Sấn, trên chiến trường miền Nam, lực lượng cách mạng đã tổ chức 30

¹ Sân bay quân sự của chính quyền Sài Gòn, rộng khoảng 49 km² với 2 đường băng dài 3.600m, 1.000m. Bên trong sân bay có 6 khu vực rộng chứa từ 170 đến 190 máy bay và khu làm việc của 500 sĩ quan, phi công, nhân viên kỹ thuật và binh lính Mỹ.

trận, tiến công và bức địch rút 25 đồn, diệt trên 750 tên địch, thu 184 súng.

Cuối năm 1964, Huyện ủy Nhơn Trạch đóng tại Hang Nai để chỉ đạo phong trào cách mạng địa phương. Khu vực này có giao thông hào, có đường địa đạo. Từ trong căn cứ có thể theo đường địa đạo vượt ra ngoài rừng Giồng, chung quanh căn cứ có hàng rào chiến đấu và hầm chông.

Tháng 11/1964, Quân ủy và Bộ Tư lệnh Miền quyết định mở chiến dịch Đông Xuân 1964 -1965 tấn công vào khu vực Bình Giã - Thạnh Đức, cách Sài Gòn về phía Đông khoảng 70 km (sau gọi là chiến dịch Bình Giã). Mục đích của chiến dịch diệt bộ phận sinh lực địch, phá kế hoạch bình định trọng điểm của chính quyền Sài Gòn tại đây, hỗ trợ phong trào đấu tranh chính trị của quần chúng, đẩy mạnh chiến tranh du kích, mở rộng vùng căn cứ. Địa bàn Nhơn Trạch - Long Thành được chọn là hướng thứ yếu với nhiệm vụ đóng góp lương thực, thực phẩm, đưa người tham gia chiến dịch, đánh vào kho bom Thành Tuy Hạ, thu hút lực lượng địch và chặn đánh địch trên quốc lộ 15. Nhơn Trạch phát động phong trào phục vụ chiến dịch Bình Giã với việc đóng góp lương thực và phát động thanh niên tham gia du kích, tòng quân. Chiến dịch chia làm 2 đợt: đợt 1 từ ngày 02 đến ngày 17/12/1964 và đợt 2 từ ngày 27/12/1964 đến ngày 03/01/1965. Quân giải phóng tấn công vào mục tiêu địch, giành thắng lợi lớn, gây cho địch tổn thất nặng nề cả về quân số và trang thiết bị quân sự, đánh bại chiến thuật “trục thẳng

vận, thiết xa vận” của địch trên chiến trường. Quân chủ lực của Miền phối hợp với bộ đội chủ lực của Khu miền Đông và lực lượng vũ trang địa phương đánh rã nhiều sắc lính của địch, phá tan áp chiến lược kiêu mãu. Thắng lợi chiến dịch Bình Giã cổ vũ lớn cho phong trào đấu tranh của quân dân Nhơn Trạch. Huyện ủy Nhơn Trạch phát động phong trào đẩy mạnh phá và bao bó đồn bót của địch. Qua dư luận nhân dân, một số tề ấp không thuộc loại ác ôn (như xã trưởng, xã Đại Phước, Phú Hữu có hai xã trưởng Thái Văn Bê, Thái Văn Sáu ở Đại Phước, Phú Hữu) được tuyên truyền vận động thành cảm tình của cách mạng, giúp ích cho các hoạt động tại địa phương.

Trước những thất bại của chính quyền Sài Gòn trong chiến lược “Chiến tranh đặc biệt”, từ cuối tháng 3/1965, đế quốc Mỹ đưa binh lính vào chiến trường miền Nam Việt Nam cùng với lực lượng đồng minh, tiến hành chiến lược “Chiến tranh cục bộ”. Quân dân Phú Đông, Phú Hữu, Đại Phước của Nhơn Trạch tiếp tục bước vào cuộc chiến đấu, đối diện thêm nhiều sắc lính.

3. Đấu tranh mở vùng và nổi dậy xuân Mậu Thân (1965 - 1968)

Trên chiến trường miền Nam, lực lượng cách mạng đã giành được những thắng lợi quan trọng, làm cho Mỹ, chính quyền Sài Gòn tổn thất và lâm vào những tình thế khó khăn. Đế quốc Mỹ leo thang chiến tranh, thực hiện “Chiến tranh cục bộ” với mục tiêu “Tìm và diệt” lực lượng cách mạng theo ba giai

đoạn trong vòng từ 25 đến 30 tháng¹. Ở Biên Hòa, đầu tháng 5/1965, lữ dù Mỹ mang phiên hiệu 173² đặt chân đến Biên Hòa. Bộ phận chỉ huy địch đặt ở Tổng kho Long Bình và khu căn cứ Nước Trong.

Trung ương Cục miền Nam đánh giá tình hình và chỉ đạo cho cách mạng miền Nam tiếp tục giữ thế tấn công khi Mỹ đưa lực lượng quân chiến đấu của chúng tham chiến. Đầu tháng 4/1965, Huyện ủy Nhơn Trạch tổ chức cho cán bộ và nhân dân học tập “ng nghị quyết đánh Mỹ” của Trung ương Đảng. Cán bộ huyện được phân công xuống các xã triển khai tinh thần nghị quyết, đồng thời chỉ đạo phải bổ sung thêm quân số cho lực lượng du kích ở các xã, tăng cường huấn luyện quân sự, chuẩn bị cho cuộc đấu tranh đầy khó khăn trong tình hình mới.

Được Mỹ đổ quân hỗ trợ, chính quyền ngụy đề ra kế hoạch “Bình định cấp tốc”. Nhơn Trạch là một trong ba địa bàn trọng điểm mà Tiểu khu Biên Hòa chọn thực hiện kế hoạch này. Binh lính ở Nhơn Trạch đặc ý và hy vọng sẽ có những chỗ dựa vững chắc để đánh phá lực lượng cách mạng. Chính quyền địch tiến hành phân loại xã ấp theo A, B, C theo thực tế kiểm soát của

1 Ngày 06/4/1965, Mỹ công bố “Hành động an ninh quốc gia” số 328, thông báo Tổng thống Mỹ Johnson quyết định thực hiện chiến lược “Chiến tranh cục bộ” với ba giai đoạn từ năm 1965 đến cuối năm 1967.

2 Tháng 5/1965, lữ đoàn dù 173 vào Biên Hòa, đồng thời đổ bộ toàn bộ Sư đoàn Bộ binh số 1 (Anh cả đờ) vào miền Đông Nam Bộ, đóng căn cứ Dĩ An, phía Bắc Sài Gòn. Ngày 17/7/1965 triển khai 14 tiểu đoàn quân chiến đấu Mỹ vào miền Nam Việt Nam.

chúng: loại A (địch có thể làm chủ cả ngày lẫn đêm), loại B (địch chỉ làm chủ được ban ngày và một số ấp ban đêm), loại C (chỉ làm chủ được ban ngày).

Địch điều về địa bàn Nhơn Trạch, Long Thành 7 đoàn công tác “Đoàn cán bộ xây dựng nông thôn”. Đây là thủ đoạn của chính quyền địch, sử dụng lực lượng mang danh nghĩa xây dựng nông thôn nhưng thực tế bám sát sinh hoạt tại các vùng dân cư theo dõi, thu thập tin tức, kiểm tra dân số thường xuyên. Qua các hoạt động bám sát địa bàn, địch mong muốn sẽ phát hiện cơ sở cách mạng, cán bộ, đảng viên hoạt động trong quần chúng hoặc sự liên lạc giữa nhân dân và căn cứ. Đồng thời, qua những sinh hoạt chung, địch tuyên truyền gây sự chia rẽ trong nhân dân, ngăn chặn sự đoàn kết ủng hộ đấu tranh của người dân với chính quyền.

Mặc dầu tình hình kim kẹp của chính quyền địch ngày càng gắt gao nhưng quân dân Nhơn Trạch kiên cường bám trụ căn cứ Lòng Chảo và xây dựng cơ sở, liên lạc trong các vùng tranh chấp. Lực lượng cách mạng trong khu Lòng Chảo tổ chức nhiều trận chống địch càn quét. Ngày 25/8/1965, binh lính Mỹ tấn công khu Lòng Chảo. Từ 7 giờ sáng, pháo địch từ Bến Sắn, Phước Hòa bắn vào xóm ấp gần khu đường ủi Phước Lai, Phú Hội, Long Tân. Máy bay phản lực của địch đến cất bom. Đơn vị 245 cùng du kích 3 xã Phước Thọ, Phú Hội, Phước An đánh chặn. Linh Mỹ chia làm hai ngã tiến theo tỉnh lộ 17 và đường ủi Phước Lai đến bao vây tấn công nông Gò Cao thuộc Xóm

Hồ. Dựa vào đường địa đạo và vị trí trên cao, các chiến sĩ dùng DH10 cho nổ ngăn chặn từ xa và bắn súng vào đội hình địch từ phía dưới. Ba lần địch xông lên đều bị đánh bật lại, nhiều lính địch bị chết, bị thương. Địch cho pháo từ Bến Sắn, từ Thành Tuy Hạ bắn đến liên tục và máy bay tiếp tục dội bom hỗ trợ. Với hỏa lực mạnh, đến 2 giờ chiều, địch tập trung tấn công cả ba mặt, mặt chủ yếu từ lộ 17 lên có xe tăng yểm trợ vào được căn cứ. Trận đánh càng về chiều càng gay go quyết liệt, bộ đội chiến sĩ gài mìn lổ vào địa đạo rồi rút hết về cánh đồng Cà Phê. Trận tấn công này địch có 56 tên chết, nhiều người bị thương. Sáng 26 địch cho 6 máy bay đến ném bom xuống khu vực trận địa và phá hoại hệ thống địa đạo, giao thông hào.

Bước sang năm mới 1966, Lữ đoàn 199 Thủy quân lục chiến Mỹ từ Phú Xuân (Nhà Bè) được điều đến Long Thành, Nhơn Trạch thay cho lữ đoàn dù 173. Địch bung ra chiếm đóng ở một số vị trí trên các trục lộ, tổ chức càn quét. Sau những ngày tạm ngưng bắn trong tết, địch tổ chức tấn công quy mô lớn vào khu căn cứ Lòng Chảo, Hang Nai. Địch đổ quân hai lần xuống vàm Đồng Môn nhằm tạo thế bao vây các xã Long Tân, Phú Hội, Phú Mỹ. Hướng Rừng Sác, địch đổ quân xuống xã Phước Khánh rồi tràn sang tàn phá khu Giồng Ông Đông. Cuộc chiến đấu ác liệt, giằng co giữa hai bên đúng một tuần lễ. Dầu bị tổn thất nhưng khu căn cứ cách mạng vẫn được giữ vững. Về phía địch, có 167 tên xâm lược Mỹ chết, nhiều tên bị thương, 6 trực thăng bị bắn rơi, 5 xe tăng bị bốc cháy. Địch

chỉ phá được một số ô, ụ giao thông hào ở phía bên ngoài và ở một số ấp xung quanh. Trước sức tấn công của địch, chà đi xát lại nhiều lần khiến vùng căn cứ gặp nhiều khó khăn. Một số cá nhân tham gia trong lực lượng quân báo, y tế và du kích không chịu nổi gian khổ bỏ căn cứ. Địch tiếp tục tăng quân đến Nhơn Trạch, Long Thành và các máy ủi để chia cắt, xúc tác các xã xung quanh khu Lòng Chảo.

Không thực hiện được ý đồ tạt dân, địch chuyển sang đánh phá địa hình, cho máy bay rải chất độc hóa học. Lữ đoàn 199 Thủy quân lục chiến Mỹ chuyển kế hoạch không tổ chức càn lớn mà tập trung trục thẳng từng, đồ quân tấn công địa điểm khi nghi vẫn có “Việt cộng trú đóng”. Sự đánh phá của địch làm cho công tác dự trữ hậu cần cách mạng không duy trì ở vùng sâu mà chuyển gởi trong dân. Ban Quân lương của huyện phải phân chia người phụ trách từng vùng để thu và chuyển đến từng đơn vị. Huyện ủy Nhơn Trạch chỉ đạo khi địch tập trung tổ chức những cuộc càn lớn thì ta tạm tránh để bớt thương vong nhưng phải tìm sơ hở của địch, nghiên cứu thật chắc chắn, tập trung đánh phá vào những nơi giặc không chuẩn bị rồi nhanh chóng phân tán.

Phối hợp với các trận đánh Mỹ và quân lính địch, Huyện ủy Nhơn Trạch chỉ đạo phải diệt ác ôn, tình báo, điệp báo để phá kế hoạch “chụp điểm” đồng thời phải diệt các sắc lính thực hiện

bình định, phá âm mưu dồn dân, ép dân vào ấp Tân Sinh¹. Bao quanh mỗi ấp Tân Sinh là hào rộng 3 mét, đáy 2 mét, sâu hơn 1,5 mét. Bờ đê đất cao khuất tầm mắt của một người. Ngoài hào là các vòng rào kẽm gai được cài mìn và lựu đạn. Do tính chất của chiến trường Nhơn Trạch, Long Thành ngày càng ác liệt, đến trung tuần tháng 4/1966, Ban Chỉ huy Miền quyết định thành lập Đặc khu Rừng Sác với ký hiệu T-10² (sau đổi là Đoàn 10) do đồng chí Lương Văn Nho làm Chỉ huy trưởng. Địa bàn hoạt động của Đoàn 10 gồm 9 xã: lấy xã Phú Hữu và Phước Khánh làm căn cứ để đánh phá tàu giặc trên sông Lòng Tàu và tiến đánh quân cảng Nhà Bè, lấy xã Phước An, Phước Thọ làm cửa khẩu để lấy lương thực, thực phẩm, nước ngọt và kết hợp tấn công giặc trên vùng Lòng Chảo. Trong thời gian này, phong trào đấu tranh của Phú Đông, Phú Hữu, Đại Phước có sự chỉ đạo và hỗ trợ từ Đặc khu Rừng Sác.

Đầu tháng 10/1966, Thường vụ Trung ương Cục miền Nam chủ trương sáp nhập 3 tỉnh Biên Hòa, Long Khánh, Bà Rịa lấy tên là tỉnh Long Bà Biên. Huyện Long Thành - Nhơn Trạch cũng

1 Ấp Tân Sinh ra đời trong chính sách bình định nông thôn của chính quyền Sài Gòn và nhanh chóng được triển khai ở miền Nam Việt Nam từ năm 1964. Đây là một loại hình dồn dân lập ấp kiểu mới mà Mỹ và chính quyền Việt Nam Cộng hòa xem là một chính sách rất quan trọng, một biện pháp bình định kế thừa quốc sách “ấp chiến lược” trước đó đã thất bại trong chiến lược “Chiến tranh đặc biệt”.

2 Đặc khu Rừng Sác gồm 10 xã thuộc địa bàn rộng lớn của huyện Nhơn Trạch của tỉnh Biên Hòa và Bà Rịa, Gia Định. Diện tích khoảng 600 km² phía Đông giáp đường 15, phía Tây giáp sông Sài Gòn, phía Bắc giáp đường 19, phía Nam giáp biển Đông.

được sáp nhập lại gọi là huyện Long Thành. Đồng chí Nguyễn Văn Thông làm Bí thư Huyện ủy. Tỉnh ủy đã chọn huyện Long Thành làm điểm mở vùng. Để tăng cường lực lượng vũ trang cho Long Thành mở vùng, một trung đội của huyện được sáp nhập vào Đại đội 240 của tỉnh đóng trên địa bàn huyện (đại đội 240 có tới 4 trung đội). Huyện ủy chỉ thị cho các xã phải tăng cường bổ sung lực lượng du kích, lập danh sách để tiếp nhận, bổ sung nguồn vũ khí từ huyện.

Thực hiện kế hoạch “chụp điểm” không hiệu quả, địch chuyển sang kế hoạch “Hai gọng kìm”. Địch chuyển giao cho quân lính Sài Gòn bảo vệ vùng hậu cứ, sử dụng quân viễn chinh Mỹ đánh phá vùng sâu. Năm 1967, địch điều quân thêm về Long Thành, Nhơn Trạch, trong đó có binh lính Thái Lan trong đồng minh quân sự của Mỹ ở Đông Nam Á can dự vào chiến trường miền Nam Việt Nam. Lữ đoàn Mãng Xà của Thái Lan tập trung càn quét, đánh phá vào lực lượng cách mạng vùng đồn điền cao su và theo lộ 17 xuống các vùng Nhơn Trạch. Trước sự kìm kẹp và đánh phá vào nhân dân, Huyện ủy Long Thành phát động du kích tổ chức trừng trị những tên ác ôn. Du kích xã ở Nhơn Trạch, Long Thành đột kích tiêu diệt nhiều tên ác ôn ở địa phương. Trong phong trào diệt ác chung của Nhơn Trạch và đánh vào lực lượng bảo an của Đại đội 240, quân dân địa bàn Phú Đông, Phú Hữu, Đại Phước đã trừng trị nhiều tên tay sai, ác ôn, gây nhiều tội ác với nhân dân và đánh phá phong trào cách mạng.

Ngày 05/6/1967, lực lượng du kích Phú Đông, Phú Hữu phối hợp với bộ đội Nhà Bè dưới sự chỉ huy của đồng chí Nguyễn Quyết Chiến (Sáu Chiến) tiến đánh tiêu đoàn lính Mỹ khi chúng tổ chức càn vào ấp Giồng Ông Đông. Lợi dụng địa hình kênh rạch, lực lượng của ta luôn lách chia cắt đội hình của địch tiêu diệt 8 tên lính Mỹ, làm bị thương nhiều sinh lực địch, bắn cháy 1 máy bay lên thẳng. Đêm 26 rạng sáng ngày 27/10/1967, sau thời gian theo dõi, đánh dấu vị trí đóng quân dã ngoại của lính Mỹ, đồng chí Nguyễn Quyết Chiến, đồng chí Tám Tâm dùng bùn non ở rạch bồi toàn thân, chống sự đánh hơi của chó bécgiê tiếp cận đội hình địch lấy 2 khẩu M16, gài trái nỏ. Mìn nỏ làm chết 9 lính Mỹ và 1 số bị thương, làm đội hình lính Mỹ hoảng sợ bỏ chạy. Đây là những trận đánh táo bạo vào lính Mỹ của đồng chí Nguyễn Quyết Chiến - người con của vùng đất Phú Đông, phối hợp với lực lượng cách mạng địa phương.

Tháng 10/1967, Trung ương Cục miền Nam quyết định giải thể Khu miền Đông, thành lập 5 phân khu chuẩn bị cho nhiệm vụ đấu tranh giai đoạn mới. Địa bàn Phú Đông, Phú Hữu, Đại Phước trực thuộc Phân khu 4. Phân khu 4 bao gồm các địa bàn: huyện Cao su Bình Sơn, Long Thành, Nhơn Trạch, Cần Giờ, Nam Thủ Đức, Quận 1, Quận 9 Sài Gòn. Đồng chí Nguyễn Văn Chiến (Mười Chiến) được cử làm Bí thư, đồng chí Lê Quang Chử - Phó Bí thư, đồng chí Nguyễn Trọng Cát (Ba Đắc) - Ủy

viên Thường vụ, đồng chí Lương Văn Nho - Tư lệnh, đồng chí Nguyễn Hải (Tám Hải) - phụ trách an ninh.

Huyện Long Thành lại được tách ra làm 2 huyện Long Thành và Nhơn Trạch. Huyện ủy Nhơn Trạch do đồng chí Nguyễn Văn Thông làm Bí thư, đồng chí Nguyễn Văn Quyết (Tám Quyết) - Huyện đội trưởng, đồng chí Năm Minh - Huyện đội phó. Huyện ủy Nhơn Trạch quyết định điều về một số du kích bổ sung cho lực lượng vũ trang huyện; đồng thời thành lập đội biệt động gồm 16 chiến sĩ do đồng chí Học làm Tổ trưởng, đồng chí Đấu Cỏ làm Tổ phó.

Tình hình Nhơn Trạch rất căng thẳng bởi địch tăng cường tấn công vào căn cứ cách mạng với mức độ, quy mô lớn và tàn ác, đốt phá xóm ấp. Trong tinh thần chuẩn bị cho đợt tấn công vào mùa xuân năm 1968, Phân khu 4 đã điều thêm quân số, vũ khí về Long Thành và chỉ đạo cho địa phương chuẩn bị dự trữ lương thực. Giữa tháng 01/1968, đồng chí Nguyễn Trọng Tân (Hai Lực), nguyên Bí thư Khu ủy miền Đông, được cử làm đặc phái viên của Trung ương Cục đến căn cứ Rừng Sác (Phước An) triển khai nhiệm vụ và kế hoạch Phân Khu ủy Phân khu 4 và Đặc khu Rừng Sác.

Đêm giao thừa tết Âm lịch năm 1968, theo kế hoạch đã ấn định, quân dân toàn miền Nam nổi dậy cùng với các cuộc tấn công của lực lượng cách mạng. Ở Nhơn Trạch, các chiến sĩ Đại đội 240 do đồng chí Nguyễn Công Hạnh, Trần Hai trực tiếp

chỉ huy tiến công chi khu, bắt địch tại nông Nhà Thờ diệt 20 lính bảo an và cảnh sát, gây cho chúng nhiều thiệt hại. Đoàn 10 dùng nã pháo vào chi khu Nhơn Trạch và kho bom Thành Tuy Hạ. Du kích các xã hỗ trợ nhân dân nổi dậy bao vây tấn công đồn địch trên các trục lộ. Sau những bất ngờ trước sự nổi dậy của quần chúng và tấn công của lực lượng cách mạng, chính quyền Sài Gòn phản công. Trên chiến trường chung của miền Nam, lực lượng quân giải phóng bị tổn thất và rút ra khỏi các mục tiêu. Đối phó với nổi dậy tấn công của quân cách mạng, địch điều thêm quân về Nhơn Trạch gồm Tiểu đoàn 345 bảo an, Tiểu đoàn 58 Biệt động quân và 15 xe tăng và 60 xe ủi, âm mưu càn quét đánh phá các xã ven lộ 17.

Trong chiến dịch Tổng tiến công và nổi dậy xuân Mậu Thân (1968) theo kế hoạch, đồn Giồng Ông Đông được chọn làm mục tiêu tấn công của Trung đoàn 10 Đặc công Rừng Sác. Tại đồn, quân lính bố trí thường trực 1 đại đội lính bảo an. Trên địa bàn Nhơn Trạch, lực lượng vũ trang trên địa bàn chuẩn bị với tinh thần cao độ chờ lệnh tiến công địch. Nhiều đơn vị vũ trang bố trí, áp sát mục tiêu, đặc biệt các áp chiến lược để tấn công, hỗ trợ quần chúng nổi dậy. Chuẩn bị đánh đồn địch Giồng Ông Đông, đồng chí Lê Bá Ước (Trung đoàn 10 Đặc công Rừng Sác) bí mật vào dân nắm tình hình hoạt động của lính. Qua thông tin, đồng chí Lê Bá Ước biết chỉ huy đồn là Chuẩn úy Sáu - quê Bến Tre. Đồng chí Lê Bá Ước cùng người dân tiếp cận đồn địch, thực hiện công tác binh vận.

Kế hoạch bao vây đồn được triển khai bằng các mũi trinh sát và xung kích, tiếp cận mục tiêu. Trước khi đánh, đồng chí Lê Bá Ước làm công tác binh vận, kêu gọi trực tiếp từ loa phát vào phía đồn: “Chuẩn úy Sáu, tôi biết rõ anh quê ở Bến Tre và đang chỉ huy lực lượng bảo an ở đây. Ngày Tết cổ truyền, cha mẹ và vợ con anh đang mong đợi. Hiện nay, cách mạng đang tổng tiến công mãnh liệt ở mọi nơi, anh hãy buông súng và đưa lính ra đầu hàng ngay, chúng tôi không tiến công đồn. Bằng không, tất cả sẽ bị tiêu diệt”. Lính trong đồn nghe nội dung kêu gọi liên tục, gọi luôn tên của chỉ huy đồn, ban đầu im phăng phắc. Sau đó, bắt đầu nao núng. Một số lính bỏ đồn, thoát ra cánh đồng chạy trốn trong đó có chỉ huy đồn cũng tham gia bỏ chạy. Trong đồn, vẫn còn chỉ huy phó và nhiều lính nổ súng về phía các đồng chí phát loa. Đồng chí Tám Sơn (Trung đoàn trưởng Đoàn 10) phát lệnh tấn công đồn. Chiến sĩ dùng DKZ 75 và súng máy 12,7 đồng loạt nổ súng vào mục tiêu. Hai mũi xung kích áp phá hàng rào, tiêu diệt các lô cốt và lính địch. Lính địch dùng đại liên từ hầm ngầm phản kích. Hai chiến sĩ trinh sát hy sinh, trong đó có đồng chí Nguyễn Văn Nở - Chủ nhiệm trinh sát Trung đoàn. Chỉ huy Trung đoàn hội ý, trước tình thế bất lợi về vũ khí và chống trả của địch, tạm thời rút lực lượng ra nhưng phải cử chiến sĩ bí mật tiếp cận, tiêu diệt ổ đại liên của địch từ hầm ngầm. Đồng thời, tránh sự tiếp viện từ xa bằng pháo của địch. Đồng chí Tám Sơn ra lệnh lui quân. Lúc bấy giờ khoảng 4 giờ sáng ngày mùng 3 tháng Giêng. Khoảng 30 phút

sau, Mỹ cho pháo kích dữ dội xuống khu vực xung quanh đồn và đưa quân chi viện giải cứu đồn Giồng Ông Đông. Trước khi lui quân, các chiến sĩ đặc công của Trung đoàn áp sát cho nổ lựu đạn ở hầm ngầm đập tắt ổ đại liên của địch. Trận tấn công đồn Giồng Ông Đông không chiếm được mục tiêu nhưng phá hủy và tiêu diệt sinh lực địch khá nhiều¹.

Chấp hành sự chỉ đạo của Phân Khu ủy, sau khi rút kinh nghiệm qua đợt tấn công lần thứ nhất, Huyện ủy Nhơn Trạch lên kế hoạch và chuẩn bị bước vào đợt hai (đầu tháng 5/1968), đợt ba (đầu tháng 8/1968)². Các hoạt động của chiến dịch nổi dậy, tấn công trong năm 1968 tập trung vào đầu não quân lính Mỹ, Việt Nam Cộng hòa vùng đô thị và các mục tiêu trọng điểm. Do nhiều yếu tố tác động, nhất là tính bất ngờ không còn, chủ quan trong đánh giá tình hình nên đợt 2 và 3 đã không đem lại hiệu quả và gây nên những tổn thất về quân số. Ba đợt trong Tổng tiến công và nổi dậy góp phần quan trọng trong chiến lược chung, quân dân cách mạng đánh bồi liên tiếp, đập tan ý chí xâm lược của đế quốc Mỹ, buộc Tổng thống Mỹ Giôn-xon phải tuyên bố chấm dứt hoàn toàn cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc, chấp nhận đoàn đại biểu của Mặt trận Dân tộc giải

1 *Hoàng Thành (2013), Tết Mậu Thân diệt đồn Giồng Ông Đông, Báo Đồng Nai số thứ Tư, ngày 06/2/2013 (ghi theo lời kể của đồng chí Đại tá Lê Bá Ước - Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, nguyên Trung đoàn Trưởng Trung đoàn 10 - Đặc công Rừng Sác).*

2 *Các đợt trong chiến dịch Tổng tiến công và nổi dậy Mậu Thân của cách mạng phát động như sau: Đợt 1 từ ngày 30/01 đến ngày 28/3, đợt 2 từ ngày 05/5 đến ngày 15/6 và đợt 3 từ ngày 17/8 đến ngày 30/9/1968.*

phóng miền Nam Việt Nam là một trong bốn thành viên chính thức tham gia hòa đàm tại Paris. Những thắng lợi này góp phần cho ta thế mạnh chủ động đấu tranh ở Hội nghị Paris. Những trận tấn công của quân dân Nhơn Trạch trong các đợt nổi dậy đã gây cho địch nhiều thiệt hại ở địa phương, góp phần cùng cách mạng miền Nam làm phá sản chiến lược “Chiến tranh cục bộ” của Mỹ, chính quyền Sài Gòn. Từ kế hoạch chủ động đưa quân đội Mỹ cùng lực lượng đồng minh vào chiến trường miền Nam Việt Nam “Tìm diệt”, “Bình định”, địch chuyển thế “Quét và giữ” sau đó.

Ngày 10/5/1968, Phân Khu ủy Phân khu 4 có quyết định tách huyện Long Thành thành huyện Long Thành và Nhơn Trạch. Theo quyết định này, Huyện ủy Nhơn Trạch gồm: Đồng chí Nguyễn Công Hạnh (Quyền Bí thư), đồng chí Phan Minh Chính (Phó Bí thư), đồng chí Dương Văn Thà (Huyện đội trưởng), các Ủy viên Thường vụ: đồng chí Lê Văn Sanh, đồng chí Nguyễn Văn Hà; các Huyện ủy viên: đồng chí Nguyễn Văn Bền, Nguyễn Văn Sơn, Phạm Minh Lý, Nguyễn Thị Nữ, Huỳnh Văn Tám, Lê Văn Đạt. Huyện ủy chỉ đạo quân dân tiếp tục *“bám trụ chiến trường bằng mọi cách, liên tục tiến công tiêu diệt Mỹ, Thái, lính Sài Gòn”*, phân công cán bộ phụ trách từng khu vực cụ thể, chỉ đạo trung mở vùng yếu ở Phú Đông, Đại Phước, Vĩnh Thanh.

Lực lượng xã đội Phú Đông, Phú Hữu duy trì và tổ chức những trận đánh mưu trí, gan dạ vào lính địch trên địa bàn.

Ngày 03/6/1968, khi chi bộ xã đang họp tại căn cứ Sở Dừa với sự tham dự của 2 đồng chí cán bộ cấp trên. Địch dùng bằng tàu chiến và 2 xuồng máy càn vào. Đồng chí Nguyễn Quyết Chiến cùng chiến sĩ du kích bố trí phục kích. Khi địch tiến vào trận địa, các đồng chí điểm hỏa mìn ĐH10 làm tàu địch bốc cháy. Lính địch tràn lên tiến vào cứ, 18 chiến sĩ nổ súng tấn công quyết liệt buộc địch thoái lui. Trận đánh địch càn giành thắng lợi lớn với 34 lính địch bị diệt, 1 tàu chiến bị cháy, bảo đảm an toàn cho cán bộ, chiến sĩ. Tháng 7/1968, Nguyễn Quyết Chiến, Xã đội trưởng Phú Hữu, dẫn đội du kích xã tiến công trung đội lính Mỹ ở ngã ba Giồng Sắn. Đêm 29/12/1968, đồng chí Nguyễn Quyết Chiến tiếp tục chỉ huy đội du kích tấn công trung đội lính Mỹ đóng trong nhà ở ấp Giồng Ông Đông. Các đồng chí ém quân vòng ngoài, đồng chí Chiến tiếp cận mục tiêu, xác định khu vực lính Mỹ nằm ngủ trong nhà, vượt qua chỗ lính gác, thổi đèn tắt và gài 2 trái ĐH10, lấy 2 khẩu súng M72 của lính Mỹ. Mìn nổ và lính Mỹ trong căn nhà bị tiêu diệt, các đồng chí rút về cứ an toàn. Trận đánh táo bạo và gây tiếng vang lớn, làm cho lính Mỹ và chính quyền địch ở Nhơn Trạch hoang mang vì cách đánh xuất thần của lực lượng cách mạng¹. Trong đấu tranh chính trị, các cơ sở cách mạng vận động người dân, hưởng ứng

¹ Với những thành tích trong đánh địch, đồng chí Nguyễn Quyết Chiến được huyện Nhơn Trạch chọn tham dự hội nghị “Mừng công dũng sĩ diệt Mỹ” do Phân khu 4 tổ chức ở rừng Bung Lùn - cầu Vạt (Phước Thái) đầu năm 1969. Sau đó, Nguyễn Quyết Chiến được Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam tuyên dương Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân.

tích cực. Khi địch ném bom vào khu dân cư làm sập 18 căn nhà, làm chết 7 người dân, đồng bào tổ chức chở xác nạn nhân lên quận đấu tranh biểu tình buộc địch phải bồi thường thiệt hại nhà cửa và tính mạng cho nhân dân.

4. Bám trụ đấu tranh, giữ vững phong trào, giành thế chủ động tiến công (1969 - 1972)

Sau cuộc nổi dậy Tổng tiến công xuân Mậu Thân (1968) của quân dân cách mạng, đế quốc Mỹ và chính quyền Sài Gòn chuyển sang chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” ở miền Nam Việt Nam. Đế quốc Mỹ chủ trương từng bước “Phi Mỹ hóa” trong chiến tranh ở Việt Nam, rút dần quân đội ra khỏi miền Nam Việt Nam để giảm thiểu tổn thất, giữ uy tín; đồng thời duy trì, hỗ trợ, tăng cường giữ thế và lực cho quân đội Việt Nam Cộng hòa để đối đầu với lực lượng cách mạng Việt Nam, giữ thế cho chính quyền Sài Gòn và tranh thủ thời gian tạo ra sự giằng co ổn định để Mỹ kéo dài tình thế, giữ thế mạnh trong đàm phán với Việt Nam. Đây là thủ đoạn thâm độc của Mỹ để từng bước tránh những tổn thất về binh lực đang trên chiến trường và thực hiện chính sách “dùng người Việt đánh người Việt”. Mỹ và chính quyền Sài Gòn tăng cường binh lực với mục đích giành lại thế chủ động trên chiến trường miền Nam, thực hiện các kế hoạch binh định nhằm đánh phá mạnh phong trào cách mạng. Trên địa bàn Nhơn Trạch, Long Thành, binh lính Úc tiến hành các cuộc càn quét lại địa bàn, tạo nên thế tranh chấp giữa cách mạng và địch hết sức căng thẳng. Quân lính Mỹ

được bố trí hàng trăm cụm lính tạo thế vừa bao vây lực lượng cách mạng mở vùng hoạt động, vừa chia cắt các khu dân cư, ngăn chặn các đường dây tiếp tế đến căn cứ.

Huyện Nhơn Trạch đẩy mạnh công tác binh vận trong các sắc lính gồm Mỹ, Úc, Thái Lan và binh lính người Việt trong quân đội Việt Nam Cộng hòa trên địa bàn. Ta rải hơn hai trăm ngàn truyền đơn viết bằng các thứ tiếng Anh, Thái, Việt vạch rõ chiến tranh xâm lược của Mỹ là phi nghĩa, gây tội ác với nhân dân Việt Nam, nêu rõ cuộc kháng chiến của nhân dân Việt Nam là chính nghĩa. Truyền đơn kêu gọi binh sĩ Sài Gòn buông súng về nhà làm ăn, lính Mỹ và Thái chống lệnh hành quân bằng mọi cách, đấu tranh đòi về nước để khỏi chết vô nghĩa... Cơ sở cách mạng ở các xã Nhơn Trạch làm công tác binh vận trực tiếp đến các gia đình binh sĩ địch. Nhiều gia đình kêu gọi người thân đi lính cho quân đội Sài Gòn đảo ngũ.

Trên chiến trường miền Nam, Mỹ bắt đầu thực hiện dần việc rút quân. Trên địa bàn Nhơn Trạch, trước khi thực hiện rút quân, lính Mỹ và Việt Nam Cộng hòa ráo riết thực hiện kế hoạch bình định cấp tốc, tổ chức càn quét, đánh phá với quy mô lớn. Địch sử dụng cả 3 lực lượng gồm lính địa phương, chủ lực, quân Mỹ và đồng minh liên tục mở các cuộc hành quân càn quét từ cấp trung đội đến cấp trung đoàn. Địch sử dụng mọi hình thức, thủ đoạn đánh phá, ruồng bỏ, càn quét kết hợp với phi pháo kể cả máy bay chiến lược B52 và rải chất độc hóa học hủy diệt địa hình, nhằm phá nát bàn đạp đứng chân của lực

lượng cách mạng. Cường độ chiến tranh ngày càng căng thẳng và ác liệt. Đây là thời kỳ mà địch coi là thời cơ “Tiến lên phía trước” để đẩy lực lượng cách mạng ra khỏi các địa bàn mục tiêu. Ở mỗi xã đều có một cuộc canh sát do sĩ quan cấp úy (thiếu úy, trung úy) từ quận đưa xuống chỉ huy. Cán bộ binh định được tăng cường, ngoài ra ở mỗi xã còn có lực lượng “Phượng hoàng 39” (Tình báo tin tức), địa phương quân nội tuyến. Vùng cư dân và căn cứ cách mạng ngày bị chia cắt bởi địch tuần hành và chà xát nhiều lần, các tuyến đường giao thông quan trọng lập nhiều chốt kiểm soát. Đường dây vận tải vũ khí, lương thực của cách mạng thường bị gián đoạn. Xã đứt liên lạc với huyện, huyện đứt liên lạc với Phân khu, Phân khu đứt liên lạc với Trung ương Cục. Huyện ủy Nhơn Trạch và lực lượng chủ lực phải thực hiện việc phân tán để bảo toàn lực lượng. Cán bộ, chiến sĩ tản ra thành tổ nhỏ, đào hầm bí mật để trú nấp trong điều kiện không móc nối được với cơ sở, người dân, lương thực không có. Ở các xã, ấp, ngoài lực lượng dân vệ, địch thành lập nhân dân tự vệ ở xã ấp. Đồng thời, địch tiến hành kiểm tra phân loại nhà dân ra các hạng A,B,C để theo dõi, kèm kẹp. Loại A là những gia đình binh sĩ, gia đình ác ôn còn hoặc bị cách mạng diệt, loại B là những gia đình trung lập, không theo quốc gia và không cảm tình cộng sản, loại C là những gia đình có người thân theo cộng sản, kháng chiến hoặc nghi là cách mạng. Chúng dán từng bảng ngay tại nhà tạo nên sự ngột ngạt, nghi kỵ giữa người dân.

Tháng 6/1969, Ban Chấp hành Phân khu 4 họp kiểm điểm tình hình, bổ sung kế hoạch tiến công địch. Đồng chí Lê Đình Nhơn được Trung ương Cục chỉ định làm Bí thư Phân Khu ủy Phân khu 4. Huyện ủy Nhơn Trạch chỉ đạo cho lực lượng vũ trang bám dân đánh địch giữ vững các địa bàn, đứng chân đẩy mạnh đấu tranh chính trị, nhân dân bám đất đẩy mạnh sản xuất. Trước tình hình khó khăn về vũ khí, Huyện ủy Nhơn Trạch phát động các xã tìm nguồn cung cấp để chuyển đến Binh công xưởng ở căn cứ Rừng Sác. Khu căn cứ Lòng Chảo ở Nhơn Trạch bị địch tập trung lực lượng, phương tiện đánh phá ác liệt.

Trong tình hình ác liệt của chiến trường, tin Chủ tịch Hồ Chí Minh mất đến với quân dân Nhơn Trạch. Huyện ủy Nhơn Trạch không tổ chức hội nghị được vì lực lượng phân tán. Trong lúc rừng Lòng Chảo vẫn ầm ì tiếng bom, đạn của địch, Thường trực Huyện ủy Nhơn Trạch chỉ đạo cho các chi bộ tùy theo hoàn cảnh của từng nơi mà tổ chức lễ truy điệu. Chính quyền địch cho cảnh sát tăng cường đi tuần tra các khu dân cư để nắm tình hình và ngăn không cho tụ tập để hướng về lãnh tụ của cách mạng ở địa bàn. Nhưng lòng người dân Nhơn Trạch hướng về Bác Hồ bằng nhiều cách mà bọn địch không thể tìm được lý do tra vấn hay bắt bớ, làm khó.

Người dân đốt nhang trên bàn thờ trong nhà liên tục trong nhiều ngày để tưởng nhớ Bác Hồ. Nhiều người tự may băng tang đeo trên áo. Đặc biệt, tại đình Phú Mỹ, dù bót địch đóng nhiều lính nhưng người dân hướng về Bác Hồ bằng cách riêng

mà địch không phát hiện. Các bô lão Chín Xuân, Nguyễn Văn Liệp (Tám Liệp), Nguyễn Văn Nương bàn với nhau thờ hương linh của Bác ở đình làng. Bác Chín Phương làm nghề thầy thuốc, giỏi chữ Nho chọn 3 câu trong cổ vãn (Kinh thi), khắc lên thành ba bức hoành phi, đưa vào đình. Ba bức hoành phi treo riêng biệt, cùng hàng ngang ở cột đình, mỗi chữ đầu ghép lại hợp thành Hồ Chí Minh: **Hồ** nhiên như thiên, **Chí** vọng thâm ân, **Minh** hoài hậu đức. Người dân khi vào đình trong các lễ ở đình, âm thầm đốt nhang, tưởng nhớ Bác Hồ¹. Trong những ngày lễ tang Bác, Huyện ủy Nhơn Trạch phát động một phong trào biến đau thương thành hành động cách mạng. Chỉ trong vòng 15 ngày đầu tháng 9/1969, Đại đội 240 và du kích các xã đã liên tục đánh nhiều trận ở Phú Hữu, Phước Thọ, Long Phước... diệt hơn 40 tên địch. Mỗi trận đánh dù lớn hay nhỏ hoặc chỉ gây một tiếng nổ lúc này đều mang một ý nghĩa rất lớn, khẳng định lực lượng cách mạng xã vẫn bám được xã, lực lượng huyện vẫn bám được địa bàn huyện và tinh thần đánh giặc vẫn được duy trì.

Bắt đầu năm 1970, chính quyền địch tăng cường bắt lính. Ở Nhơn Trạch, Long Thành, bằng nhiều thủ đoạn, địch bắt 946 thanh niên đi lính (trong đó có 300 thanh niên là học sinh trung học Long Thành, 114 thanh niên làng Cô Nhi) và 2.302

¹ Đình Phú Mỹ 2 nay thuộc xã Phú Hội, huyện Nhơn Trạch, được UBND tỉnh Đồng Nai xếp hạng là di tích lịch sử - kiến trúc nghệ thuật cấp tỉnh (QĐ số 3525/QĐ.UBND ngày 10/10/2005).

người phải tham gia lực lượng phòng vệ dân sự; trong đó có 327 phụ nữ. Ngày 21/02/1970, địch sử dụng 200 lượt máy bay trực thăng, hơn 250 xe tăng, xe ủi và phi pháo yểm trợ cho lực lượng quân từ nhiều hướng tấn công mạnh khu Lòng Chảo. Sau nhiều ngày trụ chiến, Huyện ủy Nhơn Trạch quyết định dời toàn bộ các cơ quan ban ngành ra khỏi để tránh tổn thất và tiếp tục bám dân, móc nối liên lạc với các xã và phân khu, có kế hoạch chi đạo tấn công địch từ phía Nam. Quân địch tiến hành phá ủi với quy mô lớn để lực lượng cách mạng không còn thuận lợi để đứng chân. Trong chiến dịch đánh phá khu Lòng Chảo, địch cũng gánh lấy những tổn thất từ những trận đánh của lực lượng cách mạng 43 xe tăng, xe ủi bị phá hủy, 20 máy bay bị bắn rơi. Hàng trăm lính địch bị diệt.

Tháng 5/1971, Bộ Chỉ huy Miền bố trí lại chiến trường. Phân khu 4 sáp nhập với tỉnh Bà Rịa - Long Khánh thành Phân khu Bà Rịa - Long Khánh¹. Địa bàn của Phân khu Bà Rịa - Long Khánh khá rộng, gồm 3 thị xã: Long Khánh, Bà Rịa, Vũng Tàu và các huyện Xuân Lộc, Long Thành, Nhơn Trạch, Châu Đức, Long Đất, Xuyên Mộc, Cao Su, Thủ Đức, Duyên Hải. Các địa bàn Phú Đông, Phú Hữu, Đại Phước thuộc sự chỉ đạo của Phân khu Bà Rịa - Long Khánh. Sau một thời gian chịu đựng địch đánh phá ác liệt, nhiều tổn thất, phong trào đấu tranh cách mạng Nhơn Trạch có những bước chuyển tích cực.

¹ *Phân khu Bà Rịa - Long Khánh gồm 3 thị xã: Long Khánh, Bà Rịa, Vũng Tàu và các huyện: Xuân Lộc, Long Thành, Nhơn Trạch, Châu Đức, Long Đất, Xuyên Mộc, Cao Su, Thủ Đức, Duyên Hải.*

Năm 1972, Huyện ủy Nhơn Trạch chỉ đạo tập trung củng cố xây dựng lực lượng, giải quyết vấn đề lương thực. Huyện ủy Nhơn Trạch thành lập Ban vận động thanh niên do đồng chí Sáu Báu (Trưởng Ban Tuyên giáo) làm Trưởng ban, đồng chí Tư Ngà, cán bộ thanh niên, làm Phó ban. Huyện chọn căn cứ Phước An làm nơi tổ chức học tập quân sự chính trị cho thanh niên, hình thành khung huấn luyện lấy tên là Đại đội 241 do đồng chí Hai Bền làm Đội trưởng, đồng chí Tư Hồng làm Chính trị viên. Chủ trương được triển khai xuống cơ sở nên chỉ trong vòng 2 tháng đầu năm 1972, nhiều xã rút tân binh xây dựng đội du kích về bổ sung cho huyện. Cách mạng huyện Nhơn Trạch chủ trương tiếp tục xây dựng cơ sở ở các địa bàn với mục đích nắm được lực lượng phòng vệ dân sự của địch nhằm thực hiện từng bước phá lỏng, phá rã bộ máy kìm kẹp tại chỗ. Để thực hiện chủ trương này cần phải thành lập chi bộ mật và đẩy mạnh, sử dụng hiệu quả công tác binh vận và tuyên truyền, phát động được quần chúng địa phương. Địa bàn Phú Hữu, Giồng Ông Đông thành lập chi bộ gồm 4 đồng chí: Trần Thanh Liên (Bí thư), Trần Thanh Nhung, Trần Kim Thanh (Tám Hiến), Trương Thị Kiếm. Chi bộ đã thực hiện tốt nhiệm vụ phát động quần chúng đấu tranh, binh vận và nắm tình hình địch trên địa bàn. Một số thanh niên ở địa phương được vận động thoát ly, tham gia vào lực lượng vũ trang cách mạng¹.

¹ Tư liệu do Trần Kim Thanh cư trú tại xã Phú Đông cung cấp ngày 01/10/2022.

Đầu tháng 3/1972, Huyện ủy Nhơn Trạch đã tiếp nhận đội đặc công thuộc Trung đoàn 16 Đoàn 429, đặc công Miền đến hoạt động ở địa phương. Trung đội 3¹ nằm trong đội hình X2 (tức Đại đội 240) sau 3 lần nghiên cứu mục tiêu, chia thành 2 mũi tấn công kho bom Thành Tuy Hạ, phá hủy hơn 10.000 tấn đạn pháo, gây tiếng vang lớn và cổ vũ tinh thần đấu tranh mạnh mẽ. Ngày 14/6/1972, du kích Phú Đông, Phú Hữu phối hợp với Đoàn 10 Đặc công Rừng Sác tổ chức đánh kho xăng Nhà Bè. Từ trận địa bố trí, Đoàn 10 đã nã 26 trái cối 82 làm cho kho xăng Nhà Bè bốc cháy, phá hủy của địch khoảng 10 triệu lít xăng, dầu. Phong trào tấn công địch, đặc biệt diệt ác phá kìm được đẩy mạnh. Đến tháng 6/1972, quân dân cách mạng Nhơn Trạch diệt hơn 100 tên địch, hàng chục tên ác ôn bị trừng trị, bị bắt, bị cảnh cáo, ba đội phòng vệ dân sự bị phá rã. Dưới sự chỉ đạo của cán bộ, đảng viên, cơ sở cách mạng tham gia làm nòng cốt trong 43 cuộc đấu tranh chính trị với mức độ khác nhau, làm cho chính quyền địch đối phó vất vả và phải đáp ứng một số yêu cầu người dân, công nhân đưa ra.

Tháng 7/1972, Huyện ủy Nhơn Trạch do đồng chí Phạm Thanh Lý, quyền Bí thư Huyện ủy² triệu tập hội nghị, thảo luận và xác định, phân loại địa bàn để có những đối sách thích hợp

1 *Đội gồm các đồng chí: Nguyễn Văn Đơ (Đội trưởng), Phan Xuân Nghĩa (Chính trị viên), Nguyễn Hữu Hòa, Nguyễn Văn Vận, Long, Tình, Ly. Sau này, bổ sung đồng chí Võ Nhất Quyết (Đại đội phó Đại đội 240 làm Đội trưởng), đồng chí Ba Thành (cán bộ xã Phú Mỹ) phụ trách hậu cần.*

2 *Thay đồng chí Phạm Minh Chính, Bí thư Huyện ủy hy sinh vào năm 1971.*

trong việc đánh phá bình định của địch. Vùng Phú Đông, Đại Phước, Phú Hữu, Phước Khánh, Phú Thạnh cần đánh phá bình định kết hợp với yêu cầu phát động quần chúng, cơ sở binh vận trong lực lượng phòng vệ dân sự. Chú ý xây dựng cơ sở và nắm nghĩa quân cùng dân vệ để phá lỏng, phá rã bộ máy kìm kẹp của địch. Các vùng khác của Nhơn Trạch gồm:

- Các xã Phú Hội, Long Tân, Phú Mỹ và Phước Thiện xác định là vùng trọng điểm số 1 đánh phá bình định nông thôn. Yêu cầu đặt ra là lực lượng hoạt động công khai phải làm chủ cả ban đêm và ban ngày, đánh phá bình định cần đi đôi với xây dựng và phát triển lực lượng cách mạng.

- Các xã Phước Thọ, Phước Long, Phước Lai, Phước Kiểng là trọng điểm thứ 2 cần sử dụng nội tuyến kết hợp với lực lượng vũ trang huyện và du kích xã tập trung tiêu diệt các đoàn bình định nông thôn.

- Riêng vùng Vĩnh Thanh là nơi có đông đồng bào miền Bắc di cư, phần lớn theo đạo Thiên Chúa thì bố trí một số cán bộ có kinh nghiệm để vận động người dân bung ra trồng trọt ở vùng Bàu Sen, Hang Nai.

Nhơn Trạch tuy có nhiều khó khăn nhưng hoàn toàn có khả năng theo tình hình của mỗi vùng để đánh phá chương trình bình định của địch, phát động nông dân, ngư dân bám ruộng đồng trồng tía, bám sông rạch đánh bắt cá tôm. Chú ý bố trí

đảng viên mật lãnh đạo chặt chẽ nhân dân làm ăn ở những cánh đồng rộng của huyện.

Trên chiến trường miền Nam, lực lượng cách mạng ngày càng mạnh, chính quyền Mỹ - Việt Nam Cộng hòa lâm vào những khủng hoảng. Ngày 20/10/1972, Tổng thống Ních-xơn của Hoa Kỳ thỏa thuận với chính phủ cách mạng về Hiệp định Pari¹ sẽ được ký chính thức vào ngày 31/10/1972. Trước những biến chuyển tình hình có lợi cho cách mạng, Tỉnh ủy Biên Hòa chỉ đạo phải giữ vững những vùng đất đã giải phóng và mở rộng vùng tranh chấp. Đảng bộ và quân dân Nhơn Trạch thực hiện đợt “Chôm lên chiếm lĩnh”. Huyện ủy Nhơn Trạch đã tăng cường cán bộ và lực lượng quyết tâm chiếm lĩnh 7 xã 11 ấp, giải phóng 2 ấp. Mỗi xã có hàng trăm quần chúng giúp đỡ lực lượng cách mạng đào hầm, công sự để bám dân phát động đấu tranh. Nhiều nơi, quần chúng nổi trống mõ, phát loa kêu gọi binh sĩ làm cho lính biệt kích đêm bỏ chạy. Thế nhưng, chính quyền địch vẫn ngoan cố và tổ chức đánh phá ác liệt nhưng tháng cuối năm. Từ ngày 31/10 đến ngày 02/12/1972, ở Nhơn Trạch, Long Thành địch điên cuồng tàn phá 456 nhà, trên 3.000 gạ lúa, làm 6 người chết, 12 bị thương, trên 20 mẫu vườn bị hư hỏng.

1 Nội dung của Hiệp định về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam. Ngày 13/5/1968 bắt đầu chính thức của Hội nghị tại Paris giữa đại diện của Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (Bộ trưởng Nguyễn Xuân Thủy) và Phái đoàn Mỹ (Ha-ri-man).

Cuối năm 1972, chính quyền Mỹ không chịu ký kết Hiệp định Pari như đã thỏa thuận. Được trên chỉ đạo nhằm tránh sự phản kích của địch, Huyện ủy Nhơn Trạch điều lực lượng giãn ra khỏi các mục tiêu, đồng thời tăng cường thể trận toàn diện sẵn sàng đánh địch phản kích và nhanh chóng chớp thời cơ khi thuận lợi. Huyện đẩy mạnh công tác binh vận, hướng dẫn tổ chức cho nhân dân bung về vườn, ruộng cũ sinh sống. Trên địa bàn Nhơn Trạch, lực lượng cách mạng bám dân phát động đấu tranh chính trị đồng thời với những trận đánh của lực lượng vũ trang, các sắc lính, cảnh sát địch hoang mang lo sợ, dao động, không dám bung ra càn quét rộng như trước. Thế và lực lượng cách mạng Nhơn Trạch đã được mở, chuẩn bị cho một giai đoạn tiến công giải phóng quê hương.

5. Tiến công và nổi dậy giải phóng quê hương (1973 - 1975)

Cuộc kháng chiến chống Mỹ của cách mạng Việt Nam giành được những thắng lợi quan trọng trên nhiều lĩnh vực trên các mặt trận. Vừa đấu tranh ngoại giao vừa giành thắng lợi quân sự trên chiến trường, Mỹ và chính quyền Sài Gòn ngày càng lâm vào tình thế bất lợi. Chủ trương của Bộ Chính trị và Nghị quyết của Thường vụ Trung ương Cục miền Nam về “Quyết tâm mở cuộc phản công chiến lược trên toàn miền Nam, đánh bại cơ bản chương trình bình định nông thôn của địch, hỗ trợ đắc lực cho cuộc hội đàm tại Hội nghị Paris”. Đặc biệt, trên chiến trường

miền Đông Nam Bộ, chiến dịch Nguyễn Huệ¹ của lực lượng vũ trang cách mạng đã tạo thế uy hiếp mạnh đối với chế độ Sài Gòn. Thắng lợi của chiến dịch Nguyễn Huệ ở Đông Nam Bộ đã tiêu diệt sinh lực quân đội Sài Gòn, giải phóng những một vùng rộng lớn ở Tây Bắc Sài Gòn, tạo thế đứng chân cho bộ đội chủ lực, tạo điều kiện cho nhân dân các địa phương nổi dậy đánh phá bình định. Trước tình thế bất lợi trên chiến trường miền Nam, thất bại trong tấn công không kích phá hoại miền Bắc và dư luận thế giới lên án, Mỹ buộc phải thực hiện những thỏa thuận trước đó với Việt Nam và đi đến ký kết Hiệp định Paris. Theo tinh thần của hiệp định: Ngày 27/01/1973, đúng 7 giờ sáng (giờ Hà Nội, 8 giờ sáng giờ Sài Gòn), cờ mỗi bên cắm chỗ nào thì khu vực ấy thuộc sự kiểm soát bên đó. Với điều khoản này, về phía chính quyền Sài Gòn và phía cách mạng, mỗi bên tùy theo địa bàn, khu vực đã chiếm giữ thì tiến hành cắm cờ.

Sự đan xen các khu vực, địa bàn trước giờ thi hành khi được thực hiện cắm cờ xác định sẽ hình thành “thế da beo” giữa chính quyền địch và cách mạng. Thế nhưng, để giữ “thế da beo” với địa bàn rộng hơn, cả chính quyền địch và phía cách mạng tìm cách ứng phó. Địch điều chiến đoàn 48 thuộc sư đoàn 18 từ Biên Hòa đến Nhơn Trạch âm mưu giành dân,

1 *Chiến dịch Nguyễn Huệ do tướng Trần Văn Trà làm Tư lệnh, Trần Độ làm Chính ủy. Thời gian chia làm 3 đợt: Đợt 1 (từ ngày 01/4 đến ngày 05/5/1972), đợt 2 (từ ngày 16/5 đến ngày 10/9/1972), đợt 3 (từ ngày 01/10/1972 đến ngày 19/01/1973). Quân giải phóng loại khỏi vòng chiến đấu 13.000 lính địch (bắt 5.381), thu 282 xe quân sự, 45 khẩu pháo, hơn 6.000 súng các loại, bắn rơi và phá hủy hơn 600 máy bay.*

cắm cờ. Máy bay của địch thay nhau ném bom, dọn đường cho xe tăng bộ binh tràn vào các thôn xóm. Huyện ủy Nhơn Trạch thông báo đến nhân dân, chỉ thị cho các lực lượng vũ trang tổ chức tấn công địch. Lực lượng vũ trang huyện tổ chức dồn địch, đánh địch, bao vây chống địch lấn chiếm, hỗ trợ đồng bào cắm cờ, giữ đất, giữ làng. Từ quận Nhà Bè của Sài Gòn, địch đổ quân tràn vào xã Phước Khánh, Giồng Ông Đông và 2 tiểu đoàn từ hướng Thủ Đức địch sang kết hợp với lính quận Nhơn Trạch, lấn ra các xã ở vùng Lòng Chảo, vùng ven sông Đồng Môn. Nhằm giữ quận lỵ Nhơn Trạch và Thành Tuy Hạ, Phước Khánh, Giồng Ông Đông, địch sử dụng chiến đoàn 316, 1 đại đội biệt động quân, 1 đại đội bảo an, 1 đại đội biệt kích thủ đô và cùng có 8 trung đội dân vệ. Trên sông Lòng Tàu, sông Đồng Môn, địch đưa thêm về 3 Giang đoàn tuần tra liên tục. Tại ấp Phước Lương, địch xây dựng 3 trạm ra-đa 15, 17 và 19. Với số quân được tăng lên gấp 2 lần, địch tổ chức đánh phá bên ngoài bằng những thủ đoạn “hàng quân tràn ngập lãnh thổ” để nhằm xóa “thế da beo”, đẩy mạnh cường độ chiến tranh. Địch đưa Thiếu tá Huỳnh Văn Phú (thuộc quân đội Cao Đài Tây Ninh) làm Quận trưởng và tiến hành lập vành đai Nhơn Trạch, Quảng Xuyên¹ nhằm bảo vệ Sài Gòn.

1 *Quận Quảng Xuyên gồm 4 xã An Thới Đông, Bình Khánh, Lý Nhơn và Tam Thôn Hiệp, được chính quyền Sài Gòn thành lập ngày 29/01/1959, trực thuộc tỉnh Phước Tuy (Bà Rịa - Vũng Tàu ngày nay), trực thuộc tỉnh Biên Hòa (Đồng Nai ngày nay), trực thuộc tỉnh Gia Định (TP.Hồ Chí Minh ngày nay) năm 1965. Hiện nay, thuộc huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh.*

Sau khi Hiệp định Paris được ký kết, đế quốc Mỹ và chính quyền Sài Gòn vẫn tiến hành chính sách trong chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh”, không tuân thủ các điều khoản thỏa thuận. Địch tăng cường bộ máy kìm kẹp, quân sự hóa bộ máy hành chính các cấp. Quân lính địch tăng cường lấn chiếm, bình định, càn quét khiến ta mất dần những lổm, khu vực phân chia theo thế “da beo” trên địa bàn. Tháng 02/1973, tại Xóm Hồ xã Phú Hội, Huyện ủy Nhơn Trạch tiến hành tổ chức cho các đơn vị học tập chỉ thị, nghị quyết của Tỉnh ủy Biên Hòa về “Tập trung chỉ đạo đánh phá bình định, phát triển phong trào làm chủ xã, áp trên khắp nông thôn”. Nhiệm vụ trọng tâm của thời kỳ này là chống lấn chiếm, phá bình định, tăng cường công tác chính trị, binh vận, vạch trần chính sách my dân của địch. Được tin nội tuyến báo về địch tấn công, Huyện ủy Nhơn Trạch chuyển địa điểm họp và lên kế hoạch cho Đại đội 240 phối hợp du kích xã phục kích. Khoảng 9 giờ, khi lính lúng lúng vào thì lực lượng vũ trang tấn công, diệt 9 tên, bắt 7 tên, thu 17 súng các loại. *Đến năm 1973, địch không còn khả năng xây dựng áp chiến lược trên địa bàn xã Phú Đông.*

Tháng 6/1973, Trung ương Cục miền Nam thực hiện một số điều chỉnh trên chiến trường miền Đông Nam Bộ. Thị xã Biên Hòa tách ra và do Trung ương Cục miền Nam trực tiếp chỉ đạo. Các huyện Long Thành, Vĩnh Cửu, Thống Nhất, Nhơn Trạch, Duyên Hải, Dĩ An, Tân Uyên sáp nhập thành tỉnh Biên Hòa

nông thôn. Đầu tháng 9/1973, Quân khu họp rút kinh nghiệm và đề ra trọng tâm trong thời kỳ này là: “Chống lấn chiếm, cùng một lúc, phá bình định”. Sau đó có Nghị quyết 21 của Trung ương Cục chỉ đạo việc phá bình định. Tỉnh Biên Hòa chọn Nhơn Trạch, Long Thành làm điểm cho công tác “Chống lấn chiếm, cùng một lúc, phá bình định” theo tinh thần nghị quyết của Trung ương Cục miền Nam. Huyện ủy Nhơn Trạch phát động phong trào “Tìm diệt bình định áo đen” coi những tên này nguy hiểm như những tên ác ôn có nhiều nợ máu và lực lượng vũ trang tập trung tấn công đồn bót, đón đánh bọn địch phục kích trên các lộ giao thông.

Bước sang năm 1974, trên địa bàn Nhơn Trạch, quân lính địch được bổ sung, điều động, bố trí chốt chặn trên các kho tàng, trục lộ quan trọng. Theo tỉnh lộ 19 từ ngã ba đường ủi Phước Lai đến phía Nam cù lao Ông Cò, địch đưa Chiến đoàn 48, thuộc Sư 18 chốt giữ vùng Xoài Minh, Vũng Gấm, Xóm Cháy, Đồng Mu Rùa. Tiểu đoàn 315 về bãi pháo Bến Sắn và rải quân ra nhiều địa điểm. Tiểu đoàn 349 về đóng dọc theo sông Đồng Môn. Một đại đội từ Rừng Sác về đóng ở xã Phước Khánh. Nhằm tạo thế đánh địch, Huyện ủy Nhơn Trạch chỉ đạo tạo thế liên vùng gồm 3 xã thành 1 vùng, có 1 Huyện ủy viên chỉ đạo trực tiếp chống bình định, chống lấn chiếm, bảo vệ rừng.

Tình hình chung trên chiến trường miền Nam nói chung, tỉnh Biên Hòa và Long Thành năm 1974 đã có những chuyển biến tích cực. Phong trào đấu tranh cách mạng ở Nhơn Trạch chuyển thế tấn công địch. Thực hiện chỉ thị của Tỉnh ủy, huyện Nhơn Trạch tổ chức học tập chỉ thị TT/75 và thông báo kế hoạch về chiến dịch mùa khô. Trọng tâm của chiến dịch là đánh bại cơ bản âm mưu bình định lấn chiếm của địch, giành dân, giành quyền làm chủ của quần chúng, xây dựng và phát triển lực lượng vũ trang để giành ưu thế trên chiến trường. Ngày 06/12/1974, Huyện ủy Nhơn Trạch tổ chức lễ xuất quân, mở màn chiến dịch thắng lợi: 9 ấp của 3 xã được giải phóng ; trên 6 ngàn dân giành được quyền làm chủ. Tình thế cách mạng đã chuyển sang một giai đoạn mới. Huyện ủy Nhơn Trạch nhận định đây là thời cơ thuận lợi nhất để bao vây, tấn công giặc. Lực lượng vũ trang đánh địch, hỗ trợ đồng bào trên các mặt trận đấu tranh.

Thực hiện tinh thần chỉ đạo của Trung ương Cục, Khu ủy và Quân Khu ủy miền Đông về chuẩn bị cho thời cơ cách mạng, Thường vụ Tỉnh ủy Biên Hòa họp quyết định: Phát động tư tưởng tiến công giải phóng quê hương trong toàn đảng, toàn quân, toàn dân dựa vào lực lượng 3 mũi tại chỗ là chủ yếu và hình thành các Ban Quân quản để thành lập Ủy ban cách mạng lâm thời sau ngày giải phóng. Địa bàn Nhơn Trạch, Long Thành có vị trí quan trọng đặc biệt ở hướng Đông Sài Gòn cần được

tăng cường lực lượng vũ trang, cán bộ chỉ đạo từ huyện đến cơ sở đề công kích, khởi nghĩa từng phần, khi thời cơ cho phép, kịp thời đồng loạt tiến công, giải phóng từng mảng, từng huyện.

Trên chiến trường, những chiến thắng của quân Giải phóng đã làm cho quân lực Việt Nam Cộng hòa lâm vào thế bị động. Lực lượng vũ trang chủ lực và địa phương Nhơn Trạch tấn công địch trải rộng trên khắp địa bàn thu nhiều thắng lợi. Những ngày đầu tháng 4/1975, nhiều nơi bộ đội, du kích tấn công địch và chiếm lĩnh địa bàn. Nhân dân địa phương tham gia tích cực trong việc đóng góp sức người sức của cho tiền tuyến. Tuyến phòng thủ Xuân Lộc được chính quyền Việt Nam Cộng hòa và cố vấn quân sự Mỹ dựng nên làm bức tường thép bảo vệ thủ phủ Sài Gòn bị quân cách mạng đập tan¹. Quân lính địch từ Xuân Lộc, Long Khánh tan rã, bỏ chạy hướng về Sài Gòn qua hướng Long Thành, Nhơn Trạch nhiều trong tình cảnh hỗn loạn. Chiều ngày 20/4/1975, đồng chí Lê Trọng Tấn - Tư lệnh mặt trận phía Đông đã nhận được bức điện khẩn của đại tướng Văn Tiến Dũng trong chỉ đạo thực hiện giải phóng Sài Gòn “Ngày 28, 29 phải chiếm bằng được Nhơn Trạch, vị trí phía

1 *Chính quyền Việt Nam Cộng hòa thiết lập tuyến phòng thủ Xuân Lộc với quyết tâm bảo vệ thủ phủ Sài Gòn với sự tăng cường quân lực. Sau 12 ngày đêm tấn công (từ ngày 09/4 đến ngày 21/4/1975), lực lượng cách mạng đã đập tan tuyến phòng thủ này, mở toang cánh cửa tiến về Sài Gòn từ hướng Đông Bắc. Chính quyền tỉnh Long Khánh tan rã, quân lính Sài Gòn tại đây tháo chạy theo các hướng về Vũng Tàu, Long Thành, Nhơn Trạch, Trảng Bom, Hồ Nai.*

Đông Nam Sài Gòn để đặt pháo 130 li bắn vào sân bay Tân Sơn Nhất và các mục tiêu quân sự”.

Trên tinh lộ 17, tiểu đoàn 240 đánh chiếm Phước Thiện, giữ và bảo vệ cầu, hỗ trợ cho các xã Phú Hội, Long Tân nổi dậy. Cơ quan Huyện ủy Nhơn Trạch đóng ở Xóm Hố, Phú Hội. Từ Phú Hội, huyện Nhơn Trạch theo dõi, chỉ đạo sát sao từng bước tiến trong thời gian nổi dậy giải phóng quê hương. Những hướng tiến quân của lực lượng cách mạng tiến về Nhơn Trạch, phối hợp với lực lượng vũ trang địa phương, sự nổi dậy của quần chúng. Tình hình ở Nhơn Trạch trong tình trạng tranh chấp ác liệt giữa cách mạng và quân địch.

Theo hướng Nhơn Trạch, Trung đoàn 101, Trung đoàn 95 trợ chiến có 12 xe tăng hỗ trợ tiến vào lộ 17. Trung đoàn 95 theo hướng lộ 19, cắt qua Phước An, Vĩnh Thanh tham gia bao vây, tấn công kho bom Thành Tuy Hạ. Trung đoàn 101 theo đường 17 tiến về tấn công chi khu Nhơn Trạch. Lúc bấy giờ, Huyện ủy Nhơn Trạch lại nhận được nhiệm vụ qua điện khẩn: “Chuẩn bị 100 ghe thuyền để đưa bộ đội qua sông Đồng Nai. Chọn nơi đặt pháo cho Quân đoàn 2 bắn vào Sài Gòn”. Huyện ủy Nhơn Trạch liền hội ý chớp nhoáng và đã chọn các điểm đặt pháo: nông nhà thờ Phú Hội, nông Giang Lò, đồi Bình Phú, đồi Bình Tuy.

Ngày 26/4/1975, chiến dịch Hồ Chí Minh mở màn. Sư đoàn 325 của Quân đoàn 2 với mục tiêu tấn công vào chi khu Long Thành, chi khu Nhơn Trạch và yếu khu kha hậu cần Thành Tuy Hạ để vượt phà Cát Lái tiến vào Sài Gòn.

Ngày 27/4/1975, trên tỉnh lộ 17, Trung đoàn 101 tiến đến khu vực ấp Bến Sắn gặp sự chống trả của địch quyết liệt. Trung đoàn 101 bao vây và dùng pháo tấn công, diệt phá đồn, giải phóng xã Phước Thiên. Các xã dọc theo trục lộ nối tiếp nhau vùng lên giải phóng. Đồng bào, du kích xã Phú Hội, Long Tân nổi dậy giải phóng. Chỉ trong 1 đêm, có 219 tên lính ra trình diện, nộp súng và 173 tên bị bắt sống. Nhân dân Nhơn Trạch hỗ trợ, tiếp tế cho lực lượng pháo binh của Quân đoàn 2 kéo pháo 130 li lên nông nhà thờ Phú Hội, nông Giang Lò, nông Bình Phú, nông Vĩnh Tuy chuẩn bị trận địa tấn công vào các mục tiêu ở Sài Gòn. Huyện ủy Nhơn Trạch chỉ đạo Tiểu đoàn 240 hành quân gấp về Vĩnh Thanh, bao vây chặn đường rút chạy của địch. Đến 14 giờ cùng ngày, đoàn quân giải phóng gồm 6 xe tăng, 8 xe bọc thép có bộ binh yểm trợ, tiến về chi khu Nhơn Trạch. Khi vừa qua khỏi xã Long Tân, nơi tiếp giáp với quận lỵ Nhơn Trạch, lợi dụng địa hình từ trên dốc cao, địch dùng M-72, đại liên bắn xuống và máy bay địch đến cắt bom buộc phải quay lại tại Xóm Hố, xã Phú Hội. Ban Chỉ huy quyết định đưa bộ binh lên tấn công địch. Lính địch ở quận lỵ Nhơn Trạch chống cự quyết liệt.

Ngày 28/4/1975, thế trận vẫn còn giằng co quyết liệt giữa các mũi tiến công giữa quân Giải phóng và địch tại các mục tiêu quan trọng của huyện Nhơn Trạch. Sư đoàn 325, sau khi bàn giao Long Thành tiếp tục tiến về tỉnh lộ 17. Chiến trường Nhơn Trạch vẫn còn căng thẳng. Vào buổi chiều, trước sức tấn công mãnh liệt của quân Giải phóng, quân lính địch từ chi khu Nhơn Trạch tháo chạy hoảng loạn về phía Cát Lái. Ủy ban Quân quản Nhơn Trạch được thành lập để kịp thời lãnh đạo gồm: Đồng chí Phạm Văn Đạm (Ba Đạm) làm Chủ tịch, Năm Thành (Phó Chủ tịch), các ủy viên: Trần Trọng Nhân (Tư Nhân), Phạm Văn Duyên, Năm Hải, Sáu Dân, Sáu Báo, Nguyễn Thị Thanh Vân, Ngô Thanh Thúy, Hà Yên.

Quân giải phóng tiếp tục tấn công vào mục tiêu địch tại Nhơn Trạch: Trung đoàn 101 bao vây quận lỵ. Trung đoàn 95 vẫn chưa chiếm được kho bom Thành Tuy Hạ. Hậu cần của Quân đoàn chuyển đến địa bàn Phú Hội, Long Tân. Hàng trăm người dân Phú Đông, Phú Hữu, Đại Phước và lân cận tình nguyện tham gia công tác tiếp tế lương thực, phục vụ hậu cần. Ngày 29/4/1975, quân Giải phóng tổng lực tấn công địch ở Nhơn Trạch. Từ các trận địa, vào lúc 4 giờ sáng, pháo của Quân đoàn 2 khai hỏa tấn công kho bom Thành Tuy Hạ. Các chiến sĩ dùng B40, B41, phá nốt những lô cốt còn lại. Số quân địch còn lại rút xuống hầm ngầm. Xe tăng cùng bộ binh của Quân đoàn 2

trần lên. Các chiến sĩ Trung đoàn 101 tiến vào giải phóng quận lỵ Nhơn Trạch vào lúc đó là 8 giờ 10 phút. Lúc 11 giờ, Ủy ban Quân quản cùng cán bộ, nhân dân vào tiếp quản quận lỵ Nhơn Trạch. Nhơn Trạch hoàn toàn giải phóng. Mặt trận hướng Đông - Nam Sài Gòn được mở. Lực lượng cách mạng trên đà chiến thắng, những cánh quân Giải phóng từ hướng Long Thành, Nhơn Trạch chuẩn bị cho những trận đánh tiến về cứ điểm cuối cùng, quan trọng của chính quyền Sài Gòn.

Ngày 30/4/1975 đi vào lịch sử của dân tộc Việt Nam. Những cánh quân giải phóng tiến vào Sài Gòn. Quân lực Việt Nam Cộng hòa tan rã. Tổng thống Dương Văn Minh của chính quyền Sài Gòn tuyên bố hạ vũ khí đầu hàng, bàn giao chính quyền cho cách mạng. Sau 21 năm kháng chiến chống Mỹ và chính quyền tay sai, người dân Phú Đông, Phú Hữu, Đại Phước cùng với nhân dân Nhơn Trạch vui mừng lớn trước thắng lợi của cách mạng.

Cùng cách mạng của Nhơn Trạch, cả nước hoàn thành mục tiêu giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước, quân dân Phú Đông đã chịu nhiều thử thách cam go, có những giai đoạn khó khăn về nhiều mặt trước sức đánh phá của kẻ thù, đặc biệt quân đội Mỹ, chính quyền Sài Gòn tăng mức độ, quy mô chiến tranh. Với lòng yêu nước được tiếp nối bởi truyền thống đấu tranh cách mạng trong kháng chiến chống Pháp, quân dân xã

Phú Đông tiếp tục vững bước đấu tranh bằng nhiều hình thức, phương pháp trên nhiều mặt trận để kháng chiến chống kẻ thù xâm lược và tay sai bán nước. Từ chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, quân dân Phú Đông đã bám trụ vào quần chúng, gây dựng cơ sở, tuyên truyền, phát động đấu tranh chính trị, binh vận và tham gia tích cực trong mọi mặt trận chống địch. Lực lượng vũ trang cách mạng địa phương được xây dựng, ngày càng trưởng thành phối hợp với bộ đội địa phương, lực lượng vũ trang chủ lực đứng trên địa bàn Nhơn Trạch thực hiện nhiều tấn tiến công vào kẻ thù. Quân dân Phú Đông hỗ trợ, phối hợp với Đoàn 10 Rừng Sác tấn công 29 trận trên sông Lòng Tàu, phối hợp với bộ đội Nhà Bè đánh 17 trận vào kho xăng Nhà Bè, phối hợp với bộ đội Thủ Đức đánh 24 trận, phối hợp với Tiểu đoàn 240 của tỉnh Biên Hòa, Đại đội 240 của huyện đánh 56 trận vào địch. Lực lượng vũ trang của Phú Đông độc lập tác nhiều trận đánh vào địch như gài trái, phục kích, phá ấp chiến lược, diệt ác ôn. Những con số thống kê chưa đầy đủ nhưng cho thấy những đóng góp quan trọng của quân dân Phú Đông trong phong trào cách mạng trong 21 năm kháng chiến chống Mỹ: tiêu diệt 586 tên địch, trong đó có 186 lính Mỹ, 9 lính Thái Lan, 36 tên ác ôn, thu 274 súng các loại, nhiều khí tài quân sự, bắn chìm 1 tàu, 6 thuyền máy, bắn cháy 3 máy bay, phá hủy 3 xe tăng thiết giáp của địch.

Đất nước được thống nhất, quân dân Phú Đông cùng hòa trong niềm vui lớn của dân tộc ngày đại thắng của Xuân 1975 - kết thúc thắng lợi cuộc đấu tranh đầy gian khổ với những mất mát, hy sinh nhưng hào hùng, tô thắm trang sử chống ngoại xâm của quê hương. Quân dân Phú Đông bước vào thời kỳ đất nước Việt Nam độc lập, tự do, sạch bóng quân thù xâm lược, bắt tay xây dựng cuộc sống.

Chương V

PHÚ ĐÔNG THỜI KỲ XÂY DỰNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA (1975 - 1994)

1. Khắc phục hậu quả chiến tranh, ổn định đời sống nhân dân (1975 - 1985)

Ngày 30/4/1975 đánh dấu cột mốc lịch sử trong sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ của cách mạng Việt Nam. Sau 21 năm trường kỳ kháng chiến, hai miền Nam - Bắc của đất nước được thống nhất. Hòa trong thắng lợi chung của đất nước, quân dân xã Phú Đông - lúc bấy giờ thuộc ấp Giồng Ông Đông (xã Phú Hữu), ấp Thị Cầu (xã Đại Phước) bước vào thời kỳ độc lập, tự do trên quê hương không còn bóng quân thù xâm lược, cùng bắt tay xây dựng chế độ xã hội mới. Sau tháng 4/1975, quân dân Phú Đông thực hiện nhiệm vụ trong bộ máy quản lý của chính quyền cách mạng xã Phú Hữu, xã Đại Phước thuộc huyện Nhơn Trạch.

Tình hình Nhơn Trạch có nhiều biến động do nhiều yếu tố xã hội tác động. Trong niềm vui của những ngày đất nước khi chiến tranh kết thúc, người dân tham gia cách mạng, hoạt động ở vùng căn cứ quay lại nơi ở trước đây tại xã. Bên cạnh đó, những người dân lánh nạn chiến tranh từ các nơi khác trở về quê hương. Một bộ phận người dân tại chỗ có người thân tham gia

quân lính, làm việc cho chính quyền Việt Nam Cộng hòa trước đây lo lắng trước tình hình cách mạng quản lý. Đồng thời, một bộ phận người dân từ các nơi khác, đặc biệt vùng đô thị Sài Gòn trước những biến động xã hội, tản về các xã của huyện Nhơn Trạch, trong đó có Phú Đông, Đại Phước, Phú Hữu tạm ở.

Thực hiện sự chỉ đạo của Khu ủy Miền Đông, các tỉnh và huyện tiến hành thành lập các Ủy ban Quân quản để quản lý địa bàn sau giải phóng. Tại Nhơn Trạch, Ủy ban Quân quản huyện Nhơn Trạch thành lập gồm các đồng chí: Phạm Văn Đạm (Chủ tịch), Năm Thành (Phó Chủ tịch). Các ủy viên gồm: Trần Trọng Nhân, Nguyễn Thị Thanh Vân, Phạm Văn Duyên, Sáu Báu, Năm Khôi, Năm Hải, Sáu Dân, Ngô Thanh Thúy, Hà Yêm. Tại các xã của Nhơn Trạch, Ban Quân quản hình thành, gồm những cán bộ, du kích và cơ sở cách mạng triển khai quản lý địa bàn. Một số nhiệm vụ cấp thiết Ban Quân quản các xã thực hiện ổn định tình hình xã hội, chính trị, và để người dân tin tưởng vào đường lối cách mạng trong thời kỳ mới:

- Tuyên truyền chính sách 10 điểm của Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam¹. Trong đó, nhấn mạnh đến chính sách hòa hợp, hòa giải dân tộc.

¹ Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam được thành lập vào tháng 6/1969, do ông Huỳnh Tấn Phát làm Chủ tịch, bác sĩ Phùng Văn Cung, Nguyễn Văn Kiết và cụ Nguyễn Đóa làm Phó Chủ tịch. Là một trong 4 thành viên tham gia ký kết Hiệp định Paris năm 1973 bàn về chấm dứt chiến tranh ở miền Nam Việt Nam.

- Kêu gọi quần chúng tham gia bảo vệ chính quyền cách mạng, tiếp tục sản xuất, ổn định cuộc sống, khắc phục hậu quả chiến tranh: chôn cất người chết do chiến tranh, thu gom vũ khí, chất nổ trên địa bàn.

- Kêu gọi những quân nhân, những người tham gia vào bộ máy chính quyền Việt Nam Cộng hòa trình diện giao nộp vũ khí, tài liệu để hưởng chính sách khoan hồng của cách mạng.

- Các Ban ngành của chính quyền Quân quản quan tâm chăm lo cho người dân, cứu chữa người bị nạn trong chiến tranh, vận động nhân dân góp tiền, của giúp đỡ những gia đình khó khăn.

- Lực lượng bộ đội, du kích tập trung tổ chức tuần tra, canh gác, bảo vệ chính quyền cách mạng, tài sản chung.

Nhằm trang bị cho cán bộ tham gia công tác quản lý, Ủy ban Quân quản tổ chức cho cán bộ học tập 5 nhiệm vụ chính trong thời kỳ đầu giải phóng: Khẩn trương xây dựng, củng cố chính quyền cách mạng, thực hiện quyền làm chủ của nhân dân lao động; Truy quét tàn binh, trấn áp những đối tượng phản cách mạng, giữ gìn an ninh trật tự; Đẩy mạnh sản xuất, khôi phục kinh tế, tổ chức lưu thông phân phối lương thực, thực phẩm, hàng hóa; Xóa bỏ sản phẩm phi văn hóa, đồi trụy, tập trung xây dựng nền văn hóa mới: dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội; Đẩy mạnh tuyên truyền, củng cố mở rộng mặt trận đoàn kết dân tộc. Ban Quân quản xã Phú Hữu, Đại Phước đã góp

phần quan trọng trong việc tiếp quản, quản lý địa bàn cơ sở cho đến cuối năm 1975.

Dù vẫn còn những khó khăn nhưng chính sách hòa hợp, hòa giải dân tộc của cách mạng đã tác động lớn đến đại bộ phận nhân dân. Ở các ấp của Phú Đông, những người đi lính, tham gia bộ máy chính quyền thời Việt Nam Cộng hòa trình diện, khai báo. Trên cơ sở phân loại, Ban Quân quản của huyện quyết định các hình thức học tập, cải tạo phù hợp cho từng đối tượng tại địa phương hoặc tập trung.

Những đoàn thể cách mạng tại xã phát động những phong trào ủng hộ cách mạng như thu gom, giao nộp vũ khí, đạn dược, chất nổ, các phương tiện máy móc phát hiện trên địa bàn. Hội Phụ nữ, chi đoàn Thanh niên vận động và tham gia tích cực các hoạt động tăng gia khai hoang, sản xuất, tuần tra bảo vệ địa bàn. Nhằm đẩy mạnh tăng gia sản xuất, Nhơn Trạch thành lập các đội tháo gỡ bom mìn trên địa bàn để mở rộng diện tích cho người dân tham gia sản xuất. Người dân Phú Đông, Phú Hữu, Đại Phước tham gia nhiều ngày công, tích cực hỗ trợ cho công tác tháo gỡ bom mìn thời hậu chiến bằng cách phục vụ hậu cần, y tế. Trong thành quả chung của toàn huyện những tháng cuối năm 1975 với việc phá, gỡ 12.764 loại mìn, thu gom 8.112 lựu đạn các loại, giải phóng 37 vị trí, mở rộng 1.290.000 mét vuông... có sự đóng góp của người dân Phú Đông. Trong công tác này, có những hy sinh, tổn thất về con người trong

đội ngũ cán bộ, chiến sĩ của đội tháo gỡ bom mìn. Trong tổng kết chung của Nhơn Trạch, Long Thành vào cuối năm 1975, đã từng bước ổn định được đời sống của người dân dù tình hình vẫn còn những khó khăn. Vụ mùa trong năm, người dân đã cấy 12.693ha ruộng, khai phá thêm 7.000ha ruộng hoang hóa, 350ha rẫy xuống giống, khôi phục 665ha vườn¹. Ngoài ra, nhằm đảm bảo nguồn sức kéo trong canh tác của người dân, tại các xã, đặc biệt vùng làm ruộng ở Phú Đông, Phú Hữu, Đại Phước, huyện thành lập một số điểm Thú y phòng ngừa bệnh cho gia súc của người dân.

Tại Giồng Ông Đông do đặc điểm của môi trường sông rạch, dịch sốt xuất huyết xảy ra ảnh hưởng nghiêm trọng đến cuộc sống của người dân. Dù tình hình nhân lực mỏng của ngành y tế, tài chính khó khăn nhưng huyện đã nhanh chóng chi mua lượng thuốc tập trung chữa trị cho 354 người dân, hạn chế bùng phát, dập bệnh tại địa bàn.

Tình hình phân phối nguồn lương thực, thực phẩm trong những tháng cuối năm 1975 ở Nhơn Trạch có những khó khăn. Việc giao thương, buôn bán bị đình trệ dẫn đến khan hiếm hàng hóa. Huyện thành lập cửa hàng ở trung tâm các xã để phân phối các mặt hàng thiết yếu theo chế độ tem phiếu, góp phần giải quyết những nguồn hàng thiết yếu đối với người dân.

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Long Thành (1988), *Long Thành những chặng đường lịch sử*, Nxb. Đồng Nai, tr.561, 559.

Đời sống văn hóa mới ở xã được chính quyền cách mạng quan tâm, vận động người dân không thực hiện các hành vi mê tín, triệt để trừ bỏ các tệ nạn xã hội. Chủ trương xây dựng xã hội mới theo đường lối cách mạng được tuyên truyền sâu rộng đến người dân. Người dân hưởng ứng, không tàng trữ những sách báo mang tính chất phản động, đòi trụ, giao nộp cho chính quyền để thiêu hủy.

Những khó khăn thời kỳ quân quản ở Nhơn Trạch được khắc phục với sự nỗ lực của bộ máy chính quyền, tinh thần cách mạng của người dân. Một số địa bàn của Nhơn Trạch đứng trước những khó khăn về kinh tế cũng như tình hình chính trị, đặc biệt trong việc bảo vệ chính quyền cách mạng. Tình hình an ninh, trật tự ở địa bàn Phú Đông, Đại Phước chưa được ổn định, trong đó có số người là binh lính của chế độ Sài Gòn từ các nơi đến tạm trú, không khai báo. Khu vực Giồng Ông Đông vẫn còn những người tham gia binh lính Việt Nam Cộng hòa còn nghi ngại với chính quyền cách mạng, không ra trình diện. Một số phần tử bị tác động về tư tưởng, với tâm lý sợ “trả thù nặng nề” do các đối tượng chống đối cách mạng tuyên truyền, rồi bị gây sức ép, tham gia các tổ chức chống phá chính quyền. Ủy ban Quân quản huyện Nhơn Trạch điều động cán bộ vũ trang làm nòng cốt, tổ chức xây dựng và ổn định bộ máy chính quyền. Đồng thời, bộ phận an ninh của huyện tổ chức các cụm an ninh liên xã (3-4 xã hình thành một cụm an ninh), để nắm

tình hình, giữ gìn trật tự. Ở các ấp của Phú Đông được bố trí chiến sĩ công an và hình thành các tổ an ninh nhân dân làm nòng cốt xây dựng thể quốc phòng toàn dân. Ở Phú Đông, một số đối tượng, phần tử xấu gây hại cho chính quyền cách mạng phân loại, xử lý bằng biện pháp hành chính và giáo dục.

Trong tình hình khó khăn chung của miền Nam sau ngày đất nước thống nhất, huyện Nhơn Trạch thực hiện những chủ trương của cách mạng để xây dựng cuộc sống mới, xã hội mới, nền văn hóa mới. Tinh thần cách mạng dâng cao trong quần chúng, các phong trào thu hút nhiều người tham gia, những chính sách, chủ trương đúng đắn, kịp thời góp phần ổn định tình hình và đời sống của người dân.

Tháng 9/1975, Hội nghị lần thứ 24 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam (khóa III) đề ra nghị quyết về nhiệm vụ chiến lược của nước ta trong tình hình mới: “Hoàn thành thống nhất nước nhà, đưa cả nước tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội. Miền Bắc phải tiếp tục đẩy mạnh sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và hoàn thiện quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa; miền Nam phải đồng thời tiến hành cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội”. Để thực hiện nhiệm vụ, cần phải: Xây dựng chính quyền cách mạng nhân dân ở các cấp để nhanh chóng ổn định chính trị và trật tự xã hội, ổn định đời sống nhân dân, bảo vệ thành quả cách mạng, đủ sức làm nhiệm vụ cải tạo xã

hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội; Trấn áp phản cách mạng, Xóa bỏ giai cấp tư sản mại bản và các tàn dư của giai cấp địa chủ phong kiến; Khôi phục và phát triển sản xuất, giải quyết nạn thất nghiệp do chế độ cũ để lại; giải quyết tốt các vấn đề lưu thông, tín dụng, tài chính, ngân hành, tiền tệ; Phát triển văn hóa, giáo dục, y tế, xã hội; Tăng cường công tác xây dựng Đảng.

Thực hiện nhiệm vụ cách mạng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, tháng 01/1976, huyện Long Thành, huyện Nhơn Trạch sáp nhập, lấy tên là huyện Long Thành¹. Ủy ban Quân quản huyện Long Thành bàn giao công tác quản lý cho chính quyền địa phương. Phú Đông là một bộ phận của xã Phú Hữu, Đại Phước thuộc đơn vị huyện Long Thành. Trên cơ sở thành lập huyện, Huyện ủy Long Thành hình thành. Đồng chí Nguyễn Văn Thông (nguyên Bí thư Tỉnh ủy Biên Hòa) được cử làm Bí thư, đồng chí Phạm Thanh Lý - Phó Bí thư kiêm Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện. Hoạt động của văn phòng Huyện ủy có 25 đồng chí. Trên toàn huyện có 24 chi bộ cơ sở cấp xã với 326 đảng viên. Quần chúng nhân dân Phú Đông

¹ Cơ cấu hành chính của huyện gồm: Thị trấn Long Thành và các xã: Tam An, Lộc An, Long An, An Phước, An Lợi, An Hòa, Long Tân, Long Phước, Phước Thái, Phước Tân, Phước Thọ, Phước Nguyên, Phước Kiểng, Phước Thiện, Phước Thọ, Phước Khánh, Phước Lai, Phước Long, Long Hưng, Tân Hiệp, Ship, Bình Sơn, Suối Trầu, Cẩm Đường, Bàu Cạn, Đại Phước, Vĩnh Thanh, Phú Hội, Phú Hữu, Phú Thạnh. Dân số toàn huyện trên 200.000 người, có diện tích lớn nhất tỉnh Đồng Nai lúc bấy giờ.

lúc bấy giờ trong quản lý của xã Phú Hữu, Đại Phước tiến hành xây dựng quê hương dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy Long Thành.

Ngày 01/7/1976, Hội nghị Đảng bộ Long Thành được tổ chức. Hội nghị bầu Ban Chấp hành Đảng bộ huyện gồm 34 đồng chí (05 ủy viên dự khuyết). Đồng chí Nguyễn Văn Thông được cử giữ chức Bí thư Huyện ủy Long Thành, đồng chí Lương Văn Tấn - Phó Bí thư Thường trực, đồng chí Nguyễn Văn Xuân - Phó Bí thư kiêm Chủ tịch Ủy ban nhân dân, đồng chí Phạm Thanh Lý giữ chức vụ Phó Bí thư kiêm Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện. Nghị quyết đại hội xác định “Nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng bộ, củng cố chính quyền với tinh thần tự lực, tự cường, độc lập, sáng tạo, đưa địa phương phát triển nông nghiệp, công nghiệp theo phương thức sản xuất mới”¹.

Trong năm 1976, đất nước có những sự kiện quan trọng sau khi thống nhất. Đảng bộ huyện chỉ đạo, lãnh đạo địa phương thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị quan trọng. Trong đợt bầu cử Quốc hội khóa VI nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, người dân Phú Đông tích cực tham gia trong tổng số 97% cử tri Long Thành thực hiện bầu cử. Nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam thành lập đặt dưới sự lãnh đạo toàn diện của Đảng Cộng

¹ Trích Nghị quyết Hội nghị Đảng bộ huyện Long Thành tháng 7/1976, tài liệu Ban Tuyên giáo Huyện ủy Long Thành.

sản Việt Nam. Nhân dân Phú Đông của huyện Long Thành cùng cả nước bước vào thời kỳ đất nước cùng thực hiện nhiệm vụ xây dựng Xã hội chủ nghĩa.

Trên lĩnh vực kinh tế, với nhiệm vụ “Đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp toàn diện mà trọng tâm là sản xuất lương thực”, huyện tiến hành chia 8 cụm phát triển phong trào Tập đoàn sản xuất và Hợp tác xã theo đặc điểm từng địa bàn. Xã Phú Đông có ấp Giồng Ông Đông, Thị Cầu thuộc Cụm 1 (xã Vĩnh Thanh, xã Phú Hữu xây dựng Hợp tác xã điếm), xã Đại Phước, xã Phú Thạnh, xã Phước Khánh xây dựng Tập đoàn sản xuất). Các Cụm khác gồm: Cụm 2 (xã Phước Thiên, xã Long Tân, xã Phú Hội); Cụm 3 (xã Phước Kiểng, xã Phước Lai, xã Phước Long, xã Phước Thọ); Cụm 4 (xã Long Phước, xã Tân Hiệp, xã Phước Thái, xã Tân Thành); Cụm 5 (Thị trấn Long Thành tập trung cải tạo Công thương nghiệp, xã Long An, xã Lộ An, xã Suối Trầu, xã Cẩm Đường); Cụm 6 (xã Tam An, xã Phước Nguyên, xã An Lợi); Cụm 7 (xã Phước Tân, xã An Hòa, xã Long Hưng); Cụm 8 (Nông trường Cao su Bình Sơn, Siph).

Trên mặt trận nông nghiệp áp dụng biện pháp kỹ thuật, thâm canh, chọn giống mới, đầu tư phân bón, tiếp tục đẩy mạnh khai hoang, thủy lợi... đã tạo cơ sở cho những chuyển biến tích cực. Toàn huyện khai hoang phục hóa 2.000 héc ta nâng diện tích gieo trồng cây lương thực trong từng năm tăng lên. Từ năm 1979 đến năm 1981, đạt 95.000 héc ta (tăng 17% so với giai

đoạn 1976-1977). Một số vùng chuyên canh cây công nghiệp, hoa màu được hình thành. Các xã ven sông Đồng Nai và dọc theo lộ 15 của huyện tăng vụ mùa trong năm, đạt năng suất cao.

Công tác cải tạo nông nghiệp ở Long Thành được đẩy mạnh với sự thành lập 170 tập đoàn sản xuất và 01 hợp tác xã. Phong trào làm ăn tập thể phát triển nhưng chưa toàn diện. Qua hoạt động, có 63 tập đoàn sản xuất (3 tập đoàn sản xuất tiên tiến, 40 tập đoàn sản xuất khá, 20 tập đoàn sản xuất trung bình và yếu) và 2 hợp tác xã duy trì hoạt động. Các tập đoàn sản xuất tiêu biểu: Khu Liên Kim Sơn, thị trấn Long Thành, xã Đại Phước.

Từ năm 1978 đến năm 1979, đời sống nhân dân Phú Đông vô cùng khó khăn về lương thực, thực phẩm. Tình hình nói chung ở miền Nam vẫn còn những bất ổn về xã hội, buôn bán đình trệ, nông nghiệp chưa đem lại hiệu quả, huyện Long Thành từng bước thực hiện các mô hình phân phối lưu thông để ổn định đời sống nhân dân. Mạng lưới cửa hàng bách hóa của ngành thương nghiệp huyện được hình thành ở các xã, trong đó có Phú Hữu, Đại Phước và hình thành 2 hợp tác xã. Bước đầu, khâu phân phối lương thực, thực phẩm, hàng hóa thiết yếu đến với người dân dù chưa được toàn diện, chỉ tập trung ở các địa bàn trung tâm xã.

Đến đầu năm 1979, mạng lưới phân phối hàng hóa của huyện được quy hoạch, góp phần bình ổn giá cả thị trường. Các cửa hàng mang tính chất tư nhân được quản lý và điều hóa

qua sản xuất. Một số Hợp tác xã mua bán được thành lập ở thị trấn Long Thành và các xã Tam An, Phú Hữu, Đại Phước, Tam Phước, Vĩnh Thanh. Hệ thống phân phối quốc doanh với 12 hợp tác xã, 3 cửa hàng và 1 công ty cấp 3.

Lĩnh vực y tế được quan tâm ngay từ khi huyện được giải phóng với sự hỗ trợ của đơn vị quân y. Khi được bàn giao, huyện đầu tư sửa chữa, nâng cấp cơ sở vật chất khám chữa bệnh. Bệnh viện huyện mở rộng tăng số giường và trang bị thiết bị y tế. Đội ngũ cán bộ y tế được tăng cường (02 y sĩ, 01 dược sĩ, 01 y tá), đã khám chữa bệnh cho 62.913 lượt người, chữa trị 2.968 bệnh nhân. Ở các xã đều thành lập các Ban y tế, quá trình khám chữa bệnh kết hợp Đông - Tây y phục vụ được nhu cầu chữa bệnh cho nhân dân trong tình hình khó khăn. Người dân tích cực tham gia phong trào xây dựng nếp sống vệ sinh, phòng chống bệnh. Năm 1979, toàn huyện có 20 trạm y tế, 13 nhà hộ sinh. Các cơ sở này đã góp phần chăm lo sức khỏe, khám chữa bệnh cho 11.764 lượt người. Nhiều xã có phong trào y tế phát triển mạnh: Thị trấn Long Thành, Phú Hữu, Tam Phước, Phú Hội, Phước An, Đại Phước, Phước Khánh, Bình Sơn.

Trong giai đoạn 1978 đến 1979, tình hình của đất nước gặp nhiều khó khăn, trong đó có nhiệm vụ tham gia bảo vệ đất nước ở biên giới Tây Nam khi Khmer Đỏ ở Campuchia gây hấn và đánh phá, sát hại nhân dân. Cùng với nhân dân cả nước, những người con của Phú Đông, Phú Hữu, Đại Phước của huyện Long

Thành tham gia thực hiện nghĩa vụ quân sự, lên đường bảo vệ quê hương. Huyện Long Thành có Đại đội 17 lên đường làm nghĩa vụ quốc tế. Ngày 12/12/1978, Đảng bộ và nhân dân Long Thành đưa tiễn Đại đội 17 lực lượng tập trung huyện lên đường chiến đấu trên đất bạn Campuchia.

Tiêu biểu trên mặt trận bảo vệ chính quyền, huyện Long Thành dập tắt tổ chức phản động mang tên “Việt Nam phục quốc”. Đây là tổ chức có nhiều cơ sở hoạt động ở các địa phương Thành phố Hồ Chí Minh, Vũng Tàu, Sông Bé, Đồng Nai. Vùng Phú Đông, Phú Hữu, Đại Phước lúc bấy giờ khá rộng, dân cư còn rải rác và địa bàn vùng sông rạch chằng chịt, lại kề cận vùng đô thị Sài Gòn nên những nhóm phản động chọn làm nơi tập kết, tổ chức hoạt động chống phá cách mạng. Tại Long Thành, các cơ sở của tổ chức phản động Việt Nam phục quốc bị bắt 6 tên, thu 6 súng (01 M79, 02 tiểu liên AK, 02 tiểu liên AR15, 01 súng Carbine).

Sự nỗ lực của người dân Phú Đông, Phú Hữu, Đại Phước trong sản xuất nông nghiệp cho tới cuối năm 1979 đã đem lại những kết quả chung của địa phương. Bình quân toàn huyện đạt Long Thành trong sản xuất lúa đạt từ 2,5 tấn/ha đưa tổng lương thực lên 201.000 tấn quy lúa, bình quân đầu người đạt 337kg/năm. Đời sống nhân dân ở nhiều xã, trong đó có vùng kinh tế mới bước đầu ổn định. Điểm nhấn quan trọng của huyện Long Thành vào năm 1979 khi giải quyết khó khăn về đời sống nhân

dân, tự cung cấp lương thực và còn thực hiện nghĩa vụ, chỉ tiêu về lương thực đối với tỉnh.

Trong phong trào đẩy mạnh các lợi thế tiềm năng của địa phương, nhân dân Phú Đông phát huy thế mạnh, huyện đã tập trung củng cố xây dựng ngành thủy sản trong kế hoạch chung của xã Phú Hữu. Từ cấp xã tổ chức đăng ký các hộ hành nghề trên sông, nắm quản lý các phương tiện đánh bắt, đầu tư vốn, nhiên liệu thỏa đáng cùng chung trong khai thác của huyện Long Thành về thủy sản, đặc biệt các khu vực có nguồn lợi và đặc điểm về tài nguyên nước trong việc hình thành 17 tổ đoàn kết, 5 tập đoàn ngư dân, đưa năng suất đánh bắt thủy sản. Đặt biệt, nhân dân Phú Đông cùng các ấp của Phú Hữu tham gia tích cực trong phong trào làm đường, đắp đập, ngăn mặn ở địa phương. Con đường từ Cầu Cháy đến ấp Bến Ngự được hoàn thành bởi sự tổng lực của nhân dân cùng chung sức, thực hiện chủ trương của xã. Các hộ gia đình tham gia góp công, phương tiện xe thồ, ghe lấy đất, chở gỗ, đóng cọc, be đường... với tinh thần tập thể mạnh mẽ, chung tay xây dựng “kết nối” thành con đường vốn bị ngăn trở bởi đồng và sông rạch. Khi con đường được hoàn thành đem lại niềm vui lớn trong người dân khi mở ra những thuận lợi trong giao thông ở địa phương.

Công tác cải tạo nông nghiệp, củng cố quan hệ sản xuất mới xã hội chủ nghĩa tính đến năm 1985 toàn huyện đã xây dựng được 3 hợp tác xã, 8 liên đoàn tập đoàn, 319 tập đoàn sản xuất

đạt 80% tổng diện tích và hộ nông dân vào làm ăn tập thể. Bồi dưỡng, đào tạo 1500 cán bộ quản lý kinh tế cho các tập đoàn và hợp tác xã được tỉnh công nhận là huyện đã hoàn thành cơ bản công tác cải tạo nông nghiệp theo phương thức sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa. Ngành công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp đạt giá trị tổng sản lượng so với năm 1976 thì tăng lên 2 lần. Về lưu thông phân phối, doanh số mua vào bán ra đều tăng gấp 3 lần/năm so sau giải phóng, 28 xã trong huyện đều có cửa hàng hợp tác xã, 22 quầy bán tại thị trấn, 170 quầy xuống phục vụ tận các ấp xóm.

2. Thực hiện đường lối Đổi mới của Đảng (1986 - 1994)

Năm 1986, Đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng Cộng sản Việt Nam lần thứ VI là sự kiện quan trọng, mở ra thời kỳ đổi mới của Việt Nam. Quá trình xây dựng và phát triển đất nước trong giai đoạn 1975 đến 1985 được tổng kết, đánh giá và rút ra những bài học kinh nghiệm, đề ra những quyết sách lớn nhằm đưa đất nước vượt qua khủng hoảng, vững tiến lên Chủ nghĩa xã hội. Đường lối đổi mới của Đại hội VI với mục tiêu khai thác mọi tiềm năng của đất nước, giải phóng năng lực sản xuất, phát huy sức mạnh nhân tố con người, cải thiện đời sống nhân dân, ổn định tình hình kinh tế - xã hội.

Trên tinh thần đổi mới, Đại hội Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ IV đã phân tích thành tựu trên các lĩnh vực trong giai đoạn 1981 - 1985, nghiêm khắc phê bình và tự phê bình, nhận diện

rõ những yếu kém và nguyên nhân gây khó khăn, cản trở xu thế phát triển của địa phương. Đại hội đã khẳng định phải đổi mới tư duy kinh tế, đổi mới công tác tổ chức và công tác cán bộ, đổi mới phong cách lãnh đạo và lề lối làm việc. Đồng thời, đề ra phương hướng nhiệm vụ, mục tiêu kinh tế của Đồng Nai giai đoạn 1986 - 1990: “Phát triển mạnh mẽ nền kinh tế Đồng Nai theo cơ cấu công - nông nghiệp hợp lý; phát triển nông nghiệp một cách toàn diện, lấy nông nghiệp làm mặt trận hàng đầu, lương thực là trọng tâm theo hướng đi lên xã hội chủ nghĩa. Phát huy các mũi nhọn: Công nghiệp chế biến, nông sản xuất khẩu và công nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng, giải quyết tích cực có hiệu quả thiết thực ba chương trình quốc gia về lương thực thực phẩm, hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu. Tiếp tục nhiệm vụ cải tạo xã hội chủ nghĩa và củng cố quan hệ sản xuất mới; xây dựng cơ chế quản lý mới, nhất là quản lý kinh tế mới, phát huy quyền chủ động sản xuất, kinh doanh ở cơ sở, xây dựng đảng bộ vững mạnh mọi mặt”.

Bước vào thời kỳ đổi mới, huyện Long Thành có những thuận lợi: Giữ vững ổn định chính trị, kiên định theo con đường xã hội chủ nghĩa, phát huy truyền thống đoàn kết, tự lực tự cường. Đảng bộ huyện đoàn kết, đội ngũ cán bộ, đảng viên có tinh thần trách nhiệm, trưởng thành từ thực tiễn xây dựng quê hương địa phương. Những thành tựu của nhân dân Long Thành đã tạo nên cơ sở, tiền đề quan trọng trên nhiều lĩnh vực được kể

thừa, phát huy. Huyện Long Thành tiếp tục được xác định là địa bàn trọng điểm sản xuất lương thực của tỉnh. Trong tinh thần đổi mới của đất nước, của Đảng bộ tỉnh, huyện Long Thành tổ chức Đại hội lần thứ IV¹ và xác định phương hướng, nhiệm vụ trong giai đoạn mới: “Tiếp tục quy hoạch lại sản xuất, bố trí sử dụng lao động, ruộng đất phù hợp với tình hình, đặc điểm của địa phương, với cơ cấu kinh tế nông, công nghiệp (nông nghiệp bao gồm lâm nghiệp, ngư nghiệp) nhằm phát triển sản xuất, ổn định đời sống nhân dân, an ninh quốc phòng, xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật của xã hội chủ nghĩa”.

Phú Đông với sản xuất nông nghiệp là chính cùng với nuôi trồng, đánh bắt thủy sản. Trong phương hướng phát triển của xã Phú Hữu, ấp Giồng Ông Đông khá rộng, được quan tâm để chuyển đổi vật nuôi, cây trồng và tăng vụ trong sản xuất. Xã Phú Hữu được huyện đầu tư xây dựng thủy lợi, xây dựng đê bao chung ngăn chặn xâm nhập mặn, bảo đảm nước ngọt, đất canh tác. Trong định hướng của xã Phú Hữu, xã Đại Phước, nhân dân ấp Giồng Ông Đông, ấp Thị Cầu chung tay thực hiện nhiệm vụ, phát triển kinh tế, xã hội, chú trọng những chương trình quốc gia: lương thực, thực phẩm, hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu. Về giáo dục, theo quy định, mỗi xã chỉ có 1 trường cấp 1, 2 nhưng địa bàn Giồng Ông Đông rộng, học sinh nhiều, điều kiện đi lại khó khăn nên được cấp trên thành lập trường

¹ Đại hội Đảng bộ huyện Long Thành tổ chức từ ngày 16 đến ngày 19/9/1986.

phổ thông cơ sở cấp 1, 2. Để có được cơ sở vật chất trường học đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh ở địa phương là sự vận động, vào cuộc quyết liệt của cấp ủy, chính quyền vận động người dân đổi đất để làm trường. Đây là thành quả và sự quan tâm trong giáo dục, đáp ứng kịp thời yêu cầu trên lĩnh vực giáo dục, đào tạo ở ấp Giồng Ông Đông.

Chương VI

XÃ PHÚ ĐÔNG THÀNH LẬP VÀ ỔN ĐỊNH PHÁT TRIỂN (1994 - 2000)

1. Thời kỳ đầu thành lập (1994 - 1996)

Năm 1994 đánh dấu mốc quan trọng trong sự phát triển của huyện Nhơn Trạch. Huyện Nhơn Trạch được thành lập trên cơ sở chia tách huyện Long Thành để phù hợp với tình hình, xu thế phát triển mới sau 8 năm thực hiện đường lối đổi mới của Đảng. Huyện Nhơn Trạch phía Đông giáp huyện Long Thành (Đồng Nai), phía Tây giáp huyện Nhà Bè, phía Bắc giáp huyện Thủ Đức, và phía Nam giáp huyện Cần Giờ (Thành phố Hồ Chí Minh) và huyện Châu Thành (tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu). Tổng diện tích tự nhiên của huyện Nhơn Trạch gồm 40.146ha, trong đó đất nông nghiệp chiếm 17.657ha, đất lâm nghiệp chiếm 12.023ha, đất chuyên dùng có 940ha, đất dân cư có 1.472ha và các loại khác có 8.054ha. Tổng số dân có 101.882 người với 17.948 hộ. Mật độ dân số 254 người/km². Diện tích đất nông nghiệp bình quân 1.733 m²/người. Về cơ cấu hành chính, huyện Nhơn Trạch có các đơn vị trực thuộc, gồm 11 xã: xã Phước Thiện, xã Phú Hội, xã Long Tân, xã Phú Thạnh, xã Đại Phước, xã Phú Hữu, xã Phước Khánh, xã Vĩnh Thanh, xã Phước An,

xã Long Thọ, xã Hiệp Phước¹. Ngày 25/8/1994, Tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai chính thức tổ chức lễ bàn giao giữa hai huyện Long Thành và Nhơn Trạch. Ngày 01/9/1994, huyện chính thức đi vào hoạt động. Năm 1994, xã Phú Đông được thành lập trên cơ sở tách từ xã Phú Hữu, xã Đại Phước của huyện Nhơn Trạch. Xã Phú Đông chính thức đi vào hoạt động từ ngày 04/9/1994 theo Nghị định 109/CP ngày 29/8/1994 của Chính phủ. Như vậy, so với các xã trực thuộc huyện Nhơn Trạch, xã Phú Đông thành lập sau cùng và trở thành đơn vị hành chính cấp xã thứ 12 của Nhơn Trạch.

Tình hình xã Phú Đông khi mới thành lập có nhiều khó khăn. Cơ sở hạ tầng cho làm việc thiếu và tạm bợ kế thừa từ những công trình trước đây ở hai ấp Thị Cầu, Giồng Ông Đông. Kinh tế chủ yếu của xã là sản xuất nông nghiệp với các cây chủ lực là lúa, mì, mía... Diện tích đất lớn nhưng bị ảnh hưởng ngập mặn, không cho năng suất cao của các loại cây nông nghiệp. Hệ thống giao thông toàn xã với 95% là nền đất. Mạng lưới điện chưa có. Có 3/5 ấp không có nguồn nước sạch sử dụng. Số hộ dân trong tình trạng đói, nghèo chiếm 20% dân số. Cơ sở y tế và nhân lực chưa có. Toàn xã chỉ có 10 phòng học cấp tiểu học. Vì vậy, để duy trì dạy và học, giáo viên và học sinh phải thực hiện ngày dạy 3 ca (sáng, trưa, chiều). Tình hình khó khăn chung nên giáo viên, học sinh và phụ huynh đều thực hiện và

¹ Nghị định số 51 -CP của Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ngày 23/6/1994 về việc điều chỉnh địa giới huyện, xã thuộc tỉnh Đồng Nai.

nỗ lực vượt qua. Tỷ lệ tăng dân số cơ học của năm 1994 khá cao với tỷ lệ 3%.

Buổi ban đầu thành lập xã Phú Đông còn nhiều khó khăn. Từ sự chỉ đạo của huyện, tổ chức đảng xã Phú Hữu, xã Đại Phước cùng họp bàn để bổ sung nguồn nhân lực cấp ủy và chính quyền để xã Phú Đông đi vào hoạt động. Về cấp ủy, nguồn cán bộ, đảng viên của Phú Đông được tăng cường, chú trọng những hạt nhân nòng cốt gắn với địa bàn thực địa của 2 ấp Giồng Ông Đông và ấp Thị Cầu. Chi bộ đảng xã Phú Đông được thành lập, đồng chí Châu Văn Lộc làm Bí thư, Tô Ngọc Anh làm Phó Bí thư và Nguyễn Thuận - Ủy viên. Cơ sở làm việc của tổ chức Đảng, chính quyền xã Phú Đông làm việc thời gian đầu trên cơ sở văn phòng của ấp Thị Cầu xã Đại Phước.

Về chính quyền, một số đại biểu Hội đồng nhân dân xã Phú Hữu, xã Đại Phước được điều chuyển tham gia hoạt động cho xã Phú Đông. Hội đồng nhân dân xã Phú Đông bầu đồng chí Hồ Ngọc Hưng làm Chủ tịch. Bộ máy chính quyền về sau được bổ sung và kiện toàn, gồm các đồng chí: Tô Ngọc Anh (Phó Chủ tịch), Nguyễn Văn Thành (Trưởng Công an xã, năm 1996 kiêm nhiệm chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân), Đoàn Văn Cường (Xã đội trưởng).

Mặt trận và các đoàn thể cũng từng bước được hình thành dưới sự chỉ đạo của chi bộ Đảng và đi vào hoạt động. Trong quản lý của xã Phú Đông về địa bàn cơ sở, từ ấp Thị Cầu tách

ra thành lập ấp Bến Đình, ấp Giồng Ông Đông thành lập ấp Bến Ngự, Phú Tân. Bộ máy điều hành ở các ấp được thành lập góp phần trong công tác quản lý ở địa bàn cơ sở, quan tâm đến ổn định đời sống nhân dân và đẩy mạnh sản xuất. Các ấp đều thành lập tổ Hội đồng nhân dân. Hội Cựu chiến binh của Phú Đông có 9 đồng chí. Hội Chữ thập đỏ sau một năm thành lập xã mới tổ chức đại hội.

Chi bộ xã Phú Đông tăng cường công tác lãnh đạo và chỉ đạo để hoạt động của địa phương đi vào nề nếp. Trên lĩnh vực kinh tế, hoạt động kinh tế chính được xác định phù hợp với điều kiện tự nhiên là trồng trọt và chăn nuôi. Toàn xã quan tâm đến cải tạo đất sản xuất, thay đổi tập quán sản xuất, thực hiện chọn giống cho nông nghiệp và vật nuôi phù hợp. Trong đó, một số diện tích ở các ấp trồng lúa của xã được định hướng tăng sản xuất bằng hình thức canh tác 2 vụ/năm song song với việc tạo điều kiện về phương tiện, phân bón, kỹ thuật chăm sóc. Các vườn cây ăn trái trước đây nhiều loại cây tạp được khuyến khích tìm tòi các giống mới để phát huy hiệu quả thu hoạch và tăng giá trị kinh tế. Tuy nhiên, việc chuyển đổi vườn cây cũng chưa đạt hiệu quả bởi tình hình cây giống khó khăn và chưa nghiên cứu, thực nghiệm, khảo nghiệm đầy đủ các loại đất. Nuôi trồng thủy sản với tài nguyên mặt nước còn yếu về nguồn vốn của kinh tế hộ gia đình và cả sự đầu tư của ngân sách, chưa tiếp cận kỹ thuật hợp lý. Với địa bàn rộng, chia tách thành các ấp trong quản lý nhưng hệ thống giao thông còn yếu

và thiếu. Chính quyền xã đã xác định cần tăng cường quan tâm triển khai xây dựng, hình thành giao thông đường bộ giữa các địa bàn, trong đó chú ý đến các ấp mới thành lập Bến Ngự, Phú Tân. Trên lĩnh vực quốc phòng, xã được sự hỗ trợ của huyện, các đơn vị quân đội đứng chân trên địa bàn phối hợp.

Trong hai năm đầu thành lập, xã Phú Đông có nhiều nỗ lực thực hiện các nhiệm vụ trong quản lý, phát triển kinh tế, xã hội địa phương nhưng vẫn còn những hạn chế, khó khăn về nhiều mặt. Kinh tế của xã còn nghèo, nguồn cán bộ còn thiếu về số lượng cũng chất lượng theo yêu cầu đặt ra trong tình hình mới. Khi sản xuất nông nghiệp là thu nhập chính của người dân chính nhưng diện tích lớn canh tác bị ảnh hưởng khi công trình thủy lợi đập Ông Kèo chưa hiệu quả đã làm trì trệ trong lĩnh vực nông nghiệp. Hệ thống giao thông đường bộ trên địa bàn chưa được liên kết và cơ sở hạ tầng yếu kém. Xã Phú Đông đứng trước nhiều khó khăn cả về nhân lực trong tổ chức Đảng, chính quyền và đoàn thể. Từ nguồn tăng cường của xã Phú Hữu, Đại Phước, tổ chức Đảng và chính quyền của xã được thành lập. Cấp ủy, chính quyền và đoàn thể xã Phú Đông đi vào hoạt động nề nếp, duy trì các lĩnh vực hoạt động, tạo đà phát triển.

2. Phát triển địa phương theo hướng hiện đại (1996 - 2000)

Đầu năm 1996, xã Phú Đông tổ chức đại hội lần thứ nhất. Chi bộ xã Phú Đông có 18 đảng viên. Đại hội bầu chi ủy, đồng

chí Đoàn Văn Le giữ chức Bí thư, Hồ Ngọc Hưng làm Phó Bí thư và các ủy viên: Huỳnh Văn Đẹp, Đoàn Văn Đạm, Đoàn Văn Tám, Nguyễn Kim Thắng, Đoàn Văn Cường.

Kế thừa những thành quả sau hai năm đầu thành lập, mặc dù còn nhiều khó khăn, xã Phú Đông tiếp tục thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ trong giai đoạn 1996: Tập trung lãnh đạo cán bộ, nhân dân đẩy mạnh phát triển nông nghiệp, sử dụng hiệu quả diện tích sản xuất, chú trọng chuyển đổi vật nuôi, cây trồng tăng giá trị kinh tế, giữ vững và khai thác hiệu quả trong chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản; Quan tâm xây dựng cơ sở hạ tầng trên địa bàn tạo điều kiện quản lý và phát triển nhiều lĩnh vực; Thực hiện tốt những nhiệm vụ chính trị, nâng cao chất lượng đời sống văn hóa, lĩnh vực giáo dục, chính sách xã hội; Giữ vững ổn định chính trị, đảm bảo an ninh quốc phòng. Năm 1998, hội nghị giữa nhiệm kỳ nhằm đánh giá, phân tích quá trình lãnh đạo địa phương trên nhiều lĩnh vực.

- Tổ chức Đảng, chính quyền, hệ thống chính trị

Công tác chính trị tư tưởng được duy trì thường xuyên, có tác dụng trong giáo dục đảng viên giữ gìn lối sống lành mạnh, kiên quyết chống tệ nạn tham nhũng. Nghị quyết của Đảng được quán triệt sâu rộng đến tổ chức, đảng viên để nâng cao tinh thần cảnh giác trước những âm mưu phá hoại, diễn biến hòa bình của thế lực thù địch; đặc biệt trước những bối cảnh có nhiều biến chuyển và tác động lớn của xã hội. Tỷ lệ đảng viên

học tập nghị quyết đạt tỷ lệ cao. Người dân cũng được tuyên truyền nghị quyết với tinh thần đưa nghị quyết vào đời sống của nhân dân và đảng viên nêu gương tiên phong. Chi ủy xã thực hiện quy chế dân chủ, trong quy hoạch chức danh cán bộ chủ chốt, thực nghiệm nghiêm túc, theo quy định, quy trình. Mỗi chức danh chủ chốt có 3 cán bộ, đảng viên dự nguồn gắn với quy hoạch đào tạo. Xã cử 30 cán bộ học nâng cao trình độ chính trị (cao cấp, trung cấp) và nghiệp vụ, chuyên môn.

Cuối năm 1999, Chi ủy xã Phú Đông thành lập 6 chi bộ (chi bộ 5 ấp và chi bộ trường học, gồm 18 đảng viên). Đầu năm 2000, Huyện ủy Nhơn Trạch quyết định nâng Chi bộ xã Phú Đông thành Đảng bộ và chỉ định Ban Chấp hành Đảng bộ lâm thời của xã gồm đồng chí Đoàn Văn Le (Bí thư), Hồ Ngọc Hưng (Phó Bí thư). Ngoài những đảng viên tuổi cao được miễn công tác, tất cả đảng viên được phân công nhiệm vụ. Trong sinh hoạt, Đảng bộ luôn giữ vững nguyên tắc tập trung dân chủ, theo điều lệ. Cấp ủy viên được phân công nhiệm vụ và trực tiếp làm bí thư hoặc cấp ủy viên chi bộ để sâu sát với cơ sở, địa bàn dân cư. Tạo nguồn dự bị cho đảng bộ, xã thành lập tổ trung kiên gồm 25 quần chúng ưu tú. Qua đào tạo, bồi dưỡng và đánh giá năng lực, có 23 thành phần trung kiên được kết nạp đảng. Công tác kiểm tra, thanh tra đã phát hiện một số trường hợp đảng viên có vi phạm nhưng được nhắc nhở khắc phục, sửa chữa; 3 trường hợp nhận hình thức xử kỷ luật khiển trách. Năm 1996, 1998 Chi ủy xã được huyện công nhận loại khá, năm 1997 xếp

loại đạt danh hiệu “Trong sạch vững mạnh”. Năm 2000, toàn Đảng bộ có 38 đảng viên.

Công tác xây dựng chính quyền được quan tâm để bộ máy nhà nước đi vào hoạt động hiệu quả. Hội đồng nhân dân thực hiện tốt vai trò giám sát, tiếp thu ý kiến quần chúng, thảo luận và xây dựng nghị quyết phát triển địa phương kịp thời. Chính quyền được quan tâm kiện toàn về nhân sự quản lý và các ban ngành chức năng do tình hình thiếu hụt nguồn cán bộ sau khi thành lập xã. Nguồn cán bộ được tạo điều kiện tham gia học tập bồi dưỡng, tập huấn nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng vị trí công tác.

Mặt trận và các đoàn thể đã đóng góp tích cực trong phong trào phát triển kinh tế, xã hội của địa phương. Từ hình thức tuyên truyền đến vận động, nhiều thành viên đã hưởng ứng, tham gia tích cực các phong trào thi đua yêu nước, xây dựng quê hương, tuân thủ pháp luật, đóng góp các nguồn quỹ cứu trợ, học bổng... Mặt trận tổ chức 25 cuộc họp với hơn 1.042 lượt người dân tìm hiểu về quy chế dân chủ, tổ chức hiệp thương, giới thiệu ứng cử đại biểu ấp và làm tốt công tác tuyên truyền bầu cử các cấp trong năm 1999 (Quốc hội, Hội đồng nhân dân).

Các thành viên của mặt trận huy động được hội viên tham gia, làm nòng cốt trong các phong trào thi đua. Hội Nông dân tập hợp 1.737 hội viên/12 chi hội và 27 tổ, hỗ trợ những hoạt động thiết thực trong sản xuất, chăn nuôi, xây dựng các tổ hội nghề nghiệp hỗ trợ canh tác, kỹ thuật. Hội Liên hiệp Phụ nữ

phát động phong trào thiết thực: Giúp nhau làm kinh tế, Nuôi con khỏe, dạy con ngoan... Hội tập hợp 545 hội viên, xây dựng 26 tổ Tương trợ, tiết kiệm hoạt động gắn kết, quan tâm đời sống phụ nữ ở địa phương. Hội Cựu chiến binh có 54 hội viên chia thành 4 chi hội. Hoạt động của hội thiết thực, làm gương sáng và tuyên truyền giáo dục về truyền thống cách mạng, gương “Bộ đội cụ Hồ”. Đoàn Thanh niên phát động 2 phong trào: “Thanh niên lập thân, lập nghiệp” và “Tuổi trẻ giữ nước” khơi gợi, tuyên truyền và vận động thế hệ trẻ có động lực phấn đấu, gắn nhiệm vụ bảo vệ tổ quốc với phát triển kinh tế tại quê hương. Các hoạt động của Đoàn Thanh niên đã tập hợp được giới trẻ của xã trong các phong trào thi đua, giới thiệu những gương mặt điển hình và cảm hóa được những thanh niên lầm lỗi, trở thành những công dân tốt. Trong nhiệm kỳ, Đoàn Thanh niên có 164 đoàn viên, giới thiệu 12 đoàn viên ưu tú kết nạp đảng, được huyện đoàn đánh giá có phong trào hoạt động mạnh. Hội Người cao tuổi được thành lập, có 665 hội viên, Hội Bảo thọ có 622 hội viên góp phần cùng các đoàn thể chăm lo cho đối tượng sống vui, sống khỏe và tương trợ, giúp đỡ nhau. Hội Chữ thập đỏ có 3 chi hội với tổng số 265 hội viên, phối hợp tích cực với các ban ngành, làm tốt công tác thiện nguyện, hỗ trợ, phát quà, giúp đỡ các hộ dân có hoàn cảnh khó khăn.

- Lĩnh vực kinh tế

Từ đặc điểm tự nhiên vùng sông rạch và đồng ruộng, Phú Đông là xã thuần nông qua nhiều giai đoạn phát triển, Đảng ủy

xã tập trung lãnh đạo nhân dân đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp vừa giải quyết đời sống và thực hiện nhiệm vụ chung trong đóng góp với sự phát triển với huyện Nhơn Trạch vừa thành lập. Trong tình hình khó khăn khi xây dựng, lấp dòng khu vực Ông Kèo nên đất đai của xã có diện tích lớn khô nẻ, phèn ú đọng. Nhân dân được vận động chuyển đổi vật nuôi, cây trồng phù hợp với điều kiện thổ nhưỡng có những thay đổi. Việc thay đổi vật nuôi cây trồng được xem trọng từ thực nghiệm để không ảnh hưởng nhiều và đánh giá sát thực, phù hợp. Tổng diện tích sản xuất năm 1996 chỉ đạt khoảng 60% đã tăng tỷ lệ gần 100% năm 1999, hệ số sử dụng đất đạt 1,2 lần. Sản lượng nông sản tăng dần qua mỗi năm. Năm 1999, tổng sản lượng lúa đạt 3.403 tấn, bình quân 439,5 kg/người/năm. Diện tích trồng mía tăng mạnh, năm 1996 có 42ha đến năm 2000 lên 344,7ha (đạt 70 - 80 tấn/ha). Người dân tích cực cải tạo vườn cây tạp thành các loại cây ăn trái, tăng từ 5,2ha lên 14 ha; rau xanh đạt 12,5ha. Diện tích trồng mì năm 1996 có 25ha đến năm 2000 tăng lên 59ha. Một số diện tích trồng trọt giảm như cây điều và các loại cây khác do công trình ngọt hóa diễn ra chậm, thời tiết bất thường và giá cả thấp, khó tiêu thụ.

Trong chăn nuôi, các hộ dân đã tăng số lượng gia súc, gia cầm (heo: 1.552 con, gia cầm: 38.450 con, gia súc: 185 con), góp phần trong giải quyết vấn đề tiêu thụ trong đời sống và sức kéo trong canh tác nông nghiệp. Nuôi trồng thủy sản tăng diện tích và vật nuôi do kết hợp với trồng trọt, bán thâm canh, đạt

2,5ha. Ngoài ra, xã sử dụng 25ha mặt nước tự nhiên nuôi thủy sản (tôm, cá) gắn với trồng lúa, đem lại hiệu quả trong khai thác, đánh bắt.

Nông dân được tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về sản xuất, chăn nuôi, áp dụng khoa học kỹ thuật qua công tác khuyến nông, hướng dẫn bảo vệ thực vật, phòng ngừa dịch bệnh, thực hiện khảo nghiệm, trình diễn trực tiếp. Người dân được vay vốn ngân hàng để đầu tư trực tiếp trong lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi (400 hộ với kinh phí 2 tỷ đồng). Công tác thủy lợi được quan tâm với hệ thống kênh mương nội đồng. Đặc biệt, mô hình trồng mía được thành lập với 59 hộ dân canh tác trên 52ha. Mặc dù có những khó khăn nhưng Ban điều hành chủ động tìm đầu ra tiêu thụ cho sản phẩm.

Từ đặc điểm dân cư và phát triển vùng nông thôn, tiểu thủ công nghiệp ở địa phương chưa phát triển, chủ yếu tập trung phục vụ cho nhu cầu thiết yếu cơ bản của cộng đồng mang tính nhỏ, lẻ: xay sát, xẻ gỗ, gò hàn đồ gia dụng, chế biến thức ăn (đậu hũ). Về thương mại dịch vụ, ấp Giồng Ông Đông có điều kiện phát triển với việc xây dựng khu chợ, từng bước tăng hộ kinh doanh và các dịch vụ trao đổi hàng hóa, phục vụ buôn bán các mặt hàng thiết yếu.

Công tác tài chính của xã Phú Đông thực hiện theo đúng quy định Nhà nước. Nguồn thu của địa phương chưa đáp ứng các hoạt động của địa phương bởi địa phương mới thành lập,

điều kiện kinh tế còn nhiều khó khăn. Nguồn thu thuế chỉ đạt 80 - 98% nhưng không cao do đời sống, tình hình sản xuất, kinh doanh của nhân dân chưa phát triển. Vì vậy, xã Phú Đông được huyện Nhơn Trạch trợ cấp về ngân sách. Trong tình hình này, Đảng ủy xã luôn vận động, tuyên truyền và chỉ đạo thực hiện đẩy mạnh phát triển kinh tế, xã hội của địa phương để tìm hướng chủ động nguồn thu. Dù ngân sách chưa đạt chỉ tiêu đề ra nhưng tinh thần, trách nhiệm của người dân trong nghĩa vụ thuế được tăng lên mỗi năm. Từ nguồn ngân sách nhà nước, các hộ dân của địa phương được xem xét tiếp cận nguồn vốn vay với 400 hộ. Các chương trình phát triển kinh tế, xóa đói giảm nghèo của quốc gia, tỉnh đã góp phần cho đời sống nhân dân ổn định khi vay sản xuất, tạo công ăn việc làm. Các đoàn thể tích cực hỗ trợ 635 lượt hội viên vay vốn lãi suất thấp trong các kế hoạch, chương trình ưu tiên, giúp nhau làm kinh tế, thoát nghèo.

Tạo điều kiện cho xã đi vào hoạt động hiệu quả, huyện đã đầu tư với nguồn kinh phí lớn để thực hiện các công trình: trụ sở ủy ban nhân dân, trạm Y tế, trạm bơm nước, bưu điện văn hóa, phòng học..., làm cầu đường ấp Phú Tân, đưa mạng lưới điện đến 4/5 ấp. Thực hiện phương châm Nhà nước và nhân dân cùng làm, nguồn ngân sách và xã hội hóa được sử dụng tích cực trong làm mới, mở rộng 3 km đường giao thông, giải tỏa những điểm ô nhiễm trong địa bàn dân cư, ủng hộ đất xây dựng trường, trạm xá, xây dựng chợ, xây dựng lớp học, lập

đèn chiếu sáng... với nguồn kinh phí trên 3 tỷ đồng. Số hộ sử dụng điện còn thấp, đạt 49,7% hộ dân trong xã nhưng bước đầu đem lại những hệ quả tích cực trong nhu cầu xây dựng mạng lưới và nâng cao chất lượng đời sống người dân. Tình hình sử dụng nước hợp vệ sinh trên địa bàn xã được vận động và thực hiện với 381 giếng khoan, lắp đặt 3254 đồng hồ nước cho 1.500 hộ/1.606 hộ.

- Lĩnh vực văn hóa, giáo dục, xã hội

Hoạt động văn hóa, thông tin của xã luôn được duy trì trong điều kiện cơ sở vật chất còn khó khăn và nguồn nhân lực còn thiếu. Đài truyền thanh đảm bảo trong công tác tuyên truyền chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước đến với nhân dân. Tin tức liên quan của địa phương trong các hoạt động nhiệm vụ chính trị, đưa thông tin đến các ấp kịp thời. Toàn xã có trên 90% hộ, 100% cơ quan đăng ký thực hiện nếp sống văn minh, gia đình văn hóa. Hằng năm, số hộ dân đạt chuẩn gia đình văn hóa trên 70%. Hoạt động thể dục thể thao được phát động trong quần chúng. Các dịp lễ tết, sự kiện chính trị, xã tổ chức biểu diễn văn nghệ tuyên truyền chào mừng, phục vụ đời sống nhân dân.

Trong thực hiện quy chế dân chủ ở địa phương, xã chọn ấp Giồng Ông Đông làm điểm của huyện và ấp Bến Đình thuộc diện điểm của xã. Các ấp tiến hành bầu cử phụ trách dân chủ và thành lập Ban chủ nhiệm, xây dựng quy ước, kế hoạch thực

hiện kịp thời. Bru điện văn hóa xã được xây dựng, đi vào hoạt động, đáp ứng nhu cầu tìm hiểu thông tin của người dân, học tập của học sinh. Những cơ quan, hộ dân lắp đặt điện thoại cố định, góp phần trong liên lạc thông tin thuận lợi. Tỷ lệ sử dụng điện thoại hộ dân chưa nhiều trong tình hình chung về kinh tế hộ gia đình (bình quân 154 người/máy).

Cơ sở trường lớp được quan tâm đầu tư từ xuất phát điểm khá thấp của địa phương. Từ 10 lớp học ban đầu đã có 20 phòng học, đáp ứng cho học sinh học tập và giáo viên giảng dạy, xóa tình trạng học ca ba vừa khó khăn và hiệu quả thấp. Các lớp mẫu giáo từng bước được kiên cố hóa. Trẻ em trong độ tuổi đến trường ở đầu cấp tiểu học được vận động đạt tỷ lệ cao. Số lượng học sinh trong độ tuổi đến trường các cấp tăng lên, tình trạng bỏ học giữa chừng được khắc phục với sự hỗ trợ học bổng, tiếp sức, giúp đỡ. Đội ngũ giáo viên gắn bó với dạy học tại địa phương, được chuẩn hóa nghề nghiệp. Chất lượng dạy và học tăng lên, giáo viên hội giảng đạt chất lượng của huyện, tỷ lệ học sinh yếu giảm dần, học sinh đạt khá, giỏi tăng lên. Học sinh chuyển cấp đạt tỷ lệ 98%. Dù thành lập muộn so với các địa phương khác, giáo dục của xã Phú Đông có những kết quả khích lệ, hằng năm duy trì các lớp học xóa mù (3 lớp, từ 80 - 90 học viên/lớp), được huyện công nhận xóa mù chữ, phổ cập tiểu học vào năm 1996.

Hoạt động y tế đi vào hoạt động với sự tăng cường 1 bác sĩ thuộc biên chế của trạm. Dù nhân lực hạn chế nhưng các duy trì

thương xuyên việc khám, chữa bệnh cho nhân dân địa phương. Các chương trình y tế quốc gia, cộng đồng được tổ chức tuyên truyền, vận động, thực thi hiệu quả: Tiêm chủng ngừa 6 loại bệnh cho trẻ em đạt 98% đúng đối tượng; phòng ngừa bại liệt đạt tỷ lệ 99%; số lượng trẻ em suy dưỡng giảm xuống hằng năm, bệnh truyền nhiễm, sốt xuất huyết được phòng ngừa, hạn chế gây hậu quả. Kế hoạch hóa gia đình tuyên truyền rộng rãi trong nhân dân; trong đó vai trò của Hội Phụ nữ xã đem lại hiệu quả với mô hình tổ không sinh con thứ 3 với sự tham gia 65 phụ nữ. Truyền thông về dân số được tổ chức 12 đợt với sự tham gia 5.634 lượt người. Toàn xã có 1.004/1.161 vợ chồng áp dụng biện pháp tránh thai đạt tỷ lệ 90%. Tỷ lệ tăng dân số cơ học từ 2% năm 1996 xuống còn 1,6% năm 2000.

Về chính sách xã hội được thực hiện tốt trên địa bàn, áp dụng đúng đối tượng, kịp thời. Ngoài sự động viên, thăm hỏi, các đối tượng chính sách được hỗ trợ bằng nhiều hình thức đa dạng: trao tặng nhà tình nghĩa (61 căn), nhà tình thương (51 căn), đỡ đầu, phụng dưỡng (28 người), sửa chữa nhà cửa, tặng quà. Các đơn vị, tổ chức đã trao tặng 17 sổ tiết kiệm đến các cá nhân, hộ gia đình trong diện chính sách (mỗi sổ trị giá 20 triệu đồng) đã góp phần ổn định đời sống hàng tháng. Xã thực hiện theo quy định việc xác minh hồ sơ trong chủ trương chăm sóc, thờ tự, hỗ trợ người thân gia đình có liệt sĩ. Trong nhiệm kỳ, xã quy tập 5 mộ liệt sĩ về nghĩa trang. Toàn xã có 45 đối tượng lớn tuổi, neo đơn được xét hưởng trợ cấp hàng tháng. Thông

qua các chương trình phát triển của quốc gia từ nguồn vốn ngân sách, xã lập hồ sơ xét duyệt vay vốn để sản xuất, kinh doanh, giải quyết việc làm. Từ năm 1996 có 466 hộ nghèo đã giảm xuống 269 hộ vào cuối năm 1999. Đời sống của người dân có chuyển biến tích cực về nhiều mặt, trong đó, nhà cửa xóa dần tạm bợ, được kiên cố hóa. Người dân đầu tư những phương tiện cá nhân trong đi lại, giải trí và tư liệu sản xuất (xe máy, ti vi, đồ dùng kỹ thuật trong sản xuất, chăn nuôi, kinh doanh).

- Lĩnh vực quốc phòng, an ninh

Tình hình an ninh, quốc phòng của xã có những diễn biến phức tạp bởi địa bàn rộng, vùng đặc điểm của sông rạch chia cắt nhiều, những tệ nạn tại chỗ xảy ra và các tội phạm từ nơi khác đến gây án. Xã quan tâm đến công tác củng cố lực lượng xã đội, công an đủ mạnh để đảm bảo trật tự, an toàn. Lực lượng dân quân xã, áp được thường xuyên giáo dục về tư tưởng, chính trị, nâng cao bản lĩnh và tinh thần sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ. Xã đội duy trì chế độ trực chỉ huy, trực chiến sĩ, nắm bắt kịp thời tình hình, phối hợp với công an tuần tra canh gác, ngăn ngừa tình trạng vi phạm pháp pháp luật. Trong kế hoạch chung về quốc phòng của tỉnh, huyện, xã xây dựng kế hoạch theo tình hình thực tiễn, sẵn sàng bảo vệ mục tiêu, phục vụ các sự kiện chính trị quan trọng. Lực lượng vũ trang hằng năm đạt 3,15% dân số, duy trì công tác huấn luyện thương xuyên, nâng chất lượng chiến sĩ thực hiện nhiệm vụ. Hằng năm, công tác tuyên nghĩa vụ quân sự được vận động và đáp ứng chỉ tiêu trên giao.

Công tác hậu phương quân đội thực hiện tốt. Số quân nhân xuất ngũ trở về địa phương được tạo điều kiện giới thiệu việc làm ổn định.

Lực lượng công an xã được kiện toàn và hoạt động được duy trì, đánh giá theo định kỳ. Quản lý nhân khẩu và các công tác liên quan hộ tịch, hộ khẩu, khai sinh, khai tử, kết hôn... theo đúng pháp luật. Nhiều trường hợp vi phạm trật tự an toàn xã hội được xử lý, đặc biệt những vụ gây rối trật tự công cộng, trộm cắp tài sản nhân dân những năm 1999 đến năm 2000 gây dư luận không tốt, ảnh hưởng đến đời sống nhân dân. Xã thành lập Ban chỉ đạo thực hiện chương trình quốc gia về phòng chống tội phạm (gọi tắt là BCD 138). Công an phối hợp với mặt trận, đoàn thể tuyên truyền chính sách pháp luật đến với cộng đồng, khu dân cư, phát huy sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị trên cơ sở xây dựng và thực hiện cơ chế phối hợp thường xuyên, đồng thời nâng cao vai trò nòng cốt và xung kích của lực lượng Công an trong công tác đảm bảo an ninh trật tự. Lực lượng an ninh xã vừa phối hợp, kết hợp với đơn vị cấp trên triệt phá tội phạm trên địa bàn có sự móc nối các địa phương khác.

Việc giải quyết khiếu nại, tố cáo được thực hiện kịp thời, không để ứ đọng. Xã kiện toàn 5 tổ hòa giải các ấp, xây dựng quy chế hoạt động để tạo sự đồng thuận từ cơ sở, tiếp trên 300 lượt người dân, hoàn thành công tác giải quyết đơn thư, chuyển giải quyết theo luật định.

Năm 2000, một vinh dự lớn đối với Đảng bộ và nhân dân xã Phú Đông khi được nhận danh hiệu cao quý: Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân. Đồng chí Trần Đức Lương - Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã ký Quyết định số 160/KT-CTN ngày 28/4/2000 về việc tặng danh hiệu cao quý đối Đảng bộ và nhân dân xã Phú Đông đã có thành tích đặc biệt xuất sắc trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Xã Phú Đông trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ là địa bàn thuộc xã Đại Phước, Phú Hữu, thuộc sự chỉ đạo trực tiếp của Huyện ủy Long Thành, Nhơn Trạch và Phân khu 4. Quân dân xã Phú Đông dưới sự lãnh đạo của Đảng đã vượt qua những khó khăn, nguy hiểm, đóng góp sức người, sức của, cùng cách mạng Nhơn Trạch, Đồng Nai, cả nước trong sự nghiệp đấu tranh chống kẻ thù xâm lược, hoàn thành nhiệm vụ dân tộc dân chủ bằng chiến thắng Xuân 1975 sau 21 năm trường kỳ kháng chiến. Sau 6 năm thành lập từ khi tách ra từ Phú Hữu, Đại Phước, đây là niềm vinh dự, tự hào của Đảng bộ, nhân dân xã Phú Đông. Truyền thống đấu tranh cách mạng kiên cường trong kháng chiến chống Mỹ với danh hiệu cao quý được Nhà nước trao tặng, là động lực và trách nhiệm để quân dân Phú Đông đoàn kết, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ tiếp tục phát huy trong chặng đường phát triển mới, bước vào thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội trong 5 năm đầu thế kỷ XXI.

Chương VII

XÃ PHÚ ĐÔNG THỜI KỲ HỘI NHẬP, PHÁT TRIỂN THEO HƯỚNG HIỆN ĐẠI HÓA (2000 - 2010)

1. Tiến hành công nghiệp hóa nông nghiệp, nông thôn (2000 - 2005)

Năm 2000, Đại hội Đảng bộ xã Phú Đông khóa II, nhiệm kỳ (2000 - 2005) tổ chức. Trong tình hình đất nước bước vào thời kỳ hội nhập, từ đặc điểm của xã thuần nông trong cơ cấu chung của huyện Nhơn Trạch, đại hội đề ra phương hướng, nhiệm vụ: *“Tiếp tục phát triển kinh tế theo hướng công nghiệp hóa nông nghiệp, nông thôn trên cơ sở thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất, phát triển dịch vụ ở nông thôn; Khai thác mọi tiềm năng thế mạnh của địa phương để chuyển dịch dần cơ cấu kinh tế theo hướng Công nghiệp, Dịch vụ, Nông nghiệp”*.

- Tổ chức Đảng, chính quyền, hệ thống chính trị

Cùng với cả nước bước vào giai đoạn hội nhập với thế giới, tranh thủ những cơ hội thuận lợi phát triển, Đảng bộ xã Phú Đông xác định công tác xây dựng Đảng là quan trọng để thực hiện chỉ đạo, lãnh đạo địa phương đạt được mục tiêu đề ra, thực hiện hiệu quả nhiệm vụ. Trên tinh thần dân chủ, Đại hội lần thứ

II đã bầu Ban Chấp hành. Trong nhiệm kỳ, lãnh đạo cấp ủy của xã có những thay đổi: đồng chí Đoàn Văn Le giữ chức Bí thư năm 2000 - 2001, sau đó đồng chí Tô Ngọc Anh giữ chức vụ này từ năm 2001 đến năm 2004. Từ năm 2004 đến năm 2005, đồng chí Châu Phước Thuận giữ chức Bí thư. Các ủy viên gồm: Hồ Văn Xem, Nguyễn Văn Thành, Lý Thanh Tùng, Nguyễn Văn Hải.

Trong nhiệm kỳ, Đảng bộ xã quan tâm đến công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho đảng viên, cán bộ và quần chúng. Trước tình hình với những biến chuyển của thế giới, xã hội tác động đến nhiều lĩnh vực của đời sống, Đảng bộ quan tâm đến nắm bắt kịp thời diễn biến tư tưởng trong đội ngũ cán bộ, nguyện vọng của nhân dân để tuyên truyền, vận động tạo nên sự đồng thuận, hướng đến sức mạnh tập thể được phát huy. Nghị quyết của Đảng được triển khai, quán triệt đến các tổ chức cơ sở, đảng viên. Số lượt người dân được tuyên truyền đạt 55% dân số. Qua học tập, cán bộ, đảng viên được nâng cao phẩm chất đạo đức, bản lĩnh chính trị, nắm rõ đường lối, chủ trương của Đảng trong tình hình mới, kiên định lập trường và tránh được suy thoái về tư tưởng trước các luận điệu tuyên truyền phản cách mạng từ các thế lực thù địch. Mô hình “Đảng bộ xã lãnh đạo công tác khoa giáo trong sự nghiệp Công nghiệp hóa - Hiện đại hóa nông thôn” phát huy hiệu quả, đem lại sự đồng thuận trong quần chúng hướng đến sự phát triển của địa phương. Ban Tuyên giáo của xã bằng hình thức tuyên truyền

sâu rộng, tờ tin và mạng lưới nhân dân ở các ấp thông tin kịp thời, đầy đủ về đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước đến với người dân. Người dân hưởng ứng, tin tưởng, ủng hộ công tác đấu tranh chống tham nhũng, chống tiêu cực, góp phần trong việc bảo vệ chính quyền.

Nguồn nhân lực của Đảng bộ được quan tâm kiện toàn để đảm bảo năng lực lãnh đạo. Hoạt động của tổ chức, đảng viên thực hiện nguyên tắc dân chủ, mỗi đảng viên thực hiện nguyên tắc phê bình và tự phê bình, phấn đấu giữ phẩm chất cách mạng, tiên phong. Toàn Đảng bộ có 07 chi bộ trực thuộc, gồm 62 đảng viên. 100% đảng viên trong độ tuổi công tác được phân công nhiệm vụ cụ thể. Mỗi năm, các đảng viên, tổ chức được đánh giá chất lượng theo quy định, hoàn thành nhiệm vụ được giao. Công tác quy hoạch cán bộ chủ chốt được Đảng bộ thực hiện đúng quy định, theo quy trình, tạo nguồn cho địa phương và sự phấn đấu cho mỗi đảng viên được quy hoạch. Thông qua vị trí việc làm, nâng cao trình độ chuyên môn, xã đã cử 30 cán bộ tham gia các lớp tập huấn, nâng cao trình độ chính trị, nghiệp vụ về hành chính, văn hóa và các lĩnh vực khác theo yêu cầu công tác. Tạo nguồn dự bị cho Đảng bộ, từ các nhân tố trong phong trào quần chúng, xã củng cố tổ chức Đoàn, xây dựng các tổ trung kiên. Đảng bộ xã đã bồi dưỡng, kết nạp 20 đảng viên trong nhiệm kỳ.

Trong hoạt động, công tác kiểm tra trong Đảng bộ xã được duy trì, giúp cho các chi bộ, đảng viên giữ nghiêm kỷ luật, nhận

diện được thực trạng, khắc phục được những thiếu sót, hạn chế. Hầu hết, các chi bộ hoạt động theo quy định, thực hiện quy chế dân chủ, đúng chức trách. Các đảng viên có quan điểm chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức, lối sống lành mạnh, hoàn thành nhiệm vụ được giao. Tuy nhiên, trong một số trường hợp, một số vi phạm đã xảy ra trong việc làm trái quy định pháp luật, thiếu tinh thần trách nhiệm. Trong nhiệm kỳ, có 04 đảng viên nhận hình thức kỷ luật (01 mức độ khiển trách, 02 cảnh cáo, 01 khai trừ và 02 trường hợp xin xóa tên). Các hoạt động chỉ đạo, lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ luôn tuân thủ nguyên tắc tập trung dân chủ và theo quy chế điều hành của cấp ủy, xây dựng chương trình làm việc cụ thể, giữ mối liên hệ giữa Đảng ủy với Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và Ủy ban Mặt trận ở địa phương.

Công tác xây dựng chính quyền có những chuyển biến tích cực, phát huy được hiệu lực quản lý nhà nước trên tinh thần cải cách thủ tục hành chính. Hội đồng nhân dân xã có 26 thành viên và phân công nhiệm vụ theo luật định. Đại biểu hội đồng thực hiện vai trò giám sát các hoạt động, tổ chức tiếp xúc cử tri, phản ánh kịp thời nguyện vọng chính đáng của nhân dân, đề ra những quyết sách phát triển kinh tế - xã hội phù hợp với tình hình, đặc điểm của địa phương. Bộ máy chính quyền và các cơ quan chuyên môn được kiện toàn và nâng cao chất lượng đội ngũ. Cán bộ được đào tạo, tập huấn nâng cao nhận thức chính trị, trình độ nghiệp vụ và rèn luyện phẩm chất đạo đức mang

tính gương mẫu. Các hoạt động của chính quyền theo chức năng, bám sát nhiệm vụ đề ra và giải quyết các vấn đề trong quản lý, điều hành. Trong cải cách thủ tục hành chính có những hiệu quả với việc thực hiện cơ chế “Một cửa”, tạo thuận lợi trong yêu cầu giải quyết hành chính, bớt thủ tục và thời gian, đáp ứng được nhu cầu, sự đồng tình của nhân dân.

Tổ chức mặt trận, hệ thống chính trị, đoàn thể phát huy được vai trò, tạo nên sức mạnh của nhân dân trong các phong trào phát động ở địa phương. Thành viên mặt trận duy trì hoạt động, phối hợp định kỳ và chặt chẽ trong các chương trình kinh tế, xã hội ở xã. Mặt trận xã thực hiện tốt chức năng giám sát hoạt động theo quy định, tiếp thu ý kiến và phát huy quyền làm chủ của nhân dân. Các chương trình hoạt động của mặt trận trong hiệp thương, giới thiệu ứng cử và vận động cử tri trong các kỳ bầu cử đại biểu hội đồng các cấp đạt tỷ lệ cao, sự đồng thuận và hưởng ứng tích cực. Thông qua các đoàn thể, thành viên, mặt trận đã phổ biến, tuyên truyền sâu rộng nghị quyết, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Một số công tác đem lại kết quả góp phần cho chương trình giảm nghèo, giúp người dân vượt khó, tạo thuận lợi cho trẻ em đến trường. Trong nhiệm kỳ, trên địa bàn xã có 67 nhà tình thương được xây dựng. Những quỹ học bổng, quà tặng gia đình chính sách, học bổng được thực hiện từ nhiều nguồn lực xã hội được vận động kịp thời.

Các đoàn thể duy trì hoạt động thường xuyên, góp phần chung trong công tác của địa phương. Hội Phụ nữ xã có 1.225 hội viên với các hoạt động chuyên sâu, phù hợp với lứa tuổi, nội dung chuyên đề thu hút nhiều phụ nữ tham gia: Phụ nữ tìm hiểu về pháp luật, ứng dụng khoa học kỹ thuật trong sản xuất, chủ động trong phát triển kinh tế hộ gia đình, xây dựng gia đình hạnh phúc... Phong trào vận động phụ nữ giúp nhau làm kinh tế gia đình được hưởng ứng, đem lại kết quả với 257 lượt phụ nữ được giúp vốn trong làm kinh tế, 300 lượt hội viên được tập huấn ứng dụng kỹ thuật đối với vật nuôi, cây trồng... Các hội viên từng bước vượt qua những khó khăn, giải quyết tình trạng thất nghiệp, có vốn làm ăn, đem lại lợi ích thiết thực. Nguồn kinh phí được duy trì với 21 nhóm phụ nữ tiết kiệm gồm 218 thành viên, tạo nguồn vốn luân phiên giúp cho các trường hợp khó khăn, giải quyết trong kinh tế gia đình.

Đoàn Thanh niên có 245 thành viên, với sự kết nạp từ 81 đoàn viên trong nhiệm kỳ. Các hoạt động của tổ chức thu hút giới trẻ trong tuyên truyền, giáo dục truyền thống, pháp luật. Các hoạt động của tổ chức đoàn tập hợp được thanh niên trong độ tuổi của địa phương, tích cực hưởng ứng các phong trào gắn liền với chương trình kinh tế, xã hội: Thanh niên hướng nghiệp, tham gia công tác xã hội: làm đường giao thông, làm nhà tình nghĩa, vận động tham gia nghĩa vụ quân sự hằng năm. Tinh thần hoạt động của Đoàn Thanh niên sôi nổi, khích lệ tuổi trẻ tham gia xây dựng, bảo vệ quê hương với tinh thần “Đâu cần thanh niên có, đâu khó có thanh niên”.

Hội Cựu chiến binh của xã có 4 chi hội, 47 hội viên. Song hành với hoạt động chăm sóc hội viên, giúp nhau ổn định kinh tế, làm kinh tế gia đình, hội tổ chức cho việc tuyên truyền giáo dục truyền thống cho thế hệ trẻ với khoảng 3.000 lượt thanh thiếu niên. Với kinh nghiệm trong thực hiện nghĩa vụ quân sự, tinh thần công hiến cho quê hương, hội làm tốt công tác vận động thanh niên tình nguyện, lên đường nhập ngũ khi địa phương tổ chức tuyển quân.

Hội Nông dân có hội viên đông gồm 1.758 người/1354 hộ nông nghiệp, đạt tỷ lệ 88,8% tổng số hộ dân toàn xã. Công tác hội được duy trì, đem lại hiệu quả cao trong ủng hộ phát triển kinh tế, tăng thu nhập, đảm bảo đời sống. Với những kế hoạch thiết thực, mang ý nghĩa trực tiếp đến canh tác, sản xuất của nông dân, hội phối hợp với các ngành, tổ chức hướng dẫn cho 450 lượt hộ kiến thức về kỹ thuật, khoa học trong trồng trọt, chăn nuôi và cung ứng giống vật nuôi, cây trồng. Hội thành lập 27 tổ tạo nguồn vốn, hỗ trợ cho các gia đình khó khăn vay vốn làm kinh tế. Hoạt động hội có những đóng góp quan trọng trong tỷ lệ giảm hộ nghèo, làm giàu chính đáng và chương trình xây dựng nông thôn mới.

Hoạt động của tổ chức Đảng, chính quyền và đoàn thể theo quy chế dân chủ, công khai từ công tác giám sát, đánh giá về tổ chức, nguồn tài chính và đóng góp ý kiến trong chương trình phát triển kinh tế, xã hội, văn hóa ở địa phương. Người dân tham gia, đóng góp nhiều ý kiến tích cực qua nhiều cuộc họp ở các cấp,

ngành. Chế độ công khai thông tin qua nhiều hình thức đa dạng đến với người dân: hệ thống phát thanh, họp tổ nhân dân, hoạt động các đoàn thể, niêm yết tại công sở, khu dân cư... Người dân nắm bắt được chủ trương, chính sách trong xây dựng địa phương, thấy rõ được hiệu quả các chương trình, đóng góp nguồn lực xã hội hóa với tinh thần trách nhiệm; đồng thời, công tác vận động quần chúng đem lại kết quả trong phát động các phong trào: Đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa, Nông dân sản xuất giỏi, Phụ nữ giúp nhau làm kinh tế gia đình, Thanh niên lập nghiệp, tuổi trẻ giữ nước, Ông bà, cha mẹ mẫu mực, con cháu hiếu thảo, Khuyến học...

- Lĩnh vực kinh tế

Cơ cấu kinh tế của địa phương được xác định với mặt trận nông nghiệp là hàng đầu, đẩy mạnh chuyển đổi giống cây trồng, vật nuôi phù hợp, chuyển diện tích đất gò sang kinh tế vườn. Ngành chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản có tỷ trọng tiếp sau trồng trọt; đồng thời xây dựng mô hình kinh tế vườn - ao - chuồng. Lĩnh vực nông nghiệp từng bước công nghiệp hóa để phát triển nông thôn, phát triển thêm ngành nghề mới và mạng lưới thương mại dịch vụ.

Qua 5 năm thực hiện nhiệm vụ đề ra của đại hội, kinh tế địa phương phát triển ổn định cùng với quá trình chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi giá trị kinh tế cao, bước đầu phát triển tiểu thủ công nghiệp và lĩnh vực thương mại dịch vụ, từng bước đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa hiện đại hóa nông nghiệp

nông thôn. Đời sống nhân dân từng bước được cải thiện, thu nhập bình quân đầu người là 6,2 triệu đồng/ năm - vượt 1,7 triệu so với nghị quyết. Quá trình sản xuất nông nghiệp gắn với việc xây dựng nông thôn mới, cải thiện người dân vùng nông thôn.

Về sản xuất nông nghiệp, Phú Đông là xã nông nghiệp, sản xuất lương thực, thực phẩm và xây dựng vùng chuyên canh rau, vùng nguyên liệu mía đường. Xã tiến hành quy hoạch vùng nguyên liệu mía từ 300 đến 400ha, mì chiếm khoảng 30ha. Người dân tham gia chuyển đổi những vườn cây tạp sang vườn cây trái 17ha, chuyên canh rau xanh có 15ha. Trong trồng trọt, hệ số sử dụng đất tăng 1,3 diện tích lúa với 1.504ha, năng suất 3 tấn/ha. Tổng sản lượng lương thực đạt của xã đạt 4.512/4.460 tấn trung bình mỗi năm, chiếm tỷ lệ 101,2%. Chuyển đổi cơ cấu vật nuôi, cây trồng được quan tâm trên cơ sở phù hợp với đặc điểm môi trường tự nhiên. Công tác khảo sát, nghiên cứu môi trường tiến hành đầy đủ, thực tiễn tại địa điểm để áp dụng khoa học kỹ thuật chăm sóc, ngăn ngừa dịch bệnh từ côn trùng, tập huấn kỹ thuật nuôi, trồng vật giống. Người dân tích cực trong việc học tập và áp dụng khoa học trong canh tác, sản xuất. Ngoài ra, nhân dân thực hiện các hiện pháp đầu tư về thủy lợi, nạo vét, khai thông hệ thống kênh tưới tiêu phục vụ sản xuất.

Trong ngành chăn nuôi, đàn gia súc, gia cầm phát triển mạnh góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp theo hướng tăng dần ngành chăn nuôi. Tổng đàn vật nuôi của xã

hàng năm đều tăng, tuy nhiên dịch bệnh xảy ra đã làm số lượng gia cầm giảm trong các đợt dịch. Với lợi thế về tài nguyên mặt nước, xã chủ trương phát triển nuôi trồng thủy sản bán thâm canh trên diện tích 9,5ha. Nhiều hộ dân tiếp tục tham gia, áp dụng các mô hình nuôi và khai thác, đáp ứng được nhu cầu tiêu dùng của địa phương và trao đổi với một số khu vực.

Nhằm nâng cao hiệu quả kinh tế, xã xây dựng mô hình kinh tế tập thể với việc thành lập 2 tổ hợp tác kinh tế: Tổ hợp tác trồng mía ấp Giồng Ông Đông (52 hộ với diện tích 50 ha), Tổ hợp tác trồng rau ấp Thị Cầu. Hai tổ hợp tác hoạt động hiệu quả, được người dân tin nhiệm. Tổ kinh tế hợp tác trồng rau đã được nâng cấp thành Hợp tác xã với vốn đầu tư 50.000.000 đồng, diện tích sản xuất 3,2ha với 10 xã viên.

Về tiểu thủ công nghiệp, trên địa bàn xã có 3 hộ sản xuất bánh mì, than, gang và 6 cơ sở nghề kỹ nghệ sắt, gò hàn, cửa gỗ xẻ. Quy mô các cơ sở không lớn nhưng đảm bảo được công việc, thu nhập theo sản phẩm. Mạng lưới thương mại dịch vụ của xã với nhiều loại hình, thành phần kinh tế tham gia. Tổng số có 53 cơ sở chính trong các hoạt động kinh doanh vật liệu xây dựng, thức ăn chăn nuôi và nhà trọ, giải khát, giải trí, dịch vụ ăn uống... Đáp ứng nhu cầu tiêu thụ thực phẩm trên địa bàn ở các khu dân cư, có 92 hộ kinh doanh nhỏ, lẻ về hàng thịt gia cầm. Có 27 hộ kinh doanh dịch vụ với quy mô tương đối với giá trị sản xuất hàng năm từ 50 triệu đến 150 triệu đồng/ hộ.

Nguồn tài chính cấp trên cấp và thu của xã đáp ứng cho yêu cầu hoạt động, đảm bảo theo luật ngân sách. Trên cơ sở khai thác triệt để các nguồn thu và làm tốt công tác tuyên truyền vận động nên hàng năm, địa phương vượt chỉ tiêu thu ngân sách từ 10% trở lên. Xã Phú Đông phối hợp với Ngân hàng Nông nghiệp & phát triển nông thôn cho 808 hộ gia đình được vay vốn với tổng số tiền là 5,5 tỷ đồng, tạo thuận lợi cho việc đầu tư, kinh doanh trên các lĩnh vực. Vẫn còn tình trạng nợ quá hạn trong 206 hộ gia đình do nhiều yếu tố tác động, được xử lý phù hợp để thu hồi nguồn vốn.

Trong công tác quản lý đất đai, xã cấp 2.160 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; trong đó, cấp cho người dân 2.078 giấy, đạt tỷ lệ 96,2% tạo thuận lợi cho sử dụng đúng mục đích. Vấn đề bảo vệ môi trường được địa phương quan tâm thường xuyên qua các kế hoạch, chương trình được người dân hưởng ứng: Ra quân làm sạch môi trường, thu gom rác thải trong khu dân cư.

Về xây dựng cơ bản, ngân sách nhà nước đầu tư trên 450 triệu đồng xây dựng cơ sở văn phòng, cầu đường. Từ nguồn xã hội hóa, xã tiến hành sửa chữa 20 đường giao thông nông thôn với kinh phí 445 triệu đồng. Toàn xã có 91,8% số hộ sử dụng điện, doanh thu khoảng 660 triệu, tuy nhiên, ấp Phú Tân chưa có hệ thống lưới điện. Trong xây dựng cơ sở hạ tầng vẫn còn chậm, một số trụ sở làm việc của ấp chưa xây dựng, giao thông xóm ấp còn khó khăn.

- Lĩnh vực văn hóa, giáo dục, xã hội

Sự nghiệp văn hóa, giáo dục, y tế có chuyển biến tích cực, các chính sách xã hội được triển khai đồng bộ thu được nhiều kết quả, góp phần nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho cả tầng lớp nhân dân ở địa phương.

Các hoạt động thông tin tuyên truyền, văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao từng bước đi vào chiều sâu. Đời sống văn hóa tinh thần của người dân được nâng lên qua nhiều hình thức tiếp cận: thông tin đại chúng từ phương tiện gia đình, đài truyền thanh xã và các buổi văn nghệ tuyên truyền phục vụ nhiệm vụ chính trị. Đài truyền thanh xã có 6 km đường dây, 9 cụm loa và 6 cụm truyền thanh không dây phục vụ phát thanh 02 lần/ ngày đến các ấp. Trung tâm văn hóa của xã được xây dựng mới. Các hoạt động văn nghệ, thể dục thể thao được tổ chức. Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” được triển khai đến xóm ấp, khu dân cư. Hằng năm, có trên 97% hộ đăng ký và trên 90% đạt tiêu chuẩn Gia đình văn hóa, 5 ấp đạt danh hiệu Ấp văn hóa. Cuộc vận động này góp phần trên nhiều mặt, đặc biệt xây dựng đời sống văn hóa lành mạnh, góp phần làm giảm các tệ nạn xã hội và đoàn kết dân cư chung tay trong các phong trào quần chúng.

Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy, học tập được duy trì, tu bổ và xây mới, tăng cường trang thiết bị theo nhu cầu và nguồn vốn trong kế hoạch phân bổ. Trường Trung học cơ sở Phú Đông được xây dựng với quy mô 18 phòng học, 1 hội trường, dãy

phòng làm việc và hệ thống phòng thực hành, đạt chuẩn quốc gia về cơ sở vật chất. Trong 5 năm, có 7 phòng học được xây mới. Nguồn nhân lực giảng dạy ở địa phương được tăng cường, nâng cao chất lượng. Toàn xã có 21 lớp với 518 học sinh. Đội ngũ nhà giáo có 29 người, trong đó có 24 giáo viên đã được chuẩn hóa về nghề nghiệp. Tỷ lệ huy động học sinh từ 3 đến 5 tuổi ra lớp mẫu giáo đạt từ 95 - 100%, tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt 100%. Số học sinh ở các cấp học được duy trì, đạt tỷ lệ trên 99%, khắc phục được trình trạng bỏ học. Chất lượng đào tạo từng bước được nâng lên với những kết quả: Tỷ lệ học sinh khá giỏi tăng 46% so với năm 2000, tỷ lệ tốt nghiệp tiểu học hàng năm trên 99%. Trung tâm học tập cộng đồng của xã hoạt động, đáp ứng nhu cầu học tập đa dạng của nhân dân. Xã Phú Đông đạt chuẩn quốc gia về xóa mù chữ và phổ cập giáo dục tiểu học, phổ cập trung học cơ sở vào năm 2005 và thực hiện phổ cập bậc trung học.

Hoạt động y tế được duy trì thường xuyên, đáp ứng nhu cầu của nhân dân. Trạm y tế của xã đảm bảo nhân lực có trình độ chuyên môn bác sĩ, y tá khám, chữa bệnh. Đội ngũ y tế phối hợp với các cơ quan, đoàn thể tham gia, phát động phòng chống dịch bệnh, thực hiện các chương trình y tế quốc gia. Việc kết hợp chăm sóc sức khỏe với tuyên truyền vận động nâng cao ý thức phòng bệnh đã đem lại nhiều kết quả. Địa bàn xã trong 5 năm qua không xảy ra dịch, tỷ lệ tiêm chủng mở rộng hàng năm đạt trên 98%. Số trẻ em từ 0 đến 5 tuổi bị suy dinh dưỡng

giảm từ 437 còn 147 em. Toàn xã có tỷ lệ 90,6% số hộ dùng nước sạch, 75% hộ có nhà xí hợp vệ sinh. Chương trình dân số, kế hoạch hóa gia đình được triển khai rộng rãi. Xã thực hiện mô hình câu lạc bộ gia đình không sinh con thứ 3, vận động 73,73% số cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ ký thực hiện kế hoạch hóa. Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên giảm từ 1,65% năm 2000 xuống 1,25% năm 2005.

Đối với công tác xã hội, xã thực hiện tốt thăm hỏi, hỗ trợ đời sống, tạo điều kiện để phát triển kinh tế đối với 72 trường hợp diện chính sách. Qua các nguồn xã hội hóa, xã xây dựng được 67 nhà tình nghĩa, nhà tình thương, vận động hỗ trợ đời sống bằng tháng cho 25 gia đình chính sách và giải quyết kịp thời các chế độ theo quy định. Chương trình xóa đói giảm nghèo được triển khai bằng nhiều biện pháp tích cực như tập huấn khoa học kỹ thuật, mô hình sản xuất mới, hỗ trợ vốn, giống cây trồng, vật nuôi, hỗ trợ cùng nhau làm kinh tế. Trên địa bàn xã, phong trào “dân giúp dân phát triển kinh tế” được hưởng ứng với 319 hộ khá giúp nguồn kinh phí khoảng 54 triệu đồng đối với 163 lượt hộ nghèo vượt qua khó khăn, vươn lên làm ăn. Những kế hoạch, phong trào của xã đã góp phần tích cực trong chương trình xóa đói giảm nghèo ở địa phương. Năm 2000, xã có 291 hộ nghèo, đến năm 2005 còn 61 hộ. Trong những dịp lễ, tết, nhằm động viên, khích lệ và hỗ trợ hoàn cảnh khó khăn, xã vận động tặng 6.000 phần quà (trị giá trên 400 triệu đồng) đến các hộ dân.

- Lĩnh vực quốc phòng, an ninh

Tình hình an ninh quốc phòng trên địa bàn xã Phú Đông được giữ vững, chính trị ổn định, trật tự và an toàn xã hội đảm bảo. Những yếu tố này được giữ vững trong giai đoạn thế giới có những biến chuyển, tạo thuận lợi chung cho sự nghiệp phát triển kinh tế, xã hội của địa phương. Tư tưởng và chủ trương nền quốc phòng toàn dân vững chắc được thực hiện rộng rãi với phong trào “Quân chúng tham gia bảo vệ an ninh tổ quốc” kết hợp với xây dựng lực lượng dân quân vững mạnh về số lượng và chất lượng. Hằng năm, công tác xây dựng lực lượng đạt tỷ lệ 3,18% trên tổng số dân. Lực lượng tham gia quốc phòng xã, ấp đảm bảo kế hoạch huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu bên cạnh được giáo dục chính trị tư tưởng. Thanh niên trúng tuyển nghĩa vụ quân sự của xã chấp hành tốt chủ trương, đường lối và luôn hoàn thành kế hoạch. Việc quản lý, phúc tra lực lượng dự bị động viên thực hiện chặt chẽ thể hiện qua huy động kiểm tra sẵn sàng chiến đấu, huấn luyện theo kế hoạch. Xã đội phối hợp chặt chẽ với các đơn vị quân đội đứng chân trên địa bàn giữ vững an ninh chính trị, thực hiện tốt công tác dân vận. Công tác hậu phương quân đội được quan tâm thường xuyên đối với các gia đình quân nhân tại ngũ. Trong 5 năm qua, có 159 quân nhân hoàn thành nghĩa vụ quân sự trở về địa phương được ưu tiên học nghề, giải quyết việc làm.

Lực lượng an ninh của xã đảm bảo công tác, thực hiện tốt nhiệm vụ, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

Những đợt cao điểm phục vụ nhiệm vụ chính trị, bầu cử, sự kiện, lễ tết các mục tiêu trọng điểm được đảm bảo an toàn. Công tác nắm tình hình, quản lý địa bàn được thực hiện thường xuyên đã kết hợp phòng ngừa với đấu tranh phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội. Trong 5 năm đã phát hiện và giải quyết 204 vụ về trật tự xã hội chủ yếu là gây rối trật tự công cộng, trộm cắp tài sản công dân, tai nạn giao thông, cờ bạc. Những vụ việc vi phạm pháp luật “núp bóng” các hình thức hoạt động vui chơi, giải trí... giảm dần trong từng năm. Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật bằng hệ thống truyền thanh, báo cáo chuyên đề, sinh hoạt tổ nhân dân được duy trì, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật với quần chúng. Hội đồng hòa giải cấp xã và những tổ Hòa giải ở 5 ấp được tập huấn bồi dưỡng kiến thức, xây dựng quy chế hoạt động, đem lại hiệu quả trong giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân.

*

Nhiệm kỳ 5 năm đầu thế kỷ XXI, với quyết tâm và nỗ lực, Đảng bộ xã Phú Đông đã chỉ đạo, lãnh đạo nhân dân địa phương thực hiện nhiệm vụ và chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội do đại hội khóa II đề ra. Với những thuận lợi từ cơ sở đạt được và tình hình thực tiễn của địa phương, Đảng bộ, chính quyền và các tầng lớp nhân dân đã tạo nên sức mạnh đoàn kết, gặt hái những thành quả. Bên cạnh đó, có nhiều yếu tố tác động, một số hạn chế trên các lĩnh vực chưa đạt được.

Về kinh tế, diện tích gieo trồng ở địa phương chưa được mở rộng so với nguồn lực đất đai, quá trình chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi chưa đồng bộ, có những mô hình hiệu quả nhưng chưa được nhân rộng. Áp dụng khoa kỹ thuật trong sản xuất, chăn nuôi chưa được phủ rộng trong người dân dù có nhiều chương trình khuyến công, khuyến nông. Tiểu thủ công nghiệp phát triển nhỏ lẻ, kinh tế tập thể được hình thành với hình thức tổ liên kết, hợp tác xã nhưng ở quy mô nhỏ, chưa đa dạng. Cơ sở, mạng lưới thương mại và dịch vụ chỉ đáp ứng nhu cầu của địa phương, chưa mở rộng và còn yếu trong lĩnh vực nông nghiệp, công nghiệp. Ngành dịch vụ ở mức thấp trong tỷ lệ cơ cấu kinh tế của địa phương (10%).

Nguồn ngân sách và xã hội hóa trong hoạt động văn hóa, thể dục thể thao được huy động, tăng cường đầu tư về cơ sở vật chất. Thế nhưng, cơ sở và trang thiết bị chưa đáp ứng nhu cầu sâu rộng trong đời sống người dân trước sự phát triển về công nghệ khá rộng trong xã hội. Hoạt động của trung tâm văn hóa, học tập cộng đồng đi vào nề nếp nhưng hiệu quả chưa cao. Vấn đề giải quyết việc làm cho người lao động ở địa phương còn nhiều khó khăn. Một số thời điểm, một số địa bàn của xã vẫn còn xảy ra tệ nạn xã hội, diễn biến phức tạp.

Đảng bộ xã Phú Đông đã rút ra những bài học quý báu từ công tác chỉ đạo, lãnh đạo trên các lĩnh vực, từ thực tiễn kinh

tế, xã hội qua quá trình thực hiện; trong đó những yếu tố quan trọng vẫn có những yếu tố chủ quan. Đảng bộ xã Phú Đông đúc kết những bài học: Chú trọng phát huy nội lực, gắn phát triển kinh tế xã hội với bảo vệ môi trường, giữ vững ổn định an ninh chính trị, quốc phòng và an toàn xã hội; Không ngừng đổi mới xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo, bám sát phong trào, chủ động, chỉ đạo kịp thời thực hiện nhiệm vụ; Kiện toàn hệ thống chính trị và phát huy sức đoàn kết của nhân dân địa phương; Đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, đảng viên về tư tưởng chính trị, đạo đức và trình độ chuyên môn đáp. Đảng bộ và nhân dân xã Phú Đông bước vào giai đoạn phát triển mới.

2. Hiện đại hóa và chuyển đổi mạnh mẽ cơ cấu kinh tế (2005 - 2010)

Năm 2005, Đại hội Đảng bộ xã Phú Đông khóa III nhiệm kỳ (2005-2010) được tổ chức. Căn cứ thực tiễn của địa phương, trong định hướng phát triển của huyện Nhơn Trạch trong thời kỳ phát triển công nghiệp, thu hút đầu tư nước ngoài, phát triển cơ sở hạ tầng hướng đến xây dựng thành phố công nghiệp, Đại hội đề ra phương hướng, nhiệm vụ: *“Tiếp tục thực hiện chuyển đổi cơ cấu kinh tế, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi thích hợp, tăng tỷ trọng ngành chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, xây dựng mô hình kinh tế vườn - ao - chuồng; Từng bước thực hiện*

Công nghiệp hóa nông nghiệp nông thôn, phát triển thêm các ngành nghề mới, duy trì những ngành nghề hiện có; Phát triển thương mại - dịch vụ phục vụ nhu cầu xã hội; Coi trọng phát triển văn hóa giáo dục, chăm sóc sức khỏe, giải quyết việc làm, xóa đói giảm nghèo; Giữ vững ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa; Đổi mới công tác vận động quần chúng, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, đẩy mạnh cuộc vận động xây dựng chính đồn Đảng, xây dựng Đảng trong sạch vững mạnh, ngang tầm nhiệm vụ trong thời kỳ mới”¹. Những mục tiêu cơ bản được đại hội thông qua khá chi tiết nhằm hướng đến tăng trưởng kinh tế hàng năm đạt từ 10 đến 12%. Cơ cấu kinh tế sẽ chuyển dần theo hướng Nông nghiệp (50%), Thương mại - dịch vụ (30%) và Tiểu thủ công nghiệp (15%). Cùng với các lĩnh vực khác với các chỉ tiêu cụ thể và những giải pháp thực hiện, yêu cầu năng lực chỉ đạo, lãnh đạo của Đảng bộ xuyên suốt, chính quyền và cơ quan trực thuộc, đoàn thể phối hợp chặt chẽ, thực hiện hiệu quả theo chức năng, nhiệm vụ, vận động quần chúng hưởng ứng, tham gia tích cực, tạo nên sự đoàn kết để đạt được những kết quả cho địa phương.

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ xã Phú Đông (2005), Văn kiện Đại hội Đảng bộ xã Phú Đông khóa III, nhiệm kỳ (2005 - 2010). Tài liệu lưu trữ tại địa phương.

- Tổ chức Đảng, chính quyền, hệ thống chính trị

Đại hội Đảng bộ xã Phú Đông đã bầu Ban Chấp hành gồm 9 đồng chí. Lãnh đạo Đảng ủy xã gồm các đồng chí: Châu Phước Thuận giữ chức Bí thư, Tô Ngọc Anh chức Phó Bí thư, Huỳnh Văn Đẹp - Ủy viên Thường vụ; các ủy viên: Nguyễn Văn Tuấn, Đoàn Văn Tám, Nguyễn Văn Hải, Đặng Văn Lo, Nguyễn Kim Thắng, Dương Khắc Chiến, Dương Chí Hùng. Tháng 11/2005, đồng chí Huỳnh Văn Đẹp được chỉ định giữ chức Quyền Bí thư.

Bước vào nhiệm kỳ mới, Đảng bộ xã Phú Đông chú trọng trong việc nâng cao năng lực lãnh đạo của tổ chức; trong đó yêu cầu mỗi đảng viên phải gương mẫu, có tinh thần trách nhiệm và luôn phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ, chức trách được giao. Đảng bộ quan tâm công tác giáo dục chính trị - tư tưởng trong đội ngũ cán bộ, đảng viên để xây dựng tập thể vững mạnh, kiên định tư tưởng, lập trường tư tưởng vững vàng, bản lĩnh chính trị và trình độ chuyên môn, phẩm chất cách mạng để tiên phong trên mọi lĩnh vực. Trước tình hình các thế lực thù địch tuyên truyền quan điểm sai trái về đường lối, chủ trương của Đảng, thực hiện âm mưu “Diễn biến hòa bình”, phá hoại chính sách đại đoàn kết dân tộc, cán bộ, đảng viên cần học tập nâng cao trình độ, không ngừng trao dồi, rèn luyện đạo đức. Đảng ủy xã tổ chức triển khai, quán triệt các nghị quyết đầy đủ, kịp thời đối với cán bộ, đảng viên tham gia đạt tỷ lệ 99%. Đối với quần

chúng, qua các tổ chức trực thuộc, cán bộ, đảng viên nắm bắt được tâm tư, nguyện vọng chính đáng và thực hiện hiệu quả công tác tuyên truyền, vận động. Chủ trương của Đảng, chính sách Nhà nước được phổ biến đến với các tầng lớp nhân dân đạt 65% lượt người trên tổng số dân. Cán bộ, đảng viên và nhân dân hưởng ứng cuộc đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí và những tiêu cực trong xã hội. Nhân dân được nâng cao về tinh thần trong nhận thức, cảnh giác, chống lại những quan điểm sai trái, thể hiện tinh thần bảo vệ tổ chức, thành quả cách mạng.

Ban Tuyên giáo xã có vai trò quan trọng trong tổ chức mô hình “Đảng bộ xã lãnh đạo công tác khoa giáo trong thời kỳ Công nghiệp hóa - hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn” với nhiều hình thức hiệu quả qua phương tiện truyền thông, mạng lưới tổ nhân dân ở các địa bàn cơ sở. Cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” được triển khai sâu rộng, thông qua các chuyên đề, loại hình đa dạng duy trì liên tục trong các năm. Cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân tích cực hưởng ứng, tạo sự chuyển biến, xuất hiện những gương điển hình trong học tập, lối sống, lan tỏa trong cán bộ, đảng viên và quần chúng.

Công tác tổ chức và đào tạo cán bộ: được chú trọng nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng bộ. Nội dung sinh hoạt trong tổ chức đảng được nâng cao về chất lượng, tỷ lệ đảng

viên tham gia từ 98% trở lên, đảm bảo nguyên tắc tập trung dân chủ, phê bình và tự phê bình. Đảng viên còn trong độ tuổi công tác đều được phân công nhiệm vụ và đánh giá chất lượng theo quy định. Công tác quy hoạch cán bộ gắn với đào tạo nguồn được quan tâm, thực hiện đối với mỗi chức danh cán bộ chủ chốt. Trong 5 năm, Đảng bộ xã cử 146 cán bộ, giáo viên và thanh niên tham gia các khóa đào tạo chuyên môn nghiệp vụ của huyện. Với ý thức nâng cao chuyên môn, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, vị trí việc làm, 12 cán bộ tham gia học nâng cao trình độ bậc cử nhân. Công tác tạo nguồn phát triển đảng viên mới đạt kết quả qua tổ chức đoàn thanh niên, bồi dưỡng ở tổ trung kiên, kết nạp 41 đảng viên.

Căn cứ trên điều lệ và quy định của Bộ Chính trị về 19 điều đảng viên không được làm, Đảng ủy thực hiện công tác kiểm tra thường xuyên, giúp đảng viên và tổ chức cơ sở Đảng giữ nghiêm kỷ luật. Các đồng chí cấp ủy viên và cán bộ lãnh đạo luôn có quan điểm chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức, lối sống lành mạnh, chấp hành nghiêm túc quy định, sẵn sàng nhận và hoàn thành nhiệm vụ được giao. Đồng thời, qua kiểm tra phát hiện những hạn chế, khuyết điểm của đảng viên, thi hành kỷ luật nhằm giáo dục với tinh thần xây dựng, khắc phục. Một số cán bộ, đảng viên vi phạm qui định của Đảng, Nhà nước áp dụng các hình thức kỷ luật (01 cách chức, 01 cảnh cáo, 03

khuyến trách, 01 xóa tên). Trong công tác bảo vệ chính trị nội bộ, Đảng ủy làm tốt công tác kiểm tra, rà soát chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên chuẩn bị cho bầu cử Hội đồng nhân dân 3 cấp và nhân sự Đại hội Đảng bộ khóa IV. Tiến hành kiểm tra tiêu chuẩn cán bộ, tiêu chuẩn về chính trị trước đối với các trường hợp giới thiệu nguồn dự bị kết nạp. Phương thức lãnh đạo lễ lối làm việc tuân thủ nguyên tắc tập trung dân chủ và theo qui chế điều hành của cấp ủy theo định kỳ, giữ mối quan hệ giữa Đảng ủy với Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc.

Chất lượng nội dung và hình thức hoạt động của Hội đồng nhân dân hàng năm được nâng lên. Sự phân nhiệm các tổ trong Hội đồng nhân dân hoạt động theo qui chế, đại biểu ở địa phương làm tốt chức năng, nhiệm vụ. Bộ máy chính quyền tiếp tục củng cố, kiện toàn đảm bảo hiệu quả công tác điều hành quản lý. Sự phối hợp chặt chẽ giữa Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc đã tạo nên những quyết sách phù hợp trong quản lý, phát triển của địa phương. Công tác cải cách hành chính được triển khai thông suốt với mô hình Tổ một cửa liên thông. Hiệu quả quản lý, điều hành của chính quyền xã chuyển biến tích cực trong giải quyết công việc đúng chủ trương, pháp luật, quy trình và đem lại thuận lợi cho người dân.

Khôi vận đã tham mưu tốt để cấp ủy chỉ đạo đoàn thể xây dựng chương trình hành động theo nghị quyết Đảng bộ. Nghị quyết Trung ương 7 (khóa IX) về Tăng cường và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc Việt Nam, đổi mới phương thức hoạt động trong Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể tuyên truyền sâu rộng. Khôi đại đoàn kết ở địa phương được mở rộng, quần chúng tích cực tham gia vào các tổ chức chính trị, xã hội. Tỷ lệ tập hợp đoàn viên, hội viên đạt chỉ tiêu so nghị quyết, sinh hoạt thường xuyên đạt từ 75%, nồng cốt 35% trở lên. Quy chế dân chủ được thực hiện trong chính quyền, đoàn thể với chức năng kiểm tra, giám sát của tổ chức mặt trận, thanh tra nhân dân và đoàn thể góp phần tích cực cho sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Tổ chức mặt trận địa phương và các thành viên phối hợp với cấp ủy, cơ quan triển khai nghị quyết Đảng các cấp, chính sách Nhà nước đến với đoàn viên, hội viên và quần chúng nhân dân. Tinh thần dân chủ trong nhân dân được nâng lên, nhân dân đoàn kết giúp đỡ nhau trong các phong trào của địa phương: Phát triển kinh tế giúp nhau xóa đói giảm nghèo, tham gia các phong trào thi đua yêu nước, đóng góp, chung tay xây dựng công trình phúc lợi công. Đặc biệt, người dân ở các khu dân cư hưởng ứng tích cực, thi đua phấn đấu thực hiện cuộc vận động xây dựng đời sống văn hóa ở địa bàn, gắn với các chương trình thiết thực “4 xây, 4 xóa”, xây dựng quỹ “Vì người nghèo”. Các

tổ chức đoàn thể của địa phương đủ về số lượng, mạnh về chất lượng, cùng góp phần hoàn thành nghị quyết của Đảng bộ xã.

Hội Liên hiệp phụ nữ thực hiện 6 nhiệm vụ trọng tâm của hội, tổ chức tuyên truyền về pháp luật, dân số kế hoạch hóa gia đình, nuôi con khỏe dạy con ngoan... với hội viên. Hội đã xây dựng 44 nhóm, tổ tiết kiệm tương trợ có 452 thành viên góp vốn trên 100 triệu đồng hoạt động với hình thức cho mượn xoay vòng giúp nhau làm kinh tế gia đình, vận động hàng trăm lượt ngày công giúp nhau trong công việc. Nhiều tổ phụ nữ giúp thành viên vay vốn sản xuất từ ngân sách, vượt khó khăn và làm ăn hiệu quả.

Hội Cựu chiến binh duy trì hoạt động, thực hiện tốt công tác giáo dục chính trị tư tưởng trong nhân dân. Nhiều hội viên đã đóng góp tuyên truyền về truyền thống bất khuất của dân tộc, hình ảnh thân thương của “bộ đội cụ Hồ” cho lớp trẻ, học sinh, vận động thanh niên nhập ngũ. Đặc biệt, tổ chức hội phối hợp với các đơn vị quân sự, công an trong công tác giáo dục công dân, cảm hóa đối tượng lầm lỡ.

Tổ chức Đoàn Thanh niên của địa phương với tinh thần hăng hái, nhiệt huyết, không ngừng học tập, bồi dưỡng chính trị, tư tưởng. Trong nhiệm kỳ, Đoàn Thanh niên đã giới thiệu 20 đoàn viên ưu tú và có 18 đồng chí được kết nạp vào hàng ngũ của Đảng. Các phong trào hành động cách mạng của đoàn

triển khai hiệu quả, thu hút được nhiều thanh niên tham gia: xây dựng bảo vệ quê hương, phòng chống các tệ nạn xã hội... Một số mô hình tiêu biểu được nhân rộng trong giải quyết việc làm cho đoàn viên, thanh niên, tăng thu nhập, ổn định cuộc sống.

Hội Nông dân có sự giảm về số lượng hội viên do chuyển đổi ngành nghề. Tổ chức hội duy trì công tác phối hợp với các ngành chuyên môn, mở 27 lớp tập huấn về khoa học kỹ thuật đối với cây trồng, vật nuôi cho 791 hộ nông dân. Phong trào Nông dân sản xuất giỏi phát động với sự tham gia của 477 hộ. Hội Người cao tuổi thực hiện tốt vai trò nòng cốt trong gia đình, trong cộng đồng dân cư. Một số hội viên cao tuổi nêu gương sáng vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Hội Chữ thập đỏ phối hợp Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể xã áp dụng những nguồn kinh phí, vật chất giúp đỡ, hỗ trợ các gia đình chính sách, hộ nghèo khó khăn. Trong 5 năm, công tác hội đạt được những thành tích, đem lại ý nghĩa trong cộng đồng: vận động 36 xe lăn, xe lắc giúp người tàn tật, hỗ trợ mai táng đối với 127 gia đình khó khăn, tổ chức khám chữa bệnh miễn phí cho 6.304 lượt người (315.200.000 đồng), mổ mắt 300 ca (trị giá 600.000.000 đồng), vận động 170 cá nhân tham gia hiến máu nhân đạo.

- Lĩnh vực kinh tế

Sản xuất nông nghiệp đóng vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế, xã hội và nâng cao đời sống của người dân xã

Phú Đông. Đây là giai đoạn địa phương đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp trong cơ cấu kinh tế gắn liền với mục tiêu xây dựng nông thôn mới. Hệ số sử dụng đất sản xuất nông nghiệp tăng 1,3 lần, gồm diện tích lúa 850ha, năng suất 3,2 tấn/ha và tổng sản lượng lương thực đạt 2805./4.741 tấn/năm. Bình quân lương thực đầu người (chỉ tính lúa) của xã là 286,2 kg/năm. Xã quy hoạch, bố trí vùng nguyên liệu mía đường 400ha với năng suất 7,5 tấn/ha; mì 30ha, đạt chỉ tiêu đề ra. Bên cạnh đó, vận động nhân dân chuyển đổi, cải tạo vườn tạp thành vườn chuyên trồng cây ăn trái với 44,5ha, vùng chuyên canh rau xanh đạt 14,5ha. Trong sản xuất, qua các chương trình khuyến nông, tổ chức các lớp tập huấn kỹ thuật để người dân áp dụng, kịp thời phòng ngừa, ngăn chặn dịch bệnh. Người dân được giới thiệu giống vật nuôi, cây trồng thử nghiệm trên đất phèn, thích hợp với đặc điểm môi trường sản xuất, chăn nuôi, nắm bắt phương thức trong quá trình nuôi, trồng để đạt năng suất cao. Hằng năm, đàn gia súc gia cầm tăng từ 5- 10%, góp phần tăng tỷ trọng ngành chăn nuôi theo định hướng chuyển dịch cơ cấu phát triển kinh tế của địa phương. Với tài nguyên mặt nước nhiều, nuôi trồng thủy sản theo phương thức bán thâm canh đạt 14/15ha (tỷ lệ 93% diện tích quy hoạch).

Ngành tiêu thủ công nghiệp, thương mại dịch vụ phát triển các ngành nghề được duy trì trước đây (kỹ nghệ sắt, gò hàn, cưa xẻ gỗ,...) dù chưa mạnh nhưng giá trị sản xuất có từ 50 -

300 triệu đồng/hộ phản ánh chuyển biến tích cực. Mạng lưới thương mại dịch vụ với nhiều loại hình và nhiều thành phần kinh tế tham gia. Trên địa bàn xã, qua 5 năm, vừa duy trì và phát triển tăng thêm được 287 cơ sở, đặc biệt đã nâng quy mô với hàng chục cơ sở theo theo hướng doanh nghiệp tư nhân. Chợ Giồng Ông Đông có những khởi sắc, tăng số lượng sạp buôn bán nhiều, đáp ứng nhu cầu trao đổi hàng hóa, tiêu thụ sản phẩm, phục vụ đời sống người dân. Mô hình kinh tế tập thể được duy trì, phát triển. Tổ hợp tác kinh tế trồng và vận chuyên mía ở ấp Bến Ngự có 22 hộ tham gia, diện tích 40ha. Hợp tác xã nông nghiệp - dịch vụ Phú Đông hoạt động ổn định, vốn đầu tư đạt 382.000.000đồng với 10 hộ xã viên.

Trong nhiệm kỳ, xã đã lập quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2006 - 2010 và tầm nhìn đến 2020, giới thiệu địa điểm các dự án để xây dựng trên cơ sở quy hoạch được phê duyệt. Các dự án quy hoạch đầu tư trên địa bàn xã vừa đảm bảo nhu cầu phát triển kinh tế và văn hóa - giáo dục. Hệ thống các trường học các cấp, công sở hoạt động văn hóa - y tế được quy hoạch xây dựng khá đa dạng: Trung học cơ sở, Trung học phổ thông, Mẫu giáo, trạm Y tế, trụ sở ấp... Đồng thời, một số đơn vị hoạt động trên lĩnh vực kinh tế được quy hoạch sử dụng nguồn đất phát triển: Công ty liên doanh Phú Đông, Công ty trách nhiệm hữu hạn Vĩnh Hưng, Comeco, Kho cảng của Tổng cục Hậu cần, Ngân

hàng công thương Việt Nam, mở rộng đường 769, đường Phú Tân - Giồng Ông Đông, đường Phước Khánh... Bộ phận địa chính tham mưu, xem xét cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho dân đạt 100%. Những thủ tục liên quan đến đất đai đều được giải quyết theo cơ chế “một cửa”, giảm thời gian và vụ việc tranh chấp đất đai. Qua các đoàn thể, xã phát động người dân tham gia một số chiến dịch ra quân làm vệ sinh môi trường, thu gom rác thải sinh hoạt tại các địa bàn dân cư.

Về xây dựng cơ bản, từ ngân sách được cấp theo kế hoạch và xã hội hóa của người dân, xã Phú Đông đã thực hiện tốt trong giai đoạn từ 2005 đến năm 2010. Nhiều cơ sở vật chất của địa phương được xây dựng tạo nên sự khang trang, thuận lợi trong phát triển nhiều mặt với kinh phí 9,2 tỷ đồng. Giao thông trên địa bàn được nâng cấp, mở rộng, làm mới: bê tông hóa 6 đường giao thông nông thôn, đường vào trụ sở xã, đường đóc 30, cầu Cây Me, cầu Láng Cát và 4 cây cầu trong chương trình xóa cầu tạm bợ... Các công trình được sửa chữa, xây dựng, nâng cấp: xây dựng trường học, trạm y tế, trụ sở ấp, trung tâm văn hóa... Chợ Giồng Ông Đông được xây dựng mới từ nguồn vốn xã hội hóa. Về công trình điện, các địa bàn cơ sở từ các đầu mối được kéo điện hạ thế, góp phần nâng số hộ dân sử dụng điện lên 98% toàn xã. Sử dụng nước đạt tỷ lệ 97% số hộ sử dụng nước hợp vệ sinh.

Trong nhiệm kỳ, mỗi năm, tài chính của địa phương đảm bảo nguồn thu chi cho bộ máy hoạt động và tích lũy dự phòng. Ngân sách hàng năm thu đạt từ 100% - 230% so với chỉ tiêu đề ra, đây là sự nỗ lực lớn trong công tác quản lý, điều hành và các đơn vị chức năng. Xã phối hợp với Ngân hàng Nông nghiệp & Phát triển nông thôn, Ngân hàng Chính sách xã hội tạo thuận lợi cho người dân vay vốn để phát triển sản xuất, kinh doanh. Các dự án 120 thuộc địa phương được tích cực kiểm tra việc sử dụng vốn và vận động thu hồi vốn không để nợ đọng.

- Lĩnh vực văn hóa, giáo dục, xã hội

Hoạt động văn hóa, thông tin của xã đáp ứng hiệu quả trong việc tuyên truyền các chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các nhiệm vụ chính trị của địa phương bằng nhiều hình thức. Những hình thức tuyên truyền khá đa dạng từ trực tiếp với các cuộc mít tinh, cổ động đến các phương tiện truyền thông, thông qua các hội đoàn với sự chỉ đạo, phối hợp chặt chẽ.

Hệ thống cơ sở thiết chế văn hóa của Phú Đông trong nhiệm kỳ được sự hỗ trợ, đầu tư kinh phí của huyện. Trung tâm văn hóa xã và các ấp đều có điểm sinh hoạt đáp ứng nhu cầu giải trí, vui chơi lành mạnh của người dân ở địa bàn. Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao được tổ chức và người dân tham gia tích cực. Năm 2009, xã Phú Đông được huyện tặng bằng khen về

phong trào văn hóa, thể thao. Hoạt động thể thao thu hút người dân luyện tập, rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ, tham gia hội thi, hội diễn và giao lưu trong phong trào chung của huyện Nhơn Trạch.

Thực hiện nếp sống văn minh, gia đình văn hóa, hàng năm ở xã có từ 96-98% hộ đạt danh hiệu Gia đình văn hóa, giữ vững 4/5 ấp Văn hóa. Các cơ quan chức năng phối hợp kiểm tra trong hoạt động trên địa bàn, xử lý các tụ điểm kinh doanh dịch vụ vi phạm, phòng ngừa được những tệ nạn xã hội núp bóng hoạt động vui chơi, giải trí. Cùng với các phong trào hoạt động văn hóa - văn nghệ, thể thao được phát động, công tác quản lý, kiểm tra duy trì đã tạo chuyên biến tích cực đối với các loại hình hoạt động văn hóa ở địa phương, đáp ứng nhu cầu hưởng thụ văn hóa cho người dân. Điều kiện kinh tế phát triển và nhu cầu sử dụng, mạng lưới thông tin liên lạc toàn xã được tăng lên với 750 máy điện thoại cố định (bình quân đạt 30 máy/100 hộ). Ngoài ra, tùy theo điều kiện, người dân tiếp cận các công nghệ, truyền thông đa phương tiện đáp ứng nhu cầu thông tin liên lạc.

Lĩnh vực giáo dục được xác định là một trong những nhiệm vụ trọng tâm trong chính sách phát triển của xã. Kế thừa nguồn nhân lực và cơ sở vật chất của giai đoạn trước, xã quan tâm đầu tư xây dựng cơ sở vật chất và bổ sung nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Đội ngũ giáo viên từng bước được chuẩn

hóa về chuyên môn, nâng cao chất lượng dạy và học. Tỷ lệ huy động học sinh ở các cấp học đầu năm học đều đạt từ 98 - 100%, duy trì được sĩ số học sinh, giảm dần tỉ lệ học sinh xếp hạng yếu, trung bình và tăng dần tỉ lệ sinh khá, giỏi hàng năm. Chất lượng giáo dục - đào tạo ở địa phương được nâng cao phản ánh qua những đại diện học sinh các trường, các cấp của xã đạt giải thưởng khi tham gia những hội thi cấp huyện, tỉnh, quốc gia. Hoạt động của Trung tâm học tập cộng đồng, Hội Khuyến học đem lại những hiệu quả tích cực trong vận động, tuyên truyền và hỗ trợ các phong trào Tiếp sức sinh viên, học sinh khó khăn. Với sự nỗ lực chung của địa phương, xã Phú Đông đạt thành tích với sự công nhận đạt chuẩn quốc gia về xóa mù chữ - phổ cập ở 3 cấp. (tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông).

Trong 5 năm từ 2005 đến 2010, trạm y tế hoạt động có hiệu quả. Công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân được duy trì, đáp ứng yêu cầu khám, chữa bệnh tuyến cơ sở. Đặc biệt, các gia đình chính sách, những người khó khăn, trẻ dưới 6 tuổi là những đối tượng được ưu tiên, chăm sóc tốt. Các chương trình y tế quốc gia, tiêm chủng mở rộng, tiêm ngừa các bệnh nguy hiểm cho nhân dân thực hiện hiệu quả trên địa bàn, đạt 98% trở lên. Từ tuyên truyền vận động tham gia và công tác thực hiện phòng ngừa suy dinh dưỡng cho trẻ em được ở xã đã kéo giảm tỷ lệ từ 20,2% xuống 11%.

Trong công tác tuyên truyền dân số, kế hoạch hóa gia đình, qua truyền thông lồng ghép, xã Phú Đông có trên 1 ngàn người thực hiện các biện pháp tránh thai hiện đại. Xã vận động thành lập 4 câu lạc bộ không sinh con thứ 3 đã góp phần giảm tỷ lệ tăng dân số tự nhiên của xã xuống còn 1,1%. Công tác truyền thông bảo vệ môi trường duy trì đến với người dân được hướng ứng. Người dân tham gia bảo vệ môi trường xanh, sạch ở khu dân cư và 95% hộ dân có công trình phụ, thu góp rác thải. Những hộ dân kinh doanh được vận động tuân thủ, thực hiện các biện pháp vệ sinh góp phần đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm. Y tế của xã Phú Đông được công nhận đạt chuẩn quốc gia.

Công tác xã hội duy trì theo chế độ và quy định mỗi năm, chăm lo tốt cho các đối tượng chính sách. Đối tượng thuộc diện chính sách của xã được xây dựng nhà tình nghĩa, hỗ trợ đời sống hàng tháng (25 gia đình). Sự thăm hỏi, động viên và hỗ trợ kịp thời của địa phương đã khích lệ nhiều hộ gia đình có đời sống trung bình khá trở lên. Những dịp lễ, tết, những gia đình khó khăn được chính quyền chăm lo từ nguồn ngân sách. Các khu dân cư, người dân thể hiện sự quan tâm, giúp đỡ nhau bằng những quà tặng, hỗ trợ đối với các gia đình trong hoàn cảnh khó khăn từ nguồn xã hội hóa, các mạnh thường quân. Trên địa bàn Phú Đông, các hộ dân người dân tộc thiểu số chiếm 1,5% số hộ, đời sống gặp những khó khăn trong sinh kế. Địa phương

tạo điều kiện giúp đỡ thông qua nhiều hình thức, trong đó từ các nguồn vốn chính sách, xã hội hóa hỗ trợ về nhà ở, vay vốn để sản xuất, kinh doanh. Trên địa bàn của xã, có 9,5% hộ dân có tôn giáo và được tạo điều kiện thuận lợi sinh hoạt theo quy định pháp luật. Chương trình “Xóa đói giảm nghèo” được triển khai bằng nhiều biện pháp. Đến năm 2010, số hộ đói không còn, giảm số hộ nghèo theo chuẩn mới từ 291 hộ còn 108 hộ (chiếm 4,3% số hộ).

- Lĩnh vực quốc phòng, an ninh

Công tác quân sự - quốc phòng của địa phương được tập trung lãnh đạo, chỉ đạo sát với tình hình thực tế. Kế hoạch luyện tập, diễn tập được tổ chức theo phương án kế hoạch được huyện phê duyệt. Công tác huấn luyện, nội dung huấn luyện được đổi mới, chương trình huấn luyện đúng theo quy định. Kết quả huấn luyện có 100% đạt yêu cầu trong đó có 70-75% khá, giỏi và quân số tham gia đạt từ 94% trở lên so với kế hoạch. Lực lượng dân quân đạt được xây dựng đạt về số lượng và chất lượng. Toàn xã xây dựng dân quân đạt tỷ lệ 1,46% so với dân số; trong đó, đảng viên đạt 10,95%, đoàn viên đạt 42,86%. Đơn vị chức năng tổ chức tốt phúc tra đăng ký đưa vào quản lý 100% số quân nhân dự bị khi hoàn thành nghĩa vụ quân sự trở về địa phương. Công tác tuyển quân hàng năm đều đạt chỉ tiêu về số lượng và chất lượng, trong đó đoàn viên, thanh niên

tình nguyện nhập ngũ đạt 100%, tỉ lệ đảng viên bình quân đạt 12,67%. Lực lượng xã đội của địa phương duy trì, phối hợp với các đơn vị quân đội đứng chân trên địa bàn làm tốt công tác dân vận, giúp dân thiết thực và tuần tra canh gác. Thế trận an ninh quốc phòng toàn dân trên địa phương được củng cố.

Tình hình an ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội của xã cơ bản ổn định. Trước những diễn biến của tình hình thế giới tác động và phòng ngừa những hoạt động chống phá cách mạng, lực lượng an ninh xã tổ chức xây dựng kế hoạch, phương án phòng chống biểu tình, bạo loạn lật đổ. Phong trào quần chúng tham gia bảo vệ an ninh được đẩy mạnh. Công tác nắm tình hình kết hợp với việc đấu tranh, chủ động ngăn chặn có hiệu quả đối với các hoạt động âm mưu “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch. Xã đã đảm bảo an ninh xã hội, phòng ngừa, làm giảm các loại tội phạm, tệ nạn xã hội. Trong 5 năm qua đã phát hiện và xử lý 2 vụ liên quan đến truyền đạo, 6 vụ liên quan đến an ninh nông thôn, đấu tranh và làm rõ 8/13 vụ phạm pháp hình sự, kết hợp với lực lượng công an cấp trên bắt 2 đối tượng có lệnh truy nã, vận động 3 đối tượng có lệnh truy nã đầu thú. An ninh xã phối hợp với cơ quan chức năng giải quyết 2 vụ đình công tại Công ty liên doanh Phú Đông.

Chính quyền xã thông qua các hoạt động của đơn vị chuyên môn, ban ngành, đoàn thể làm tốt công tác tuyên truyền, phổ

biến giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật đối với các tầng lớp nhân dân. Mô hình tổ hòa giải ở 5 ấp và Hội đồng hòa giải của xã hoạt động tích cực, giải quyết đạt 99,57% đơn của công dân.

*

Từ năm 2005 đến 2010, Đảng bộ xã Phú Đông đã nỗ lực trong công tác lãnh đạo địa phương tiếp tục xây dựng, phát triển trên nhiều lĩnh vực. Sự quan tâm và đầu tư, hỗ trợ của huyện Nhơn Trạch và sự đoàn kết của chính quyền, đoàn thể, hưởng ứng tích cực nhân dân đã tạo điều kiện thuận lợi cho Đảng bộ thực hiện những mục tiêu nghị quyết đề ra. Kinh tế trên địa bàn không ngừng tăng trưởng, cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo định hướng. Mức tăng trưởng kinh tế chung đạt 13%/ năm so với nghị quyết đạt 108%. Cơ cấu kinh tế xã chuyển dịch theo định hướng tỷ trọng nông nghiệp chiếm 51%, thương mại dịch vụ từ 20,6% lên 25,31%, tiểu thủ công nghiệp từ 0,5% tăng lên 3,16% năm so mục tiêu nghị quyết đạt%. Bình quân thu nhập đạt 8,5 triệu đồng trên mỗi người dân (bằng 1,67 lần so với năm 2005, so mục tiêu nghị quyết đạt 106%). Địa phương huy động vốn đầu tư phát triển kinh tế đạt được 23,41 tỷ đồng; trong đó vốn nhân dân đầu tư phát triển kinh tế đạt 6,98 tỷ đồng, đạt 167% vượt chỉ tiêu NQ. Sự nghiệp giáo dục đào tạo có bước phát triển tích cực và toàn diện, hoàn thành công tác phổ cập.

Phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa hàng năm đạt từ 97% trở lên vượt mục tiêu nghị quyết; 4/5 ấp đạt ấp văn hóa, tỷ lệ tăng dân số tự nhiên giảm còn 1,1% vượt 0,1% so chỉ tiêu nghị quyết đề ra. Làm tốt chính sách xã hội, số hộ nghèo hiện nay còn 4,3% (chuẩn mực mới) giảm so với NQ (1%). Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội luôn ổn định, công tác xây dựng lực lượng, tuyển quân hàng năm đều vượt chỉ tiêu trên giao. Bộ máy chính quyền từ ấp đến xã luôn được củng cố, kiện toàn, bảo đảm hiệu quả trong việc điều hành quản lý trên các lĩnh vực. Công tác cải cách thủ tục hành chính, cơ quan hành chính củng cố theo hướng tinh gọn, đổi mới đảm bảo chất lượng và hiệu quả. Hoạt động Hội đồng nhân dân xã tiếp tục đi vào chiều sâu, các đại biểu phát huy được vai trò trách nhiệm đại diện cho ý chí nguyện vọng nhân dân. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể không ngừng được kiện toàn, nâng cao chất lượng hoạt động, đồng thời đổi mới về nội dung, phương thức hoạt động theo phương châm đi sâu sát nhân dân, mối quan hệ giữa Đảng với dân được tăng cường. Công tác tôn giáo được quan tâm chỉ đạo kịp thời. Việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở được tăng cường. Khối đại đoàn kết toàn dân tộc tiếp tục được mở rộng. Từ đó đã phát huy được sức mạnh toàn dân trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đảng và chăm lo đời sống cho nhân dân. Công tác xây dựng Đảng được chú trọng đẩy mạnh, trong đó công tác giáo dục chính trị tư

tương luôn được xác định là nhiệm vụ hàng đầu. Cấp ủy chỉ đạo chặt chẽ công tác tuyên truyền, triển khai, quán triệt các nghị quyết của Đảng, học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh trong toàn Đảng bộ, cán bộ đảng viên tham gia học tập đạt 100%; công tác phát triển Đảng hàng năm đều đạt và vượt chỉ tiêu. Công tác kiểm tra Đảng được thực hiện công khai, dân chủ, tuân thủ nguyên tắc và quy định, xây dựng Đảng bộ ngày càng trong sạch vững mạnh. Xây dựng, củng cố tổ chức đảng trực thuộc được cấp ủy coi trọng, thành lập 10/10 chi bộ. Đảng bộ xã Phú Đông nhiều năm liền đạt danh hiệu “Trong sạch vững mạnh”. Cán bộ, đảng viên luôn luôn thể hiện tính gương mẫu, đoàn kết, phát huy dân chủ trong nhiệm vụ. Các nhiệm vụ có liên quan đến đời sống xã hội luôn công khai, phát huy dân chủ, nhân dân đồng tình và hưởng ứng trong các phong trào, với phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” tạo mọi điều kiện thuận lợi để nhân dân tham gia xây dựng Đảng, chính quyền.

Trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo, vẫn còn những hạn chế ở địa phương. Một số chỉ tiêu về lĩnh vực kinh tế chưa đạt được do nhiều điều kiện, yếu tố khách quan tác động. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế đạt được nhưng còn chậm, sản xuất nông nghiệp còn gặp khó khăn do ảnh hưởng về thời tiết, giá cả, nông dân chưa mạnh dạn chuyển bởi tập quán canh tác mang tính tự phát. Kinh tế hợp tác xã phát triển nhưng còn ở qui mô nhỏ. Về bộ

máy chính quyền, cán bộ dự nguồn chưa đạt chuẩn là vấn đề đặt ra trong nguồn nhân lực còn thiếu về số lượng và cả chất lượng. Tỷ lệ tập hợp quần chúng vào tổ chức đoàn thể ở địa phương chưa đạt theo yêu cầu từ 80% trở lên; trong đó, Đoàn Thanh niên ở mức thấp. Chế độ sinh hoạt định kỳ theo quy chế của Mặt trận Tổ quốc, các thành viên còn hạn chế. Đảng bộ xã Phú Đông rút ra những bài học kinh nghiệm: Không ngừng đổi mới phương thức lãnh đạo, xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh trên cơ sở sự đoàn kết nhất trí cao trong cán bộ đảng viên; Thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình để nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng; Trong lãnh đạo phải sâu sát với phong trào, thường xuyên kiểm tra cơ sở, tổng kết rút kinh nghiệm, kịp thời nhân rộng những điển hình tiên tiến trong các phong trào thi đua yêu nước ở cơ sở; Kiện toàn hệ thống chính trị đủ về số lượng, mạnh về chất lượng và phát huy hiệu quả sức mạnh tổng hợp của khối đại đoàn kết dân tộc; Quan tâm công tác đào tạo bồi dưỡng đội ngũ cán bộ có năng lực chuyên môn, trình độ chính trị, phẩm chất đạo đức đáp ứng kịp thời xu hướng phát triển và ngang tầm với nhiệm vụ đề ra. Những thành quả đạt được cùng những kinh nghiệm đúc kết giúp Đảng bộ, nhân dân Phú Đông tiếp tục phát huy truyền thống kiên cường, trong giai đoạn phát triển với định hướng, mục tiêu của huyện Nhơn Trạch.

Chương VIII

XÃ PHÚ ĐÔNG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI VÀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG (2010 - 2020)

1. Đẩy mạnh công nghiệp hóa, phát triển toàn diện (2010 - 2015)

Năm 2010, Đại hội Đảng bộ xã Phú Đông khóa IV nhiệm kỳ (2010 - 2015) được tổ chức. Đảng bộ xã Phú Đông nhất trí, đồng thuận phương hướng nhiệm vụ giai đoạn 2010 - 2015: *“Tiếp tục thực hiện chuyển dịch mạnh mẽ cơ cấu kinh tế, chuyển đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi thích hợp, tăng tỷ trọng ngành chăn nuôi, xây dựng mô hình kinh tế từng bước thực hiện Công nghiệp hóa nông nghiệp nông thôn phát triển thêm các ngành nghề mới, duy trì những ngành nghề hiện có, phát triển thương mại - dịch vụ; Nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân, coi trọng phát triển văn hóa giáo dục, chăm sóc sức khỏe, giải quyết việc làm xóa đói giảm nghèo; Giữ vững ổn định an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, tăng cường pháp chế Xã hội chủ nghĩa; Đổi mới công tác vận động quần chúng thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân; Đẩy mạnh cuộc vận động xây dựng chính đồn Đảng gắn với cuộc vận động “Học tập làm*

theo tâm gương đạo đức Hồ Chí Minh”; xây dựng Đảng trong sạch vững mạnh ngang tầm với nhiệm vụ trong thời kỳ mới”¹. Bước vào thời kỳ phát triển trong 5 năm đầu thập niên thứ 2, thế kỷ XXI, xã Phú Đông có những thuận lợi trên cơ sở thành tựu của giai đoạn trước. Tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng - an ninh địa phương có những chuyển biến tích cực. Mạng lưới giao thông nông thôn, đường điện hạ thế đã được nâng cấp và phủ kín khắp địa bàn tạo ra nhiều điều kiện thuận lợi trong việc giao lưu phát triển kinh tế. Đời sống văn hóa tinh thần của nhân dân ngày càng được cải thiện. Toàn Đảng bộ luôn có tinh thần đoàn kết nhất trí cao. Người dân địa phương tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, nêu cao tinh thần lao động cần cù, sáng tạo và hưởng ứng tích cực các phong trào phát động. Bên cạnh đó, trong bối cảnh tình hình thế giới và khu vực diễn biến phức tạp, tác động đến đất nước nên vẫn còn những khó khăn trên chặng đường Đảng bộ, nhân dân Phú Đông thực hiện các chính sách phát triển kinh tế, xã hội địa phương. Đất nước hội nhập khu vực sẽ có nhiều vấn đề ảnh hưởng lớn trong cạnh tranh sản phẩm hàng hóa, sản xuất công nghiệp và nông nghiệp. Thế lực thù địch không ngừng dùng những thủ đoạn, tìm cách phá hoại công cuộc đổi mới của Đảng. Những mặt trái của nền kinh tế thị trường tác động tiêu cực đến xã hội ở nhiều

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ xã Phú Đông (2010), Văn kiện Đại hội Đảng bộ xã Phú Đông khóa IV, nhiệm kỳ (2010 - 2015). Tài liệu lưu trữ tại địa phương.

lĩnh vực. Để thực hiện nhiệm vụ, mục tiêu đề ra, đòi hỏi sự nỗ lực, đoàn kết của Đảng bộ và nhân dân địa phương trong xây dựng xã ngày càng phát triển, cùng với huyện xây dựng thành phố công nghiệp Nhơn Trạch.

- Tổ chức Đảng, chính quyền, hệ thống chính trị

Đại hội Đảng bộ xã Phú Đông khóa IV bầu Ban Chấp hành gồm 9 đồng chí. Lãnh đạo Đảng ủy xã gồm: Huỳnh Văn Đẹp giữ chức Bí thư (từ năm 2010 đến năm 2012), Dương Chí Hùng, Phó Bí thư, Nguyễn Kim Thắng - Ủy viên Thường vụ; các ủy viên: Lý Hoàng Sơn, Nguyễn Văn Hải, Nguyễn Văn Dũng, Đặng Hoàng Xuyên, Nguyễn Chính Tàn, Phạm Hoàng Cảnh. Năm 2012, đồng chí Bùi Minh Tuấn giữ trọng trách Bí thư cho đến cuối nhiệm kỳ.

Trong nhiệm kỳ, Đảng ủy đã thành lập mới 01 chi bộ trực thuộc Đảng bộ xã, nâng tổng số lên 11 chi bộ. Số lượng đảng viên có 158 đồng chí; trong đó, đảng viên chính thức 140, dự bị 18; 7 đảng viên miễn sinh hoạt, miễn công tác 07. Công tác tạo nguồn cho phát triển Đảng thực hiện tốt, phát triển được 48 đảng viên mới (đạt 100% chỉ tiêu). Nguồn quân chúng trung kiên để bồi dưỡng có 21 đồng chí.

Đảng ủy triển khai các giải pháp để nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở, phân công chế độ trách nhiệm của ủy viên trong Ban Chấp hành phụ trách các chi bộ,

địa bàn. Chất lượng sinh hoạt các chi bộ được nâng lên. Qua đánh giá hàng năm, có 100% chi bộ trực thuộc đạt danh hiệu trong sạch vững mạnh, không có chi bộ yếu kém. Đảng bộ hàng năm đều đạt mức hoàn thành tốt nhiệm vụ (riêng năm 2012 đảng bộ đạt mức hoàn thành nhiệm vụ). Tỷ lệ đảng viên được công nhận đủ tư cách hoàn thành tốt nhiệm vụ đạt trên 80%, trong đó đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đạt trên 10%.

Nhằm duy trì giáo dục chính trị, tư tưởng đội ngũ cán bộ, đảng viên, Đảng bộ tổ chức quán triệt học tập các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh kịp thời. Toàn Đảng bộ đạt tỷ lệ trên 98% đảng viên học tập. Các cấp ủy, chi bộ làm tốt công tác tuyên truyền phổ biến nghị quyết vừa nắm bắt được tâm tư, nguyện vọng quần chúng và dư luận xã hội. Ban Chấp hành Đảng bộ xã xây dựng kế hoạch thực hiện kiểm điểm, phê bình và tự phê bình, kịp thời để khắc phục những hạn chế, tiêu cực và tạo hướng phấn đấu đối với tổ chức, cán bộ, đảng viên. Đảng ủy xã tiếp tục đẩy mạnh cuộc vận động “Học tập và làm theo tư tưởng, tấm gương đạo đức phong cách Hồ Chí Minh” bằng nhiều chuyên đề nội dung thiết thực, sâu rộng trong đội ngũ cán bộ đảng viên và nhân dân: “Cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, làm người công bộc tận tụy, trung thành của nhân dân, đời tư trong sáng, cuộc sống riêng giản dị”, “phong cách quần chúng, dân chủ, nêu gương; nêu cao tinh thần trách nhiệm gương mẫu”, “Trung

thực, trách nhiệm; gắn bó với nhân dân; đoàn kết, xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh”... với sự tham gia 133/158 đảng viên tham gia.

Công tác cán bộ được Đảng ủy thực hiện theo quy định, quy trình. Do có những biến động về nhân sự Ban Chấp hành (chuyển công tác, nghỉ công tác do sức khỏe và 1 thi hành kỷ luật), Đảng bộ xã được kiện toàn. Công tác đào tạo bồi dưỡng cán bộ được chú trọng, tiến hành rà soát và bổ sung quy hoạch cán bộ lãnh đạo quản lý. Trong 5 năm, Đảng ủy cử 29 đồng chí họ tập lý luận chính trị (15 đồng chí học lớp trung cấp, 14 đồng chí học sơ cấp) và một số cán bộ nâng cao trình độ chuyên môn (3 đồng chí học cử nhân Hành chính, 6 đồng chí học cử nhân Luật,), 85 lượt cán bộ tham dự các lớp bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ. Tính đến năm 2015, xã có 13/15 cán bộ chủ chốt có trình độ về trung cấp chính trị trở lên (đạt 86,66%); trung cấp chuyên môn trở lên 14/15 đồng chí (đạt 93,33%). Xã đã hoàn thành công tác quy hoạch cán bộ đối với các chức danh chủ chốt của xã với tổng số cán bộ được đưa vào quy hoạch các chức danh chủ chốt gồm 41 đồng chí.

Công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật Đảng được cấp ủy thực hiện nghiêm túc, đúng quy trình, nội dung với tổ chức, cá nhân (thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, quy chế làm việc, giám sát nhiệm vụ...); chú trọng trong lĩnh vực quản lý đất đai, xây dựng cơ bản, tài chính. Trong nhiệm kỳ, thực

hiện 18 cuộc kiểm tra, giám sát định kỳ đối với 10 chi bộ trực thuộc; 08 cuộc kiểm tra, giám sát chuyên đề, kiểm tra đảng viên có dấu hiệu vi phạm. Qua đó, phát hiện một số trường hợp đảng viên vi phạm và áp dụng hình thức xử lý kỷ luật (01 cách chức, 02 cảnh cáo, 03 khiển trách).

Hoạt động của Hội đồng nhân dân ngày càng phát huy hiệu quả, bám sát các nội dung hoạt động. Những chính sách, pháp luật của Nhà nước, định hướng phát triển kinh tế xã hội của Đảng bộ đã được cụ thể hóa thành nghị quyết. Thường trực Hội đồng nhân dân tổ chức 10 kỳ họp, thảo luận và quyết nghị những vấn đề quan trọng của địa phương. Đồng thời, việc giám sát duy trì trọng tâm, trọng điểm với 26 cuộc, có quy chế, phối hợp với chính quyền, mặt trận. Nhân lực của bộ máy chính quyền được chú trọng, củng cố, kiện toàn theo hướng nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý Nhà nước. Căn cứ quy định của Chính phủ, xã sắp xếp bố trí đầy đủ các chức danh cán bộ công chức. Các chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức luôn được giải quyết. Công tác đào tạo, bồi dưỡng về chính trị, chuyên môn nghiệp vụ trong quản lý nhà nước đạt kết quả tốt với trên 70% đạt chuẩn về lý luận chính trị, 100% đạt chuẩn chuyên môn vị trí việc làm.

Chương trình cải cách thủ tục hành chính công khai hóa, giải quyết theo cơ chế “Một cửa”, “Một cửa liên thông” đem lại sự hài lòng cho nhân dân, hiệu quả quản lý. Thủ tục hành chính

được xử lý kịp thời với 20.667 sự vụ văn bản, giải quyết 451 đơn khiếu nại về tranh chấp đất đai, môi trường và các tranh chấp dân sự. Chế độ tiếp dân đã được thực hiện nghiêm túc, lịch lãnh đạo địa phương tiếp dân được duy trì định kỳ trong tuần. Thái độ, tác phong, trách nhiệm của cán bộ, công chức khi tiếp xúc nhân dân đã được nâng lên. Hoạt động chính quyền được người dân giám sát và phản ánh về công vụ, tác phong, đạo đức. Qua đó, công chức, viên chức rút ra những bài học kinh nghiệm và từng bước hoàn thiện kỹ năng xử lý công việc, nâng cao chất lượng trong thực thi nhiệm vụ. Trong nhiệm kỳ, công tác nội chính, tư pháp giải quyết kịp thời các vụ việc, đem lại những kết quả (tiếp nhận 151 đơn, hòa giải thành 95 đơn, không thành 56 đơn, chuyển tòa án 34 đơn, chuyển cấp huyện 22 đơn). Hoạt động các tổ hòa giải ở địa bàn ấp hàng năm đạt 85%.

Đảng ủy xã quán triệt và thực hiện Nghị quyết về “Tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới” cho các tổ chức ban ngành, đoàn thể. Mặt trận và cách thành viên phát huy hoạt động giám sát và phản biện xã hội và góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền. Trong nhiệm kỳ, ở địa phương tổ chức nhiều cuộc họp tuyên truyền, lấy ý kiến trong quần chúng nhân dân thực hiện nhiệm vụ chính trị của đất nước, của tỉnh, của huyện. Xã thực hiện tốt các bước về công tác bầu cử Quốc hội khóa XII và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp (nhiệm kỳ 2011 - 2016) và bầu

cử Trường ấp (nhiệm kỳ 2012 - 2015). Chính quyền tiến hành 45 cuộc họp đến người cán bộ, đảng viên và nhân dân tất cả các địa bàn, thu thập hàng ngàn lượt ý kiến dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992. Qua đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng, nhân dân nêu cao ý thức, tinh thần trách nhiệm trong xây dựng đất nước.

Công tác tập hợp quần chúng trong độ tuổi vào các tổ chức đoàn thể đạt 89% (vượt chỉ tiêu đề ra là 80%) và đoàn, hội viên nòng cốt đạt 46% so với tổng số đoàn, hội viên. Hội Liên hiệp phụ nữ đạt 90%, hội viên nòng cốt đạt 45%; Đoàn Thanh niên đạt 77%, đoàn viên nòng cốt đạt 45,3%; Hội Nông dân đạt 100%, hội viên nòng cốt đạt 45,8%; Hội Cựu chiến binh đạt 90%, hội viên nòng cốt đạt 57%; Hội Người cao tuổi đạt 94%. Qua hoạt động của từng hội chính trị - xã hội, nghề nghiệp, ở xã có 724 lượt hộ nghèo, hộ có hoàn cảnh khó khăn được vay vốn từ ngân hàng chính sách xã hội để phát triển kinh tế với kinh phí 8.778.156.000 đồng.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ xã, với phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”, từ chủ trương đến chính sách, kế hoạch xây dựng, phát triển địa phương đi vào cuộc sống, người dân ủng hộ. Trên cơ sở này, niềm tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng, chính quyền ngày càng được củng cố. Khỏi đại đoàn kết của nhân dân đã tạo thêm sức mạnh, động lực góp phần thực hiện các phong trào thi đua yêu nước, mục tiêu chung của xã. Đảng ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các

đoàn thể chính trị xã, áp hoạt động với tinh thần “Trọng dân, gần dân, hiểu dân, học dân và có trách nhiệm với dân”. Cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”, phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư” được nhân dân tham gia, thi đua và tạo nên sự lan tỏa những giá trị trong đời sống.

- Lĩnh vực kinh tế

Đảng ủy xã Phú Đông đã lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện đạt và vượt 21/21 chỉ tiêu nghị quyết của đại hội khóa IV đề ra trong xây dựng, phát triển kinh tế. Cơ cấu kinh tế địa phương chuyển dịch đúng định hướng: Nông nghiệp 50%, Thương mại dịch vụ 35%, Công nghiệp, xây dựng 15%. Giá trị sản xuất trên địa bàn hàng năm tăng bình quân 16,7% (vượt 2,7%).

Trong lĩnh vực sản xuất, tổng diện tích gieo trồng bình quân hàng năm là 1.275,8 ha; trong đó, diện tích canh tác lúa được 848,8ha (năng suất bình quân 3,4 tấn/ha), 322,8ha mía (70 tấn/ha), 102ha rau các loại, (15 tạ/ha). Nông dân tập trung sản xuất và ổn định vùng nguyên liệu mía truyền thống với diện tích 320ha kết hợp (giống mía mới, phòng trừ sâu bệnh, tưới tiêu và cơ giới hóa) cho năng suất cao. Từ đặc điểm tự nhiên và kế thừa các giai đoạn phát triển trước, xã đã bố trí vật nuôi, cây trồng phù hợp với các tiểu vùng: ấp Thị Cầu trồng hoa màu, rau xanh kết hợp với phát triển dịch vụ, tiểu thủ công nghiệp; ấp Bến Đình cải tạo vườn tạp, lập vườn chuyên cây trái, ấp Giồng Ông

Đông, Bến Ngự, Phú Tân trồng lúa, mía và chăn nuôi gia cầm, thủy sản. Địa phương thực hiện đồng bộ các giải pháp tập huấn khoa học kỹ thuật, đầu tư thủy lợi, có biện pháp phòng trừ sâu bệnh, chăm sóc vật nuôi, cây trồng, đầu tư nguồn vốn và phát triển các mô hình kinh tế tập thể trong nông nghiệp, chăn nuôi.

Từ chủ trương tăng tỷ trọng chăn nuôi, địa phương khuyến khích phát triển các hình thức trang trại, kinh tế hợp tác. Đàn gia súc, gia cầm được duy trì ổn định. Hằng năm, xã làm tốt công tác vệ sinh phòng dịch, phòng ngừa, tiêm phòng đạt từ 90-100%. Về nuôi và khai thác thủy sản, phát triển hình thức bán thâm canh trên diện tích 10/10 ha đạt 100%.

Về thương mại - dịch vụ, chủ trương của xã khuyến khích và tạo điều kiện để người dân đầu tư sản xuất kinh doanh các ngành nghề, thành lập các doanh nghiệp. Gần 300 cơ sở thương mại, dịch vụ trên địa bàn chủ yếu tập trung vào các cơ sở buôn bán nhỏ lẻ, phục vụ cho tiêu dùng, chất lượng ngày càng được nâng cao. Hợp tác xã Dịch vụ nông nghiệp Phú Đông có trụ sở tại ấp Thị Cầu có 11 xã viên, duy trì hoạt động ổn định. Tổ hợp tác sản xuất và bao tiêu sản phẩm cây mía được gồm 20 thành viên, sản xuất trồng mía trên diện tích 34,10ha, hoạt động hiệu quả.

Tiểu thủ công nghiệp có bước tăng trưởng về số lượng. Năm 2010 có 16 cơ sở sản xuất tiểu thủ công nghiệp đến năm 2014 có 32 cơ sở (tăng 100%), chủ yếu gia công các mặt hàng sắt, gò

hàn, cưa xẻ gỗ, chế biến nông sản... Sản phẩm đa dạng về mẫu mã, tăng sức cạnh tranh, tuân thủ quy định về sản xuất, cơ bản đáp ứng yêu cầu phục vụ sản xuất và xây dựng ở địa phương. Trên địa bàn xã, được chấp thuận của tỉnh và huyện, tiến hành quy hoạch điểm dân cư nông thôn, quy hoạch xây dựng nông thôn mới, điều chỉnh quy hoạch khu dân cư Phú Đông. Đặc biệt, 3 công trình lớn được đầu tư xây dựng mới như: chợ Giồng Ông Đông, Trường Tiểu học Phú Đông, tuyến đường Bến Ngự - Giồng Ông Đông, với tổng vốn đầu tư khoảng 8,5 tỷ và 6 dự án của các nhà đầu tư với tổng diện tích 185,67ha.

Công tác quản lý đất đai ở xã được thực hiện chặt chẽ, đi vào nề nếp. Trong 5 năm, tiến hành xét cấp mới được 178 thửa, hoàn thành 100% việc cấp giấy lần đầu. Cấp phát giấy chứng nhận QSDĐ được 2.444/ 3.132 giấy (đạt 78%, còn là 688 giấy); cấp đổi tăng diện tích 1.225 thửa, giải quyết được 789 thửa (đạt 64,40%, còn tồn 436 thửa). Quản lý tài nguyên được tăng cường, hạn chế tối đa trường hợp khai thác tài nguyên trái phép. Nhân dân được vận động đăng ký thu gom rác thải với trên 1.200 hộ, 2.164 hộ xử lý tự thiêu hủy. Các đơn vị chuyên môn duy trì kiểm tra, xử lý vi phạm trật tự xây dựng, 86 trường hợp.

Lĩnh vực tài chính, thu ngân sách địa phương hàng năm đều tăng, đảm bảo các hoạt động của bộ máy chính quyền, hệ thống chính trị cũng như các nhiệm vụ về phát triển kinh tế, văn hóa

xã hội - quốc phòng, an ninh. Với phương châm “Nhà nước và nhân dân cùng làm”, từ nguồn vốn ngân sách và xã hội hóa, xã tiến hành xây dựng công trình giao thông, điện, nước. Toàn xã xây dựng 22 tuyến đường giao thông nông thôn với chiều dài 7.038 m, tổng kinh phí gần 7.2 tỷ đồng từ vốn ngân sách Nhà nước và nhân dân đóng góp. Mạng lưới điện được đầu tư xuống địa bàn với 5 nhánh hạ thế điện sinh hoạt vào khu dân cư (dài 890m, kinh phí thực hiện 270.000.000 đồng). Số hộ sử dụng điện tăng với 3.433/3.448 (đạt 99,56%), hợp tác xã đảm bảo việc cung cấp nước hợp vệ sinh cho 2 ấp Bến Ngự, ấp Giồng Ông Đông nâng số lượng lên 3.414/ 3448 hộ sử dụng nước hợp vệ sinh (đạt 99,73%, tăng 35,48% đầu nhiệm kỳ). Cơ sở giao thông, điện, nước được đầu tư xây dựng đem lại thuận lợi cho người dân trong sinh hoạt và đáp ứng cho yêu cầu phát triển kinh tế, tạo nên diện mạo khang trang về cơ sở vật chất đối với địa phương.

Thực hiện chương trình quốc gia về xây dựng Nông thôn mới, Đảng bộ và nhân dân xác định là nhiệm vụ, trách nhiệm quan trọng, phấn đấu, nỗ lực thực hiện. Đảng ủy quán triệt cho cán bộ, đảng viên và nhân dân nâng cao ý thức, tích cực tham gia đóng góp xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế đáp ứng các tiêu chí đặt ra. Năm 2011, xã đạt được 7/19 tiêu chí và 31/57 tiêu chí thành phần. Đến năm 2014, xã đã đạt được 16/19 và 51/54 tiêu chí thành phần. Đường làng, ngõ xóm, cảnh quan

từng hộ xanh sạch đẹp, thực hiện dọn dẹp vệ sinh, khai thông cống rãnh, phát quang dọn cỏ ở đường thu gom về nơi quy định để xử lý. Trên 90% số hộ đã thực hiện cải tạo vườn, chỉnh trang hàng rào, công ngõ không lầy lội. Xã đẩy mạnh trồng cây xanh ở nơi công cộng, đường giao thông và các trục giao thông chính nội đồng. Ba tiêu chí chưa đạt gồm cơ sở trường học, hình thức tổ chức sản xuất, hệ thống tổ chức chính trị xã hội vững mạnh.

- Lĩnh vực văn hóa, giáo dục, xã hội

Hệ thống các thiết chế văn hóa, thông tin được quan tâm duy tu, sửa chữa. Đài truyền thanh duy trì hoạt động hiệu quả với việc tăng thời lượng phát sóng, tuyên truyền sâu rộng thông tin đến nhân dân. Số giờ được phát thanh là 5.721 giờ, chuyên tải được 3.250 tin, nội dung tuyên truyền đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước và những thông tin của địa phương.

Hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục - thể thao được duy trì đã động viên số đông quần chúng tham gia rèn luyện thân thể. Thông qua các ngày lễ lớn, sự kiện, nhiệm vụ chính trị, xã phối hợp tổ chức 38 đêm văn nghệ, các giải bóng đá, bóng chuyền, cầu lông; trong đó tổ chức thành công Đại hội Thể dục Thể thao cấp xã lần thứ V với sự tham gia của 536 vận động viên, 7 bộ môn thi đấu. Đoàn thể thao của xã tham gia Đại hội Thể dục Thể thao cấp huyện lần thứ V với 55 vận động viên, đạt 6 huy chương Đồng. Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây

dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư” đi vào chiều sâu, đạt kết quả khá tốt. Tỷ lệ hộ đăng ký xây dựng Gia đình văn hóa và đạt tiêu chuẩn Gia đình văn hóa mỗi năm tăng lên. Đến năm 2015, có 99.08% số hộ đạt chuẩn; 5/5 ấp giữ vững danh hiệu Ấp văn hóa, 100% cơ quan đạt chuẩn Văn hóa.

Cơ sở trường, lớp các cấp học được đầu tư tu sửa hàng năm, đảm bảo cho việc dạy và học. Các cấp học từ mẫu giáo đến đến trung học cơ sở được duy trì, phát triển. Số lượng học sinh đi học tăng, giảm dần tỷ lệ học sinh yếu, trung bình và tăng dần học sinh khá, giỏi hàng năm (tăng từ 5% trở lên). Giáo dục của xã đạt được những thành quả qua quá trình phân đầu trong giữ vững xã đạt chuẩn quốc gia về xóa mù chữ - phổ cập tiểu học, phổ cập trung học cơ sở; trường Trung học cơ sở được công nhận đạt chuẩn quốc gia. Đội ngũ giáo viên được nâng được bồi dưỡng, tập huấn. Mối quan hệ giữa gia đình, nhà trường và xã hội được kết nối, phát động phong trào toàn dân chăm lo sự nghiệp giáo dục đào tạo. Các chi hội khuyến ở địa phương được thành lập, hỗ trợ cho việc tuyên truyền, vận động, tiếp sức đối với học sinh, sinh viên trong hoàn cảnh khó khăn duy trì việc học.

Người dân tham gia tích cực trong trao đổi, tiếp nhận thông tin đa dạng đời sống, pháp luật, xã hội... ngày càng phong phú qua điểm công nghệ thông tin của xã, có khoảng 1.586 lượt người dân sử dụng. Công nghệ thông tin được triển khai áp

dụng mạnh trong các ban ngành, đoàn thể và có trên 99% cán bộ, công chức phổ cập tin học cơ bản. Văn phòng Huyện ủy lắp đặt đường truyền nội mạng Lotus Notes giữa xã và huyện. Đồng thời, Ủy ban nhân dân xã và các ban ngành, đoàn thể kết nối mạng nội bộ. Trung tâm học tập cộng đồng phối hợp với các ngành tổ chức mở các lớp tập huấn, bồi dưỡng các chuyên đề đáp ứng nhu cầu học tập của người dân.

Trạm y tế của xã được công nhận đạt chuẩn quốc gia về y tế. Cơ sở vật chất, trang thiết bị được đầu tư và bổ sung thêm trang thiết bị, đội ngũ cán bộ, nhân viên y tế đủ biên chế với 1 bác sĩ, 5 y sĩ, đảm bảo công tác khám và điều trị ban đầu. Trạm tiếp nhận khám, điều trị, chăm sóc sức khỏe cho 26.307 lượt người dân. Chương trình y tế quốc gia, y tế cộng đồng được quan tâm thực hiện. Tỷ lệ tiêm chủng trẻ em trong độ tuổi quy định hàng năm đạt 100% kế hoạch. Công tác phòng chống dịch bệnh, các bệnh xã hội, bệnh truyền nhiễm được phòng ngừa và quản lý chặt chẽ. Các cơ quan, đơn vị và người dân được tuyên truyền bảo vệ môi trường. Các hộ dân tham gia kinh doanh trên lĩnh vực liên quan thực phẩm thực hiện khuyến cáo về đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm. Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên giảm xuống còn 0,96% từ kết quả của công tác vận động kế hoạch hóa gia đình, tránh thai hiện đại được duy trì thường xuyên. Trẻ em được bảo vệ và chăm sóc theo các chương trình y tế, trẻ em suy dinh dưỡng dưới 5 tuổi giảm xuống còn 6,63%.

Công tác chăm lo gia đình chính sách, gia đình có công với cách mạng luôn thực hiện tốt. Chính sách đền ơn đáp nghĩa và chăm lo các đối tượng xã hội tiếp tục được duy trì; đặc biệt từ nguồn quỹ vận động “Vì người nghèo”, “Đền ơn đáp nghĩa”. Trên địa bàn xã, qua nhiều nguồn vận động kinh phí với kinh phí 726 triệu đồng, xây 2 nhà tình nghĩa, 27 nhà tình thương được xây dựng, sửa chữa 10 nhà của gia đình chính sách. Nhân kỷ niệm ngày Thương binh liệt sĩ, xã phối hợp tổ chức thăm hỏi tặng quà cho các gia đình chính sách trị giá 103 triệu đồng, gia đình các đối tượng xã hội trị giá trên 2 tỷ đồng, giải quyết đầy đủ chế độ chính sách cho người có công, đối tượng bảo trợ xã hội.

Chương trình giảm nghèo hoạt động hiệu quả, thiết thực được nhân dân đồng thuận cho 4.191 lượt hộ vay với số tiền 63.385 tỷ đồng để phát triển sản xuất và ổn định cuộc sống nhân dân. Những hộ dân trong diện nghèo, cận nghèo được giải quyết vốn vay (770 lượt hộ với số tiền trên 9,5 tỷ đồng). Nguồn kinh phí này tạo thuận lợi cho các hộ dân sản xuất, kinh doanh, học sinh, sinh viên vay vốn học tập. Địa phương phối hợp với huyện tổ chức 10 lớp đào tạo nghề, tập huấn kỹ thuật cho người lao động, giới thiệu giải quyết việc làm cho 2.073 lao động ở các công ty xí nghiệp, quan tâm giải quyết về phúc lợi xã hội, bảo hiểm y tế. Hàng năm, số hộ nghèo giảm trên 30%, tỷ lệ hộ nghèo còn 0,76% theo tiêu chuẩn mới. Trong nhiệm kỳ, Đội

kiểm tra 814¹ của xã tiến hành kiểm tra 66 đợt, kịp thời phát hiện và xử lý, góp phần trong giữ môi trường xã hội lành mạnh, giảm tệ nạn trên địa bàn.

- Lĩnh vực quốc phòng, an ninh

Đảng ủy xã tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ chiến sĩ lực lượng quân sự, công an. Lực lượng xã đội, công an chủ động xây dựng kế hoạch phòng thủ, phối hợp sẵn sàng chiến đấu, nâng cao cảnh giác, tăng cường công tác tuần tra, truy quét, phòng ngừa và kịp thời giải quyết các vụ việc phức tạp, bảo vệ tốt các mục tiêu quan trọng, kiên quyết ngăn chặn xử lý kịp thời mọi tình huống xảy ra, đối phó kịp thời mọi âm mưu, thủ đoạn diễn biến hòa bình, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch. Kế hoạch luyện tập, diễn tập, công tác, nội dung huấn luyện ở xã thực hiện theo phương án, kế hoạch được huyện phê duyệt. Kết quả huấn luyện đạt yêu cầu tỷ lệ 100% (trong đó có 70-75% khá, giỏi). Quân số tham gia đạt từ 94% trở lên. Xây dựng lực lượng dân quân đạt về số lượng và chất lượng hoạt động. Quân nhân xuất ngũ về địa phương được quản lý, đưa vào đội ngũ. Chỉ tiêu tuyển quân hằng năm đều tiêu; đoàn viên, thanh niên tình nguyện nhập ngũ đạt 100%, tỷ lệ đảng viên bình quân đạt 12,67%. Đảng ủy xã thực hiện tốt chủ trương tăng cường lãnh đạo của Đảng đối với lực lượng dân

¹ Chức năng kiểm tra các hoạt động văn hóa và kinh doanh dịch vụ văn hóa công cộng.

quân tự vệ và lực lượng dự bị động viên trong tình hình mới và xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa gắn kết xây dựng kinh tế với quốc phòng và quốc phòng với kinh tế. Các đơn vị quân đội đóng quân ở địa phương và xã đội xây dựng kế hoạch phối hợp trong công tác quốc phòng.

Lực lượng công an được kiện toàn, có 15 đồng chí (10 đảng viên, 5 đoàn viên), gắn với cuộc vận động “Vì nước quên thân, vì dân phục vụ”. Đảng ủy xã chỉ đạo thực hiện xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh nhân dân. Ở các ấp thành lập 52 tổ nhân dân, 01 đội dân phòng. Các chương trình quốc gia về phòng chống tội phạm, phòng chống ma túy, ở địa phương đem lại hiệu quả, chủ động phòng ngừa kiềm chế sự gia tăng đối với một số tội phạm nguy hiểm. Công an xã đấu tranh và làm rõ 14 vụ phạm pháp hình sự, kết hợp với lực lượng công an cấp trên bắt được 03 đối tượng truy nã, vận động 03 đối tượng truy nã ra đầu thú. Công an xã xây dựng các hòm thư góp ý đặt tại trụ sở UBND xã và nhà văn hóa các ấp để nhân dân tham gia đóng góp ý kiến về tình hình an ninh trật tự trên địa bàn xã, tố giác các loại tội phạm. Sự phối hợp giữa Công an, Mặt trận và các đoàn thể trong công tác đấu tranh phòng ngừa các loại tội phạm được chặt chẽ góp phần cho địa phương không xảy ra các vụ trọng án, giảm tai nạn giao thông, đảm bảo trật tự an toàn xã hội.

Công tác tôn giáo, dân tộc được chính quyền quan tâm hướng dẫn thực hiện theo đúng pháp luật. Người dân tin có tín ngưỡng, tôn giáo (Phật giáo, Công giáo, Cao Đài, Tin Lành, Hòa Hảo), một số người thuộc dân tộc thiểu số (Hoa, Kh'mer, Tày, Chơ-ro, Jarai) được gặp gỡ, trao đổi, động viên, nắm bắt tâm tư nguyện vọng và nhận thức tốt trong xây dựng khối đại đoàn kết, sống tốt đạo, có ích cho xã hội. Tổ chức tôn giáo tham gia tích cực trong các cuộc vận động xây dựng 5 nhà tình thương (trị giá 30 triệu đồng), tặng hàng trăm phần quà và đóng góp làm đường giao thông nông thôn.

*

Bên cạnh những thành tựu đạt được của địa phương từ năm 2010 đến năm 2015, quá trình thực hiện nhiệm vụ theo nghị quyết của đại hội khóa IV vẫn có những khó khăn. Những ảnh hưởng từ kinh tế, xã hội chung của đất nước trước biến động thế giới, thời tiết bất lợi, thị trường biến động ảnh hưởng nhiều mặt đến đời sống của người dân. Kinh tế địa phương có bước tăng trưởng khá nhưng chưa đảm bảo bền vững bởi sản xuất, giả cả và tiêu thụ sản phẩm chưa ổn định. Mô hình vật nuôi, cây giống phù hợp với điều kiện đất đai của xã được chọn làm chủ lực chưa phát huy hiệu quả cao để người dân thay đổi tập quán trong canh tác, chăn nuôi. Dịch bệnh cúm gia cầm ảnh hưởng đến chăn nuôi của nhân dân với vốn đầu tư và cơ cấu của địa phương trong chuyển đổi cơ cấu. Tiêu thụ công nghiệp - thương

mại, dịch vụ chuyển biến nhưng chưa sâu rộng, hoạt động hợp tác xã dịch vụ sản xuất nông nghiệp chưa năng động trong theo hướng sản xuất hàng hóa. Cơ sở hạ tầng đầu tư hoàn chỉnh và đồng bộ so với kế hoạch. Quản lý tài nguyên, đất đai còn xảy ra những trường hợp vi phạm, công tác giải tỏa mặt bằng chậm, ảnh hưởng chung đến các dự án xây dựng cơ bản. Cải cách thủ tục hành chính có những kết quả nhưng chưa thật sự đáp ứng yêu cầu đặt ra. Tỷ lệ tập hợp quần chúng vào tổ chức đoàn thể đạt số lượng nhưng nội dung sinh hoạt chưa phong phú, chưa nâng cao về chất lượng. Công tác chỉ đạo điều hành, quản lý Nhà nước có những lúc thiếu kiên quyết, sự phối hợp giữa các ngành trong thực hiện các giải pháp phát triển kinh tế - xã hội chưa chặt chẽ.

Nhận diện nguyên nhân hạn chế, với tinh thần nỗ lực vươn lên cùng với sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện, Đảng bộ, chính quyền cùng nhân dân xã Phú Đông đoàn kết, vượt qua khó khăn, thực hiện những mục tiêu trong phát triển địa phương. Đảng bộ xã xây dựng chương trình toàn khóa, nhận thức trách nhiệm trong chỉ đạo điều hành, tuân thủ nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo cá nhân phụ trách đã đạt được những kết quả khá toàn diện. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng. Nông nghiệp, thương mại dịch vụ, tiểu thủ công nghiệp, xây dựng tiếp tục tăng trưởng, công tác khuyến nông, khuyến công được đẩy mạnh, đáp ứng cho người

dân tham gia các chương trình sản xuất, chăn nuôi. Nguồn thu ngân sách đạt và vượt mục tiêu, hỗ trợ tốt các hoạt động của địa phương. Xã nỗ lực thực hiện hiệu quả chương trình xây dựng Nông thôn mới, xóa đói giảm nghèo, chính sách xã hội, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân. Tình hình an ninh chính trị được giữ vững, trật tự an toàn xã hội chuyển biến tích cực. Tuy nhiên, một số chỉ tiêu kinh tế, xã hội đạt và vượt chỉ tiêu nhưng chưa tương xứng với tiềm năng của địa phương. Từ thực tiễn lãnh đạo, chỉ đạo, Đảng bộ xã Phú Đông rút ra một số kinh nghiệm:

- Trong phát triển địa phương, phải có nghị quyết đúng đắn, xác định được mục tiêu, nhiệm vụ then chốt để xây dựng các chương trình hành động phù hợp tình hình thực tế. Quá trình thực hiện cần tăng cường công tác kiểm tra, giám sát thông qua thực tiễn để chủ động bổ sung, hoàn thiện.

- Thực hiện tốt quy chế dân chủ, quan tâm giải quyết kịp thời những tâm tư nguyện vọng và những quyền lợi hợp pháp, chính đáng của nhân dân, tạo động lực thúc đẩy các phong trào thi đua của quần chúng.

- Tăng cường công tác vận động quần chúng với sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị của địa phương để phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết dân tộc, khai thác có hiệu quả các tiềm năng, nguồn lực trong nhân dân, tạo sự đồng thuận cao trong thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội, an ninh quốc phòng.

- Xây dựng tổ chức cơ sở Đảng vững mạnh trên cả 03 mặt: chính trị, tư tưởng và tổ chức. Kiện toàn hệ thống chính trị, xây dựng chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân vững mạnh, lấy kết quả phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống của nhân dân làm thước đo đánh giá hiệu quả của hệ thống chính trị, lấy mức độ hoàn thành nhiệm vụ đánh giá tiêu chuẩn, đạo đức cách mạng của đội ngũ cán bộ đảng viên.

2. Xây dựng Nông thôn mới và phát triển bền vững (2015 - 2020)

Tiếp tục lãnh đạo địa phương phát triển trong tình hình mới, Đại hội Đảng bộ xã Phú Đông khóa V (nhiệm kỳ 2015 - 2020) được tổ chức vào năm 2015. Kế thừa những thành quả đạt được trong nhiệm kỳ trước, phân tích những thuận lợi và thách thức đặt ra trong giai đoạn mới, từ cơ sở định hướng phát triển của Nhơn Trạch, đại hội đã đề ra phương hướng, nhiệm vụ địa phương trong 5 năm cuối thập niên 20, thế kỷ XXI: *“Tiếp tục phát triển kinh tế theo hướng khai thác tốt các tiềm năng và thế mạnh tại địa phương; Phát huy nội lực, tranh thủ các nguồn vốn đầu tư của Nhà nước để xây dựng các công trình trọng điểm kinh tế - văn hóa - xã hội; Thực hiện tốt các chương trình xã hội hóa. Kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế - xã hội với giữ vững ổn định an ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội. Xây dựng hệ thống chính trị trong sạch vững mạnh, phát huy sức*

manh khởi đại đoàn kết toàn dân tộc; hoàn thành và nâng cao chất lượng xây dựng nông thôn mới, xây dựng xã Phú Đông ngày một giàu đẹp, văn minh”¹. Những mục tiêu được đại hội bàn thảo và quyết nghị để thực hiện trên từng lĩnh vực.

Về kinh tế, phấn đấu đến năm 2015 đạt chuẩn Xã nông thôn mới, thu nhập bình quân đầu người đến năm 2020 đạt 58 triệu/người/năm, thu ngân sách hàng năm đạt chỉ tiêu huyện giao. Hệ thống giao thông trên địa bàn khu dân cư được bê tông hóa đạt trên 90% và huy động vốn đầu tư phát triển khoảng 170 tỷ đồng; trong đó vốn từ nhân dân đạt 5 tỷ đồng.

Trên lĩnh vực văn hóa - xã hội, duy trì giữ vững 5/5 ấp đạt danh hiệu ấp Văn hóa, 100% hộ đăng ký gia đình văn hóa, trên 99% hộ đạt chuẩn gia đình văn hóa. Xây dựng các trường học trên địa bàn đạt chuẩn quốc gia, duy trì phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở, tiếp tục thực hiện phổ cập giáo dục bậc trung học. Trạm y tế xã đạt chuẩn quốc gia, nguồn nhân lực có trình độ bác sĩ phục vụ lâu dài. Phấn đấu đạt tỷ lệ tăng dân số tự nhiên dưới 1%; Suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi ở mức 6,5%, thể chiều cao theo tuổi 16,5%. Tỷ lệ hộ nghèo hàng năm của xã giảm 30%, đến năm 2020 giảm còn dưới 1%. Giải quyết việc làm hàng năm từ 300 đến 350 lao động, trong đó tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 65%. Số hộ dân sử dụng điện, nước hợp

1 *Ban Chấp hành Đảng bộ xã Phú Đông (2015), Văn kiện Đại hội Đảng bộ xã Phú Đông khóa V, nhiệm kỳ (2015 - 2020). Tài liệu lưu trữ tại địa phương.*

vệ sinh, nước sạch đạt 100%. Tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải y tế đạt 100%, tỷ lệ thu gom rác thải sinh hoạt đạt 96%.

Về quốc phòng, an ninh thực hiện xây dựng lực lượng dân quân đạt chỉ tiêu cấp trên giao và phần đầu hoàn thành 100% chỉ tiêu giao quân, mỗi năm có từ 1 đến 2 đảng viên tình nguyện nhập ngũ hàng năm. Hàng năm giảm tỷ lệ tai nạn giao thông và các tệ nạn khác, không để xảy ra trọng án trên địa bàn.

Trong công tác vận động quần chúng đạt quả với tỷ lệ tập hợp đoàn viên, hội viên đạt trên 85% (Đoàn Thanh niên đạt 60%, Hội Liên hiệp thanh niên đạt 75%). Tỷ lệ đoàn viên, hội viên tham gia sinh hoạt thường xuyên đạt trên 80%; tỷ lệ đoàn viên, hội viên nòng cốt 45%; phần đầu tỷ lệ tổ chức đoàn, hội đạt trong sạch vững mạnh là 100%.

Công tác xây dựng Đảng phần đầu Đảng bộ và chi bộ trực thuộc hàng năm đạt xếp loại Trong sạch vững mạnh, 80% đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ. Công tác phát triển đảng viên mới đạt trên 8% so tổng số đảng viên, 100% đảng viên tham gia học tập nghị quyết (trừ đảng viên miễn sinh hoạt). Phần đầu 100% chi bộ ấp có chi ủy. 100% cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức thực hiện tốt việc nêu gương theo tinh thần nghị quyết của Trung ương.

Bước vào giai đoạn mới, Đảng bộ Phú Đông có những thuận lợi từ nền tảng thành tựu của giai đoạn trước với tình hình kinh

tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh của xã đã có những bước chuyển biến theo hướng tích cực. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng định hướng, cơ sở vật chất được đầu tư. Tình hình an ninh chính trị, trật tự xã hội đảm bảo an toàn. Hoạt động của hệ thống chính trị được củng cố kiện toàn. Mối quan hệ giữa Đảng, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể và quần chúng nhân dân ngày càng được gắn bó chặt chẽ. Toàn Đảng bộ luôn có tinh thần đoàn kết nhất trí cao, khắc phục được khó khăn thử thách. Quần chúng nhân dân tin tưởng vào đường lối của Đảng, nêu cao tinh thần lao động cần cù, thông minh sáng tạo.

- Tổ chức Đảng, chính quyền, hệ thống chính trị

Đại hội Đảng bộ xã Phú Đông khóa V bầu Ban Chấp hành gồm 9 đồng chí. Lãnh đạo Đảng ủy xã: đồng chí Bùi Minh Tuấn (Bí thư), Dương Chí Hùng (Phó Bí thư), Nguyễn Kim Thắng (Thường trực) và các ủy viên: Đoàn Văn Tám, Lương Hữu Châu, Phạm Hoàng Cảnh, Nguyễn Văn Tùng, Nguyễn Văn Dũng, Lê Hoàng Duẩn.

Đảng bộ xã, các chi bộ trực thuộc chú trọng công tác xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong sạch vững mạnh, nâng cao chất lượng sinh hoạt, nhất là công tác giáo dục chính trị tư tưởng; đồng thời triển khai đến chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể. Kế hoạch thực hiện được xây dựng chi tiết, cụ thể nội dung, quy định thời gian triển khai, hoàn thành phù hợp với thực tiễn từng đơn vị, đối tượng. Ngoài ra Ban Chấp hành Đảng

bộ gửi các tài liệu cho các chi bộ trực thuộc tổ chức quán triệt chuyên sâu cho cán bộ, đảng viên trong sinh hoạt định kỳ. Qua đó, công tác giáo dục chính trị, học tập chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ trương, chỉ thị, nghị quyết, chính sách pháp luật... giúp cho cán bộ, đảng viên giữ vững bản lĩnh chính trị vững vàng, có trí tuệ, phẩm chất đạo đức, ý thức kỷ luật, trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ được giao. Số lượng cán bộ, đảng viên tham gia học tập nghị quyết của Đảng đạt từ 99% trở lên (trừ số đảng viên miễn sinh hoạt, miễn công tác). Từ Ban Chấp hành Đảng bộ đến chi ủy, chi bộ trực thuộc quan tâm việc củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động phù hợp gắn với công tác chuyên môn, nhiệm vụ chính trị. Tất cả hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị theo nguyên tắc tập trung dân chủ, theo quy chế điều hành của cấp ủy. Duy trì chế độ hội ý đầu tuần, kiểm tra đánh giá kết quả trong tuần và đề ra phương hướng hoạt động cho tuần tiếp theo. Ban Chấp hành phân công các ủy viên phụ trách trên từng lĩnh vực, chi bộ để kịp thời nắm bắt tình hình, giải quyết những vướng mắc, khó khăn.

Công tác đào tạo bồi dưỡng cán bộ được chú trọng, tiến hành rà soát và bổ sung quy hoạch cán bộ lãnh đạo quản lý hằng năm. Đảng ủy cử một số cán bộ, đảng viên tham gia học tập trình độ lý luận chính trị (19 đồng chí học trung cấp, 17 đồng chí lớp sơ cấp), trình độ chuyên môn (04 đồng chí học cử

nhân, 03 đồng chí trên đại học), 85 lượt cán bộ tham gia lớp bồi dưỡng nghiệp vụ. Cán bộ, công chức của xã đạt chuẩn về trình độ chính trị và trình độ chuyên môn đạt tỷ lệ 100%. Quy hoạch cán bộ đối với các chức danh của xã thực hiện theo quy định, quy trình với các chức danh chủ chốt gồm 40 đồng chí; luân chuyển công tác 05 đồng chí (01 Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân, 03 công chức Địa chính, Xây dựng, Môi trường, 02 công chức Tư pháp). Công tác tạo nguồn trung kiên và phát triển đảng viên mới được xây dựng từ đầu nhiệm kỳ, triển khai sâu rộng đến các cấp ủy cơ sở, ban ngành, đoàn thể. Trong 5 năm, từ nguồn quần chúng ưu tú qua bồi dưỡng, đánh giá, xác minh, kết nạp 62 đảng viên mới, đạt chỉ tiêu mỗi năm.

Hoạt động kiểm tra giám sát, bảo vệ chính trị nội bộ được Đảng ủy thực hiện hiệu quả, theo tinh thần chỉ đạo của cấp trên, duy trì thường xuyên. Trong 5 năm, Đảng ủy tổ chức 24 cuộc kiểm tra, giám sát định kỳ, 08 cuộc kiểm tra, giám sát theo chuyên đề và phục vụ cho 14 cuộc kiểm tra của cấp ủy cấp trên. Qua hoạt động kiểm tra, giúp cho tổ chức, đảng viên nghiêm chỉnh thực hiện điều lệ, những quy định, chỉ thị, rèn luyện, trao dồi đạo đức và nâng cao tinh thần trách nhiệm, sức chiến đấu, năng lực lãnh đạo, đoàn kết, cảnh giác và ngăn ngừa thế lực thù địch xâm nhập, gây hại cho tổ chức, làm suy thoái tư tưởng.

Đảng bộ xã Phú Đông xây dựng kế hoạch, tiến hành thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương Đảng đầy đủ (nghị

quyết Trung ương về Kiểm điểm phê bình và tự phê bình; Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; Chỉ thị 05-CT/TW về việc đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Đảng ủy lãnh đạo, chỉ đạo Ủy ban kiểm tra, Hội đồng nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tăng cường công tác kiểm tra, giám sát đối với các cấp ủy chi bộ, ban ngành, đoàn thể và đảng viên phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, ngăn chặn kịp thời sai phạm, giữ nghiêm kỷ luật, kỷ cương của Đảng, tạo niềm tin trong nội bộ và nhân dân, xây dựng Đảng bộ ngày càng trong sạch, vững mạnh.

Quán triệt và học tập các nghị quyết, chỉ thị của Đảng đã tạo nên động lực cho cán bộ, đảng viên phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ, chủ động trong công tác, nâng cao trách nhiệm và hiệu quả công việc. Đảng bộ, chính quyền, hệ thống tổ chức chính trị đã vận động, phát động nhân dân hưởng ứng, tham gia tích cực các phong trào với tinh thần thi đua yêu nước, gắn với những việc làm đem lại lợi ích cho cộng đồng, địa phương. Đến năm 2020, toàn Đảng bộ có 235 đảng viên (chính thức 220, 15 dự bị), trong đó có 83 nữ, 17 đảng viên miễn sinh hoạt, công tác, 18 đồng chí có tuổi đảng cao (30 đến 55 tuổi đảng). Đầu nhiệm kỳ, Đảng bộ có 11 chi bộ trực thuộc (01 khối cơ quan,

03 khối trường học, 01 Công an, 01 Quân sự, 05 chi bộ ấp) đến cuối nhiệm kỳ do sắp xếp, 02 chi bộ giải thể (Công an, Quân sự).

Hội đồng nhân dân chú trọng, đổi mới phương thức, nội dung hoạt động. Các kỳ họp được tổ chức đúng theo luật định, thảo luận và quyết định ban hành các nghị quyết về phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, chuyên đề kịp thời, phù hợp với tình hình thực tế địa phương. Hoạt động tiếp xúc cử tri, chất vấn ngày càng có hiệu quả hơn. Thường trực Hội đồng nhân dân tổ chức 13 kỳ họp, thực hiện 12 cuộc kiểm tra giám sát đối với các hoạt động Ủy ban nhân dân. Quy chế làm việc giữa chặt chẽ, theo kế hoạch giữa Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc. Các đại biểu Hội đồng nhân dân phát huy tốt vai trò, trách nhiệm trước Đảng được nhân dân tín nhiệm.

Nhân sự của chính quyền được chú trọng, củng cố, kiện toàn theo hướng nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý Nhà nước, sắp xếp bố trí đầy đủ các chức danh cán bộ công chức theo Nghị định 92/NĐ-CP của chính phủ. Chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức được quan tâm giải quyết. Công tác đào tạo, bồi dưỡng về chính trị, chuyên môn nghiệp vụ luôn được chú trọng, trình độ chính trị, trình độ chuyên môn của cán bộ, công chức có 100% đạt chuẩn. Thực hiện chương trình cải cách thủ tục hành chính theo cơ chế “Một cửa” và “Một cửa liên thông”

đem lại hiệu quả trong giải quyết công việc. Thủ tục hành chính được công khai hóa và được giải quyết nhanh gọn. Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tận tình hướng dẫn, giải quyết 20.746 hồ sơ hồ sơ cho người dân đúng quy định. Công tác kiểm tra quy tắc ứng xử đạo đức công vụ của cán bộ, công chức duy trì góp phần nâng cao năng lực, ý thức, tinh thần trách nhiệm đối với công việc, nhân dân. Chế độ tiếp dân đã được thực hiện nghiêm túc. Lịch lãnh đạo xã tiếp công dân tại trụ sở làm việc được công khai và đảm bảo. Các hoạt động tư pháp triển khai có nề nếp. Trong 5 năm, xã đã tiếp 247 lượt công dân (lãnh đạo tiếp 74 lượt, công chức tư pháp tiếp 173 lượt). Công tác nội chính, tư pháp đảm bảo, trong đó tuyên truyền sâu rộng các luật đến với người dân (42 lần có 2.328 lượt người tham dự). Chính quyền tiếp nhận được 78 đơn của người dân, giải quyết 75/78 đơn (đạt 96,15%). Trong đó, hòa giải thành thành 45 đơn, không thành 30 đơn (chuyển tòa 15 đơn, chuyển cấp huyện 15 đơn) và xác minh các vụ việc còn lại. Công tác hòa giải, giải quyết đơn kịp thời, góp phần hạn chế tình hình vi phạm pháp luật, tạo sự gắn bó trong quần chúng, khu dân cư.

Ủy ban nhân dân và Mặt trận Tổ quốc ký kết quy chế phối hợp thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh hàng năm, phối hợp tổ chức tuyên truyền vận động nhân dân tham gia các phong trào ở địa phương; đặc biệt thực hiện tốt công tác bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp,

đại biểu Quốc hội khóa XIV (nhiệm kỳ 2016 - 2021), bầu cử phụ trách địa bàn ấp của địa phương (nhiệm kỳ 2017 - 2020).

Đảng ủy chỉ đạo và cơ quan nhà nước, đoàn thể ở địa phương triển khai quán triệt và thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW khóa XI về “Tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới”; Quyết định số 217-QĐ/TW về “Quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị-xã hội”, Quyết định số 218-QĐ/TW quy định về “Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội và nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền”.

Sự phối hợp giữa các chính quyền, đoàn thể đã đem lại kết quả trong hoạt động giám sát, phản biện và nắm bắt kịp thời nguyện vọng của quần chúng, tiếp thu ý kiến đóng góp xây dựng đảng, chính quyền. Xã đã tổ chức được 15 cuộc đối thoại giữa Bí thư Đảng ủy xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân với nhân dân, có hơn 457 lượt cán bộ, đảng viên và quần chúng tham dự. Những nội dung về đối thoại liên quan đến quản lý, điều hành và thực trạng đời sống nhân dân: công tác cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quản lý đất công, chế độ, chính sách đối với hộ nghèo, vệ sinh môi trường, giao thông nông thôn, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân, đạo đức công vụ... Qua đối thoại, xã ghi nhận 47 lượt ý kiến đóng góp của nhân dân và lãnh đạo đảng, chính quyền tại địa phương trực tiếp trả

lời, giải quyết theo chức trách, nhiệm vụ được người dân đồng tình. Tổ chức đảng, chính quyền và đoàn thể cùng nhân dân tích cực tham gia góp ý vào dự thảo Văn kiện Đại hội Đảng các cấp (nhiệm kỳ 2015 - 2020), dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992, dự thảo Bộ Luật Dân sự (sửa đổi); Bộ Luật Hình sự (sửa đổi), Luật Đất đai (sửa đổi), dự thảo Nghị quyết Đề án về quy định chế độ chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ấp, dự thảo các Nghị quyết thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh hàng năm của Đảng ủy.

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội đã tổ chức được 15 cuộc giám sát trên các lĩnh vực phát triển nhiệm vụ kinh tế-xã hội, công tác giải quyết đơn thư khiếu nại tố cáo, cấp đổi và các thủ tục liên quan đến lĩnh vực đất đai, xét tuyển nghĩa vụ quân sự, xác minh chính trị, cải cách thủ tục hành chính, chăm lo đối tượng chính sách.

Mô hình “Dân vận khéo” hiệu quả, xuất hiện nhiều gương tập thể, cá nhân điển hình, tiêu biểu trong vận động nông dân chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, có năng suất cao vào sản xuất, xây dựng đường bê tông ấp, xóm, tổ nhân dân bảo vệ giữ gìn trật tự hành lang an toàn giao thông, bảo vệ rừng, hòa giải ở khu dân cư... Nhân dân đóng góp gần 8,5 tỷ đồng nâng cấp, sửa chữa, bê tông hóa 18 đường giao thông nông thôn, chuyển đổi 12ha cơ cấu cây trồng, giống mới nâng suất cao. Nhân dân

đăng ký tham gia với tỷ lệ trên 95% số hộ thu gom rác, tiêu hủy rác thải, bảo vệ môi trường, 100% hộ sử dụng nước sạch. Toàn xã có hơn 2.713 lượt người tham gia công tác vệ sinh các trục lộ giao thông chính, thu gom và đốt trên 52 tấn rác thải. Ban chỉ đạo các phong trào mở rộng và nâng chất lượng các cuộc vận động thi đua yêu nước, tham gia tích cực “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” gắn với nội dung “4 giảm” (tội phạm, tệ nạn ma túy, mại dâm và tai nạn giao thông), vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”...

Nguồn nhân lực của Mặt trận và đoàn thể được tăng cường, đào tạo về chất lượng. Cán bộ lãnh đạo của mặt trận, đoàn thể có trình độ cử nhân về chuyên môn, trung cấp chính trị đạt tỷ lệ 100%. Tỷ lệ tập hợp quần chúng trong độ tuổi vào các tổ chức đoàn thể đạt 88,97% (riêng Đoàn Thanh niên đạt 64,25%). Đoàn viên, hội viên tham gia sinh hoạt thường xuyên đạt tỷ lệ 82,21%. 100% tổ chức đoàn, hội hoạt động hiệu quả, đạt xếp loại cơ sở vững mạnh. Trên địa bàn xã có 04 chùa, 01 thiền viện, 01 thánh thất Cao đài, 01 nhà thờ. Hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo của nhân dân chấp hành theo pháp luật, được tạo điều kiện thuận lợi. Số hộ người dân tộc trên địa bàn là 33 hộ/67 khẩu, có việc làm, đời sống ổn định.

- Lĩnh vực kinh tế

Đến năm 2020, tổng diện tích gieo trồng trong 05 năm qua là: 4.954,8ha /4.850ha, (đạt 102% chỉ tiêu). Hệ số sử dụng đất

của xã tăng 1,02 lần với diện tích trồng lúa 3.109,8ha, cây mía 1.430ha, cây mì, hoa màu 18ha và rau xanh các loại 397ha. Hiệu quả và năng xuất trong nông nghiệp tăng từ sự chỉ đạo và quan tâm của địa phương trong sản xuất: tập huấn khoa học kỹ thuật trên địa bàn thực tế, ngăn chặn kịp thời các loại sâu bệnh áp dụng giống mới năng suất sản lượng cao, đầu tư vốn kịp thời. Tình hình chăn nuôi được duy trì ổn định, nhất là đàn gia súc, gia cầm. Tổng đàn gia súc, gia cầm hàng năm đều thực hiện đạt và vượt chỉ tiêu bình quân đạt 3 - 4% chỉ tiêu, tuy nhiên, trong chăn nuôi, bị ảnh hưởng của tình hình dịch bệnh chung. Trên địa bàn, thực hiện tiêm phòng cho đàn gia súc, gia cầm đạt trên 90%; thường xuyên kiểm tra không để tái chăn nuôi ở khu dân cư tập trung; vệ sinh phòng dịch, môi trường ở các hộ chăn nuôi. Năm 2019 trên địa bàn xảy ra dịch tả làm thiệt hại nhiều hộ chăn nuôi và nhà nước hỗ trợ kịp thời. Diện tích nuôi trồng thủy sản giảm hàng năm: năm 2015 thực hiện 22 ha đạt 100% đến năm 2016 còn 20ha, từ năm 2017 đến nay còn 8ha. Kinh tế trên địa bàn không ngừng tăng trưởng, cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo định hướng đã đề ra; cơ cấu kinh tế tiếp tục chuyển dịch theo định hướng nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại dịch vụ; thu nhập bình quân đầu người từ 34 triệu đồng năm 2015 lên 58 triệu đồng năm 2020. Huy động vốn đầu tư phát triển kinh tế đạt được 174,863 tỷ đồng, trong đó vốn từ nhân dân đầu tư phát triển kinh tế đạt 12.377 tỷ đồng.

Tiểu thủ công nghiệp có bước tăng trưởng cả về số lượng và chất lượng, năm 2015 có 15 cơ sở và tăng lên 22 cơ sở năm 2020. Nguồn vốn đầu tư hoạt động, kinh doanh của ngành đạt 32,3 tỷ đồng (gia công sắt, gò hàn, cưa xẻ gỗ, chế biến nông sản...) nhưng quy mô sản xuất còn nhỏ. Địa phương xác định thương mại - dịch vụ là ngành kinh tế quan trọng, khuyến khích, tạo điều kiện đầu tư sản xuất kinh doanh các ngành nghề. Tổng số hộ kinh doanh hiện có là 343 hộ đa dạng về mặt hàng và quy mô (hộ lớn 234, hộ nhỏ 109; tăng 19 hộ so năm 2015). Các cơ sở tiểu thủ công nghiệp, thương mại - dịch vụ phát triển chưa mạnh so với tiềm năng, lợi thế.

Thu ngân sách hàng năm đều vượt chỉ tiêu, Từ năm 2015 đến năm 2019 là 45.053.641.062 đồng (đạt 115,06% chỉ tiêu). Chi ngân sách xã: đảm bảo kinh phí hoạt động. Từ nhiều nguồn kinh phí, trên địa bàn xã được đầu tư xây dựng mới, sửa chữa công trình, cơ sở vật chất: trường học các cấp, trụ sở hành chính xã, cơ quan làm việc của công an, Nhà văn hóa các ấp (Bến Đình, Thị Cầu, Bến Ngự). Vận động nhân dân thực hiện xã hội hóa giao thông trên các trục đường với tổng chiều dài 3.117m. Tổng kinh phí 2.646.243.000 đồng, trong đó người dân đóng góp 1.357.687.000 đồng. Hệ thống đèn chiếu sáng công cộng được đầu tư, trang bị (24 hệ thống đèn chiếu sáng đường hẻm dài 6.378 mét, 404 bóng đèn). Hộ sử dụng điện đạt 3.711 hộ /3.736 hộ đạt 99,33. Hợp tác xã dịch vụ - nông nghiệp Phú

Đông hoạt động cung cấp nước sinh hoạt cho dân 2 ấp Bến Ngự và Giồng Ông Đông, Công ty cổ phần cấp nước Nhơn Trạch tổ chức thi công lắp đặt xong hệ thống ống dẫn nước đường Hùng Vương, cung cấp nước sạch ấp Bến Đình, Thị Cầu. Hộ sử dụng nước sạch và hợp vệ sinh là: 3.598/3.598 hộ.

Tài nguyên, môi trường được quản lý chặt chẽ với việc cấp phát, cấp đổi giấy sử dụng đất, không xảy ra các trường hợp khai thác trái phép. Diện tích đất công được xác định, cắm mốc 11 thửa với diện tích 85.784 m². Dự án Kho và cảng xăng dầu Thái Sơn do công ty cổ phần Phát triển đầu tư Thái Sơn do Bộ Quốc phòng làm chủ đầu tư có tổng diện tích thu hồi là 36,6ha. Bảo vệ môi trường được chú trọng, thường xuyên vận động nhân dân đăng ký thu gom rác thải. Tổ tự quản về môi trường hoạt động hiệu quả. Số hộ đăng ký thu gom rác có 2.485/3.736 hộ, hộ tự hủy 1.191/3.736 hộ. Tổng số hộ đăng ký và tự xử lý 3.676/3.736 hộ đạt 98,39%.

- Lĩnh vực văn hóa, giáo dục, xã hội

Hoạt động văn hóa, thông tin đa dạng về hình thức, phương tiện. Nhân lực văn hóa xã hội được nâng cao trình độ chuyên môn theo vị trí việc làm. Hệ thống đài truyền thanh được duy tu, sửa chữa đáp ứng nhu cầu thông tin đến với người dân theo kế hoạch. Đài duy trì tiếp âm, phát thanh đài quốc gia, của tỉnh và huyện đảm bảo 2 lượt/ngày. Cùng với các hình thức truyền thanh thông tin, các tờ tin, khẩu hiệu, băng rôn

ở xã phổ biến, tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các hoạt động sự kiện, thông báo của địa phương. Trong nhiệm kỳ, nhiều sự kiện chính trị của đất nước, của tỉnh và huyện, địa phương được tổ chức: kỷ niệm các ngày lễ lớn, Đại hội Đảng các cấp, bầu cử Đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, Đại hội Thể dục Thể thao xã, huyện được tuyên truyền, cổ động nhộn nhịp, tạo điểm nhấn thông tin với số lượng cờ hoa (2.155 cờ đuôi cá, 557 cờ phướn, 198 cờ dây, 60 cột cờ Đảng, cờ Tổ quốc, 1.490 mét băng rôn, 30 băng tuyên truyền Nông thôn mới, 20 áp phích và 27 pa nô).

Hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục - thể thao tổ chức, thu hút quần chúng tham dự, tham gia. Xã phối hợp tổ chức 24 đêm biểu diễn văn nghệ, 25 giải giải bóng đá, bóng chuyền, cầu lông; đặc biệt tổ chức thành công Đại hội Thể dục Thể thao cấp xã với sự tham gia 330 vận động viên tham dự thi đấu 5 bộ môn. Trung tâm Văn hóa - Học tập cộng đồng thu hút trên 32.240 lượt người dân địa phương đến vui chơi và giải trí, rèn luyện sức khỏe. Đời sống văn hóa của người dân ngày càng nâng cao về chất lượng qua thực hiện tốt cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”, “Toàn dân đoàn kết xây dựng Nông thôn mới, đô thị văn minh”. Hằng năm, đạt tỷ lệ 100% hộ dân đăng ký Gia đình văn hóa, và tỷ lệ xét đạt trên 99% hộ đạt chuẩn. 10/10 cơ quan đơn vị đạt chuẩn văn hóa, 5/5 ấp giữ vững danh hiệu ấp văn hóa.

Cơ sở vật chất của hệ thống trường, lớp các cấp học đảm bảo cho việc dạy và học. Trường Trung học phổ thông Phú Đông được tỉnh đầu tư xây dựng mới, đạt chuẩn về cơ sở vật chất trong giáo dục, đào tạo. Hệ thống giáo dục phát triển hoàn thiện từ bậc mầm non đến trung học cơ sở, duy trì ổn định số lượng học sinh. Chất lượng giáo dục được nâng cao thể hiện việc giảm dần tỉ lệ học sinh yếu, trung bình, tăng tỉ lệ học sinh khá, giỏi mỗi năm. Tỷ lệ huy động học sinh ra lớp khối Mầm non trên 90%, bậc Tiểu học và Trung học hàng năm đều đạt 100% theo kế hoạch. Xã Phú Đông giữ vững xã đạt chuẩn quốc gia về xóa mù chữ - phổ cập tiểu học và phổ cập trung học cơ sở. Các trường Trung học cơ sở, Tiểu học và Mầm non được công nhận trường đạt chuẩn quốc gia. Điểm công nghệ thông tin của xã cung cấp cho 1.200 lượt người dân (xem báo, tìm hiểu kỹ thuật sản xuất, chăn nuôi, phòng chống dịch bệnh, các mô hình phát triển nông nghiệp...). Công nghệ thông tin được triển khai áp dụng trong công việc ở các đơn vị, ban ngành, đoàn thể. Đội ngũ cán bộ được đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về công nghệ cơ bản, đáp ứng yêu cầu xử lý công việc. Công chức biết sử dụng vi tính và sử dụng mạng internet. Hệ thống kết nối mạng nội bộ các cơ quan, đơn vị ở địa phương và liên thông với cấp huyện được duy trì.

Công tác chăm lo gia đình chính sách, có công với cách mạng, đền ơn đáp nghĩa, chính sách chăm lo các đối tượng xã hội được địa phương thực hiện tốt. Trong nhiệm kỳ, từ ngân

sách và vận động với kinh phí gần 1,2 tỷ đồng, xã xây dựng mới 03 nhà tình nghĩa, 15 nhà tình thương và sửa chữa nhà cho đối tượng chính sách. Các quỹ Vì người nghèo, Đền ơn đáp nghĩa hoạt động hiệu quả, vận động trao tặng 7.654 phần quà cho hộ nghèo, người già neo đơn, trẻ em mồ côi, khuyết tật với tổng trị giá gần 3 tỷ đồng trong các dịp lễ, tết, hỗ trợ khó khăn. Chương trình giảm nghèo được quan tâm, giải quyết hộ nghèo, cận nghèo nguồn vốn vay kinh doanh, sản xuất; sử dụng nước sạch, vệ sinh môi trường, hỗ trợ học sinh, sinh viên học tập. Xã giới thiệu giải quyết việc làm cho 1.922 lao động ở các công ty xí nghiệp. Hàng năm, số hộ nghèo giảm trên 30%, đến cuối năm 2019 tỷ lệ hộ nghèo còn 08 hộ, chiếm 0,20% dân số. Hoạt động kiểm tra, phòng chống tệ nạn xã hội duy trì thực hiện, tổ chức 126 lượt /213 cơ sở hoạt động kinh doanh, phát hiện và xử lý theo quy định 42 cơ sở vi phạm. Các lực lượng chức năng phối hợp ngăn ngừa tình trạng quảng cáo, dựng bảng mua bán bất động sản trái phép, gây mất trật tự, mỹ quan.

Trạm y tế xã được đầu tư và bổ sung thêm trang thiết bị, ổn định biên chế chuyên môn (01 bác sĩ, 05 y sĩ) thực hiện khám và điều trị. Nhu cầu khám, điều trị bệnh của dân được đáp ứng với 40.696 lượt/30.625 lượt người (trong đó, khám Bảo hiểm y tế 29.804 lượt). Qua phối hợp vận động trong khám chữa trị bệnh đông - tây y kết hợp miễn phí cho 4.193 lượt người với tổng kinh phí hơn 3,2 tỷ đồng.

Đối tượng trẻ em được chăm sóc sức khỏe theo các chương trình quốc gia được duy trì: phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em từ 0-5 tuổi (trẻ suy dinh dưỡng về cân nặng chiếm tỷ lệ 5,9%, trẻ suy dinh dưỡng chiều cao chiếm tỷ lệ 11,22%), tỷ lệ tiêm chủng trẻ em trong độ tuổi quy định hàng năm đạt trên 94% kế hoạch. Tổ chức vận động kế hoạch hóa gia đình mỗi năm đối với phụ nữ từ 94 - 100% chỉ tiêu. Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên hàng năm dưới < 1%. Số lượng dân tham gia bảo hiểm y tế cuối năm đạt tỷ lệ 90,18% trên tổng dân số toàn xã. Chương trình y tế quốc gia, y tế cộng đồng, công tác phòng chống dịch bệnh, các bệnh xã hội, bệnh truyền nhiễm được tổ chức tốt. Vệ sinh an toàn thực phẩm trên địa bàn chuyển biến tích cực. Cơ quan chức năng kiểm tra được 342 lượt/108 cơ sở, tuyên truyền hực hiện tốt vệ sinh thực phẩm. Cán bộ công chức và quần chúng tham gia hiến máu tình nguyện được 282 đơn vị.

- Lĩnh vực quốc phòng, an ninh

Cán bộ, chiến sĩ lực lượng quân sự, công an được tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng, nâng cao cảnh giác, tinh thần sẵn sàng chiến đấu, tăng cường tuần tra, nhất là những địa bàn trọng điểm, kịp thời giải quyết vụ việc phức tạp, bảo vệ tốt các mục tiêu quan trọng, giữ vững tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Công tác quân sự - quốc phòng trong những năm qua luôn được tập trung lãnh đạo chỉ đạo sát với tình hình của xã, duy trì nghiêm túc chế độ trực

chỉ huy, chiến sĩ sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ. Công tác huấn luyện, nội dung huấn luyện được đổi mới, chương trình huấn luyện đúng quy định. Quân số tham gia đạt từ 94% trở lên so với kế hoạch, kết quả 100% đạt yêu cầu; trong đó, 70 -75% đạt khá, giỏi. Xã xây dựng và tổ chức thực hiện tốt công tác di tản tập khu vực phòng thủ năm 2018. Lực lượng dân quân dự bị đạt về số lượng và chất lượng hoạt động. Xã tổ chức tốt việc phúc tra đăng ký, quản lý 100% số quân nhân dự bị khi hoàn thành nghĩa vụ quân sự trở về địa phương. Công tác tuyển quân hàng năm đều đạt chỉ tiêu về số lượng và chất lượng, trong đó đoàn viên, thanh niên tình nguyện nhập ngũ đạt 100%, tỉ lệ đảng viên bình quân hàng năm đạt 12,67%. Lực lượng xã đội luôn duy trì và xây dựng kế hoạch phối hợp, hiệp đồng với các đơn vị quân đội đứng chân trên địa bàn thực hiện tốt công tác đóng quân canh phòng.

Lực lượng công an được củng cố, kiện toàn gắn với cuộc vận động xây dựng người công an nhân dân “Vì nước quên thân, vì dân phục vụ”. Công an xã có 16 đồng chí, đảng viên có 10 đồng chí. Các chương trình quốc gia về an ninh thực hiện ở Phú Đông đem lại hiệu quả: Phòng chống tội phạm, phòng chống ma túy, đẩy mạnh, chủ động góp phần phòng ngừa, kiểm chế sự gia tăng đối với một số tội phạm nguy hiểm. Xã chủ động xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh nhân dân bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã

hội địa bàn, nhất là trong các ngày lễ lớn của đất nước. Trên địa bàn xã xây dựng 72 tổ nhân dân, 01 đội dân phòng. Công tác quản lý nhân hộ khẩu được duy trì thường xuyên, kiểm tra hành chính 134 đợt phát hiện 221 trường hợp không thực hiện đúng về quy định đăng ký thường trú, tạm trú, lưu trú, đã xử phạt, khuyến cáo. Tình hình trên địa bàn xã bị tác động trong xu thế chung của các địa phương lân cận khi tệ nạn, tội phạm gia tăng, từ các nơi đến tổ chức các hoạt động trái phép, gây án. Phạm pháp hình sự xảy ra trên Phú Đông có 22 vụ/27 đối tượng, 16 vụ vi phạm an ninh trật tự với 43 đối tượng. Một số vụ việc vi phạm được làm rõ, xử lý: tàng trữ trái phép chất ma túy (5 vụ, 9 đối tượng); phát hiện 58 đối tượng sử dụng ma túy (lập hồ sơ cai nghiện bắt buộc 20 trường hợp, 38 cai nghiện tại gia đình, đưa vào diện quản lý); đánh bạc, đá gà ăn tiền (8 vụ, 25 đối tượng), vận chuyển thuốc lá trái phép (1 vụ)... ; tai nạn giao thông (23 vụ gây 4 chết người, 19 bị thương, 33 phương tiện hư hỏng). Trong 5 năm, công an xã, huyện phối hợp điều tra, và xử lý kịp thời.

Sự phối hợp chặt chẽ giữa xã đội, công an tạo cho tình hình trật tự địa phương ổn định. Lực lượng xã đội phối hợp cùng công an và các ban ngành tiến hành được 1.015 lượt tuần tra, tổ chức tuyên truyền được 108 lượt trên địa bàn 05 ấp về trật tự an toàn giao thông (7.582 lượt người tham dự, 158 ý kiến đóng góp). Ngày hội toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc hàng năm trên

địa bàn 5/5 ấp và tại xã (3.990 lượt người tham dự). Qua đó khen thưởng cho 56 tập thể và 91 cá nhân có thành tích trong phong trào, đồng thời tặng 595 phần quà cho người nghèo, khó khăn. Tài liệu tuyên truyền về lĩnh vực giao thông được phát rộng rãi đến người dân (2.500 cuốn Nghị định 46/2016/ NĐ-CP về xử phạt hành chính trong lĩnh vực an toàn giao thông đường bộ, 3.500 tờ rơi tài liệu tuyên truyền về Luật Giao thông đường bộ, đường thủy).

*

Quá trình thực hiện Nghị quyết Đại hội khóa V (nhiệm kỳ 2015 - 2020), Đảng bộ xã Phú Đông có những thuận lợi từ lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Ban Thường vụ Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện và sự phối hợp của các ban ngành, đoàn thể cấp trên. Đội ngũ cán bộ, đảng viên, trong đó cán bộ chủ chốt thể hiện tính tiên phong, gương mẫu, đi đầu trong thực hiện nhiệm vụ. Tuy nhiên, xã cũng gặp những khó khăn, thách thức chung về kinh tế, tình hình chính trị - xã hội, những bức xúc về mặt xã hội, dân sinh đòi hỏi phải tập trung giải quyết..., các yếu tố khách quan về thời tiết bất lợi, dịch bệnh và giá cả thị trường biến động ảnh hưởng đến phát triển kinh tế - xã hội. Sự đoàn kết nội bộ tổ chức Đảng, tinh thần trách nhiệm trong quản lý điều hành của chính quyền, ủng hộ của quần chúng nhân dân địa phương đã góp phần cho xã Phú Đông thực hiện đạt và vượt những chỉ tiêu đề ra.

Kinh tế trên địa bàn không ngừng tăng trưởng, cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo định hướng nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại dịch vụ. Sự nghiệp giáo dục đào tạo có bước phát triển tích cực và toàn diện, duy trì phổ cập giáo dục Tiểu học đúng độ tuổi, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông. Phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa được duy trì thường xuyên, giữ vững danh hiệu. Tình hình an ninh chính trị luôn được giữ vững, trật tự an toàn xã hội luôn ổn định. Tổ chức bộ máy luôn được chú trọng, củng cố, kiện toàn theo hướng nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý nhà nước. Hoạt động Hội đồng nhân dân đi vào chiều sâu, phát huy được vai trò trách nhiệm đại diện nhân dân. Công tác đào tạo, bồi dưỡng về chính trị, chuyên môn nghiệp vụ luôn được chú trọng, đạt chuẩn trong vị trí công tác. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể không ngừng được kiện toàn, nâng cao chất lượng hoạt động, đổi mới về nội dung, phương thức hoạt động theo phương châm sâu sát nhân dân, mối quan hệ giữa Đảng với dân được tăng cường. Thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở được tăng cường chú trọng. Khối đại đoàn kết toàn dân tộc tiếp tục được mở rộng và công tác tôn giáo được quan tâm chỉ đạo kịp thời. Công tác xây dựng Đảng được chú trọng đẩy mạnh, công tác giáo dục chính trị tư tưởng luôn được xác định là nhiệm vụ hàng đầu.

Bên cạnh những thành quả đạt được, Đảng bộ xã nhận diện những hạn chế và nguyên nhân để tìm giải pháp khắc phục cho hướng phát triển mạnh mẽ, toàn diện hơn trong giai đoạn mới. Kinh tế chưa chuyển dịch theo hướng phát triển thương mại dịch vụ nhưng vẫn còn tập trung vào sản xuất nông nghiệp. Phát triển tiểu thủ công nghiệp - thương mại dịch vụ trên địa bàn còn chậm, chưa đáp ứng yêu cầu chuyển đổi khoa học kỹ thuật, hoạt động hợp tác xã dịch vụ sản xuất nông nghiệp chưa phát huy được tính năng động. Tình hình kinh tế đã có bước tăng trưởng khá nhưng chưa sâu rộng và đời sống của một bộ phận nhân dân còn nhiều khó khăn. Cơ sở hạ tầng chưa được đầu tư hoàn chỉnh và đồng bộ. Công tác quản lý đất đai, khai thác tài nguyên chưa thật chặt chẽ trước những tác động của sự đầu tư phát triển xây dựng. Công tác chỉ đạo điều hành, quản lý nhà nước ở những thời điểm lúng túng, chưa sâu sát, thiếu kiên quyết giữa các ngành trong thực hiện các giải pháp phát triển kinh tế - xã hội. Phương thức lãnh đạo của một số cơ quan, đơn vị chậm đổi mới, chưa chủ động, sáng tạo trong việc vận dụng các chủ trương, chính sách, quan điểm của Đảng trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ. Năng lực lãnh đạo của một số cấp ủy chi bộ trực thuộc còn hạn chế. Sự phối hợp giữa chính quyền, mặt trận và các đoàn thể có lúc chưa chặt chẽ.

Từ quá trình lãnh đạo tổ chức thực hiện nhiệm vụ, Đảng bộ xã Phú Đông ra một số kinh nghiệm để tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo

xã hướng đến phát triển toàn diện. Những thành quả đạt được của Đảng bộ xã Phú Đông trong nhiệm kỳ 2015 - 2020 đáng tự hào. Đặc biệt, với thành tích trong sự nghiệp đấu tranh kháng chiến chống ngoại xâm qua hai thời kỳ chống Pháp và chống Mỹ, xã Phú Đông được trao tặng danh hiệu cao quý vào năm 2000: Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân. Trong chương trình mục tiêu quốc gia, xã Phú Đông được tỉnh công nhận đạt chuẩn Nông thôn mới. Thành quả đạt được là cơ sở, động lực đến Đảng bộ, chính quyền và nhân dân địa phương tiếp tục trong sự nghiệp phát triển kinh tế xã hội khi cùng huyện, tỉnh, đất nước bước vào thập niên thứ ba của thế kỷ XXI.

3. Xây dựng Nông thôn mới nâng cao (2020 - 2025)

Năm 2020, Đại hội Đảng bộ xã Phú Đông khóa VI (nhiệm kỳ 2020 - 2025) được tổ chức. Đại hội bầu ra Ban Chấp hành gồm 11 đồng chí. Lãnh đạo Đảng ủy xã gồm các đồng chí: Hoàng Xuân Sang (Bí thư), Lương Hữu Châu (Phó Bí thư), Nguyễn Kim Thắng (Ủy viên Thường trực) và các ủy viên: Phạm Hoàng Cảnh, Lê Hoàng Duẩn, Nguyễn Văn Dũng, Đỗ Hoàng Kha, Nguyễn Trọng Nghĩa, Nguyễn Thị Thanh Thúy, Nguyễn Văn Tùng, Lương Văn Diễn.

Từ thực tiễn địa phương trong định hướng phát triển của huyện, tỉnh và bối cảnh đất nước, Đảng bộ xã nhận định, đánh giá: Tình hình phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội có những

bước chuyển biến theo hướng tích cực; mạng lưới giao thông nông thôn, đường điện hạ thế đã được nâng cấp và phủ kín thuận lợi trong việc giao lưu phát triển kinh tế, thương mại dịch vụ. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội luôn giữ vững; hoạt động của hệ thống chính trị không ngừng được củng cố, kiện toàn; mối quan hệ giữa Đảng, Chính quyền, Mặt trận các đoàn thể và quần chúng nhân dân ngày càng được gắn bó chặt chẽ; Đảng bộ luôn có tinh thần đoàn kết nhất trí cao, khắc phục được khó khăn thử thách; nhân dân xã nhà luôn nêu cao tinh thần lao động sáng tạo. Đồng thời, đánh giá thực trạng, đưa ra những dự báo: Kinh tế có chuyển biến theo chiều hướng tích cực nhưng chưa tương xứng tiềm năng, hoạt động thương mại - dịch vụ, tiểu thủ công nghiệp phát triển nhưng chưa thật sự vững chắc. Nông sản địa phương chưa có thị trường tiêu thụ ổn định. Tỷ lệ người trong độ tuổi lao động chưa qua đào tạo tay nghề còn nhiều, vấn đề giải quyết việc làm ổn định chưa bền vững. Bên cạnh đó, tình hình thời tiết, dịch bệnh diễn biến bất thường chưa lường trước. Tệ nạn xã hội ngày càng phức tạp, tinh vi ảnh hưởng tiêu cực đạo đức, lối sống giới trẻ và cộng đồng. Đời sống hộ dân trong diện nghèo còn khó khăn do điều kiện, phương tiện làm ăn không ổn định. Trên cơ sở đồng thuận, hướng đến mục tiêu phát triển địa phương mang tính bền vững, Đại hội đề ra phương hướng: *“Tiếp tục phát triển kinh tế theo hướng khai thác tốt các tiềm năng và thế mạnh tại địa*

phương; Phát huy nội lực, tranh thủ các nguồn vốn đầu tư của nhà nước để xây dựng các công trình trọng điểm kinh tế - văn hóa - xã hội; Thực hiện tốt các chương trình xã hội hóa. Kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế - xã hội với giữ vững ổn định an ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội. Xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc; hoàn thành và nâng cao chất lượng xây dựng nông thôn mới nâng cao, xây dựng xã Phú Đông ngày một giàu đẹp, văn minh”¹. Mục tiêu chủ yếu, chỉ tiêu và giải pháp cụ thể từng lĩnh vực được xác định để phấn đấu thực hiện trong nhiệm kỳ 2020 - 2025:

- Lĩnh vực kinh tế

+ Năm 2022 xã Phú Đông đạt chuẩn Nông thôn mới nâng cao. Đây là thành tích nổi bật của xã Phú Đông trên địa bàn tỉnh Đồng Nai². Thu nhập bình quân đầu người nhiệm kỳ 2020 - 2025 đạt 62 triệu/ người/năm. Thu ngân sách hàng năm đạt chỉ tiêu giao. Đường giao thông trên địa bàn khu dân cư được bê tông hóa đạt trên 90%. Huy động vốn đầu tư phát triển: 39 tỷ đồng; trong đó vốn của dân là 5 tỷ đồng.

1 Ban Chấp hành Đảng bộ xã Phú Đông (2020), Văn kiện Đại hội Đảng bộ xã Phú Đông khóa VI, nhiệm kỳ (2020 - 2025). Tài liệu lưu trữ tại địa phương.

2 Theo Quyết định số 26 ngày 5/01/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai, tỉnh Đồng Nai có 5 xã được công nhận đạt chuẩn Nông thôn mới nâng cao: xã Phú Đông (Nhơn Trạch), Xuân Tâm (Xuân Lộc), Bảo Bình (Cẩm Mỹ), Phú Hòa (Định Quán), Thiện Tân (Vĩnh Cửu).

+ Đảm bảo khai thác đưa diện tích đất canh tác nông nghiệp, hạn chế tối đa việc sử dụng đất nông nghiệp vào các mục đích khác. Ổn định vùng chuyên canh sản xuất lúa, mía. Chuyên đổi một số diện tích lúa 01 vụ kém hiệu quả sang trồng rau màu các loại. Tập trung đầu tư kết cấu hạ tầng, công trình giao thông nông thôn, đẩy nhanh chuyên dịch sản xuất nông nghiệp nông thôn sang sản xuất nông nghiệp đô thị, nâng cao tỷ trọng ngành dịch vụ nông nghiệp, chăn nuôi. Tập trung thực hiện tốt các tiêu chí nông thôn mới nâng cao. Thực hiện thu ngân sách nhà nước đạt, vượt chỉ tiêu trên giao; tăng cường quản lý khai thác và kinh doanh khoáng sản trên địa bàn. Quản lý đất đai trên địa bàn, nhất là đất công, đất sông rạch.

+ Khuyến khích nhân dân đầu tư chăn nuôi đảm bảo không gây ô nhiễm môi trường phù hợp với phát triển kinh tế xã hội. Hướng dẫn các hộ nông dân sử dụng các giống gia súc, gia cầm có năng suất chất lượng cao, phù hợp với điều kiện sinh thái tại địa phương. Ngành nông nghiệp chú trọng công tác tập huấn, hội thảo chuyển giao khoa học kỹ thuật và kinh nghiệm; theo dõi, kiểm tra ngăn chặn kịp thời dịch bệnh trên cây trồng vật nuôi ngăn chặn kịp thời, phù hợp. Tổ chức tiêm vắc xin phòng bệnh định kỳ đảm bảo miễn dịch khép kín cho gia súc, gia cầm. Duy trì và giữ vững các tiêu chí nâng cao đã đạt được và tập trung các giải pháp, các nguồn lực để thực hiện các chỉ tiêu

nâng cao còn lại, phấn đấu đến năm 2022 xã đạt xã nông thôn mới nâng cao.

+ Quan tâm đầu tư công nghiệp - xây dựng, tạo điều kiện tiểu thủ công nghiệp phát triển, khuyến khích đầu tư, xây dựng các tổ hợp sản xuất, phát triển các doanh nghiệp tư nhân hoạt động tuân thủ luật pháp. Hỗ trợ các hộ sản xuất kinh doanh nông nghiệp để nâng cao chất lượng sản phẩm. Thực hiện kế hoạch phát triển hợp tác xã và tổ hợp tác theo cơ chế thị trường phù hợp với nguyên tắc “tự nguyện, bình đẳng cùng có lợi” và phát triển cộng đồng. Các tổ chức kinh tế tập thể thuận lợi tiếp cận nguồn vốn, đào tạo cán bộ quản lý, trợ giúp kỹ thuật, chuyển giao công nghệ.

+ Đầu tư cơ sở hạ tầng kỹ thuật, xã sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn đầu tư từ các dự án phát triển của tỉnh, huyện trên địa bàn. Tích cực vận động nhân dân tham gia các chương trình xã hội hóa, đóng góp các nguồn quỹ để xây dựng các công trình tại địa phương (mở thêm, duy tu, bê tông và nhựa hóa các tuyến đường giao thông nông thôn, xây dựng các công trình công ích). Thực hiện hạ thế các tuyến đường điện tại các khu vực xa trung tâm, tạo điều kiện hộ dân sử dụng điện thuận lợi.

+ Quản lý tài nguyên, môi trường chặt chẽ: đất công, sử dụng đất đúng mục đích, có biện pháp ngăn chặn kịp thời, xử lý vi phạm lấn chiếm, xây dựng nhà ở, xây dựng công trình

trái phép, lấn chiếm hành lang lộ giới giao thông, khai thác tài nguyên trái phép. Tăng cường thực hiện việc quản lý đất quy hoạch, chuyển đổi mục đích sử dụng đất, quản lý chặt chẽ tài nguyên trên địa bàn. Thực hiện công tác xác minh hiện trạng để giải quyết kịp thời các hồ sơ cấp, đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho người dân.

+ Mở rộng mạng lưới thương mại - dịch vụ, khuyến khích các hộ kinh doanh trên tăng về số lượng và quy mô kinh doanh hàng năm. Vận động nhân dân chấp hành tốt chính sách thuế. Tăng cường các biện pháp chống hàng giả, hàng gian. Tăng cường phối hợp làm tốt công tác quản lý thị trường, hướng dẫn các thành phần kinh tế phát triển đúng hướng, đúng pháp luật, chống trốn thuế.

+ Thu chi ngân sách, thực hiện theo quy định phân đầu thu ngân sách đạt và vượt chỉ tiêu, đảm bảo cho các hoạt động thường xuyên. Quản lý, phân bổ và sử dụng hiệu quả ngân sách, khai thác tốt các nguồn thu, thực hành tiết kiệm chống tham ô, lãng phí.

- Lĩnh vực văn hóa, giáo dục, xã hội

+ Phân đầu duy trì giữ vững 5/5 áp đạt danh hiệu văn hóa, 100% hộ đăng ký gia đình văn hóa, trên 99% hộ đạt chuẩn gia đình văn hóa. Phân đầu xây dựng các trường học trên địa bàn đạt chuẩn quốc gia mức độ II. Duy trì phổ cập giáo dục Tiểu

học và Trung học cơ sở, tiếp tục thực hiện phổ cập giáo dục bậc Trung học phổ thông. Duy trì trạm y tế xã đạt chuẩn quốc gia. Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên còn dưới 1%. Tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi về cân nặng dưới 5%, thể chiều cao theo tuổi dưới 12%. Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế 92%. Phấn đấu hàng năm giảm tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy định. Giải quyết việc làm hàng năm từ 300 đến 350 lao động. Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 75%. Tỷ lệ hộ sử dụng nước sạch đạt chuẩn quốc gia 80%. Đạt tỷ lệ 100% số hộ dân dùng nước hợp vệ sinh, nước sạch, thu gom và xử lý chất thải y tế. Tỷ lệ thu gom rác thải sinh hoạt đạt 96%.

+ Trung tâm văn hóa thể dục thể thao tăng cường các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao nhằm phục vụ cho nhân dân; củng cố xây dựng và tạo điều kiện hoạt động mô hình câu lạc bộ (bóng đá, bóng chuyền, cầu lông và Đờn ca tài tử...). Đẩy mạnh và nâng chất lượng cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” gắn xây dựng nông thôn mới. Phát triển sâu rộng phong trào toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại, phát động phong trào tập dưỡng sinh, thể dục buổi sáng. Hàng năm, tổ chức tốt các hoạt động văn nghệ nhân dịp các ngày lễ lớn, thực hiện tốt công tác xã hội hóa.

+ Các trường tạo điều kiện và khuyến khích giáo viên tham gia bồi dưỡng, tự bồi dưỡng để nâng cao về trình độ chuyên môn nghiệp vụ; tiếp tục thực hiện phong trào “ Trường học thân thiện, học sinh tích cực”, tăng cường thực hiện tốt công tác giữ gìn, bảo dưỡng cơ sở vật chất của nhà trường. Đẩy mạnh hoạt động và nâng chất lượng hoạt động của hội Khuyến học và Trung tâm văn hóa thể thao - học tập cộng đồng xã góp phần tích cực nâng cao trình độ dân trí, xây dựng nếp sống tự giác học tập; xây dựng xã hội học tập tại địa phương.

+ Thực hiện tốt các giải pháp về an sinh xã hội, trong đó cần quan tâm đến cuộc sống cho các gia đình chính sách, hộ nghèo và công nhân lao động ở các khu nhà trọ. Nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe cho người dân, ngăn chặn và phòng chống có hiệu quả các loại dịch bệnh có nguy cơ phát sinh, phát triển và nâng cao chất lượng các hoạt động văn hóa - văn nghệ, thể dục, thể thao, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa, dân tộc trên địa bàn.

+ Thực hiện có chất lượng phòng bệnh, chương trình y tế cộng đồng, y tế quốc gia và khám chữa bệnh cho nhân dân. Khuyến khích tạo điều kiện phát triển dịch vụ y tế tư nhân gắn với tăng cường quản lý, kiểm tra, hướng dẫn. Giữ vững danh hiệu xã đạt chuẩn quốc gia về y tế và vận động nhân dân tham gia bảo hiểm y tế tự nguyện. Tăng cường công tác truyền thông,

giáo dục dinh dưỡng cho phụ nữ có thai, chăm sóc trẻ sơ sinh, phấn đấu hạ tỷ lệ trẻ dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng, tuyên truyền phòng chống bạo lực gia đình, bạo hành trẻ em. Đẩy mạnh công tác truyền thông dân số kế hoạch hóa gia đình, phấn đấu giảm tỷ lệ tăng dân số tự nhiên.

+ Thực hiện tốt công tác giảm nghèo, tạo điều kiện tiếp cận nguồn vốn cho hộ nghèo tạo việc làm, sản xuất hiệu quả. Phát triển ngành nghề dịch vụ giải quyết việc làm, đào tạo nghề cho người lao động thông qua các dự án cấp trên, các đơn vị đầu tư phát triển trên địa bàn. Quan tâm chăm lo đời sống vật chất, tinh thần đối với gia đình chính sách, người có công; Phát huy truyền thống đoàn kết tương trợ, xây dựng “Tinh làng nghĩa xóm” để giúp đỡ lẫn nhau trong đời sống. Đẩy mạnh các hoạt động từ thiện, làm tốt công tác cứu trợ xã hội.

- Lĩnh vực quốc phòng, an ninh

+ Về quốc phòng, các chỉ tiêu đạt tỷ lệ 100%: giao quân hàng năm đạt; Xây dựng lực lượng dân quân và huấn luyện; Huy động quân nhân dự bị tham gia huấn luyện; quản lý quân nhân dự bị, xuất ngũ. Tăng cường sự lãnh đạo tuyệt đối, toàn diện của Đảng đối với lực lượng vũ trang xã; phối hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa quân sự, công an, mặt trận, đoàn thể và các tổ chức xã hội nhằm tiếp tục thúc đẩy phong trào quần chúng tham gia

bảo vệ an ninh tổ quốc, an ninh trật tự; thực hiện tốt các bước chuẩn bị và tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ, phòng không nhân dân đảm bảo theo mục đích, yêu cầu. Xây dựng công tác quốc phòng toàn dân vững mạnh. Thường xuyên củng cố lực lượng dân quân thường trực, lực lượng cơ động, lực lượng dân quân tại chỗ đủ về số lượng, bảo đảm về chất lượng, tham gia đầy đủ các lớp tập huấn làm cơ sở tổ chức thực hành huấn luyện hàng năm để nâng cao chất lượng kỹ năng, chiến thuật và bản lĩnh chính trị của lực lượng vũ trang địa phương; thường xuyên luyện tập các phương án tác chiến, xử lý trong mọi tình huống. Tiếp tục quan tâm chế độ chính sách cho lực lượng dân quân thường trực và thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội, tạo công ăn, việc làm cho số quân nhân hoàn thành nghĩa vụ trở về địa phương.

+ Về an ninh, tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 28-NQ/TW (Khóa XI) về Chiến lược “Bảo vệ tổ quốc trong tình hình mới”. Giữ vững và ổn định an ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội. Giáo dục về chính trị, xây dựng lực lượng công an xã ngày càng trong sạch vững mạnh. Thực hiện có hiệu quả các biện pháp phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh làm giảm các loại tội phạm; chú ý đảm bảo chủ động phòng ngừa, phát hiện từ xa các vi phạm pháp luật trên lĩnh vực về kinh tế, văn hóa xã hội. Phát triển và sử dụng có hiệu quả mạng lưới cơ sở nòng

cốt của quần chúng nhân dân. Tuyên truyền, phát động rộng rãi trong nhân dân để thực hiện chương trình 4 giảm (ma túy, mại dâm, tai nạn giao thông và các loại tội phạm). Giảm tỷ lệ tai nạn giao thông và các tệ nạn khác. Thực hiện tốt các chính sách dân tộc - tôn giáo, tăng cường xây dựng “khôi đại đoàn kết toàn dân tộc”. Đồng thời tăng cường đấu tranh chống tham nhũng và các loại tội phạm trong lĩnh vực kinh tế.

- Tổ chức Đảng, chính quyền, hệ thống chính trị

+ Về công tác xây dựng Đảng: Phần đầu hàng năm 100% chi bộ trực thuộc đạt mức hoàn thành tốt nhiệm vụ, Đảng bộ đạt mức hoàn thành tốt nhiệm vụ; có trên 80% đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ. Duy trì 9/9 chi bộ trực thuộc có chi ủy. Phát triển đảng viên mới hàng năm đạt 100% chỉ tiêu trên giao; 100% đảng viên tham gia học tập Nghị quyết (trừ đảng viên miễn sinh hoạt). 100% cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức thực hiện tốt việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và thực hiện tốt việc nêu gương theo Quy định số 101-QĐ/TW của Bộ Chính trị. Tỷ lệ giải quyết dứt điểm đơn thư khiếu nại, tố cáo đối với tổ chức Đảng và đảng viên đạt trên 95%; tỷ lệ đảng viên vi phạm kỷ luật Đảng dưới 1% so với tổng số đảng viên đầu nhiệm kỳ. Phần đầu không để xảy ra tình trạng đảng viên bị suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống dẫn đến kỷ luật.

+ Tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác giáo dục chính trị - tư tưởng, thường xuyên bồi dưỡng cho cán bộ, đảng viên về đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước. Chủ động khắc phục những biểu hiện phai nhạt lý tưởng, chống chủ nghĩa cơ hội, thực dụng, vụ lợi cá nhân; kiên quyết đấu tranh với những luận điệu tuyên truyền xuyên tạc, phản động, góp phần làm thất bại mọi âm mưu “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch. Tăng cường công tác nắm bắt tình hình tư tưởng, dư luận trong cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân. Chỉ đạo phối hợp các lực lượng kịp thời giải quyết các vướng mắc về tư tưởng, tâm trạng để tạo nên sự thống nhất về ý chí và hành động trong hệ thống chính trị và tạo ra sự đồng thuận trong nhân dân.

+ Thực hiện tốt công tác quy hoạch cán bộ gắn với đào tạo, sử dụng cán bộ. Thực hiện nghiêm quy định về chế độ học tập bắt buộc đối với cán bộ, công chức, viên chức và đảng viên, thực hiện tốt công tác luân chuyển cán bộ, khắc phục tình trạng bố trí cán bộ không phù hợp với năng lực chuyên môn, lựa chọn người đủ tiêu chuẩn về chính trị và phẩm chất đạo đức, có năng lực và uy tín để bố trí, bổ nhiệm vào các chức danh lãnh đạo chủ chốt. Chú trọng công tác củng cố tổ chức đảng, tăng cường công tác quản lý đảng viên, đẩy mạnh công tác phát triển đảng, thực hiện tốt công tác cán bộ. Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số

22-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương (khóa X) về “Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ đảng viên”.

+ Về chính quyền, tiếp tục nâng cao chất lượng hoạt động của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân; nâng cao chất lượng hoạt động giám sát, đổi mới công tác tiếp xúc cử tri. Tăng cường kỷ cương trong bộ máy hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống hành chính. Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính nhà nước theo đề án “Một cửa, một cửa liên thông hiện đại”. Xây dựng nền công vụ chuyên nghiệp, trách nhiệm, năng động, công khai, minh bạch đáp ứng được yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội. Tiếp tục thực hiện phòng chống tham nhũng trong hệ thống chính trị.

+ Về công tác dân vận: Đảm bảo tỷ lệ tập hợp người trong độ tuổi tham gia vào các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội từ 87% trở lên (riêng Đoàn Thanh niên đạt 60% trở lên). Đảm bảo tỷ lệ đoàn viên, hội viên tham gia sinh hoạt thường xuyên đạt từ 80% trở lên. Xây dựng lực lượng đoàn viên, hội viên nòng cốt đạt từ đạt từ 45% trở lên. Tỷ lệ đoàn, hội hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên đạt trên 80%, không có đoàn, hội yếu kém. Phấn đấu 100% cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện có hiệu quả công tác dân vận chính quyền. Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể thực hiện tốt công tác củng cố, kiện toàn và nâng cao chất

lượng hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ của các tổ chức chính trị xã hội. Chú trọng chất lượng đoàn viên, hội viên nòng cốt và chất lượng sinh hoạt của các chi, tổ hội ở ấp, gắn với việc duy trì chế độ sinh hoạt của các chi tổ hội, tăng cường công tác kiểm tra, thực hiện tốt công tác đánh giá phân loại đảm bảo tính khách quan trung thực. Xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân, thực hiện tốt các phong trào tương thân, tương ái giúp nhau giảm nghèo. Nhân rộng mô hình, gương điển hình tiên tiến, biểu dương kịp thời các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong các phong trào thi đua yêu nước.

*

Trước những chuyển biến tích cực sau quá trình đổi mới, hội nhập sâu rộng và phát triển của đất nước, kế thừa thành tựu của tỉnh và huyện Nhơn Trạch, Đảng bộ xã Phú Đông nỗ lực thực hiện lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng, phát triển địa phương theo hướng bền vững. Từ những bài học kinh nghiệm quý báu, Đảng bộ xã Phú Đông không ngừng kiện toàn, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đoàn kết thống nhất và bảo đảm thực hiện dân chủ trong Đảng, giữ vững kỷ cương kỷ luật, bảo vệ nội bộ Đảng và xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới. Những biến động về dịch bệnh Covid-19 có tính toàn cầu, ảnh hưởng chung đến đất nước và ở địa phương.

Đến cuối năm 2021, xã Phú Đông đạt được những kết quả, tạo đà để thực hiện mục tiêu trong giai đoạn nhiệm kỳ 2020 - 2025. Những kết quả trong xây dựng Nông thôn mới nâng cao phản ánh những nỗ lực trong xây dựng, phát triển kinh tế, xã hội ở địa phương. Công tác quy hoạch chung, cơ sở vật chất về hạ tầng giao thông, thủy lợi, điện, giáo dục - đào tạo, thiết chế văn hóa, thông tin và truyền thông được quan tâm duy trì và mở rộng, hoàn thiện. Hệ thống tổ chức chính trị và tình hình an ninh, quốc phòng đảm bảo. Xã đầu tư trong xây dựng mạng lưới thương mại, cơ sở vật chất trong lĩnh vực y tế, giải quyết việc làm, nhà ở, đẩy mạnh công tác xóa đói giảm nghèo hiệu quả. Xã Phú Đông triển khai các quy hoạch: sử dụng đất, xây dựng nông thôn mới, sản xuất nông nghiệp và công khai các quy hoạch đúng thời gian. Thường xuyên cập nhật, rà soát, đề nghị ngành cấp trên bổ sung quy hoạch, tổ chức kiểm tra việc xây dựng trên địa bàn. Diện mạo của Phú Đông ngày càng văn minh với hệ thống cơ sở đem lại thuận lợi trong đời sống người dân và phát triển trên nhiều lĩnh vực. Các tuyến đường giao thông chính và các địa bàn cơ sở được mở rộng, kiên cố hóa, tạo cảnh quan cây xanh nhựa hóa, hệ thống chiếu sáng. Xã Phú Đông có 3 trường học đạt chuẩn quốc gia, thực hiện tốt công tác phổ cập giáo dục mầm non, xóa mù chữ, phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi và phổ cập giáo dục trung học cơ sở. Địa

phương đẩy mạnh xã hội hóa sự nghiệp chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao chất lượng khám, điều trị bệnh với tỷ lệ người tham gia bảo hiểm y tế đạt 91,02% và đảm bảo nhân lực lĩnh vực y tế. Hệ thống thiết chế văn hóa, học tập cộng đồng được duy tu, bảo dưỡng và hoạt động có hiệu quả đạt 100%. Nhân dân hưởng ứng tích cực xây dựng nếp sống văn hóa mới trong cộng đồng dân cư. Xã Phú Đông có 5/5 ấp giữ vững danh hiệu “Áp văn hóa” nhiều năm liền và tỷ lệ hộ gia đình đạt tiêu chuẩn văn hóa duy trì với mức trên 98%. Địa phương không còn hộ nghèo theo chuẩn mới. Thu nhập của người dân ngày một tăng, thu nhập bình quân đầu người năm 2020 đạt 60,45 triệu đồng/người/năm và đến tháng 06/ 2021 thu nhập bình quân đầu người của xã đạt 66,52 triệu/người/năm. Tỷ lệ lao động có việc làm thường xuyên được duy trì, trong đó tỷ lệ người có việc làm thường xuyên trên dân số trong độ tuổi lao động có khả năng tham gia lao động đạt 96,8%. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững với các phong trào thiết thực “Toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc”. Hằng năm, xã hoàn thành 100% chỉ tiêu giao quân hàng năm, xây dựng lực lượng vững mạnh toàn diện. Vệ sinh môi trường được duy trì thường xuyên, thu gom rác thải, xây dựng các tuyến đường “Xanh-sạch-đẹp”... góp phần tạo diện mạo nông thôn mới... Nhiệm vụ trong giai đoạn 5 năm từ 2020 đến 2025 đã

qua nửa chặng đường với những nỗ lực của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân địa phương. Cùng với cả nước, tỉnh Đồng Nai và huyện Nhơn Trạch, Đảng bộ và nhân dân xã Phú Đông từng bước khắc phục, xây dựng kế hoạch, chương trình hành động thiết thực, áp dụng những giải pháp phù hợp thực hiện đạt mục tiêu đặt ra dù chặng đường phía trước có những thử thách.

KẾT LUẬN

Xã Phú Đông là đơn vị hành chính được thành lập sau cùng của huyện Nhơn Trạch. Tháng 9/1994 xã Phú Đông chính thức đi vào hoạt động. Diện tích xã Phú Đông được chia tách từ phần địa giới chủ yếu của xã Đại Phước và xã Phú Hữu. Có thể dùng cụm từ “sinh sau, đẻ muộn” như một ví sánh trong sự thành lập các đơn vị hành chính của huyện Nhơn Trạch để nói về “độ trẻ” của tổ chức Đảng, chính quyền xã. Thế nhưng, độ trẻ của xã Phú Đông được kế thừa từ nhiều lĩnh vực của hai xã Đại Phước, Phú Hữu. Khi mới thành lập, từ nhân lực địa phương, tổ chức đảng, bộ máy chính quyền của Phú Đông được chi viện, bổ sung bởi cán bộ, đảng viên nhiều kinh nghiệm của xã Đại Phước, Phú Hữu và huyện Nhơn Trạch. Đây là những yếu tố thuận lợi để xã Phú Đông từng bước đi vào ổn định, xây dựng quê hương cùng với huyện Nhơn Trạch trên con đường cách mạng, hướng đến mục tiêu “Dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh”.

Trong dòng chảy lịch sử của Nhơn Trạch với vùng đất Biên Hòa - Đồng Nai, xã Phú Đông đã hình thành từ những thôn, làng xưa khi người Việt đến đây khai khẩn. Cách đây

hơn ba thế kỷ, Phú Đông là địa bàn trong xứ sở “đất rộng, người thưa” được những lớp di dân tìm đến khai khẩn, lập làng. Những cư dân thuở xưa đối diện với môi trường, thời tiết khắc nghiệt “Dưới sông sâu lội, trên giồng cọt um”, “Lam sơn chướng khí” để mưu sinh. Từng hồi, những lớp di dân đã lập nên những làng thôn tại Phú Đông khá rộng như Lương Phú Đông, Phước Thạnh, Giồng Ông Đông, Bến Đình, Bến Ngự... Sau này, những cuộc di dân ngày càng nhiều hơn với chính sách mở rộng về phương Nam, ổn định hành chính của nhà Nguyễn, trên địa bàn Phú Đông, thiết chế làng xã được quy cũ như những vùng đất khác của Đồng Nai, Gia Định. Những biến động của lịch sử, chính sách các thể chế quản lý đã tác động đến hành chính, địa giới ở làng, thôn của Phú Đông. Vào giữa thập niên 50 của thế kỷ XX, một số lượng cư dân từ Bắc Ninh đã đến vùng Phú Đông sinh sống trong trào lưu di cư, đa phần là những giáo dân Thiên Chúa giáo. Từ sau năm 1975, khi đất nước thống nhất, chính sách phát triển ngày càng mở rộng, nhiều cư dân từ các địa phương khác đến xã Phú Đông sinh sống khá nhiều. Trải qua các thời kỳ, sự hội tụ của các lớp cư dân đã tạo nên sắc thái tộc người đa dạng với sự biểu đạt qua nếp sống, phong tục, tập quán, tín ngưỡng, tôn giáo. Ngày nay, xã Phú Đông có 05 thành phần tộc người, cùng đoàn kết, chung sức trong xây dựng địa phương phát triển.

Nằm trong địa bàn xã Đại Phước, Phú Hữu của Nhơn Trạch, là vùng tiếp giáp và chịu ảnh hưởng không chỉ của Long Thành, Nhơn Trạch, Thủ Đức trước đây thuộc tỉnh Biên Hòa mà cả khu vực đô thị Sài Gòn trước đây, nhân dân xã Phú Đông đã tham gia những phong trào yêu nước trong đấu tranh chống áp bức, xâm lược bằng nhiều hình thức; đặc biệt là tổ chức hội kín yêu nước vào từ cuối thế kỷ XIX đến đầu thế kỷ XX. Khi đường lối vô sản được truyền bá, đặc biệt từ vùng Hóc Môn - Bà Điểm đến công nhân các đồn điền, nhà máy, xí nghiệp... một số cơ sở nòng cốt trong quần chúng Phú Đông giác ngộ cách mạng, tuyên truyền và cổ vũ tinh thần yêu nước, tham gia các cuộc đấu tranh chống kẻ thù dưới sự lãnh đạo của các tổ chức cộng sản. Năm 1930, khi Đảng Cộng sản thành lập, mở ra một bước ngoặt mới trên vũ đài chính trị của đất nước: Đảng Cộng sản đứng lên lãnh đạo nhân dân yêu nước tiến hành cách mạng giải phóng dân tộc. Nhân dân Phú Đông qua các hình thức đấu tranh đã tham gia vào các hoạt động cách mạng từ biểu tình, đấu tranh dân sinh, dân chủ, chính trị; cùng Mặt trận Việt Minh nổi dậy, khởi nghĩa, góp phần làm nên thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945 trên quê hương.

Trải qua hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, quân dân Phú Đông tiếp tục dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ Long Thành, Nhơn Trạch, Biên Hòa, Bà Rịa - Chợ Lớn, Long Bà Biên (Long Khánh - Bà Rịa - Biên Hòa),

Phân khu 4, Biên Hòa nông thôn... vượt qua những khó khăn, hy sinh để chiến đấu bảo vệ quê hương. Nhân dân Phú Đông tiếp tục phát huy truyền thống yêu nước, tiếp bước chiến đấu chống kẻ thù khi thực dân Pháp xâm lược lần thứ 2. Tại địa bàn Nhơn Trạch, quân dân Phú Đông cùng cách mạng của địa phương, Nam Bộ ngăn chặn từng bước tiến của kẻ thù, thực hiện tiêu thổ kháng chiến và xây dựng căn cứ cách mạng. Thời chống Mỹ với mức độ và cường độ chiến tranh ác liệt, quân dân Phú Đông vẫn bám trụ, kiên trì, anh dũng chống quân thù bằng nhiều hình thức. Nhiều người con ưu tú của Phú Đông đã ngã xuống, sự hy sinh của họ đã làm cho truyền thống anh hùng này càng tô thắm bởi “Lớp cha trước, lớp con sau” tiếp bước lên đường “Trả thù nhà, nợ nước” trước kẻ thù bạo tàn. Những phụ nữ Phú Đông tần tảo nuôi con không chỉ là cơ sở mật nắm bắt thông tin, làm nhiệm vụ liên lạc, tiếp tế cho cách mạng mà trở thành những chiến sĩ trung kiên gan dạ đi đầu trong cuộc đấu tranh chính trị với kẻ thù, làm tốt công tác binh vận. Những cán bộ, đảng viên ở Phú Đông biết rằng thoát lý kháng chiến là gian khổ, bị địch bắt là tù đày, tra tấn dã man nhưng vẫn lên đường, tòng quân tham gia và mong được trực tiếp chiến đấu. Tồn thất có, hy sinh có nhưng quân dân xã Phú Đông vẫn một lòng trung kiên với cách mạng, theo Đảng để thực hiện nhiệm vụ thiêng liêng đánh đuổi kẻ thù xâm lược, giành lấy độc lập, cho đất nước. Sự kiện thăm sát Giồng Sắn mà kẻ thù gây ra cho

người dân lành ở địa phương nói riêng, Nhơn Trạch nói chung năm 1964 như nhắc nhớ về một trang đau buồn nhưng quân dân cách mạng “biến đau thương thành hành động cách mạng” quyết tâm đánh đổ chế độ bạo tàn, giành lấy tự do. Vượt qua những đau thương, mất mát, hy sinh, quân dân Phú Đông đã anh dũng chiến đấu để cùng cách mạng Nhơn Trạch, Biên Hòa - Đồng Nai góp phần hoàn thành nhiệm vụ giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước sau 21 năm trường kỳ kháng chiến bằng đại thắng mùa Xuân lịch sử 1975.

Những năm tháng kháng chiến chống kẻ thù xâm lược và tay sai bán nước đầy gian khổ nhưng rất đổi hào hùng của quân dân xã Phú Đông. Chiến tranh đã đi qua, một kỷ nguyên mới đến với đất nước Việt Nam và người dân Phú Đông - Nhơn Trạch: hòa bình, thống nhất. Quân dân Phú Đông dưới sự lãnh đạo của Đảng tiếp tục khắc phục hậu quả chiến tranh, bắt tay vào xây dựng cuộc sống mới, văn hóa mới. Trong phát triển chung của xã Đại Phước, xã Phú Hữu, nhân dân Phú Đông thực hiện bảo vệ an ninh tổ quốc, xây dựng xã hội theo định hướng của Đảng. Trong giai đoạn 1975 đến 1985, có những giai đoạn đất nước lâm vào khủng hoảng kinh tế, trong tình hình đó, sản xuất trì trệ và đời sống nhân dân khó khăn. Vượt qua thử thách bằng sự nỗ lực mạnh mẽ, quân dân Phú Đông cùng đoàn kết, phấn đấu chung tay với cùng với Long Thành, Nhơn Trạch từng

bước thoát ra khỏi những khó khăn, tự chủ về lương thực và hoàn thành nghĩa vụ nhà nước.

Từ năm 1986, khi thực hiện đường lối đổi mới, xã Phú Đông có những bước chuyển tích cực trên nhiều lĩnh vực. Từ năm 1994, khi huyện Nhơn Trạch thành lập lại trên cơ sở tách ra từ huyện Long Thành, xã Phú Đông thành lập với tư cách đơn vị hành chính cấp xã. Buổi đầu với những thiếu thốn về nguồn nhân lực và cơ sở vật chất, tổ chức đảng và bộ máy chính quyền địa phương thể hiện ý chí quyết tâm cách mạng, cùng phát triển kinh tế - xã hội địa phương để đi lên có sự hỗ trợ rất lớn từ huyện Nhơn Trạch. Từ chi bộ phát triển lên Đảng bộ, tổ chức Đảng của Phú Đông không ngừng kiện toàn và nâng cao sức chiến đấu, lãnh đạo, chỉ đạo quần dân địa phương thực hiện nhiệm vụ phát triển địa phương trong từng nhiệm kỳ. Sau mỗi chặng đường đề ra phương hướng, nhiệm vụ, mục tiêu cụ thể căn cứ vào tình hình thực tiễn của địa phương, trong định hướng phát triển chung của Nhơn Trạch, Phú Đông ngày càng khẳng định được những bước đi đúng đắn trong các lĩnh vực. Từ một xã thuần nông huyện Nhơn Trạch, thiếu cấu kết của cơ sở hạ tầng, nông nghiệp là kinh tế chủ lực nhưng đứng trước những khó khăn, xã Phú Đông mạnh dạn chuyển đổi cơ cấu kinh tế từng bước, hướng đến sự phát triển mạnh mẽ, toàn diện, theo hướng công nghiệp hóa - hiện đại hóa.

Trong phát triển chung của Nhơn Trạch, diện mạo của xã Phú Đông ngày càng khang trang trong xu thế phát triển mới. Quy hoạch phát triển theo hướng hiện đại của tỉnh Đồng Nai, của huyện Nhơn Trạch và vùng phụ cận Long Thành cũng như khu vực Thành phố Hồ Chí Minh về phía Đông, xã Phú Đông có vị trí kết nối trong vùng và liên vùng. Đặc điểm thuần nông của địa phương được duy trì trong hướng phát triển công nghiệp nông thôn và mạng lưới thương mại - dịch vụ đa dạng. Cơ sở vật chất Phú Đông được đầu tư trong xây dựng, định hướng quy hoạch với tính chất đô thị phát triển. Đặc biệt, chương trình quốc gia về xây dựng Nông thôn mới được địa phương thực hiện tốt và năm 2015 đánh dấu kết quả của sự nỗ lực lớn của Đảng bộ và nhân dân xã Phú Đông, xã Phú Đông được công nhận đạt chuẩn Nông thôn mới mang tính bền vững.

Trong từng nhiệm kỳ, Đảng bộ xã Phú Đông luôn xem xét trên tình hình thực tiễn của địa phương để đề ra những phương hướng xây dựng và phát triển địa phương. Mọi quá trình thực hiện, được Đảng bộ lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát và kịp thời. Trong từng chặng đường, vẫn có nhiều khó khăn thách thức từ các yếu tố tác động, cả chủ quan lẫn khách quan. Nhận diện được những thành quả đạt được cũng như thấy được những hạn chế và nguyên nhân, Đảng bộ xã Phú Đông đúc kết những bài học kinh nghiệm để tìm những giải pháp hiệu quả trong lãnh đạo

địa phương tiếp tục phát triển theo hướng bền vững, nâng cao đời sống cho người dân, đảm bảo được những nhiệm vụ chính trị đề ra và chung tay xây dựng Nhơn Trạch trở thành đô thị phát triển trong vùng trọng điểm kinh tế phía Nam của vùng Đông Nam Bộ. Đối với Đảng bộ xã Phú Đông, bài học kinh nghiệm của mỗi chặng đường vẫn còn nguyên giá trị trong xây dựng tổ chức vững mạnh, trong sạch, đủ sức chiến đấu, hoàn thành nhiệm vụ được giao với tinh thần trách nhiệm cao.

- Thứ nhất: *Đảng bộ phải có nghị quyết đúng đắn, xác định được mục tiêu, nhiệm vụ then chốt để xây dựng các chương trình hành động sát với tình hình thực tế của địa phương. Trong quá trình tổ chức thực hiện, phải tăng cường công tác kiểm tra, giám sát thông qua thực tiễn để bổ sung hoàn thiện nghị quyết.*

- Thứ hai: Thực hiện tốt quy chế dân chủ, quan tâm giải quyết kịp thời những tâm tư nguyện vọng và những quyền lợi hợp pháp, chính đáng của nhân dân, tạo động lực thúc đẩy các phong trào của quần chúng.

- Thứ ba: Xác định công tác dân vận là của cả hệ thống chính trị; làm tốt công tác dân vận trong đồng bào có đạo, nhất là đối với các vị chức sắc, người có uy tín để tạo sự đồng thuận cao trong thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội - an ninh quốc phòng tại địa phương.

- Thứ tư: Khai thác có hiệu quả các tiềm năng, nguồn lực trong nhân dân, tranh thủ sự trợ giúp của các cấp để đẩy nhanh sự nghiệp phát triển kinh tế - văn hóa xã hội tại địa phương.

- Thứ năm: Xây dựng tổ chức cơ sở Đảng vững mạnh trên các mặt chính trị, tư tưởng và tổ chức. Kiện toàn hệ thống chính trị, xây dựng chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân vững mạnh, lấy kết quả phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống của nhân dân làm thước đo đánh giá hiệu quả của hệ thống chính trị, lấy mức độ hoàn thành nhiệm vụ để đánh giá tiêu chuẩn, đạo đức cách mạng của đội ngũ cán bộ đảng viên.

Năm 2021, đánh dấu bước phát triển mạnh của xã Phú Đông dù tình hình xã hội có những tác động bởi dịch bệnh Covid-19 trên cả nước, khu vực và thế giới. Từ những thành quả được kế thừa, Đảng bộ xã Phú Đông đã lãnh đạo quần dân địa phương hoàn thành các tiêu chí xã Nông thôn mới nâng cao. Đây là một thành quả đáng tự hào của địa phương từ Đảng bộ và quần chúng nhân dân với tinh thần đoàn kết, nhất trí cao tạo sức mạnh cùng thực hiện xây dựng địa phương. Nhân dân thấy rõ được đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của nhà nước đem lại lợi ích thiết thực nên nghị quyết của Đảng đi vào cuộc sống, trở thành “Ý Đảng, lòng dân” để vượt qua thách thức để hoàn thành mục tiêu chung. Trong quá trình phát

triển kinh tế, xã hội địa phương nói chung, Nông thôn mới nâng cao, từng cán bộ, đảng viên của xã thực sự là những người nêu gương, nòng cốt, đi đầu. Cán bộ, đảng viên là người luôn thể hiện quyết tâm, kiên trì trong công tác dân vận, từng bước nâng cao nhận thức, trách nhiệm của nhân dân trong thực hiện nhiệm vụ, mục tiêu đề ra với tinh thần nỗ lực và chủ động, nắm bắt những điều kiện, thời cơ thuận lợi trên cơ sở áp dụng phù hợp vào tình hình địa phương.

Từ truyền thống yêu nước và tinh thần cách mạng trong sự nghiệp đấu tranh cách mạng, quân dân xã Phú Đông bước vào cuộc hành trình mới trong xây dựng quê hương khi đất nước bước vào thời kỳ hội nhập sâu rộng để phát triển. Trên cơ sở những thành tựu đạt được từ khi thực hiện đổi mới, phát triển công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng nông thôn mới, Đảng bộ xã Phú Đông tiếp tục kiên toàn, phấn đấu, xây dựng tổ chức vững mạnh lãnh đạo khối đại đoàn kết toàn dân của địa phương thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ đặt ra trong giai đoạn 2020 đến 2025 “Tiếp tục phát triển kinh tế theo hướng khai thác tốt các tiềm năng và thế mạnh tại địa phương, phát huy nội lực, tranh thủ các nguồn vốn đầu tư của nhà nước để xây dựng các công trình trọng điểm kinh tế - văn hóa - xã hội; thực hiện tốt các chương trình xã hội hóa. Kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế - xã hội với giữ vững ổn định an ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội. Xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững

mạnh, phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc; hoàn thành và nâng cao chất lượng xây dựng Nông thôn mới nâng cao, xây dựng xã Phú Đông ngày một giàu đẹp, văn minh”. Chặng đường nửa nhiệm kỳ đã qua, xã Phú Đông đã đạt thành quả đáng trân trọng, đặc biệt từ cơ sở của quá trình xây dựng Nông thôn mới năm 2015 và được công nhận Nông thôn mới nâng cao năm 2021 phản ánh sự nỗ lực của toàn Đảng bộ, nhân dân địa phương. Thành quả này vừa là niềm tự hào và động lực cũng là trách nhiệm lớn đối với xã Phú Đông trong chặng đường xây dựng, phát triển địa phương trong nhiệm kỳ và hướng đến tương lai với nhiều kỳ vọng.

HÌNH ẢNH BÀ MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG XÃ PHÚ ĐÔNG



Mẹ Lê Thị Mua
(1904 - 1986)



Mẹ Trần Thị Nga
(1919 - 2011)



Mẹ Nguyễn Thị Lại
(1923 - 2004)



Mẹ Nguyễn Thị Bài
(1918 - 2012)



Mẹ Phạm Thị Tiết
(1915 - 2004)



Mẹ Dương Thị Hoa
(1923 - 2015)



Mẹ Lê Thị Đệ
(1918 - 2016)



Mẹ Thái Thị Ba
(1926 - 2017)



Mẹ Trần Thị Liên
(1895 - 1974)



Mẹ Phạm Thị Lý
(1882 - 1956)



Mẹ Lê Thị Dần
(1912 - 2003)



Mẹ Nguyễn Thị Trù
(1932 - 2006)

HÌNH ẢNH BÍ THƯ ĐẢNG BỘ XÃ PHÚ ĐÔNG



**Đồng chí
Châu Văn Lộc**



**Đồng chí
Đoàn Văn Le**



**Đồng chí
Tô Ngọc Anh**



**Đồng chí
Châu Phước Thuận**



**Đồng chí
Huỳnh Văn Đệp**



**Đồng chí
Bùi Minh Tuấn**



**Đồng chí
Hoàng Xuân Sang**

HÌNH ẢNH TIÊU BIỂU XÃ PHÚ ĐÔNG



Quang cảnh Đại hội Đảng bộ xã Phú Đông nhiệm kỳ 2020 - 2025.



Ban Chấp hành Đảng bộ xã Phú Đông nhiệm kỳ 2020 - 2025.



Họp Hội đồng nhân dân xã Phú Đông khóa V-2019.



Đại hội lần thứ X của Chi bộ Quân sự xã Phú Đông.



Đại hội lần thứ XII Chi bộ Trường Tiểu học Phú Đông.



Đại hội lần thứ XI Chi bộ ấp Bến Đình.



Xã Phú Đông nhận danh hiệu Đạt chuẩn Nông thôn mới năm 2019.



Lễ trao tặng Huy hiệu Đảng tại xã Phú Đông.



Lễ kết nạp đảng viên ở xã Phú Đông.



Các đại biểu cấp huyện, tỉnh tiếp xúc cử tri tại xã Phú Đông.



Đảng bộ, nhân dân xã Phú Đông dâng hương kỷ niệm Ngày thương binh liệt sĩ.



Ngày Hội Đại đoàn kết tại ấp Thị Cầu.



Xã Phú Đông trao tặng Nhà tình thương cho hộ nghèo.



Xã Phú Đông thực hiện hỗ trợ giao vốn cho người dân sản xuất.



Thực hiện chính sách quân nhân dự bị và huấn luyện quân sự tại địa phương.



Thanh niên xã Phú Đông tham gia nghĩa vụ quân sự.



Đại hội Hội Liên hiệp Thanh niên xã Phú Đông.



Hoạt động của Cựu chiến binh ở địa phương.



Khen thưởng cá nhân có thành tích trong bảo vệ an ninh tổ quốc ở địa phương.



Hoạt động của Hội Phụ nữ xã Phú Đông.



Nhân dân Phú Đông tham gia công tác thủy lợi, làm đập, ngăn mặn từ Cầu Cháy đến Giồng Ông Đông.



Nhân chứng lịch sử thắp nhang tại Bia tường niệm (ấp Bến Đình, xã Phú Đông).

**DANH SÁCH LÃNH ĐẠO ĐẢNG BỘ
XÃ PHÚ ĐÔNG CÁC THỜI KỲ**

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ
Chi ủy xã Phú Đông (1994 - 1995)		
1	Châu Văn Lộc	Bí thư
2	Tô Ngọc Anh	Ủy viên
3	Nguyễn Văn Thuận	Ủy viên
BCH Đảng bộ xã Phú Đông khóa I (1995 - 2000)		
1	Đoàn Văn Le	Quyền Bí thư
2	Hồ Ngọc Hưng	Phó Bí thư
3	Huỳnh Văn Đẹp	Ủy viên
4	Đoàn Văn Đạm	Ủy viên
5	Nguyễn Kim Thắng	Ủy viên
6	Đoàn Văn Tám	Ủy viên
7	Đoàn Văn Cường	Ủy viên
BCH Đảng bộ xã Phú Đông khóa II (2000 - 2005)		
1	Đoàn Văn Le	Quyền Bí thư (2000 -9/2001)
2	Tô Ngọc Anh	Bí thư (9/2001 - 2004)
3	Châu Phước Thuận	Bí thư (2004 - 2005)
4	Hồ Văn Xem	Ủy viên
5	Nguyễn Văn Thành	Ủy viên
6	Lý Thanh Tùng	Ủy viên
7	Nguyễn Văn Hải	Ủy viên

BCH Đảng bộ xã Phú Đông khóa III (2005 - 2010)		
1	Châu Phước Thuận	Bí thư (năm 2005)
2	Huỳnh Văn Đẹp	Q. Bí thư (11/2005), Bí thư (2006 - 2010)
3	Tô Ngọc Anh	Phó Bí thư - UVTV
4	Nguyễn Văn Tuấn	Ủy viên
5	Dương Chí Hùng	Ủy viên
6	Nguyễn Văn Hải	Ủy viên
7	Đặng Văn Lo	Ủy viên
8	Nguyễn Kim Thắng	Ủy viên
9	Dương Khắc Chiến	Ủy viên
BCH Đảng bộ xã Phú Đông khóa IV (2010 - 2015)		
1	Huỳnh Văn Đẹp	Bí thư (2010 - 2012)
2	Bùi Minh Tuấn	Bí thư (2012 - 2015)
3	Dương Chí Hùng	Phó Bí thư
4	Nguyễn Kim Thắng	Ủy viên TV
5	Lý Hoàng Sơn	Ủy viên
6	Nguyễn Văn Hải	Ủy viên
7	Nguyễn Văn Dũng	Ủy viên
8	Đặng Hoàng Xuyên	Ủy viên
9	Nguyễn Chính Tàn	Ủy viên (2010 - 2013)
10	Lê Hoàng Duẩn	Ủy viên (2013 - 2015)
11	Phạm Hoàng Cảnh	Ủy viên

BCH Đảng bộ xã Phú Đông khóa V (2015 - 2020)

1	Bùi Minh Tuấn	Bí thư
2	Dương Chí Hùng	Phó Bí thư
3	Nguyễn Kim Thắng	Ủy viên TV
4	Đoàn Văn Tám	Ủy viên
5	Lương Hữu Châu	Ủy viên
6	Phạm Hoàng Cảnh	Ủy viên
7	Nguyễn Văn Tùng	Ủy viên
8	Nguyễn Văn Dũng	Ủy viên
9	Lê Hoàng Duân	Ủy viên

BCH Đảng bộ xã Phú Đông khóa VI (2020 - 2025)

1	Hoàng Xuân Sang	Bí thư
2	Lương Hữu Châu	Phó Bí thư
3	Nguyễn Kim Thắng	Ủy viên TV
4	Phạm Hoàng Cảnh	Ủy viên
5	Lê Hoàng Duân	Ủy viên
6	Nguyễn Văn Dũng	Ủy viên
7	Đỗ Hoàng Kha	Ủy viên
8	Nguyễn Trọng Nghĩa	Ủy viên
9	Nguyễn Thị Thanh Thúy	Ủy viên
10	Nguyễn Văn Tùng	Ủy viên
11	Lương Văn Diễn	Ủy viên

DANH SÁCH BÀ MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG XÃ PHÚ ĐÔNG

(xếp theo thời gian nhận danh hiệu)

A. Thông tin tóm tắt

STT	Họ tên	Liệt sĩ, năm hy sinh (h/s)	Thời gian
1	Lê Thị Mua (1904 - 1986)	- Nguyễn Văn Cảnh, 1970 (con) - Nguyễn Văn Thành, 1966 (con) - Nguyễn Văn Thơi, 1969 (con)	1994
2	Nguyễn Thị Lệt (1912-1982)	- Dương Văn Hai, 1966 (con) - Dương Văn Sâm, /s 1966 (con) - Dương Văn Nghĩa, 1969 (con)	1994
3	Lê Thị Dần (1912-2003)	- Nguyễn Văn Mạnh, 1968 (con) - Nguyễn Văn Hai, 1971 (con)	1994
4	Trần Thị Nga (1919-2011)	- Nguyễn Văn Liêm, 1965 (con) - Nguyễn Văn Lộc, 1967 (con) - Nguyễn Văn Hiếu, 1968 (con)	1994
5	Hồ Thị Biên (1919 - 1946)	- Võ Văn Hảo, 1966 (con)	1997
6	Nguyễn Thị Biết (1910 - 1969)	- Nguyễn Văn Thanh, 1967 (con)	1997

7	Trần Thị Cửa (1916 - 1950)	- Đặng Văn Hình, 1964 (con)	2000
8	Lê Thị Có (1924 - 1945)	- Cao Văn Ảnh, 1968 (con)	2002
9	Nguyễn Thị Lại (1923 - 2004)	- Lê Văn Ôn, 1964 (con) - Lê Văn Bên, 1973 (con)	2014
10	Nguyễn Thị Bài (1918 - 2012)	- Trần Văn Dũng, 1966 (con) - Trần Văn Ê 1968 (con)	2014
11	Phạm Thị Tiết (1915 - 2004)	- Đặng Văn Hon, 1967 (con) - Đặng Văn Tròi 1970 (con)	2014
12	Dương Thị Hoa (1923 - 2015)	Nguyễn Văn Chiến, 1969 (con) - Nguyễn Văn Trân, 1969 (con)	2014
13	Lê Thị Đet (1918 - 2016)	- Nguyễn Văn Trung, 1970 (con) - Nguyễn Văn Quân, 1969 (con)	2014
14	Thái Thị Ba (1926 - 2017)	- Đoàn Văn Sỹ, 1974 (chồng) - Đoàn Văn Thắng, 1968 (con)	2014
15	Nguyễn Thị Trừ (1932 - 2006)	- Đào Văn Dũng, 1969 (con) - Đào Văn Quyết, 1971 (con)	2014
16	Trần Thị Liên (1895 - 1974)	- Nguyễn Văn Bé, 1948 (con) - Nguyễn Văn Sơn, 1963 (con)	2015
17	Phạm Thị Lý (1882 - 1956)	- Trần Văn Thê, năm 1954 (con) - Trần Văn Sản, 1963 (con)	2016
18	Bùi Thị Hai (1900 - 1950)	- Nguyễn Văn Tư, 1963 (con) - Nguyễn Văn Phái, 1972 (con)	2016

B. Tư liệu về Bà mẹ VNAH xã Phú Đông

- Bà mẹ VNAH Lê Thị Mua (1904 - 1986)

Mẹ Lê Thị Mua sinh năm 1904, quê ở ấp Giồng Ông Đông, xã Phú Hữu, quận Long Thành, tỉnh Biên Hòa (nay là ấp Bến Ngự, xã Phú Đông, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai). Gia đình mẹ sinh sống vùng cù lao bốn bề sông nước, cả nhà làm nông, sống trong cảnh vất vả. Thập niên 50, thế kỷ XX, đất nước bị chia cắt thành hai miền Nam, Bắc. Ở miền Nam, chính quyền Việt Nam Cộng hòa thực hiện khủng bố phong trào cách mạng, gây nên nhiều cảnh bắt bớ người dân, những gia đình có người thân tham gia kháng chiến trước đây hoặc có người đi tập kết. Đầu năm 1960, tình hình đấu tranh cách mạng ở miền Nam khởi sắc, chịu tác động tích cực từ phong trào Đồng Khởi ở Bến Tre. Lực lượng vũ trang và du kích các xã bắt đầu hỗ trợ mạnh mẽ cho nhân dân đấu tranh với chính quyền Sài Gòn. Trong phong trào cách mạng của huyện, những người con của mẹ thoát ly, tham gia kháng chiến.

Anh Nguyễn Văn Cảnh (Ba Cảnh, Tâm) sinh năm 1935 gia nhập lực lượng vũ trang Biên Hòa (phiên hiệu C240) vào tháng 02/1962. Hai tháng sau, anh Ba Cảnh động viên em mình là Nguyễn Văn Thành (Năm Thành) sinh năm 1938, nổi bước tham gia kháng chiến, cùng gia nhập C240. Hai anh em trở thành chiến sĩ trong cùng đơn vị vũ trang. Đầu năm 1965, sau chiến thắng Bình Giã của quân cách mạng, anh Nguyễn Văn Thơi (Sáu Thơi, Cường) sinh năm 1942 tiếp bước hai anh, lên

đường tham gia kháng chiến, gia nhập vào đơn vị 260 của huyện Trảng Bom.

Các con đi kháng chiến, hoạt động trong căn cứ, vẫn báo tin về cho mẹ biết. Dù tuổi lớn, mỗi khi cơ sở mọc nổi, mẹ mua đồ tiếp tế, đi thăm các con tại căn cứ. Mẹ nhớ các con trai của mình, khi gặp được rất vui mừng và luôn động viên các con kiên trung chiến đấu. Trong nhiệm vụ, các con trai của mẹ rất anh dũng, hoàn thành nhiệm vụ. Cuộc kháng chiến chống kẻ thù đi vào những năm tháng ác liệt khi quân đội Mỹ và đồng minh tham chiến trực tiếp trên chiến trường miền Nam. Đêm 20/10/1966, Trung đội phó Nguyễn Văn Thành cùng đồng đội đột kích vào ấp Đất Đỏ ở Long Điền (huyện Long Đất, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu). Trong trận đánh địch, chiến sĩ Nguyễn Văn Thành hy sinh nhưng mấy năm sau mẹ Lê Thị Mua mới biết tin. Ngày 10/9/1969, chiến sĩ Nguyễn Văn Thoi cùng đồng đội trong đơn vị vũ trang Trảng Bom hành quân, bị địch phục kích, hy sinh tại khu vực Vườn Ngô. Một năm sau, ngày 20/9/1970, Nguyễn Văn Cảnh trong nhiệm vụ đưa thư (quân buru) bị địch phục kích ở Bàu Năng - Suối Cả (Long Thành) hy sinh. Hai năm liên tục, tin về hai người con hy sinh khiến mẹ buồn và hy vọng vào người con trai còn lại sẽ được bình an. Thế nhưng, nhiều năm sau, tin tức về sự hy sinh của anh Nguyễn Văn Thành mẹ mới nhận được. Mẹ nuốt nước mắt vào trong lòng khi nỗi đau lớn, mất đi những người con trai yêu dấu nhưng trong lòng tự hào vì chúng đã hy sinh cho cách mạng, cho quê hương. Sau ngày miền Nam giải phóng, đất nước thống nhất,

mẹ Lê Thị Mua được nhà nước tặng Huân chương Độc lập. Mẹ sống với người con út và qua đời năm 1986. Mẹ được nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 394/KTCTN ngày 17/12/1994.

- Bà mẹ VNAH Nguyễn Thị Lệt (1912-1982)

Mẹ Nguyễn Thị Lệt sinh năm Nhâm Tý (1912), tại ấp Giồng Ông Đông, xã Phú Hữu, huyện Long Thành. Vùng Phú Hữu là cái nôi của phong trào yêu nước, đấu tranh cách mạng trước năm 1945. Hiện nay, địa bàn này thuộc xã Phú Đông, huyện Nhơn Trạch.

Gia đình mẹ Nguyễn Thị Lệt làm nghề nông, ít ruộng đất, sinh sống khổ cực trong hoàn cảnh chung của người nông dân tại địa phương. Lớn lên, mẹ lập gia đình và có 3 người con trai. Vợ chồng mẹ lao động quần quật mới nuôi được con cái trong cảnh khổ nghèo. Thời kỳ quân Pháp xâm lược lần thứ hai, sau năm 1945, chúng tổ chức nhiều cuộc càn quét, đốt phá làng mẹ sinh sống để đàn áp phong trào Việt Minh. Gia đình mẹ bỗng bé con cái chạy trốn sự ruồng bỏ của kẻ thù. Chồng mẹ bệnh và mất, mẹ còn trẻ phải nuôi ba người con khá vất vả.

Sau Hiệp định Genève, năm 1954, phong trào cách mạng huyện Long Thành khá mạnh. Một số binh lính của lực lượng Bình Xuyên tại địa phương được tuyên truyền, giác ngộ cách mạng; trong đó có Châu Văn Phú. Năm 1956, dưới sự chỉ huy của Phú, cách mạng bút rút đồn địch và đưa binh sĩ tại đây về

căn cứ, hoạt động dưới sự chỉ lãnh đạo của huyện Long Thành. Trong đợt tham gia lực lượng cách mạng về căn cứ có con trai của mẹ Nguyễn Thị Lệt là Dương Văn Hai (Mai). Anh Dương Văn Hai tham gia làm nhiệm vụ cách mạng trên địa bàn khá rộng từ Bà Rịa đến Chiến khu Đ. Sau năm 1960, anh được rút về công tác ở Huyện đội Long Thành. Tháng 11/1961, con trai thứ nhì của mẹ là Dương Văn Sâm đến tuổi quân dịch. Theo chân người anh mình, không chấp nhận sung vào quân dịch, anh gia nhập đội du kích xã Phú Hữu. Đầu năm 1963, mới 17 tuổi, anh Dương Văn Nghĩa khi bước vào tuổi 17, thoát ly kháng chiến, ban đầu vào đội du kích, sau được chuyển lên công tác ở Ban Kinh tài tỉnh Biên Hòa. Mẹ sống trong cảnh nghèo nhưng luôn nhớ và động viên con cái cố gắng theo cách mạng đến cùng. Những lần có cơ hội gặp các con, mẹ đều vui và mua sắm đồ đạc để tiếp tế.

Ngày 15/6/1966, Trung đội trưởng Dương Văn Hai (tức Mai) dẫn một nhóm chiến sĩ bộ đội địa phương Long Thành đi tải gạo cho đơn vị. Các anh lọt ổ phục kích của địch, anh Hai hy sinh được các đồng chí an táng tại xã Phước Thọ (nay là xã Long Thọ). Năm tháng sau, vào một đêm tháng 11/1966, Tiểu đội trưởng du kích xã Dương Văn Sâm và một số cán bộ huyện, xã phối hợp đột vào ấp Phước Lương vận động, tổ chức cơ sở cùng nhân dân phá ấp chiến lược. Trong trận đánh, địch chống trả quyết liệt, anh Sâm hy sinh, được bà con chôn cất chu đáo. Hai người con của mẹ hy sinh nhưng mẹ Nguyễn Thị Lệt không nhận được tin bởi anh em sợ mẹ buồn mà thêm bệnh. Sau này,

khi biết tin, mẹ đau buồn nhưng nén lại và chịu đựng. Mẹ mong cho đất nước nhanh hết chiến tranh, kẻ thù không còn. Mẹ còn con trai Dương Văn Nghĩa đang theo cách mạng nữa, mong con trai trả thù cho anh mình, chiến đấu ngoan cường, làm tốt nhiệm vụ.

Sau cuộc Tổng công kích và nổi dậy xuân Mậu Thân, địch tiến hành liên tiếp các chiến dịch bình định để đẩy các lực lượng cách mạng ra xa các đô thị, thị trấn và các trục đường giao thông quan trọng trên địa bàn Long Thành. Chính quyền Sài Gòn tăng cường đánh phá, cường độ cuộc chiến giữa cách mạng và địch vô cùng ác liệt. Ngày 05/3/1969, anh Dương Văn Nghĩa, cán bộ được cử thư hỏa tốc từ Ban Kinh tài của tỉnh đến trạm giao liên. Trục đường này địch cài cắm và phục kích trên các trục lộ giao thông kiểm soát gặt gao. Anh Dương Văn Nghĩa vượt lộ 15 (quốc lộ 51 hiện nay), bị giặc phát hiện. Anh hy sinh trên địa bàn xã Long Phước, huyện Long Thành. Mẹ Nguyễn Thị Lệt cứ ngóng trông con và nhận được tin anh Nghĩa hy sinh sau ngày đất nước thống nhất. Mẹ Nguyễn Thị Lệt qua đời năm 1982. Mẹ được nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 394/KTCTN ngày 17/12/1994.

- Bà mẹ VNAH Lê Thị Dân (1912 - 2003)

Mẹ Lê Thị Dân sinh năm 1912, nguyên quán ở xã Phú Hưng, huyện Châu Thành (Bến Tre). Chồng mẹ là ông Nguyễn Văn Sảnh - người cùng quê. Gia đình mẹ có hai người con trai:

Nguyễn Văn Hai, (sinh năm 1930), Nguyễn Văn Mạnh (sinh năm 1932).

Vùng đất Châu Thành của Bến Tre là cái nôi của phong trào đấu tranh cách mạng. Trong những ngày Đồng Khởi, mẹ Lê Thị Dần tham gia trong đội quân tóc dài đấu tranh với kẻ thù. Hai con của mẹ giác ngộ cách mạng theo gương của mẹ. Anh Nguyễn Văn Mạnh tham gia bộ đội năm 1962 trong lực lượng đặc công của Huyện đội Châu Thành. Tháng 11/1968, trong một đợt chống Mỹ càn, anh Mạnh hy sinh. Vợ anh - chị Quờn làm giao liên cho cách mạng cùng ba người con của mình cùng ngã xuống bởi những loạt bom ác nghiệt của kẻ thù. Hai trong năm người con của anh Mạnh bơ vợ, mồ côi, sống với bà nội. Mẹ Dần gần như không gượng dậy được trước những mất mát này. Những người thân lần lượt ra đi - chồng và con trai, con dâu ngã xuống ngay trên mảnh đất quê nhà. Trên bước đường mưu sinh, mẹ đã dừng lại ở Giồng Ông Đông (huyện Nhon Trạch). Tại đây, anh Nguyễn Văn Hai tiếp nối cha anh, tham gia vào lực lượng cách mạng xã Phú Hữu, làm tổ trưởng Nông hội. Trong đợt công tác tuyên truyền, lạc quyên để phát triển du kích địa phương, anh bị địch phục kích bắn chết tại sân đình vào ngày 10/12/1971.

Năm 1975, đất nước thống nhất, hòa bình, mẹ Dần vui mừng khôn xiết. Nhìn hai đứa cháu nội, ngày nào còn bé bỏng nay đã lớn khôn, lòng mẹ vui nhưng trong tâm hồn mẹ luôn nhớ về hai con trai của mình. Nhà nước phong tặng mẹ danh hiệu

Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 394/KTCTN ngày 17/12/1994. Mẹ và gia đình cũng được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Độc lập hạng Ba năm 2000. Mẹ qua đời ngày 15/8/2003.

- Bà mẹ VNAH Trần Thị Nga (1919-2011)

Mẹ Trần Thị Nga sinh năm 1919, tại ấp Vọng Đông, xã Phú Hữu, quận Long Thành, tỉnh Biên Hòa (nay là xã Phú Đông, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai). Gia đình mẹ làm nông trên vùng đất giồng của vùng sông rạch Nhơn Trạch. Năm 20 tuổi, mẹ Trần Thị Nga lập gia đình và sinh được chín người con.

Cách mạng tháng Tám 1945 trên quê hương Nhơn Trạch, chồng mẹ tham gia Thanh niên Tiền phong với những nhiệm vụ được giao ở địa bàn xã, ấp. Đầu năm 1946, quân Pháp trở lại đóng quân kho bom đạn Thành Tuy Hạ, Phú Hữu, Đại Phước... và tổ chức nhiều cuộc càn quét đánh phá phong trào cách mạng. Giồng Ông Đông là địa bàn quân Pháp càn quét khá nhiều để bảo vệ từ xa khu căn cứ Thành Tuy Hạ. Mỗi cuộc càn là quân Pháp bắn vô tội vạ, đốt nhà, cướp bóc của cải. Nhà mẹ Trần Thị Nga bị chúng đốt. Gia đình mẹ bám trụ trên vùng đất giồng sinh sống. Lòng yêu nước và căm thù giặc ngoại xâm của mẹ trào dâng khi quê nhà bị tàn phá bởi chiến tranh.

Sau năm 1955, thời kỳ chế độ Việt Nam Cộng hòa đánh phá phong trào cách mạng, mẹ Trần Thị Nga tham gia làm cơ sở cách mạng. Mẹ nuôi giấu khi cán bộ về hoạt động, mua đồ tiếp tế cho căn cứ và thu lượm tin tức từ địa phương báo cho cán

bộ, đảng viên. Không cam tâm để con bị bắt quân dịch của chế độ Sài Gòn, mẹ Trần Thị Nga hướng con thoát ly kháng chiến. Tháng 4/1962, anh Nguyễn Văn Lộc (Ba Lộc) gia nhập bộ đội địa phương huyện Long Thành. Tháng 2/1963, anh Nguyễn Văn Liêm (Năm Liêm) vừa 17 tuổi, thoát “vòng rào kẽm gai áp chiến lược” theo người anh gia nhập đơn vị lực lượng bộ đội C240 Biên Hòa. Do để con tham gia cách mạng, chồng mẹ Trần Thị Nga bị lính bắt về đồn Thành Tuy Hạ giam giữ vì tội “có con theo Việt Cộng” tra khảo nhiều lần. Chính quyền địch tình nghi nhà mẹ là cơ sở cách mạng nên bắt chồng mẹ và người con nhỏ Nguyễn Văn Hiếu lên tra tấn bằng cách động đầu vào lu nước để khai ra số cán bộ bám trụ nằm vùng cũng như tin tức về người con trai trong gia đình. Cha và con nén đau chịu đựng, không khai báo một tin tức gì. Đơn vị C240 tác chiến chủ yếu trên địa bàn Long Thành, Nhơn Trạch. Mẹ Trần Thị Nga có được vài lần thăm hai người con tại căn cứ Sở Dừa (Phước Khánh). Ngày 15/10/1965, địch càn phá cánh đồng của người dân ở Phú Hữu, đơn vị C240 tổ chức đánh địch để bảo vệ tài sản của bà con. Trong trận đánh này, anh Nguyễn Văn Liêm hy sinh tại rạch Ông Mai. Khi nhận tin, mẹ âm thầm chịu đựng, bởi nếu bộc lộ ra kẻ thù sẽ làm khó và chúng luôn tìm cách nắm bắt tin tức về cách mạng trên địa bàn. Đau buồn về con hy sinh, mẹ càng quyết tâm làm nhiệm vụ cho cách mạng. Khi cán bộ, bộ đội về bám trụ, điều nghiên kho bom đạn Thành Tuy Hạ, cảng Cát Lái... mẹ tham gia nuôi giấu an toàn, thu thập tin tức cung cấp.

Anh Nguyễn Văn Lộc là Tiểu đội trưởng quân báo Huyện đội Long Thành. Ngày 15/4/1967, địch tổ chức cuộc càn quy mô lớn vào xã Phước Thọ, huyện Nhơn Trạch. Lực lượng quân báo lúc này ít, anh Nguyễn Văn Lộc và đồng đội chiến đấu chống trả quyết liệt địch càn và hy sinh anh dũng. Mãi về sau mẹ Trần Thị Nga mới biết được tin anh Nguyễn Văn Lộc hy sinh. Tháng 6/1968, anh Nguyễn Văn Hiếu đến tuổi địch gọi đi quân dịch. Tiếp bước hai anh, anh Nguyễn Văn Hiếu tham gia du kích xã Phú Hữu. Gan dạ từ nhỏ, anh trưởng thành trong môi trường chiến đấu. Cùng với đội du kích xã Phú Hữu, Nguyễn Văn Hiếu tích cực giúp đỡ bộ đội Đoàn 10 đặc công Rừng Sác trong những lần tổ chức đánh kho vũ khí Thành Tuy Hạ, kho xăng Nhà Bè... Anh Nguyễn Văn Hiếu được kết nạp Đảng, làm Xã đội trưởng xã Phú Hữu. Tháng 5/1973, trong lần vượt sông Ông Kèo chiến đấu, anh lọt ổ phục kích địch và hy sinh. Du kích xã Phú Hữu sợ mẹ Trần Thị Nga buồn nên giấu mẹ một thời gian. Cả ba người con của mẹ hy sinh trên mảnh đất quê hương. Mẹ nén nỗi đau, tiếp tục sống và hoạt động cách mạng.

Sau ngày đất nước hoàn toàn giải phóng, mẹ Trần Thị Nga được tặng thưởng Huân chương Độc lập. Năm 1994, mẹ được nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam trao tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 394/KT-CTN ngày 17/12/1994. Mẹ Trần Thị Nga qua đời ngày 11/7/2011.

- Bà mẹ VNAH Hồ Thị Biên (1919 - 1946)

Mẹ Hồ Thị Biên sinh năm 1919 tại huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. Bà cư trú tại ấp Bến Ngự, xã Phú Đông, huyện Nhơn Trạch và qua đời vào ngày 12/10/1946. Mẹ có một người con trai là Võ Văn Hảo sinh năm 1944. Thời kỳ kháng chiến chống Mỹ, anh tham gia cách mạng. Anh Võ Văn Hảo hy sinh trong trận đánh với kẻ thù vào tháng 8/1966. Hiện tại ông Hồ Văn Xem, cháu gọi mẹ bằng cô ruột đang thờ phụng mẹ. Ghi nhận công lao của mẹ với cách mạng, Nhà nước đã truy tặng mẹ Hồ Thị Biên danh hiệu cao quý Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 1306/KT-CTN, ngày 23/7/1997 của Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

- Bà mẹ VNAH Nguyễn Thị Biết (1910 - 1969)

Mẹ Nguyễn Thị Biết sinh năm 1910 tại huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. Sinh thời, mẹ cư trú tại xã Đại Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. Mẹ mất ngày 11/12/1969.

Trong kháng chiến chống Mỹ, mẹ đã trực tiếp tham gia tiếp tế lương thực nuôi quân, làm cầu nối liên lạc giữa các cơ sở cách mạng. Mẹ có người con trai duy nhất là anh Nguyễn Văn Thanh, sinh năm 1932. Anh tham gia vào lực lượng vũ trang cách mạng trong kháng chiến chống Mỹ. Anh hy sinh trong trận đánh vào ngày 09/5/1967. Cháu nội của mẹ là ông Thái Ngọc Thạch hiện đang thờ phụng mẹ tại xã Phú Đông, huyện Nhơn

Trạch. Ngày 23/7/1997, mẹ được truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 1306/KT-CTN của Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

- Bà mẹ VNAH Trần Thị Cúa (1916 - 1950)

Mẹ Trần Thị Cúa sinh năm 1916 tại xã Phú Hữu, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. Mẹ lập gia đình với ông Đặng Văn Điều, người cùng làng và có con trai duy nhất là Đặng Văn Hình sinh năm 1941. Mẹ mất ngày 24/01/1950.

Anh Đặng Văn Hình tham gia kháng chiến chống Mỹ, làm nhiệm vụ y tá. Ngày 22/8/1964, anh hy sinh trong đợt tấn công và ném bom của địch vào căn cứ, khu vực hầm của Quân y.

Hiện tại, ông Trần Kim Thanh (cháu họ) thờ phụng mẹ tại xã Phú Đông, huyện Nhơn Trạch. Mẹ được Nhà nước truy tặng danh hiệu cao quý Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 154/KT-CTN, ngày 20/4/2000 của Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

- Bà mẹ VNAH Lê Thị Có (1924 - 1945)

Mẹ Lê Thị Có sinh năm 1924 tại huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. Mẹ cư trú tại xã Phú Hữu, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai và mất ngày 15/5/1945. Người con trai của mẹ là Cao Văn Ảnh, sinh năm 1942. Anh tham gia kháng chiến chống Mỹ và hy sinh trong trận Tổng tấn công nổi dậy vào xuân Mậu Thân (ngày 01/2/1968). Bà Nguyễn Thị Hảo đang thờ phụng mẹ tại

xã Phú Đông, huyện Nhơn Trạch. Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam có Quyết định số 280/2002/QĐ-CTN ngày 23/5/2002 truy tặng mẹ danh hiệu cao quý Bà mẹ Việt Nam Anh hùng.

- Bà mẹ VNAH Nguyễn Thị Lại (1923 - 2004)

Mẹ Nguyễn Thị Lại sinh năm 1923, sinh sống tại ấp Giồng Ông Đông, xã Phú Đông, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. Mẹ có 2 con là liệt sĩ, hy sinh trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Đó là liệt sĩ Lê Văn Ổn, sinh năm 1945, hy sinh tháng 6/1964 và liệt sĩ Lê Văn Bền, sinh năm 1949, hy sinh ngày 19/9/1973.

Mẹ mất ngày 07/3/2004. Con gái ruột của mẹ là bà Lê Thị Lùng, hiện đang thờ phụng mẹ. Năm 2014 mẹ được truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 2393/QĐ-CTN, ngày 26/9/2014 của Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

- Bà mẹ VNAH Nguyễn Thị Bài (1918 - 2012)

Mẹ Nguyễn Thị Bài sinh năm 1918 tại huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. Trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước, mẹ đã tiếp tế nuôi quân, cung cấp thuốc men, thực phẩm cho cán bộ cách mạng. Mẹ có 2 con hy sinh trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước: Anh Trần Văn Dũng, sinh năm 1941, hy sinh ngày 01/10/1966; anh Trần Văn Ê, sinh năm 1945, hy sinh ngày 20/8/1968.

Mẹ mất ngày 26/4/2012. Con trai ruột của mẹ ông Trần Đại Ca hiện đang thờ phụng mẹ tại quê nhà ở ấp Bến Ngự, xã Phú Đông, huyện Nhơn Trạch. Nhà nước đã truy tặng mẹ danh hiệu cao quý Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 2393/QĐ-CTN, ngày 26/9/2014 của Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

- Bà mẹ VNAH Phạm Thị Tiết (1915 - 2004)

Mẹ Phạm Thị Tiết sinh năm 1915, ở huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. Mẹ có hai con hy sinh trong cuộc kháng chiến chống Mỹ:

- Liệt sĩ Đặng Văn Hơn, sinh năm 1940, hy sinh ngày 01/4/1967.

- Liệt sĩ Đặng Văn Tròi, sinh năm 1941, hy sinh ngày 05/5/1970.

Mẹ mất ngày 08/3/2004 tại ấp Giồng Ông Đông, xã Phú Đông, huyện Nhơn Trạch. Hiện nay, cháu nội của mẹ là ông Đặng Hoàng Vũ đang thờ phụng mẹ.

Năm 2014, Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã có Quyết định số 2393/QĐ-CTN ngày 26/9/2014 truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng cho mẹ Phạm Thị Tiết.

- Bà mẹ VNAH Dương Thị Hoa (1923 - 2015)

Mẹ Dương Thị Hoa sinh năm 1923 tại tỉnh Đồng Nai. Sinh thời, mẹ cư trú tại ấp Giồng Ông Đông, xã Phú Đông, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. Mẹ có hai người con là liệt sỹ, hy sinh trong kháng chiến chống Mỹ: Nguyễn Văn Chiến, sinh năm 1945, hy sinh ngày 01/9/1969, Nguyễn Văn Trân, sinh năm 1947, hy sinh ngày 01/8/1969.

Trong kháng chiến, mẹ là cơ sở cách mạng, tham gia tiếp tế lương thực, liên lạc. Mẹ mất vào ngày 25/02/2015. Con trai ruột của mẹ, ông Nguyễn Văn Lên, hiện đang thờ phụng mẹ. Ngày 26/9/2014, mẹ được phong tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 2392/QĐ-CTN của Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

- Bà mẹ VNAH Lê Thị Đẹt (1918 - 2016)

Mẹ Lê Thị Đẹt sinh năm 1918, cư trú tại ấp Giồng Ông Đông, xã Phú Đông, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

Trong kháng chiến chống Mỹ, mẹ tham gia tiếp tế, liên lạc cho cách mạng. Hai người con trai của mẹ Nguyễn Văn Trung, Nguyễn Văn Quân tòng quân nhập ngũ, tham gia lực lượng vũ trang cách mạng chiến đấu chống Mỹ.

Anh Nguyễn Văn Quân, sinh năm 1952, hy sinh ngày 15/9/1969. Anh Nguyễn Văn Trung, sinh năm 1944, hy sinh ngày 15/10/1970. Mẹ mất ngày 03/12/2016. Ông Nguyễn Văn Út - con trai thờ phụng mẹ tại quê nhà.

Mẹ đã được Nhà nước phong tặng danh hiệu cao quý Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 2392/QĐ-CTN của Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ngày 26/9/2014.

- Bà mẹ VNAH Thái Thị Ba (1926 - 2017)

Mẹ Thái Thị Ba sinh năm 1926, nguyên quán tại ấp Bến Ngự, xã Phú Đông, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. Mẹ có chồng là ông Đoàn Văn Sỹ (sinh năm 1923).

Ông Đoàn Văn Sỹ tham gia kháng chiến chống Mỹ. Người con trai là Đoàn Văn Thắng (tự Nghĩa) sinh năm 1947. Nổi bước người cha, anh Đoàn Văn Thắng lên đường nhập ngũ, gia nhập bộ đội. Ở nhà vừa tần tảo nuôi con, mẹ tham gia những công việc tiếp tế lương thực, thuốc men và liên lạc cho cách mạng. Con trai mẹ, anh Đoàn Văn Thắng (tự Nghĩa) hy sinh trong trận đánh xuân Mậu Thân khi cách mạng tổ chức Tổng tấn công và nổi dậy (tháng 01/1968). Chồng mẹ là Đoàn Văn Sỹ hy sinh ngày 11/02/1974.

Mẹ qua đời vào ngày 05/12/2017. Hiện con dâu của mẹ là bà Lê Thị Dương đang thờ phụng mẹ tại quê nhà. Mẹ Thái Thị Ba được phong tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 2392/QĐ-CTN của Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa ngày 26/9/2014.

- Bà mẹ VNAH Nguyễn Thị Trù (1932 - 2006)

Mẹ Nguyễn Thị Trù sinh năm 1932 tại huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. Cả một đời mẹ Nguyễn Thị Trù cần cù lao động nuôi chồng và hai con tham gia chống Mỹ cứu nước trên vùng đất Nhơn Trạch - Long Thành.

Hai con trai của mẹ hy sinh trong thời điểm chiến trường Nhơn Trạch đầy ác liệt:

- Anh Đào Văn Dũng, sinh năm 1951, hy sinh ngày 06/5/1969.

- Anh Đào Văn Quyết, sinh năm 1953, hy sinh ngày 19/5/1971.

Mẹ mất ngày 01/9/2006. Cháu nội của mẹ, ông Đào Châu Hoa, hiện đang thờ phụng mẹ tại xã Đại Phước, huyện Nhơn Trạch. Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã có Quyết định số 2393/QĐ-CTN ngày 26/9/2014 truy tặng mẹ danh hiệu cao quý Bà mẹ Việt Nam Anh hùng để ghi nhận những công hiến, hy sinh của mẹ vì sự nghiệp giải phóng dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

- Bà mẹ VNAH Trần Thị Liên (1895 - 1974)

Mẹ Trần Thị Liên sinh năm 1895 tại tỉnh Long An. Mẹ cư trú tại xã Phú Đông, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

Mẹ có hai con tham gia cách mạng trong hai thời kỳ kháng chiến chống Pháp, Mỹ xâm lược. Anh Nguyễn Văn Bé,

sinh năm 1919, hy sinh vào ngày 09/9/1948 trong kháng chiến chống thực dân Pháp. Anh Nguyễn Văn Sơn, sinh năm 1936, hy sinh ngày 17/7/1963 trong kháng chiến chống Mỹ.

Mẹ qua đời ngày 02/3/1974. Hiện tại, bà Nguyễn Thị Tám đang thờ phụng mẹ. Năm 2015, mẹ được truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 2679/QĐ-CTN, của Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ngày 01/12/2015.

- Bà mẹ VNAH Phạm Thị Lý (1882 - 1956)

Mẹ Phạm Thị Lý sinh năm 1882 tại xã Phú Đông, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. Trong suốt 9 năm kháng chiến chống thực dân Pháp, mẹ không chỉ góp công, góp sức cho phong trào cách mạng mà còn động viên chồng và các con trực tiếp chiến đấu bảo vệ quê hương. Mẹ có 8 người con (4 trai, 4 gái) thì cả 4 người con trai đều tham gia kháng chiến gồm: Trần Văn Hiệp, Trần Văn Thiên, Trần Văn Thê và Trần Văn Sản.

Hai người con của mẹ hy sinh: Anh Trần Văn Thê, sinh năm 1930, hy sinh năm 1954 trong kháng chiến chống Pháp, anh Trần Văn Sản, sinh năm 1935, hy sinh năm 1963 trong kháng chiến chống Mỹ. Anh Trần Văn Sản bị địch bắt trên đường đi công tác, bị địch chuyển giam tại nhiều nhà tù, tra tấn dã man nhưng vẫn giữ vững khí tiết cách mạng. Anh hy sinh trong trại giam Thủ Đức.

Ngày 10/5/1956, mẹ qua đời tại ấp Giồng Ông Đông. Cháu nội mẹ là ông Trần Văn Xê thờ phụng mẹ. Năm 2016, Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam truy tặng mẹ danh hiệu cao quý Bà mẹ Việt Nam Anh hùng ngày 16/5/2016.

- Bà mẹ VNAH Bùi Thị Hai (1900 - 1950)

Mẹ Bùi Thị Hai sinh năm 1900 tại huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. Lúc còn sống, mẹ cư trú tại ấp Bến Ngự, xã Phú Đông, huyện Nhơn Trạch. Mẹ Bùi Thị Hai có hai người con trai là liệt sỹ: Anh Nguyễn Văn Tư, sinh năm 1943, là đội viên du kích, hy sinh ngày 20/5/1963. Anh Nguyễn Văn Phải, sinh năm 1947, hy sinh ngày 16/6/1972. Mẹ mất ngày 16/7/1950. Con trai của mẹ là ông Nguyễn Văn Vân thờ phụng mẹ. Năm 2016, mẹ Bùi Thị Hai được Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 945/QĐ-CTN ngày 16/5/2016.

DANH SÁCH LIỆT SĨ XÃ PHÚ ĐÔNG

TT	Họ và tên	Năm sinh	Hy sinh	Bằng TQGC
1	Hồ Văn Bảnh	1941	14/12/70	Cm.209k 49/ TTg, 22/1/1977
2	Bùi Văn Đẩu	1943	29/10/68	Cm.216k 78/ TTg 01/3/1977
3	Võ Văn Hảo	1944	08/01/66	Om.755c 49/ TTg, 22/1/1977
4	Đặng Văn Hồng	1949	01/01/70	Cm.228k 78/ TTg, 1/3/1977
5	Nguyễn Văn Trận	1947	08/01/69	Cm.260k78/ TTg, 1/3/1977
6	Nguyễn Văn Chiến	1945	09/01/69	OM.804c78/ TTg,1/3/77
7	Phạm Văn Phước	1941	12/01/67	UI.074b108/ TTg, 1/3/1977
8	Đặng Văn Tôn	1946	13/4/70	UI.059b108/ TTg, 1/3/1977
9	Huỳnh Thị Bé	1949	27/11/70	7S.484b 112/ TTg,2/2/79
10	Nguyễn Văn Tôn	1940	20/4/74	UI.058b 108/ TTg, 1/3/1977
11	Nguyễn Hoàng Ân	1942	15/8/68	UI.003b108/ TTg, 1/3/1977

12	Đặng Văn Tròi	1941	05/5/70	UI.065b108/ TTg, 1/3/1977
13	Trần Văn Dũng	1941	10/01/66	Om.750c 49/ TTg, 22/1/1977
14	Nguyễn Văn Nhân	1949	6/01/68	Cm.264k 78/ TTg, 1/3/1977
15	Hồ Minh Dũng	1950	05/8/74	Om.752c 49/ TTg, 22/1/1977
16	Hồ Văn Minh	1951	06/01/68	Cm.240k 49/ TTg, 22/1/1977
17	Nguyễn Văn Trung	1945	15/10/70	UI.066b 108/ TTg, 1/3/1977
18	Trần Quyết Thắng	1945	25/12/63	UI.078b 108/ TTg, 1/3/1977
19	Lý Văn Mãng	1951	06/1/68	Cm.239k 78/ TTg, 1/3/1977
20	Nguyễn Thị Bé	1952	15/4/69	UI.010b 108/ TTg, 1/3/1977
21	Đỗ Văn Đực	1949	09/01/69	Cm.221k 78/ TTg, 1/3/1977
22	Dương Thanh Tuấn	1945	08/01/67	Cm.254k 78/ TTg, 1/3/1977
23	Nguyễn Ngọc Sáu	1950	06/01/68	Cm.246k 78/ TTg, 1/3/1977
24	Dương Văn Sâm	1943	11/01/66	Cm.245k 78/ TTg, 1/3/1977

Lịch sử Đảng bộ xã Phú Đông (1930 - 2020)

25	Dương Văn Hai	1935	15/6/66	Om.767c 49/ TTg, 22/1/1977
26	Nguyễn Văn Hiếu	1945	05/01/73	Cm.226k 78/ TTg, 1/3/1977
27	Nguyễn Văn Lộc	1940	15/4/67	UI.038b 108/ TTg, 01/3/1977
28	Nguyễn Văn Mai	1947	09/01/69	Đm.330k420/ TTg,4/5/1978
29	Nguyễn Hữu Tý	1939	07/01/68	Đm.329k420/ TTg, 4/5/1978
30	Đặng Văn Xiệt	1947	03/12/70	Đm.350k420/ TTg, 4/5/1978
31	Nguyễn Văn Hiệp	1950	20/6/68	Đm.327k420/ TTg, 4/5/1978
32	Đặng Văn Quan	1936	08/01/62	Ym.156c787/ TTg, 1/8/1977
33	Đoàn Danh Dự	1936	30/3/63	1M.357b787/ TTg, 1/8/1977
34	Lê Văn So	1933	01/7/49	QC.944b1213/ TTg, 14/10/1977
35	Đào Văn Dũng	1951	06/5/69	2I.425b 1213/ TTg, 14/10/1977
36	Nguyễn Văn Ba	1940	01/4/68	2H.444b1140/ TTg, 7/10/1977
37	Võ Văn Minh	1950	15/3/72	2H.456b1140/ TTg, 7/10/1977

Đảng bộ xã Phú Đông

38	Trần Văn Tài	1945	02/02/67	2H.459b1140/ TTg, 7/10/1977
39	Lý Văn Thao	1949	04/12/69	2H.423b1140/ TTg, 7/10/1977
40	Trần Văn Long	1939	15/6/68	2H.421b1140/ TTg, 7/10/1977
41	Nguyễn Văn Đỗ	1949	01/7/72	2H.508b1140/ TTg, 7/10/1977
42	Nguyễn Văn Thắng	1938	27/02/68	2H.466b1140/ TTg, 7/10/1977
43	Phan Văn Mạo	1937	31/3/71	2H.451b1140/ TTg, 7/10/1977
44	Đặng Văn Thua	1952	04/3/72	2T.295b1390/ TTg, 2/1/1977
45	Nguyễn Văn Đen	1939	12/4/71	1Y.239c1718/ TTg, 14/12/1977
46	Võ Văn Đức	1942	20/02/69	4R.499b176/ TTg, 27/2/1978
47	Nguyễn Văn Bé	1949	01/12/70	2K.243k130/
48	Đặng Văn Hôn	1940	01/4/67	2D.481c175/ TTg, 27/2/1978
49	Dương Văn Ba	1931	07/7/51	1BC.007b175/ TTg, 27/2/1978
50	Nguyễn Văn Quân	1952	15/9/69	2K.187k130/ TTg, 20/2/1978

Lịch sử Đảng bộ xã Phú Đông (1930 - 2020)

51	Lê Văn Bền	1949	19/9/73	2L.114c255/ TTg,20/3/1978
52	Nguyễn Văn Thanh	1932	09/5/67	4V.642b254/ TTg,20/3/1978
53	Nguyễn Văn Liêm	1943	15/10/65	4V.687b254/ TTg,20/3/1978
54	Bùi Văn Thanh	1946	23/3/68	2G.758k243/ TTg,17/3/1978
55	Nguyễn Văn Thoi	1942	10/9/69	5P.606b562/ TTg,27/5/1978
56	Lê Văn Rọt	1943	25/01/68	5P.598b562/ TTg,27/5/1978
57	Nguyễn Văn Thành	1938	20/10/66	5P.610b562/ TTg,27/5/1978
58	Nguyễn Văn Chơi	1935	01/8/52	1ĐC.267b421/ TTg,4/5/1978
59	Phạm Văn Nhỏ	1918	08/6/58	5H.605b420/ TTg,4/5/1978
60	Nguyễn Văn Tiến	1950	20/10/69	2V.871k730/ TTg, 7/7/1978
61	Trần Văn Quân	1937	26/3/66	2V.870k730/ TTg, 7/7/1978
62	Huỳnh Thị Hoa	1950	01/10/72	6Q.912b1095/ TTg, 27/9/1978
63	Đào Văn Huyết	1953	19/05/71	6Q.901b1095/ TTg, 27/9/1978

Đảng bộ xã Phú Đông

64	Huỳnh Văn Ất	1922	01/11/49	OC.991b765/ TTg, 7/7/1978
65	Lê Ngọc Thơm	1915	18/8/47	PC.627k1256/ TTg, 3/11/1978
66	Nguyễn Thị Quọt	1949	09/01/66	3M.689c1255/ TTg, 3/11/1978
67	Nguyễn Văn Mão	1944	20/3/72	7M.738b22/TTg 3/1/1979
68	Bao Văn Cạo	1942	08/04/63	8K.335b401/ TTg, 01/06/1979
69	Đặng Văn Hình	1941	22/8/64	8K.325b401/ TTg, 01/6/1979
70	Lê Văn Tư	1933	15/5/67	8K.354b401/ TTg, 1/6/1979
71	Võ Quang Minh	1924	10/10/52	QC.683k401/ TTg, 1/6/1979
72	Trần Văn Ê	1945	20/8/68	4G.597c893/ TTg, 19/12/1980
73	Nguyễn Văn Mãnh	1932	05/11/68	9V.575b621/ TTg, 24/9/1980
74	Trương Văn Thơ	1948	15/3/68	3Z.171k280/ TTg, 6/7/1981
75	Nguyễn Văn Thái	1917	09/10/70	4N.364c280/ TTg, 6/7/1981
76	Nguyễn Văn Ai	1933	10/01/49	SC.380k280/ TTg, 6/7/1981

Lịch sử Đảng bộ xã Phú Đông (1930 - 2020)

77	Nguyễn Văn Thông	1921	28/10/51	2CC.983b90/ CTKT,12/4/1982
78	Phạm Văn Xong	1965	30/8/84	Am.233bt88/ CTKT, 13/3/85
79	Đặng Vũ Phước Thiện	1953	14/9/84	CQ.969bt73/ CTKT,19/3/1991
80	Lê Văn Kim	1942	28/10/73	CL.875km74/ CTKT,19/3/1991
81	Nguyễn Văn Chỏi	1930	10/51	CL.803bp74/ CTKT,19/3/1991
82	Trần Văn Ê	1937	01/01/62	DC.333km50/ CTKT,18/4/1992
83	Cao Văn Ảnh	1942	01/02/68	DK.137bm450/ TTg,4/9/1993
84	Nguyễn Văn Chệt	1921	23/8/68	DM.471cm142/ TTg, 2/4/1994
85	Phạm Văn Tiếp	1964	28/02/83	Đm.353ct669/ TTg,22/8/1997
86	Nguyễn Văn Tư	1943	20/05/63	EI.010km1198/ TTg, 29/11/2000
87	Nguyễn Văn Đạn	1924	02/1950	EO.001bp756/ TTg,19/6/2001
88	Nguyễn Văn Đeo	1938	03/8/68	GI.024kmp1270/ TTg,18/11/2003
89	Huỳnh Văn Giữ	1940	03/8/68	GI.021km1270/ TTg, 18/11/2003

90	Huỳnh Hữu Vọng	1919	17/11/47	BO 839cp
91	Nguyễn Văn Khả		23/8/68	OM.01kQĐ731/ TTg,13/7/1977
92	Nguyễn Văn Hy		25/4/63	3Y 090c339/ TTg,16/5/1
93	Lê Thành Lý	1934	25/5/63	1L.554c1213/ TTg,14/10/1977
94	Võ Văn Thành	1946	08/12/67	2H.429b1140/ TTg,7/10/1977
95	Nguyễn Văn Minh	1950	16/01/70	2H.479b1140/ TTg,7/10/1977
96	Trần Văn Sách	1940	13/9/69	2T.293b1390/ TTg, 2/1/1977
97	Nguyễn Văn Dương	1913	12/9/47	LC.611c175/ TTg, 27/2/1978
98	Đoàn Văn Kính	1923	11/2/74	4Y.455b316/ TTg,29/3/1978
99	Nguyễn Văn Tới	1933	01/10/50	1EC.764b562/ TTg,27/5/1978
100	Nguyễn Văn Quang	1939	8/02/68	5H.621b420/ TTg, 4/5/1978
101	Nguyễn Văn Mừng	1943	22/11/68	6Q.879b1095/ TTg, 27/9/1978
102	Lâm Văn Tư	1918	13/11/51	2BC.522b241/ TTg,7/4/1980

Lịch sử Đảng bộ xã Phú Đông (1930 - 2020)

103	Võ Văn Học	1920	23/6/50	EO.020cp756/ TTg,19/6/2001
104	Lương Văn Ba	1907	12/5/68	GE.024cm1077/ TTg,29/9/2003
105	Huỳnh Văn Năm	1947	03/8/68	GI.022km1270/ TTg,18/11/2003
106	Đặng Văn Hồng	1932	01/12/65	HE.032cm1471/ TTg,8/11/2006
107	Dương Văn Ngưu	1938	16/06/68	2H425b,1140/ TTg,7/10/1977
108	Lê Văn Năm	1924	25/02/49	LC 591c175/TTg 27/2/1978
109	Tổng Văn Quan	1943	03/8/68	GI.021km1270/ TTg,18/11/2003
110	Đoàn Văn Thắng	1947		
111	Trần Văn Hội	1940		

DANH SÁCH THAM GIA CÁC THỜI KỲ KHÁNG CHIẾN XÃ PHÚ ĐÔNG

Stt	Họ và tên	Năm sinh	Số sổ	Ghi chú
1	Nguyễn Hữu Nghĩa	1942	KC -1L 3205	<i>Đã mất</i>
2	Ly Văn Năm	1921	HS -164	<i>Đã mất</i>
3	Đỗ Văn Phụng	1921	HS -165	<i>Đã mất</i>
4	Hùynh Văn Yên	1925	HS -166	<i>Đã mất</i>
5	Lê Ngọc Lộ	1924	HS -167	<i>Đã mất</i>
6	Hùynh Văn Nam	1937	HS -168	
7	Châu Thị Lòng	1942	HS -169	<i>Đã mất</i>
8	Trần Quốc Thảo	1950	HS -170	
9	Trương Văn Tới	1951	HS -171	<i>Đã mất</i>
10	Trương Thị Kiêm	1941	HS - 172	
11	Phan Văn Thành	1930	HS 173	
12	Hồ Thị Hạnh	1952	HS -174	
13	Trần Văn Giác	1927	HS -175	<i>Đã mất</i>
14	Hồ Văn Lên	1960	HS -176	<i>Đã mất</i>
15	Trần Minh Thành	1927	HS -177	<i>Đã mất</i>
17	Hùynh Thị Năm	1935	HS -178	<i>Đã mất</i>
18	Bùi Thị Ngọc Sương	1957	HS -179	
19	Phạm Thị Nhung	1930	HS -180	
20	Nguyễn Văn Bá	1937	HS -2067	<i>Đã mất</i>
21	Lê Văn Vị	1927	HS -1637	<i>Đã mất</i>

Lịch sử Đảng bộ xã Phú Đông (1930 - 2020)

22	Dương Văn Quang	1919	HS -3228	<i>Đã mất</i>
23	Phạm Thị Hai	1947	HS -3229	
24	Phạm Thị Thanh	1922	HS -3230	<i>Đã mất</i>
25	Thái Thị Mận	1933	HS -3231	<i>Đã mất</i>
26	Trần Thị Vinh	1929	HS -3232	<i>Đã mất</i>
27	Võ Văn Nhà		HS -32	<i>Đã mất</i>
28	Bùi Văn Xã	1933	HS -2060	<i>Đã mất</i>
29	Nguyễn Văn Nghiu		HS -2061	<i>Đã mất</i>
30	Nguyễn Văn Đầy		HS -2062	<i>Đã mất</i>
31	Bùi Văn Bò	1948	HS -2063	
32	Nguyễn Thị Lài	1926	HS -2064	<i>Đã mất</i>
33	Huỳnh Thị Huê	1916	HS - 2065	<i>Đã mất</i>
34	Nguyễn Văn Quý		HS - 2066	<i>Đã mất</i>
35	Nguyễn Văn Hương		HS -2068	<i>Đã mất</i>
36	Lê Thị Lệnh	1935	KC-13694	<i>Chuyển đến</i>
37	Nguyễn Văn Út	1923		<i>T.bình</i>
38	Hồ Văn Xem	1953		<i>T. bình</i>
39	Dương Thị Nương	1941		<i>Có công CM</i>
40	Nguyễn Thị Hào			<i>T.bình</i>
41	Trần Kim Thanh	1939		<i>Cơ sở CM</i>
42	Trần Thanh Nhung	1947		<i>Cơ sở CM</i>

DI TÍCH LỊCH SỬ: ĐỊA ĐIỂM VỤ THẨM SÁT GIỒNG SẮN

- **Tên gọi:** Ngã ba Giồng Sắn (Vàm Xoắn)

- **Địa chỉ:** ấp Bến Đình, xã Phú Đông, Nhơn Trạch, Đồng Nai.

- **Quyết định và thời gian xếp hạng:** Số 5160/QĐ-CT.UBT của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai, ngày 22/10/2004.

- **Loại hình:** Di tích lịch sử cấp tỉnh.

- **Cảnh quan:** Khu vực ngã ba Giồng Sắn (trước đây thuộc xã Phú Hữu, nay thuộc xã Phú Đông) là một đầu mối giao thông đường thủy giữa sông Ông Kèo, sông Ông Mai và sông Thị Vải. Trước đây, địa điểm này tập trung nhiều ghe xuồng của người dân địa phương và các vùng Long Thành, Bình Khánh, Nhà Bè, ngư dân tỉnh Bến Tre, Long An để trao đổi hàng hóa. Hiện nay, công trình Nhà bia tưởng niệm và công viên Giồng Sắn tọa lạc trên diện tích 15.000m², không gian thoáng rộng, chung quanh cảnh sông nước hữu tình.

- **Lịch sử xây dựng**

Ngày 25/10/2005, huyện Nhơn Trạch khởi công xây dựng công trình nhà Bia - công viên tưởng niệm Giồng Sắn. Đây là di tích ghi dấu, tố cáo tội ác dã man của chính quyền Việt Nam

Cộng hòa khi thực hiện cuộc ném bom thăm sát người dân vô tội diễn ra trên vùng đất Nhơn Trạch ngày 27/9/1964.

- Kiến trúc

Nhà Bia tưởng niệm có diện tích 100 m², được thiết kế theo kiểu mái vòm hình lục giác, mái lợp ngói, dáng khum, kiểu cổ lâu (hai tầng mái) chung quanh không có tường bao. Nền cao, lát đá hoa cương, có tám bậc tam cấp. Phía chính giữa đặt bia, nội dung về cảnh thảm sát mà người dân vô tội gánh lấy với lối văn biền ngẫu. Phía trên bia hình tượng cách điệu quả bom khổng lồ thả xuống chiếc ghe nhỏ của người dân trên bến sông có nhiều cây dừa nước. Chiếc ghe cháy thành ngọn lửa với cột nước bốc lên cao. Ba mặt còn lại là phù điêu diễn tả cảnh ném bom, bắn pháo thăm sát của địch và cuộc đấu tranh của người dân Long Thành - Nhơn Trạch với chính quyền Sài Gòn.

Nhà trưng bày có diện tích 20 m² thiết kế lục giác, mái nhọn, lợp ngói. Nội thất trưng bày có những hình ảnh, tài liệu liên quan đến vụ thảm sát, quá trình trùng tu tôn tạo di tích.

Phân sân lễ khá rộng với diện tích 700 m², lát gạch và tôn tạo cảnh quan với hệ thống đường nội bộ, rạch nhân tạo và những hàng cây xanh.

- Sự kiện liên quan

Thực hiện kế hoạch bình định có trọng điểm miền Nam trong vòng 2 năm 1964 - 1965, chính quyền Sài Gòn đã tổ chức nhiều cuộc hành quân về hướng Đông Bắc và Đông Nam Sài Gòn; trong đó địa bàn Nhơn Trạch là một điểm được chọn. Thế nhưng, tìm diệt lực lượng cách mạng không được, chính quyền Việt Nam Cộng hòa đã thực hiện cuộc tấn công thăm sát vào thường dân mà địa điểm Giồng Sấn phải gánh chịu vào ngày 27/9/1964.

Người dân các xã Phú Hữu, Đại Phước, Giồng Ông Đông, Vĩnh Thanh, Phước Khánh đi kiếm củi, đánh bắt ở các nơi tập trung về bên Giồng Sấn vào buổi chiều cuối ngày. Vào khoảng 4 giờ, quân đội Việt Nam Cộng hòa cho nhiều đợt máy bay thả bom vào nơi ghe, xuồng của người dân. Cảnh vật trở nên hỗn loạn với hàng trăm con người tranh nhau tìm chỗ trú thân trước bom đạn của quân đội Sài Gòn bắn phá. Ghe xuồng của người dân lật úp, bị vỡ tan. Một số người chết tại chỗ, số chạy lên bờ bị máy bay địch tấn công. Sau đợt thả bom, quân đội Sài Gòn cho pháo từ Nhà Bè bắn sang làm số người chết, bị thương tăng lên. Cuộc oanh kích của địch làm bên Giồng Sấn trở nên hoang tàn, tang tóc. Hàng trăm ghe xuồng bị bom đạn giặc phá và có 536 thường dân chết, nhiều người bị thương. Sau sự kiện này, Huyện ủy Nhơn Trạch đã tổ chức một cuộc biểu tình với hơn 1.000 người tham gia, phản đối hành động sát hại dân lành của

chính quyền Sài Gòn. Cuộc biểu tình tạo được dư luận căm phẫn lớn trong nhiều tầng lớp nhân dân cả nước, lên án sự độc ác, tàn bạo của quân đội Sài Gòn. Cuộc thăm sát dã man của quân đội Sài Gòn trở thành tâm điểm dư luận được báo chí nước ngoài đưa tin, lên án. Nhân dân Phú Đông và Nhơn Trạch tổ chức đấu tranh với chính quyền địch tại địa phương, quận lỵ Nhơn Trạch, Biên Hòa và Sài Gòn lên án và đòi bồi thường cho nhân dân.

- **Sự kiện kỷ niệm:** Hằng năm vào ngày 22/8 (âm lịch), tại di tích địa phương tổ chức lễ tưởng niệm cho những nạn nhân trong vụ thảm sát kinh hoàng năm 1964. Người dân địa phương và những gia đình có người thân bị chết đến tham dự. Trong một số ngày lễ của năm, người dân và thế hệ trẻ tổ chức những đoàn viếng, thăm di tích, ôn lại truyền thống yêu nước, lên án tội ác của chính quyền Việt Nam Cộng hòa đối với người dân vô tội trên vùng đất Nhơn Trạch.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Đồng Nai (1997), *Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam tỉnh Đồng Nai 1930 - 1995*, tập I, Nxb. Đồng Nai.
2. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Đồng Nai (1998), *Tổng kết công tác binh vận tỉnh Đồng Nai trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước 1954 - 1975*, Nxb. Đồng Nai.
3. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Đồng Nai (1986), *Đồng Nai 30 năm chiến tranh giải phóng 1930 - 1975*, Nxb. Đồng Nai.
4. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Long Thành (1988), *Long Thành những chặng đường lịch sử*, Nxb. Đồng Nai.
5. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Long Thành (1988), *Lịch sử Đảng bộ huyện Long Thành 1930 - 1975*, Nxb. Tổng hợp Đồng Nai.
6. Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Biên Hòa (1999), *Lịch sử Đảng bộ Thành phố Biên Hòa*, Nxb. Đồng Nai.
7. Ban Chấp hành Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh Đồng Nai (2005), *Lịch sử phong trào phụ nữ tỉnh Đồng Nai 1930 - 2000*, Nxb. Tổng hợp Đồng Nai.
8. Ban Chỉ đạo lễ Kỷ niệm 300 năm vùng đất Biên Hòa - Đồng Nai (1998), *Biên Hòa - Đồng Nai 300 năm hình thành và phát triển*, Nxb. Đồng Nai.
9. Ban Giám đốc Công an tỉnh Đồng Nai (2000), *Lịch sử Công an tỉnh Đồng Nai 1975 - 1995* (tập III), Nxb. Công an nhân dân.

10. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Sở Văn hóa Thông tin Thể thao Đồng Nai (1996), *Những Bà mẹ Việt Nam Anh hùng tỉnh Đồng Nai*, Nxb. Đồng Nai.

11. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Đồng Nai (1992), *Đồng Nai những trận đánh điển hình trong chiến tranh giải phóng 1945 - 1975*, tập 1, Nxb. Đồng Nai.

12. Bộ Công an, Công an tỉnh Đồng Nai (2010), *Lịch sử Công an tỉnh Đồng Nai thời kỳ kháng chiến chống Pháp 1945 - 1954*, Nxb. Công an nhân dân.

13. Bộ Công an, Công an tỉnh Đồng Nai (2010), *Lịch sử Công an tỉnh Đồng Nai thời kỳ kháng chiến chống Mỹ, cứu nước 1954 - 1975*, Nxb. Công an nhân dân.

14. Bộ Công an, Công an tỉnh Đồng Nai (2010), *Biên niên sự kiện lịch sử Công an tỉnh Đồng Nai 1996 - 2010*, Nxb. Công an nhân dân.

15. Bộ Quốc phòng, Bộ Tư lệnh Quân Khu 7 (2016), *Từ điển Quân Khu 7*, Nxb. Quân đội nhân dân.

16. Công an tỉnh Đồng Nai (2000), *Lịch sử biên niên 1975 - 1996*, Nxb. Công an nhân dân.

17. Cục Văn thư và lưu trữ nhà nước, Trung tâm Lưu trữ quốc gia (2021), *Địa danh làng xã Việt Nam qua tài liệu địa bạ triều Nguyễn*, [tập IV: Nam Kỳ], Nxb. Hà Nội.

18. Phan Đình Dũng, Nguyễn Thanh Lợi (2010), *Hỏi đáp về Biên Hòa - Đồng Nai*, Nxb. Đồng Nai.

19. Đảng bộ huyện Long Thành (2015), *Lịch sử Đảng bộ huyện Long Thành*, Nxb. Đồng Nai.

20. Đảng bộ huyện Nhơn Trạch (2020), *Huyện Nhơn Trạch anh hùng*, Nxb. Đồng Nai.

21. Đảng bộ huyện Nhơn Trạch (2020), *Lịch sử Đảng bộ huyện Nhơn Trạch (1930 - 2015)*, Nxb. Đồng Nai.

22. Đảng ủy Công an tỉnh Đồng Nai (2017), *Lịch sử Đảng bộ Công an tỉnh Đồng Nai 1945 - 2000*, Nxb. Công an nhân dân.

23. Đảng ủy, Ban Giám đốc Công an tỉnh Đồng Nai (2005), *Công an Đồng Nai - Lịch sử biên niên 1945 - 1954*, Nxb. Công an nhân dân.

24. Đảng ủy, Ban Giám đốc Công an tỉnh Đồng Nai (2005), *Công an Đồng Nai - Lịch sử biên niên 1954 - 1975*, Nxb. Công an nhân dân.

25. Đảng ủy, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Đồng Nai (2015), *Lịch sử Đảng bộ quân sự tỉnh Đồng Nai 1945 - 2010*, Nxb. Đồng Nai.

26. Hồ Sơn Đài, Trần Quang Toại (1985), *Đồng Nai những đơn vị anh hùng*, Nxb. Đồng Nai.

27. Hồ Sơn Đài chủ biên, Đỗ Tầm Chương, Nguyễn Quang Hữu (1997), *Lịch sử chiến khu Đ - Hào khí Đồng Nai*, Nxb. Đồng Nai.

28. *Trịnh Hoài Đức (2005), Gia Định thành thông chí*, [bản dịch của Lý Việt Dũng, Huỳnh Văn Tới hiệu đính], Nxb. Tổng hợp Đồng Nai.

29. Học viện Quân sự cao cấp, Ban Tổng kết kinh nghiệm chiến tranh (1980), *Cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước - những sự kiện quân sự*, Nxb. Quân đội nhân dân.

30. Hội Cựu chiến binh tỉnh Đồng Nai (2004), *Đoàn Đặc công 113 với Biên Hòa - Đồng Nai*, Nxb. Quân đội nhân dân.

31. Hội Cựu chiến binh tỉnh Đồng Nai (2004), *Tiểu đoàn 240 với Đảng bộ và nhân dân Biên Hòa - Đồng Nai*, Nxb. Tổng hợp Đồng Nai.

32. Hội đồng chỉ đạo biên soạn Lịch sử khởi nghĩa Nam Kỳ (2005), *Lịch sử Khởi nghĩa Nam Kỳ* (tái bản), Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

33. Hội đồng chỉ đạo biên soạn lịch sử Đảng bộ miền Đông Nam Bộ (2003), *Lịch sử Đảng bộ miền Đông Nam Bộ lãnh đạo kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ (1945 - 1975)*, Nxb. Chính trị Quốc gia.

34. Hội Khoa học Lịch sử Đồng Nai (2013), *Địa danh Hành chính, Văn hóa, Lịch sử Đồng Nai*, Nxb. Đồng Nai.

35. Hội Nông dân tỉnh Đồng Nai (2018), *Lịch sử phong trào Nông dân và Hội Nông dân tỉnh Đồng Nai 1930 - 2015*, Nxb. Đồng Nai.

36. Hồ Sĩ Khoách, Hà Minh Hồng, Võ Văn Sen (1998), *Lịch sử Việt Nam 1945 - 1975*, Nxb. Mũi Cà Mau.

37. Nhiều tác giả (2001), *Địa chí Đồng Nai, [5 tập I: Tổng quan, tập II: Địa lý, tập III: Lịch sử, tập IV: Kinh tế, tập V: Văn hóa - xã hội]*, Xí nghiệp in Đồng Nai, Nhà in Thông tấn xã Việt Nam.

38. Tỉnh ủy Đồng Nai (2007), *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Đồng Nai 1975 - 2000*, Nxb. Tổng hợp Đồng Nai.

39. Nguyễn Văn Thông (2015), *Đất Mẹ*, Nxb. Đồng Nai.

40. Huỳnh Văn Tới, Nguyễn Minh Hùng (2019), *Bà mẹ Việt Nam Anh hùng tỉnh Đồng Nai*, Nxb. Đồng Nai.

41. Huỳnh Văn Tới, Phan Đình Dũng, Nguyễn Trí Nghị (2015), *Di tích danh thắng Đồng Nai*, Nxb. Đồng Nai.

42. Trần Quang Toại (chủ biên), Hồ Sơn Đài, Trần Toàn, Nguyễn Quang Hữu, (1991), *Lịch sử Đảng bộ huyện Tân Phú*, Nxb. Đồng Nai.

43. Trần Quang Toại (chủ biên 2013), Địa danh hành chính văn hóa lịch sử Đồng Nai, Nxb. Đồng Nai.
44. Ngô Đăng Tri (2012), *82 năm Đảng Cộng sản Việt Nam - những chặng đường lịch sử 1930 - 2012*, Nxb. Thông tin và Truyền thông.
45. Robert (1924), Địa chí tỉnh Biên Hòa [Lê Tùng Hiếu - Nguyễn Văn Phúc biên dịch, 2015], Nxb. Đồng Nai.
46. Nhà Bảo tàng Đồng Nai (2001), *Việt Nam - Đồng Nai trăm năm nhìn lại*, Nxb. Tổng hợp Đồng Nai.
47. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Đồng Nai (2005), *Lịch sử Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Đồng Nai từ 1930 - 2000*, Xí nghiệp in Đồng Nai.
48. Trương Hữu Quýnh, Đinh Xuân Lâm, Lê Mậu Hãn (2010), *Đại cương Lịch sử Việt Nam toàn tập*, Nxb. Giáo dục Việt Nam.
49. Các báo cáo, văn kiện của xã Phú Đông, Văn phòng Đảng ủy xã Phú Đông.
50. Tài liệu điền dã của nhóm biên soạn năm 2021, 2022.

Mục lục

Lời giới thiệu 5

Lời mở 13

Chương I:

Phú Đông - vùng đất và con người

1. Địa lý và môi trường tự nhiên..... 16

2. Lịch sử hành chính..... 18

3. Đặc điểm cư dân 26

4. Sắc thái văn hóa 31

Chương II:

Phú Đông từ khi Đảng thành lập đến Cách mạng tháng Tám (1930 - 1945)

1. Phong trào yêu nước của xã Phú Đông trước năm 1930 41

2. Phong trào đấu tranh xã Phú Đông từ khi thành lập Đảng 50

3. Cách mạng tháng Tám lịch sử..... 68

Chương III:

Phú Đông thời kỳ kháng chiến chống Pháp (1945 - 1954)

1. Những ngày đầu kháng chiến chống Pháp (1945 - 1946)..... 77

2. Kháng chiến toàn dân, toàn diện (1946 - 1952)..... 97

3. Chặng đường đi đến thắng lợi (1953 - 1954)..... 117

Chương IV:

Phú Đông thời kỳ kháng chiến chống Mỹ (1954 - 1975)

1. Đấu tranh chính trị, tiến lên đấu tranh vũ trang
(1954 - 1960)..... 123
2. Đấu tranh chính trị, vũ trang làm phá sản quốc sách
“áp chiến lược” (1961 - 1965) 143
3. Đấu tranh mở vùng và nổi dậy xuân Mậu Thân
(1965 - 1968)..... 172
4. Bám trụ đấu tranh, giữ vững phong trào, giành thế
chủ động tiến công (1969 - 1972)..... 186
5. Tiên công và nổi dậy giải phóng quê hương (1973 - 1975)..... 196

Chương V:

Phú Đông trong xây dựng xã hội chủ nghĩa (1975 - 1994)

1. Khắc phục hậu quả chiến tranh, ổn định đời sống nhân dân
(1975 - 1985)..... 209
2. Thực hiện đường lối Đổi mới của Đảng (1986 - 1994) 223

Chương VI:

Xã Phú Đông thành lập và ổn định phát triển (1994 - 2000)

1. Hai năm đầu thành lập (1994 - 1996) 227
2. Phát triển địa phương theo hướng hiện đại (1996 - 2000)..... 231

Chương VII:
Xã Phú Đông thời kỳ hội nhập, phát triển
theo hướng hiện đại hóa (2000 - 2010)

1. Tiến hành công nghiệp hóa nông nghiệp,
nông thôn (2000 - 2005) 245
2. Hiện đại hóa và chuyển đổi mạnh mẽ cơ cấu
kinh tế (2005 - 2010)..... 262

Chương VIII:
Xã Phú Đông xây dựng Nông thôn mới
và phát triển bền vững (2010 - 2020)

1. Đẩy mạnh công nghiệp hóa, phát triển
toàn diện (2010 - 2015)..... 284
2. Xây dựng Nông thôn mới và phát triển
bền vững (2015 - 2020)..... 305
3. Định hướng xây dựng Nông thôn mới
nâng cao (2020 - 2025) 329

Kết luận..... 346

Phụ lục..... 357

Tài liệu tham khảo 411

Mục lục..... 416

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ PHÚ ĐÔNG (1930-2020)

Đảng bộ huyện Nhơn Trạch
Đảng bộ xã Phú Đông

Mã ISBN: 978-604-42-0050-7

Chịu trách nhiệm xuất bản:
GIÁM ĐỐC - TỔNG BIÊN TẬP

BÙI THỊ LÂM NGỌC

Chịu trách nhiệm bản thảo:
PHÓ GIÁM ĐỐC TRƯỞNG VĂN TUẤN

Biên tập:	Lê Thị Cẩm Vân
Biên tập kỹ thuật:	Nguyễn Văn Lùng
Trình bày:	Hoàng Phương
Sửa bản in:	Lê Thị Cẩm Vân
Bìa:	Hoàng Phương

.....
In: 400 bản. Khổ: 14.5 x 20.5 cm. In tại: Công ty Thiên Ngôn - 134/8
Hoàng Hoa Thám, P. 12, Q. Tân Bình, TP. HCM. Số XNKHXB:
3808-2023/CXBIPH/6-722/ĐoN, Cục Xuất bản, In và Phát hành xác
nhận ngày: 31/10/2023, Quyết định xuất bản số: 09/QĐA-ĐoN do
NXB Đồng Nai cấp ngày: 29/11/2023. In xong và nộp lưu chiểu: quý
1/2024.
.....

Nhà xuất bản Đồng Nai,

1953J (số cũ 210) Nguyễn Ái Quốc, TP Biên Hòa, Đồng Nai
Ban Biên tập: (02513) 825 292 - P Kinh doanh - Phát hành: 946 521 - 946 530
Email: dongnainxb@gmail.com